DIỆU PHÁP LIÊN-HOA
KINH



QUYỂN NĂM

5

Diệu-Pháp Liên-Hoa Kinh

QUYỂN ĐỆ NGŨ



Diêu - Tần TAM - TẠNG PHÁP - SƯ
CƯU-MA-LA-THẬP phụng chiếu dịch

Diệu - Pháp Liên - Hoa Kinh

« AN-LẠC HẠNH PHẨM » ĐỆ THẬP TỨ

1.- Nhĩ thời Văn - Thù-Sư - Lợi Pháp-vương-tử Bồ-tát ma-ha-tát bạch Phật ngôn : « Thế - Tôn ! Thị chư Bồ-tát, thậm vi nan hữu, kính thuận Phật cố phát đại thệ nguyện. Ư hậu ác thế hộ trì đọc thuyết thị Pháp-Hoa kinh.

Thế-Tôn ! Bồ-tát ma-ha-tát ư hậu ác thế, vân hà năng thuyết thị kinh ? »

Phật cáo Văn-Thù-Sư-Lợi : « Nhược Bồ-tát ma-ha-tát ư hậu ác-thế, dục thuyết thị kinh đương an trụ tứ pháp :

2.- Nhứt giả an-trụ Bồ-tát hành xứ, thân cận xứ, năng vị chúng-sanh diễn thuyết thị kinh. Văn-Thù-Sư-Lợi ! Vân hà danh Bồ-tát ma-ha-tát hành xứ ? Nhược Bồ-tát ma-ha-tát trụ nhẫn-nhục địa, nhu hòa thiện thuận nhi bất sốt bạo, tâm diệc bất kinh, hựu phục ư pháp vô sở hành, nhi quán chư pháp như thiệt tướng, diệc bất hành bất phân-biệt, thị danh Bồ-tát ma-ha-tát hành xứ.

Kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa

QUYỂN THỨ NĂM



Đời Diêu-Tần Ngài TAM-TẠNG PHÁP-SƯ
CƯU-MA-LA-THẬP vưng chiếu dịch

Kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa

PHẨM « AN-LẠC HẠNH » THỨ MƯỜI BỐN

1.- Lúc bấy giờ ngài Văn-Thù-Sư-Lợi Đại Bồ-tát bạch Phật rằng : « Thế-Tôn ! Các vị Bồ-tát này rất là ít có, vì kính thuận Phật nên phát thệ-nguyện lớn : Ở nơi đời ác sau, hộ trì đọc nói kinh Pháp-Hoa này ».

Thế-Tôn ! Các vị đại Bồ-tát ở đời ác sau, thế nào mà có thể nói kinh này ? ».

Phật bảo ngài Văn-Thù-Sư-Lợi : « Nếu vị Bồ-tát ở đời ác sau muốn nói kinh này, phải an-trụ trong bốn pháp :

2.- Một, an-trụ nơi « hành xứ » và nơi « thân-cận-xứ » của Bồ-tát, thời có thể vì chúng-sanh mà diễn nói kinh này. Văn-Thù Sư-Lợi ! Thế nào gọi là chỗ « Hành-xứ » của Đại Bồ-tát ? Nếu vị Đại Bồ-tát an-trụ trong nhẫn-nhục hòa-dịu khéo thuận mà không vụt-chạc lòng cũng chẳng kinh-sợ, lại ở nơi pháp không phân-biệt mà quán tướng như thật của các pháp (1) cũng chẳng vin theo, chẳng phân-biệt, đó gọi là chỗ « hành-xứ » của Bồ-tát.

Vân hà danh Bồ-tát ma-ha-tát thân-cận-xứ? Bồ-tát ma-ha-tát bất thân cận quốc-vương, vương-tử, đại-thần, quan trưởng, bất thân cận chư ngoại-đạo, phạm-chí, ni-kiền-tử đẳng, cập tạo thế-tục văn bút tán vịnh ngoại thơ, cập lộ-già-da-đà, nghịch lộ-già-da-đà giả, diệc bất thân-cận chư hữu hung hí tương xoa tương bát, cập na-la đẳng chủng chủng biến hiện chi hí.

Hựu bất thân cận chiên-đà-la, cập súc trư dương kê cẩu, điền lạp, ngư bộ chư ác luật nghi, như thị nhơn đẳng hoặc thời lai giả, tắc vị thuyết-pháp vô sở hy-vọng.

Hựu bất thân cận cầu Thanh-văn Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di, diệc bất vấn tấn, nhược ư phòng trung, nhược kinh hành xứ, nhược tại giảng-đường trung, bất cọng trụ chỉ, hoặc thời lai giả, tùy nghi thuyết-pháp vô sở hi cầu.

Văn-Thù-Sư-Lợi! Hựu Bồ-tát ma-ha-tát bất ưng ư nữ nhơn thân thủ năng sanh dục tưởng tướng nhi vị thuyết-pháp, diệc bất nhạo kiến. Nhược nhập tha-gia, bất dữ tiểu nữ, xử nữ, quả nữ đẳng cọng ngữ, diệc phục bất cận ngũ chủng bất nam chi nhơn dĩ vi thân hậu.

Bất độc nhập tha gia, nhược hữu nhơn-duyên tu độc nhập thời, đản nhứt tâm niệm Phật.

Nhược vị nữ nhơn thuyết-pháp, bất lộ sỉ tiếu, bất hiện hung ức, nãi chí vị pháp, du bất thân hậu, huống phục dư sự.

Thế nào gọi là chỗ « thân-cận » của đại Bồ-tát? — Vị đại Bồ-tát chẳng gần-gũi quốc-vương, vương-tử, đại-thần, quan-trưởng, chẳng gần-gũi các ngoại-đạo phạm-chí, ni-kiền-tử (2), v.v... và chẳng gần những kẻ viết sách thế tục ca ngâm; sách ngoại-đạo cùng với phái « lộ-già-đa-đà », phái « nghịch-lộ-già-đa-đà » (3), cũng chẳng gần-gũi những kẻ chơi hung-hiểm đâm nhau, đánh nhau, và bọn na-la (4) v.v... bày các cuộc chơi biến-hiện.

Lại chẳng gần-gũi bọn hàng thịt và kẻ nuôi heo, dê, gà, chó, săn-bắn, chài lưới, hạng người sống với nghề ác, những người như thế hoặc có lúc lại đến thời Bồ-tát vì nói pháp không có lòng mong cầu.

Lại chẳng gần-gũi những Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, hạng người cầu quả Thanh-văn, hoặc ở trong phòng, hoặc chỗ kinh hành, hoặc ở trong giảng-đường chẳng cùng ở chung, hoặc có lúc những người đó lại đến, Bồ-tát theo cơ-nghi nói pháp không lòng mong cầu.

Văn-Thù-Sư-Lợi! Lại vị đại Bồ-tát chẳng nên ở nơi thân người nữ có niệm-tưởng rằng hay sanh dục nhiễm mà vì nói pháp, cũng chẳng ưa thấy. Nếu vào nhà người chẳng cùng với gái nhỏ, gái trinh, gái góa, v.v.. chung nói chuyện, cũng lại chẳng gần năm giống người bất-nam (5) để làm thân hậu.

Chẳng riêng mình vào nhà người, nếu lúc có nhơn-duyên cần riêng mình vào thời chuyên một lòng niệm Phật.

Nếu vì người nữ nói pháp thời chẳng hở răng cười, chẳng bày hong, ngực, nhẫn đến vì pháp mà còn chẳng thân hậu, huống lại là việc khác.

Bất nhạo súc niên-thiếu đệ-tử sa-di tiểu-nhi, diệc bất nhạo dữ đồng sư. Thường hảo tọa thiền, tại ư nhàn xứ tu nhiếp kỳ tâm.

Văn-Thù-Sư-Lợi ! Thị danh sơ thân cận xứ.

3.- Phục thứ Bồ-tát ma-ha-tát quán nhứt thiết pháp không, như thiệt tướng, bất điên-đảo, bất động, bất thối, bất chuyển, như hư-không vô sở hữu tánh, nhứt thiết ngữ ngôn đạo đoạn, bất sanh, bất xuất, bất khởi, vô danh, vô-tướng, thiệt vô sở hữu, vô-lượng vô-biên, vô ngại, vô chướng, đản dĩ nhơn duyên hữu, tùng điên đảo sanh cố thuyết, thường nhạo quán như thị pháp tướng, thị danh Bồ-tát ma-ha-tát đệ-nhị thân cận xứ.

Nhĩ thời Thế-Tôn dục trùng tuyên thử nghĩa, nhi thuyết kệ ngôn :

4.- Nhược hữu Bồ-tát
Ư hậu ác thế
Vô bố úy tâm
Dục thuyết thị kinh
Ưng nhập hành xứ
Cập thân cận xứ.
Thường ly quốc-vương
Cập quốc-vương tử
Đại thần, quan trưởng
Hung hiểm hí giả
Cập chiên-đà-la
Ngoại-đạo phạm-chí.
Diệc bất thân cận
Tăng-thượng-mạn nhơn
Tham trước tiểu-thừa
Tam-tạng học giả.

Phá giới tỳ-kheo
Danh tự La-Hớn
Cập tỳ-kheo-ni
Hảo hí tiếu giả
Thâm trước ngũ dục
Cầu hiện diệt độ
Chư ưu-bà-di
Giai vật thân cận,
Nhược thị nhơn đẳng
Dĩ hảo tâm lai

Chẳng ưa nuôi đệ-tử Sa-di ít tuổi và các trẻ nhỏ, cũng chẳng ưa cùng chúng nó đồng một thầy. Thường ưa ngồi thiền ở chỗ vắng tu nhiếp tâm mình.

Văn-Thù-Sư-Lợi ! Đó gọi là « chỗ thân-cận » ban đầu.

3.- Lại nữa, vị đại Bồ-tát quán-sát « Nhứt-thiết pháp không như thiệt tướng » (1) chẳng điên - đảo, chẳng động, chẳng thối, chẳng chuyển, như hư-không, không có thật-tánh, tất cả lời nói phô dứt, chẳng sanh, chẳng xuất, chẳng khởi, không danh, không tướng. thiệt không chỗ có, không lường, không ngằn, không ngại, không chướng, chỉ do nhơn duyên mà có, từ điên đảo mà sanh cho nên nói, thường ưa quán sát pháp tướng như thế đó gọi là « chỗ thân cận » thứ hai của vị đại Bồ-tát.

Lúc đó đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

4.- Nếu có vị Bồ-tát — Ở trong đời ác sau
Lòng không hề sợ-sệt — Muốn nói kinh pháp này
Nên trụ vào « hành-xứ » — Và trụ « thân-cận-xứ ».
Thường xa rời quốc vương — Và con của quốc-vương
Quan đại thần, quan lớn — Kẻ chơi việc hung hiểm
Cùng bọn chiên-đà-la (6) — Hàng ngoại-đạo phạm-chí
Cùng chẳng ưa gần-gũi — Hạng người Tăng-thượng-mạn
Hàng học giả tham chấp — Kinh luật luận tiểu-thừa
Những Tỳ-kheo phá giới — Danh tự A-la-hán
Và những Tỳ-kheo-ni — Ưa thích chơi giỡn cười
Các vị ưu-bà-di — Tham mê năm món dục
Cầu hiện-tại diệt-độ — Đều chớ có gần-gũi.
Nếu những hạng người đó — Dùng tâm tốt mà đến

Đáo Bồ-tát sở
Vị văn Phật-đạo

Bồ-tát tắc dĩ
Bất hoài hy-vọng
Quả nữ, xử nữ,
Giai vật thân cận
Diệc mạc thân cận
Điền lạp ngư bộ
Phản nhục tự huợt
Như thị chi nhơn
Hung hiểm tương bát
Chư dâm nữ đẳng
Mạc độc bình xứ
Nhược thuyết pháp thời
Nhập lý khất thực
Nhược vô Tỳ-kheo
Thị tắc danh vi
Dĩ thử nhị xứ
Hựu phục bất hành
Hữu vi vô-vi
Diệc bất phân biệt

Vô sở úy tâm
Nhi vị thuyết pháp.
Cập chư bất nam
Dĩ vi thân hậu.
Đồ nhi khôi khoái
Vị lợi sát hại
Huyền mại nữ sắc
Giai vật thân cận.
Chủng chủng hì hí
Tận vật thân cận.
Vị nữ thuyết pháp,
Vô đắc hí tiếu.
Tương nhứt tỳ-kheo
Nhứt tâm niệm Phật.
Hành xứ, cận xứ.
Năng an lạc thuyết.
Thượng, trung hạ pháp
Thiệt bất thiệt pháp
Thị nam thị nữ.

Bất đắc chư pháp
Thị tắc danh vi
Bất tri bất kiến
Bồ-tát hành xứ.

Nhứt thiết chư pháp
Vô hữu thường trụ
Thị danh trí giả
Điên đảo phân biệt
Thị thiệt phi thiệt
Tại ư nhàn xứ
An trụ bất động
Quán nhứt thiết pháp

Không vô sở hữu
Diệc vô khởi diệt
Sở thân cận xứ.
Chư pháp hữu vô
Thị sanh phi sanh
Tu nhiếp kỳ tâm
Như Tu-di sơn.
Giai vô sở hữu

Tại chỗ của Bồ-tát
Để vì nghe Phật-đạo
Bồ-tát thời nên dùng
Lòng không chút sợ-sệt
Chẳng có niệm mong cầu
Mà vì chúng nói pháp.
Những gái goá, gái trinh
Và các kẻ bất - nam
Đều chớ có gần-gũi
Để cùng làm thân hậu.
Cũng chớ nên gần-gũi
Kẻ đồ - tể cắt thái
Săn bắn và chài lưới
Vì lợi mà giết hại
Bán thịt để tự sống
Buôn bán sắc gái đẹp
Những người như thế đó
Đều chớ có gần - gũi.
Các cuộc chơi giỡn dữ
Hung hiểm đâm đánh nhau
Và những dâm-nữ thảy
Trọn chớ có gần-gũi.
Chớ nên riêng chỗ khuất
Vì người nữ nói pháp
Nếu lúc vì nói pháp
Chẳng đặng chơi giỡn cười
Khi vào xóm khất - thực
Phải dắt một Tỳ - kheo
Nếu không có Tỳ-kheo
Phải một lòng niệm Phật.
Đây thời gọi tên là
«Hành-xứ», «thân-cận-xứ».
Dùng hai xứ trên đây
Có thể an-lạc nói.
Lại cũng chẳng vịn theo
Pháp thượng, trung và hạ
Hữu-vi hay vô-vi
Thiệt cùng pháp chẳng thiệt
Cũng chẳng có phân-biệt
Là nam là nữ thảy
Lại chẳng đặng các pháp
Chẳng biết cũng chẳng thấy
Đây thời gọi tên là
«Hành-xứ» của Bồ-tát.
Tất cả các món pháp
Đều không, chẳng chỗ có
Không có chút thường trụ
Vẫn cũng không khởi diệt
Đây gọi là « thân cận»
Chỗ người trí hằng nương.
Chớ đảo - điên phân - biệt
Các pháp có hoặc không
Là thật, chẳng phải thật
Là sanh chẳng phải sanh,
Ở an nơi vắng-vẻ
Sửa trau nhiếp tâm mình
An trụ chẳng lay động
Như thể núi Tu-Di
Quán-sát tất cả pháp
Thảy đều không thật có

Du như hư không
Vô hữu kiên-cố
Bất sanh, bất xuất
Bất động, bất thối

Thường trụ nhứt tướng
Thị danh cận xứ.
Nhược hữu tỳ-kheo
Ư ngã diệt hậu
Nhập thị hành xứ
Cập thân cận xứ
Thuyết tư kinh thời
Vô hữu khiếp nhược,
Bồ-tát hữu thời
Nhập ư tịnh thất
Dĩ chánh ức niệm
Tùy nghĩa quán pháp,

Tùng thiền định khởi
Vị chư Quốc-vương
Vương-tử thần dân
Bà-la-môn đẳng
Khai hóa diễn sướng
Thuyết tư kinh điển
Kỳ tâm an-ổn
Vô hữu khiếp nhược

Văn-Thù Sư-Lợi!
Thị danh Bồ-tát
An-trụ sơ pháp
Năng ư hậu thế
Thuyết Pháp-Hoa kinh,

5.- Hựu Văn-Thù Sư-Lợi! Như-Lai diệt hậu ư mạt pháp trung dục thuyết thị kinh, ưng trụ an-lạc hạnh, nhược khẩu tuyên thuyết, nhược đọc kinh thời, bất nhạo thuyết nhơn, cập kinh điển quá: diệc bất khinh mạn chư dư pháp - sư, bất thuyết tha nhơn hảo ác trường đoản. Ư Thanh-văn nhơn diệc bất xưng danh thuyết kỳ quá ác, diệc bất xưng danh tán thán kỳ mỹ.

Hựu diệt bất sanh oán hiềm chi tâm, thiện tu như thị an-lạc tâm cố, chư hữu thính giả bất nghịch kỳ ý. Hữu sở nạn vấn, bất dĩ tiểu-thừa pháp đáp, đản dĩ đại-thừa nhi vi giải thuyết, linh đắc nhứt-thiết chủng-trí.

Dường như khoản hư không
Không có chút bền chắc.
Chẳng sanh cũng chẳng xuất
Chẳng động cũng chẳng thối
Thường trụ một tướng-thể
Đó gọi là « cận xứ ».
Nếu có vị Tỳ-kheo
Sau khi ta diệt-độ
Vào được «hành-xứ» này
Và «thân-cận-xứ» đó
Thời lúc nói kinh này
Không có lòng e sợ.
Vị Bồ-tát có lúc
Vào nơi nhà tịnh-thất
Lòng nghĩ nhớ chơn-chánh
Theo đúng nghĩa quán pháp.

Từ trong thiền-định dậy
Vì các bực Quốc-vương
Vương-tử và quan, dân
Hàng Bà-la-môn thảy
Mà khai-hóa diễn-bày
Rộng nói kinh-điển này
Tâm vị đó an-ổn
Không có chút khiếp nhược.

Văn-Thù Sư-Lợi này!
Đó gọi là Bồ-tát
An-trụ trong sơ-pháp
Có thể ở đời sau
Diễn nói kinh Pháp-Hoa.

5.- Lại Văn-Thù Sư-Lợi! Sau khi đức Như-Lai diệt-độ, ở trong đời mạt-pháp muốn nói kinh này, phải trụ nơi hạnh an-lạc, hoặc miệng tuyên nói hoặc lúc đọc kinh đều chẳng ưa nói lỗi của người và của kinh-điển; cũng chẳng khinh-mạn các pháp-sư khác, chẳng nói việc hay dở, tốt xấu của người khác. Ở nơi hàng Thanh-văn cũng chẳng kêu tên nói lỗi quấy của người đó, cũng chẳng kêu tên khen ngợi điều tốt của người đó.

Lại cũng chẳng sanh lòng oán hiềm, vì khéo tu. lòng an-lạc như thế nên những người nghe pháp không trái ý. Có chỗ gạn hỏi, chẳng dùng pháp tiểu-thừa, đáp, chỉ dùng pháp đại-thừa mà vì đó giải nói làm cho đặng bực « Nhứt-thiết chủng-trí ».

Nhĩ thời Thế-Tôn dục trùng tuyên thử nghĩa, nhi thuyết kệ ngôn :

6.- Bồ-tát thường nhạo An-ổn thuyết-pháp
Ư thanh-tịnh địa Nhi thí sàng tòa,
Dĩ du đồ thân Tháo dục trần uế,
Trước tân tịnh y Nội ngoại cu tịnh,
An xử pháp tòa Tùy vấn vị thuyết.
Nhược hữu Tỳ-kheo Cập Tỳ-kheo-ni,
Chư Ưu-bà-tắc, Cập Ưu-bà-di,
Quốc-vương, vương-tử, Quần thần, sĩ dân
Dĩ vi diệu nghĩa Hòa nhan vị thuyết

Nhược hữu nạn vấn, Tùy nghĩa nhi đáp.
Nhân-duyên thí-dụ, Phu diễn phân-biệt,
Dĩ thị phương-tiện, Giai sử phát tâm,
Tiệm tiệm tăng ích Nhập ư Phật đạo.
Trừ lại đọa ý Cập giải-đãi tưởng,
Ly chư ưu não, Từ tâm thuyết-pháp
Trú dạ thường thuyết Vô thượng đạo giáo,

Dĩ chư nhân-duyên Vô-lượng thí-dụ
Khai thị chúng-sanh, Hàm linh hoan-hỉ.
Y-phục, ngọa-cụ, Ẩm thực, y dược,
Nhi ư kỳ trung Vô sở hy-vọng.
Đản nhứt tâm niệm Thuyết-pháp nhân duyên
Nguyện thành Phật đạo, Linh chúng diệc nhĩ,
Thị tắc đại lợi An-lạc cúng-dường.
Ngã diệt-độ hậu, Nhược hữu Tỳ-kheo
Năng diễn thuyết tư Diệu-Pháp-Hoa kinh,
Tâm vô tật nhuế Chư não chướng-ngại ;

Diệc vô ưu sầu Cập mạ lị giả,

Khi ấy Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

6.- Vị Bồ-tát thường ưa An-ổn nói kinh pháp
Ở nơi chỗ thanh-tịnh Mà sắp đặc sàng tòa
Dùng hương dầu xoa thân Tắm gội các bụi dơ
Mặc y mới sạch-sẽ Trong ngoài đều sạch thơm
Ngồi an nơi pháp tòa Theo chỗ hỏi vì nói.
Nếu có vị Tỳ-kheo Cùng với Tỳ-kheo-ni
Các hàng Ưu-bà-tắc Và hàng Ưu-bà-di
Vị quốc-vương, vương-tử Các quan cùng sĩ dân
Dùng pháp nghĩa nhiệm-mầu Hòa nhan vì đó nói.
Nếu có người gạn hỏi Theo đúng nghĩa mà đáp
Nhơn-duyên hoặc thí dụ Giải bày phân biệt nói
Dùng trí phương-tiện này Đều khiến kia phát tâm
Lần lần thêm đông nhiều Vào ở trong Phật-đạo.
Trừ lòng lười biếng trễ Cùng với tưởng giải-đãi
Xa rời các ưu-não Tâm từ lành nói pháp.
Ngày đêm thường tuyên nói Giáo-pháp vô-thượng đạo
Dùng các việc nhơn-duyên Vô-lượng món thí-dụ
Mở bày dạy chúng-sanh Đều khiến chúng vui mừng
Y-phục cùng đồ nằm Đồ ăn uống thuốc thang
Mà ở nơi trong đó Không có chỗ mong cầu
Chỉ chuyên một lòng nhớ Nhơn duyên nói kinh pháp
Nguyện ta thành Phật đạo Khiến mọi người cũng vậy
Đó là lợi lành lớn Là an-vui cúng-dường
Sau khi ta diệt-độ Nếu có vị Tỳ-kheo
Có thể diễn nói được Kinh Diệu-Pháp-Hoa này
Lòng không chút ganh hờn Không các não chướng-ngại
Cũng lại không ưu-sầu Và cùng mắng nhiếc thầy

Hựu vô bố-úy	Da đạo trượng đẳng
Diệc vô tẩn xuất	An - trụ nhẫn cố.
Trí giả như thị	Thiện tu kỳ tâm
Năng trụ an-lạc	Như ngã thượng thuyết
Kỳ nhơn công-đức	Thiên vạn ức kiếp
Toán số thí-dụ	Thuyết bất năng tận.

7.- Hựu Văn-Thù-Sư-Lợi ! Bồ-tát ma-ha-tát ư hậu mạt-thế, pháp dục diệt thời, thọ trì đọc tụng tư kinh-điển giả, vô hoài tật đố siểm cuống chi tâm, diệc vật khinh mạ học Phật đạo giả, cầu kỳ trường đoản, nhược Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, cầu Thanh-văn giả, cầu Bích-Chi Phật giả, cầu Bồ-tát đạo giả, vô đắc não chi linh kỳ nghi hối, ngữ kỳ nhơn ngôn : nhữ đẳng khứ đạo thậm viễn, chung bất năng đắc nhứt - thiết chủng - trí.

Sở-dĩ giả hà ? Nhữ thị phóng dật chi nhơn ư đạo giải-đãi cố. Hựu diệc bất ưng hí luận chư pháp hữu sở tranh cạnh. Đương ư nhứt-thiết chúng-sanh khởi đại bi tưởng, ư chư Như-Lai khởi từ phụ tưởng, ư chư Bồ - tát khởi đại - sư tưởng, ư thập phương chư đại Bồ-tát thường ưng thâm tâm cung-kính lễ bái, ư nhứt - thiết chúng - sanh bình đẳng thuyết - pháp. Dĩ thuận pháp cố bất đa bất thiểu, nãi chi thâm ái, pháp giả diệc bất vị đa thuyết.

Văn-Thù Sư-Lợi ! Thị Bồ-tát ma-ha-tát, ư hậu mạt thế, pháp dục diệt thời, hữu thành-tựu thị đệ tam an lạc hạnh giả, thuyết thị pháp thời, vô năng não loạn, đắc hảo đồng học cọng đọc tụng thị kinh, diệc đắc đại chúng nhi lai thính thọ. Thính dĩ năng trì, trì dĩ năng tụng, tụng dĩ năng thuyết, thuyết dĩ năng thơ, nhược

Lại cũng không sợ-sệt
Không dao gậy đánh đập
Cũng không bị tẫn-xuất
Vì an-trụ nhẫn vậy.
Người trí khéo tu-tập
Tâm mình được dường ấy
Thời hay trụ an-lạc
Như ta nói ở trên
Công-đức của người đó
Trong nghìn muôn ức kiếp
Tính kể hay thí-dụ
Nói chẳng thể hết đặng.

7.- Lại Văn-Thù Sư-Lợi! Vị đại Bồ-tát ở đời rốt sau lúc pháp gần diệt mà thọ trì đọc tụng kinh-điển này, chớ ôm lòng ganh-ghét dua dối, cũng chớ khinh mắng người học Phật đạo, vạch tìm chỗ hay dở của kia. Nếu hàng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, hoặc cầu Thanh-văn, hoặc cầu Duyên-giác, hoặc cầu Bồ-tát đạo đều không đặng làm não đó, khiến cho kia sanh lòng nghi hối mà nói với người đó rằng: « Các người cách đạo rất xa trọn không thể đặng bực nhứt-thiết chủng-trí.

Vì sao? Vì các người là kẻ buông-lung, ở nơi đạo biếng trễ vậy ». Lại cũng chẳng nên hí-luận các pháp có chỗ [illegible] cải. Phải ở nơi tất cả chúng-sanh, khởi tưởng đại-bi, đối với các đức Như-Lai, sanh tưởng như cha lành, đối với các Bồ-tát, tưởng là bực đại-sư, với các Đại Bồ-tát ở mười phương phải thâm tâm lễ lạy, với tất cả chúng-sanh đều bình đẳng nói pháp. Vì thuận theo pháp nên chẳng nói nhiều, chẳng nói ít, nhẫn đến người rất ưa pháp cũng chẳng vì nói nhiều.

Văn-Thù Sư-Lợi! Vị đại Bồ-tát ở đời rốt sau lúc pháp muốn diệt nếu thành-tựu được hạnh an-lạc thứ ba đây, thời lúc nói pháp này không ai có thể não loạn, đặng bạn đồng học tốt chung cùng đọc tụng kinh này, cũng đặng đại chúng thường đến nghe thọ. Nghe rồi hay nhớ, rồi hay tụng, tụng rồi hay nói, nói rồi

sử nhơn thơ, cúng-dường kinh quyển, cung kính tôn trọng tán-thán.

Nhĩ thời Thế-Tôn, dục trùng tuyên thử nghĩa, nhi thuyết kệ ngôn :

8.- Nhược dục thuyết thị kinh
Đương xả tật nhuế mạn
Siểm cuống tà ngụy tâm
Thường tu chất trực hạnh
Bất khinh miệt ư nhơn
Diệc bất hí-luận pháp

Bất linh tha nghi hối
Vân nhữ bất đắc Phật
Thị Phật-tử thuyết-pháp
Thường nhu-hòa năng nhẫn

Từ-bi ư nhứt-thiết
Bất sanh giải-đãi tâm
Thập phương đại Bồ-tát
Mẫn chúng cố hành đạo
Ưng sanh cung-kính tâm
Thị tắc ngã Đại-sư
Ư chư Phật Thế-Tôn
Sanh vô-thượng phụ tưởng

Phá ư kiêu mạn tâm
Thuyết-pháp vô chướng-ngại

Đệ tam pháp như thị
Trí giả ưng thủ hộ
Nhứt tâm an-lạc hạnh
Vô-lượng chúng sở kính.

9.- Hựu Văn-Thù-Sư-Lợi! Bồ-tát ma-ha-tát ư hậu mạt-thế pháp dục diệt thời, hữu trì thị Pháp-Hoa kinh giả, ư tại gia xuất gia nhơn trung sanh đại từ tâm, ư phi Bồ-tát nhơn trung sanh đại bi tâm, ưng tác thị niệm: Như thị chi nhơn tắc vi đại thất. Như-Lai phương-tiện tùy nghi thuyết-pháp bất văn, bất tri, bất giác, bất vấn, bất tín, bất giải. Kỳ nhơn tuy bất vấn, bất tín, bất giải thị kinh, ngã đắc a-nậu-đa-la tam-miệu-tam-bồ-đề thời, tùy tại hà địa, dĩ

hay chép, hoặc bảo người chép, cúng-dường kinh quyển cung-kính tôn-trọng ngợi khen.

Lúc bấy giờ đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

8.- Nếu muốn nói kinh này
Phải bỏ lòng ganh hờn
Ngạo dua dối tà ngụy
Thường tu hạnh chất trực
Chẳng khinh miệt người khác
Cũng chẳng hí luận pháp
Chẳng khiến kia nghi hối
Rằng ngươi chẳng thành Phật,
Phật-tử đó nói pháp
Thường nhu-hòa hay nhẫn
Từ-bi với tất cả
Chẳng sanh lòng biếng trễ,
Bồ-tát lớn mười phương
Thương chúng nên hành đạo
Phải sanh lòng cung kính
Đó là Đại-sư ta,
Với các Phật Thế-Tôn
Tưởng là cha vô-thượng,
Phá nơi lòng kiêu-mạn
Nói pháp không chướng-ngại.
Pháp thứ ba như thế
Người trí phải giữ-gìn
Một lòng an-lạc hạnh
Vô-lượng chúng cung-kính.

9.- Lại Văn-Thù-Sư-Lợi! Các vị Đại Bồ-tát ở đời rốt sau lúc pháp gần diệt, có vị nào trì kinh Pháp-Hoa này ở trong hàng người tại-gia xuất-gia sanh lòng từ lớn, ở trong hạng người chẳng phải Bồ-tát sanh lòng bi lớn, phải nghĩ thế này: Những người như thế thời là mất lợi lớn. Đức Như-Lai phương-tiện tùy nghi nói pháp chẳng nghe, chẳng biết, chẳng hay, chẳng hiểu, chẳng tin, chẳng hỏi. Người đó dầu chẳng hỏi, chẳng tin, chẳng hiểu kinh này, lúc ta đặng vô-

thần-thông lực, trí-huệ lực, dẫn chi linh đắc trụ thị pháp trung.

Văn-Thù-Sư-Lợi! Thị Bồ-tát ma-ha-tát ư Như-Lai diệt hậu, hữu thành-tựu thử đệ-tứ pháp giả, thuyết thị pháp thời vô hữu quá thất, thường vi tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di, quốc-vương, vương-tử, đại-thần, nhơn-dân, bà-la-môn, cư sĩ đẳng, cúng-dường cung-kính tôn-trọng tán thán, hư-không chư thiên vị thính pháp cố, diệc thường tùy thị. Nhược tại tụ-lạc thành ấp, không nhàn lâm trung, hữu nhơn lai dục nạn vấn giả, chư thiên trú dạ thường vị pháp cố nhi vệ hộ chi, năng linh thính-giả giai đắc hoan-hỉ.

Sở-dĩ giả hà? Thử kinh thị nhứt-thiết quá-khứ, vị-lai, hiện tại chư Phật thần lực sở hộ cố.

Văn-Thù-Sư Lợi! Thị Pháp-Hoa kinh, ư vô-lượng quốc trung, nãi chí danh-tự bất khả đắc văn, hà huống đắc kiến thọ trì độc tụng.

Văn-Thù-Sư-Lợi! Thí như cường lực chuyển-luân-thánh-vương, dục dĩ oai thế hàng phục chư quốc, nhi chư tiểu-vương bất thuận kỳ mạng, thời Chuyển-luân-vương khởi chủng chủng binh nhi vãng thảo phạt, vương kiến binh chúng chiến hữu công giả, tức đại hoan-hỉ tùy công thưởng tứ. Hoặc giữ điền trạch tụ-lạc thành ấp, hoặc giữ y phục nghiêm thân chi cụ, hoặc giữ chủng chủng trân-bửu, kim, ngân, lưu-ly, xa-cừ, mã não, san-hô, hổ-phách, tượng mã, xa thặng, nô tì nhơn-dân, duy kế trung minh châu bất dĩ giữ chi.

thượng chánh-đẳng chánh-giác, người đó tùy ở chỗ nào, ta dùng sức thần-thông, sức trí-huệ dẫn dắt đó khiến đặng trụ trong pháp này.

Văn-Thù-Sư-Lợi! Vị đại Bồ-tát đó ở sau lúc Như-Lai diệt-độ nếu thành-tựu đặng pháp thứ tư này thời lúc nói pháp này không có lầm lỗi, thường được hàng tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di, quốc-vương, vương-tử, đại-thần, nhơn dân, bà-la-môn, cư-sĩ thảy cúng-dường cung kính tôn trọng ngợi khen, hàng chư thiên ở trên hư-không vì nghe pháp cũng thường theo hầu. Nếu ở trong xóm làng thành ấp, rừng cây vắng-vẻ, có người đến muốn gạn hỏi, hàng chư thiên ngày đêm thường vì pháp mà vệ hộ đó, có thể khiến người nghe đều đặng vui mừng.

Vì sao? Vì kinh này được sức thần của tất cả các đức Phật thuở quá-khứ, vị-lai, hiện-tại giữ gìn vậy. Văn-Thù-Sư-Lợi! Kinh Pháp-Hoa này ở trong vô-lượng cõi nước, nhẫn đến danh tự còn chẳng đặng nghe, hà huống là đặng thấy thọ trì đọc tụng.

Văn-Thù-Sư-Lợi! Thí như vua Chuyển-luân thánh-vương (10) sức lực mạnh-mẽ muốn dùng oai-thế hàng phục các nước, mà các vua nhỏ chẳng thuận mạng-lịnh, bấy giờ Chuyển-luân thánh-vương đem các đạo binh qua đánh dẹp, vua thấy binh chúng những người đánh giặc có công, liền rất vui mừng theo công mà thưởng ban. Hoặc ban cho ruộng, nhà, xóm, làng, thành, ấp, hoặc ban cho đồ y-phục trang-nghiêm nơi thân, hoặc cho các món trân bảo, vàng, bạc, lưu-ly, xa-cừ, mã-não, san-hô, hổ-phách, voi, ngựa, xe cộ, tôi tớ, nhơn dân, chỉ viên minh-châu trong búi tóc chẳng đem cho đó.

Sở dĩ giả hà? Độc vương đảnh thượng hữu thử nhứt châu, nhược dĩ dữ chi, vương chư quyến thuộc, tất đại kinh quái.

Văn-Thù-Sư-Lợi! Như-Lai diệc phục như thị, dĩ thiền-định trí-huệ lực đắc pháp quốc độ, vương ư tam giới, nhi chư ma vương bất khửng thuận phục, Như-Lai hiền thánh chư tướng dữ chi cọng chiến. Kỳ hữu công giả tâm diệc hoan hỉ, ư tứ chúng trung vị thuyết chư kinh linh kỳ tâm duyệt, tứ dĩ thiền định giải-thoát vô-lậu căn lực chư pháp chi tài. Hựu phục tứ dữ Niết-bàn chi thành, ngôn đắc diệt độ, dẫn đạo kỳ tâm linh giai hoan hỉ, nhi bất vị thuyết thị Pháp-Hoa kinh.

Văn-Thù-Sư-Lợi! Như Chuyển-Luân-vương kiến chư binh chúng, hữu đại công giả, tâm thậm hoan-hỉ, dĩ thử nan tín chi châu cửu tại kế trung bất vọng dữ nhơn, nhi kim dữ chi.

Như-Lai diệc phục như thị, ư tam giới trung vi đại Pháp-Vương, dĩ pháp giáo hóa nhứt thiết chúng-sanh, kiến hiền thánh quân dữ ngũ-ấm ma, phiền-não ma, tử ma cọng chiến, hữu đại công huân, diệt tam độc, xuất tam giới, phá ma võng. Nhĩ thời Như-Lai diệc đại hoan-hỉ, thử Pháp-Hoa kinh năng linh chúng sanh chí nhứt-thiết-trí, nhứt-thiết thế-gian đa oán nan tín, tiên sở vị thuyết nhi kim thuyết chi.

Văn-Thù-Sư-Lợi! Thử Pháp-Hoa kinh, thị chư Như-Lai đệ nhứt chi thuyết, ư chư thuyết trung tối vị thậm thâm, mạt hậu tứ dữ, như bỉ cường lực chi vương, cửu hộ minh châu, kim nãi dữ chi.

Văn-Thù-Sư-Lợi! Thử Pháp-Hoa kinh, chư Phật Như-Lai bí mật chi tạng, ư chư kinh trung tối tại kỳ

Vì sao? Vì riêng trên đảnh vua có một viên châu nầy, nếu đem cho đó thời các quyến thuộc của vua ắt rất kinh lạ.

Văn-Thù-Sư-Lợi! Như - Lai cũng như thế, dùng sức thiền-định trí-huệ đặng cõi nước pháp, giáo hóa trong ba cõi mà ma-vương chẳng khứng thuận phục, các tướng hiền thánh của Như - Lai cùng ma đánh nhau. Những người có công, lòng cũng vui mừng, ở trong hàng chúng vì nói các kinh khiến tâm kia vui thích, ban cho các pháp thiền-định, giải-thoát, vô-lậu căn lực. Và lại ban cho thành Niết-bàn, bảo rằng đặng diệt-độ để dẫn dắt lòng chúng làm cho đều đặng vui mừng, mà chẳng vì đó nói kinh Pháp-Hoa nầy.

Văn-Thù-Sư-Lợi! Như vua Chuyển-luân thấy các binh chúng những người có công lớn, đem viên minh châu khó tin từ lâu ở trong buối tóc chẳng vọng cho người, mà nay cho đó.

Đức Như-Lai cũng lại như thế, làm vị đại Pháp-Vương trong ba cõi, đem pháp mầu giáo hóa tất cả chúng-sanh. Thấy quân tướng hiền thánh cùng ma ngũ-ấm, ma phiền-não (7), ma chết, đánh nhau có công lao lớn, diệt ba độc, khỏi ba cõi, phá lưới ma. Lúc ấy Như-Lai cũng rất vui mừng, kinh Pháp-Hoa nầy có thể khiến chúng - sanh đến bực « nhứt-thiết-trí » là pháp mà tất cả thế-gian nhiều oán ghét khó tin, trước chưa từng nói mà nay nói đó.

Văn-Thù-Sư-Lợi! Kinh Pháp-Hoa nầy là lời nói bực nhứt của Như-Lai, ở trong các lời nói thời là rất sâu, rốt sau mới ban cho, như vua sức mạnh kia lâu gìn viên minh-châu mà nay mới cho đó.

Văn-Thù-Sư-Lợi! Kinh Pháp-Hoa nầy là tạng bí-mật của các đức Phật Như-Lai, ở trong các kinh thời

thượng, trường dạ thủ hộ bất vọng tuyên thuyết, thỉ ư kim nhựt nãi dữ nhữ đẳng nhi phu diễn chi.»

Nhĩ thời Thế-Tôn dục trùng tuyên thử nghĩa, nhi thuyết kệ ngôn:

10.- Thường hành nhẫn-nhục,
Ai mẫn nhứt thiết,
Nãi năng diễn thuyết
Phật sở tán kinh.
Hậu mạt thế thời
Trì thử kinh giả,
Ư gia, xuất gia
Cập phi Bồ-tát,
Ưng sanh từ-bi,
Tư đẳng bất văn
Bất tín thị kinh,
Tắc vi đại thất.
Ngã đắc Phật-đạo
Dĩ chư phương-tiện,
Vị thuyết thử pháp
Linh trụ kỳ trung.
Thí như cường lực
Chuyển-Luân chi vương,
Binh chiến hữu công,
Thưởng tứ chư vật,
Tượng mã, xa thặng,
Nghiêm thân chi cụ,
Cập chư điền trạch,
Tụ lạc thành ấp,
Hoặc dữ y phục,
Chủng chủng trân bửu,
Nô tì, tài vật,
Hoan hỉ tứ dữ;
Như hữu dõng kiện
Năng vi nan sự,
Vương giải kế trung
Minh châu tứ chi.
Như-Lai diệc nhĩ,
Vi chư pháp vương,
Nhẫn-nhục đại lực,
Trí huệ bửu tạng,
Dĩ đại từ-bi,
Như pháp hóa thế.
Kiến nhứt thiết nhơn
Thọ chư khổ não,
Dục cầu giải thoát,
Dữ chư ma chiến.
Vị thị chúng-sanh
Thuyết chủng chủng pháp
Dĩ đại phương tiện,
Thuyết thử chư kinh.
Ký tri chúng-sanh
Đắc kỳ lực dĩ,
Mạt hậu nãi vị
Thuyết thị Pháp-Hoa,
Như vương giải kế
Minh châu dữ chi.

là bực trên hết, lâu ngày giữ gìn chẳng vọng tuyên nói, mới ở ngày nay cùng với các ông mà bày nói đó.»

Lúc đó đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

10.- Thường tu hành nhẫn nhục,
Thương xót tất cả chúng,
Mới có thể diễn nói
Kinh của Phật khen ngợi.
Đời mạt-thế về sau
Người thọ trì kinh nầy,
Với tại-gia, xuất-gia
Và chẳng phải Bồ-tát,
Nên sanh lòng từ-bi,
Những người đó chẳng nghe
Chẳng tin kinh pháp nầy,
Thời là mất lợi lớn.
Khi ta chứng Phật-đạo
Dùng các sức phương-tiện,
Vì nói kinh pháp nầy
Làm cho trụ trong đó.
Thí như vua Chuyển-Luân
Thánh vương có sức mạnh,
Binh tướng đánh có công,
Thưởng ban những đồ-vật
Voi, ngựa và xe-cộ,
Đồ trang-nghiêm nơi thân,
Và những ruộng cùng nhà,
Xóm làng thành ấp thảy,
Hoặc ban cho y-phục,
Các món trân báu lạ,
Tôi tớ cùng của cải,
Đều vui mừng ban cho;
Nếu có người mạnh-mẽ
Hay làm được việc khó,
Vua mới mở buối tóc
Lấy minh-châu cho đó.
Đức Như-Lai cũng thế,
Là vua trong các pháp,
Nhẫn nhục sức rất lớn,
Tạng báu trí-huệ sáng,
Dùng lòng từ-bi lớn,
Đúng như pháp độ đời.
Thấy tất cả mọi người
Chịu các điều khổ-não,
Muốn cầu được giải-thoát,
Cùng các ma đánh nhau
Phật vì chúng-sanh đó
Nói các món kinh pháp,
Dùng sức phương-tiện lớn
Nói các kinh điển đó,
Đã biết loài chúng-sanh
Đặng sức mạnh kia rồi,
Rốt sau mới vì chúng
Nói kinh Pháp-Hoa nầy,
Như vua thánh mở tóc
Lấy minh-châu cho đó

Thử kinh vi tôn, Chúng kinh trung thượng,
Ngã thường thủ hộ Bất vọng khai thị,
Kim chánh thị thời Vị nhữ đẳng thuyết.
Ngã diệt độ hậu, Cầu Phật đạo giả
Dục đắc an ổn Diễn thuyết tư kinh,
Ưng dương thân cận Như thị tứ pháp.
Đọc thị kinh giả Thường vô ưu não,
Hựu vô bịnh thống, Nhan sắc tiển bạch,
Bất sanh bần cùng Ti tiện xủ lậu.
Chúng sanh nhạo kiến, Như mộ hiền thánh,

Thiên chư đồng-tử Dĩ vi cấp sử.
Đao trượng bất gia, Độc bất năng hại,
Nhược nhơn ác mạ Khẩu tắc bế tắc.

Du hành vô úy Như sư tử vương,
Trí-huệ quang minh Như nhựt chi chiếu.
Nhược ư mộng trung Đản kiến diệu sự,
Kiến chư Như-Lai Tọa sư-tử tòa,
Chư Tỳ-kheo chúng Vi nhiễu thuyết pháp,
Hựu kiến long thần A-tu-la đẳng.
Số như hằng sa, Cung kính hiệp chưởng
Tự kiến kỳ thân Nhi vị thuyết pháp.
Hựu kiến chư Phật Thân tướng kim sắc,

Phóng vô-lượng quang Chiếu ư nhứt thiết,
Dĩ phạm âm thinh Diễn thuyết chư pháp.
Phật vi tứ chúng Thuyết vô-thượng pháp.
Kiến thân xử trung Hiệp chưởng tán Phật,
Văn pháp hoan hỉ, Nhi vị cúng dường
Đắc đà-la-ni Chứng bất-thối-trí;
Phật tri kỳ tâm Thâm nhập Phật đạo,
Tức vị thọ ký Thành tối chánh giác.

Kinh này là bực tôn
Trên hết trong các kinh
Ta thường giữ-gìn luôn
Chẳng vọng vì mở bày
Nay chính đã phải lúc
Vì các ông mà nói.
Sau khi ta diệt-độ
Người mong cầu Phật-đạo
Muốn đặng trụ an-ổn
Diễn nói kinh pháp này
Phải nên thường gần-gũi
Bốn pháp trên như thế.
Người đọc tụng kinh này
Thường không bị ưu não
Lại không có bịnh đau
Nhan-sắc được trắng sạch
Chẳng sanh nhà bần cùng
Dòng ti tiện xấu-xa
Chúng-sanh thường ưa thấy.
Như ham-mộ hiền thánh
Các đồng-tử cõi trời
Dùng làm kẻ sai khiến
Dao gậy chẳng đến được
Độc dữ chẳng hại được
Nếu người muốn mắng nhiếc
Miệng thời liền ngậm bít
Dạo đi không sợ-sệt
Dường như sư-tử vương
Trí-huệ rất sáng-suốt
Như mặt trời chói sáng.
Nếu ở trong chiêm-bao
Chỉ thấy những việc tốt
Thấy các đức Như-Lai
Ngồi trên tòa sư-tử
Các hàng chúng tỳ-kheo
Vây quanh nghe nói pháp,
Lại thấy các long-thần
Cùng A-tu-la thảy
Số như cát sông Hằng
Đều cung-kính chắp tay
Tự ngó thấy thân mình
Mà vì chúng nói pháp.
Lại thấy các đức Phật
Thân tướng thuần sắc vàng
Phóng vô-lượng hào-quang
Soi khắp đến tất cả
Dùng giọng tiếng phạm-âm
Mà diễn nói các pháp
Phật vì hàng tứ chúng
Nói kinh pháp vô-thượng
Thấy thân mình ở trong
Chắp tay khen ngợi Phật
Nghe pháp lòng vui mừng
Mà vì cúng-dường Phật
Đặng pháp Đà-la-ni
Chứng bực bất-thối-trí,
Phật biết tâm người đó
Đã sâu vào Phật-đạo
Liền vì thọ-ký cho
Sẽ thành tối chánh-giác

Nhữ thiện-nam tử
Đắc vô-lượng-trí
Quốc-độ nghiêm tịnh
Diệc hữu tứ chúng
Hựu kiến tự thân
Tu tập thiện pháp
Đương ư lai thế
Phật chi đại đạo
Quảng đại vô tỉ
Hiệp chưởng thính pháp.
Tại sơn lâm trung
Chứng chư thiệt tướng,

Thâm nhập thiền-định
Kiến thập phương Phật

Chư Phật thân kim sắc
Bá phước tướng trang-nghiêm

Văn pháp vị nhơn thuyết
Thường hữu thị hảo mộng.
Hựu mộng tác quốc vương
Xả cung-điện quyến-thuộc
Cập thượng diệu ngũ dục
Hành nghệ ư đạo tràng
Tại Bồ-đề thọ hạ
Nhi xử sư-tử tòa
Cầu đạo quá thất nhựt
Đắc chư Phật chi trí
Thành vô-thượng đạo dĩ
Khởi nhi chuyển pháp luân
Vị tứ chúng thuyết pháp
Kinh thiên vạn ức kiếp
Thuyết vô-lậu diệu pháp
Độ vô-lượng chúng-sanh
Hậu đương nhập Niết-bàn
Như yên tận đăng diệt.
Nhược hậu ác thế trung
Thuyết thị đệ nhứt pháp
Thị nhơn đắc đại lợi
Như thượng chư công đức.

Thiện-nam tử người này! Sẽ ở đời vị-lai
Chứng đặng vô-lượng trí Nên đạo lớn của Phật,
Cõi nước rất nghiêm tịnh Rộng lớn không đâu bằng
Cũng có hàng tứ chúng Chắp tay nghe nói pháp.
Lại thấy thân của mình Ở trong rừng núi vắng
Tu tập các pháp lành Chứng thiệt-tướng các pháp
Sâu vào trong thiền-định Thấy các Phật mười phương
Các Phật thân sắc vàng Trăm phước tướng trang-nghiêm
Nghe pháp vì người nói Thường có mộng tốt đó.
Lại mộng làm quốc-vương Bỏ cung-điện quyến-thuộc
Và ngũ-dục thượng diệu Đi đến nơi đạo-tràng
Ở dưới cội Bồ-đề Mà ngồi tòa sư-tử
Cầu đạo quả bảy ngày Đặng trí của các Phật
Thành đạo vô-thượng rồi Dậy mà chuyển pháp-luân
Vì bốn chúng nói pháp Trải nghìn muôn ức kiếp
Nói pháp mầu vô-lậu Độ vô-lượng chúng-sanh
Sau sẽ vào Niết-bàn Như khói hết đèn tắt.
Nếu trong đời ác sau Nói pháp bực nhứt này
Người đó được lợi lớn Các công đức như trên.



DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA KINH

TÙNG ĐỊA DŨNG XUẤT PHẨM ĐỆ THẬP NGŨ

1.- Nhĩ thời tha phương quốc-độ chư lai Bồ-tát ma-ha-tát quá bát hằng-hà-sa số, ư đại chúng trung khởi hiệp chưởng tác lễ, nhi bạch Phật ngôn: « Thế-Tôn! Nhược thính ngã đẳng, ư Phật diệt hậu, tại thử Ta-bà thế-giới, cần gia tinh-tấn, hộ-trì đọc tụng, thơ tả, cúng-dường thị kinh-điển giả, đương ư thử độ, nhi quảng thuyết chi ».

Nhĩ thời Phật cáo chư Bồ-tát ma-ha-tát chúng: « Chỉ thiện-nam tử! Bất tu nhữ đẳng hộ-trì thử kinh. Sở dĩ giả hà? Ngã Ta-bà thế-giới, tự hữu lục vạn hằng-hà-sa đẳng Bồ-tát ma-ha-tát. Nhứt nhứt Bồ-tát các hữu lục vạn hằng-hà-sa quyến-thuộc, thị chư nhơn đẳng, năng ư ngã diệt hậu, hộ trì đọc tụng quảng thuyết thử kinh.

2.- Phật thuyết thị thời Ta-bà thế-giới, tam-thiên đại-thiên quốc-độ, địa giai chấn liệt, nhi ư kỳ trung, hữu vô-lượng thiên vạn ức Bồ-tát ma-ha-tát, đồng thời dũng xuất. Thị chư Bồ-tát, thân giai kim sắc, tam thập nhị tướng, vô-lượng quang minh, tiên tận tại thử Ta-bà thế-giới chi hạ, thử giới hư-không trung trụ. Thị chư Bồ-tát văn Thích-Ca Mâu-Ni Phật sở thuyết âm thinh, tùng hạ phát lai. Nhứt nhứt Bồ-tát giai thị đại chúng xướng đạo chi thủ, các tương lục vạn hằng-hà-sa quyến-thuộc, huống tương ngũ vạn, tứ vạn, tam vạn, nhị vạn, nhứt vạn, hằng-hà-sa đẳng

KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA

PHẨM «TÙNG ĐỊA DŨNG XUẤT» THỨ 15

1.- Lúc bấy giờ các vị đại Bồ-Tát ở cõi nước phương khác đông hơn số cát của tám sông Hằng, ở trong đại chúng đứng dậy chắp tay làm lễ mà bạch Phật rằng: «Thế-Tôn! Nếu bằng lòng cho chúng con lúc sau khi Phật diệt-độ ở tại cõi Ta-Bà nầy siêng tu tinh-tấn, giữ gìn đọc tụng, biên chép, cúng dường kinh điển nầy, thời chúng con sẽ ở trong cõi đây mà rộng nói đó».

Khi đó Phật bảo các chúng đại Bồ-Tát: «Thiện-nam tử! Thôi đi, chẳng cần các ông hộ trì kinh nầy. Vì sao? Vì cõi Ta-Bà của ta tự có chúng đại Bồ-Tát số đông bằng số cát của sáu muôn sông Hằng. Mỗi vị Bồ-Tát có sáu muôn hằng-hà sa quyến thuộc, những người đó có thể sau khi ta diệt-độ hộ trì đọc tụng rộng nói kinh nầy».

2.- Lúc Phật nói lời đó, cõi Ta-Bà, trong tam thiên đại thiên cõi nước đất đều rúng nứt, mà ở trong đó có vô-lượng nghìn muôn ức vị đại Bồ-Tát đồng thời vọt ra. Các vị Bồ-Tát đó thân đều sắc vàng, đủ ba mươi hai tướng tốt cùng vô-lượng ánh sáng, trước đây đều ở dưới cõi Ta-Bà nầy, cõi đó trụ giữa hư-không. Các vị Bồ-tát đó nghe tiếng nói của đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật nên từ dưới mà đến. Mỗi vị Bồ-tát đều là bực đạo thủ trong đại chúng, đều đem theo sáu muôn hằng-hà sa quyến-thuộc, huống là những vị đem năm muôn, bốn muôn, ba muôn, hai muôn

quyến thuộc giả. Huống phục nãi chí nhứt hằng-hà sa bán hằng-hà sa, tứ phần chi nhứt, nãi chí thiên vạn ức na-do-tha phần chi nhứt. Huống phục thiên vạn ức na-do-tha quyến thuộc, huống phục ức vạn quyến thuộc, huống phục thiên vạn bá vạn, nãi chí nhứt vạn, huống phục nhứt thiên nhứt bá, nãi chí nhứt thập, huống phục tương ngũ, tứ, tam, nhị, nhứt đệ-tử giả, huống phục đơn kỷ nhạo viễn ly hạnh, như thị đẳng tỉ vô-lượng vô-biên, toán số thí dụ, sở bất năng tri.

3.- Thị chư Bồ-tát tùng địa xuất dĩ, các nghệ hư không thất bửu diệu tháp, Đa-Bửu Như-Lai, Thích-Ca Mưu-Ni Phật sở, đáo dĩ hướng nhị Thế-Tôn, đầu diện lễ túc, cập chí chư bửu thọ hạ sư tử tòa thượng Phật sở, diệc giai tác lễ. Hữu nhiễu tam táp, hiệp chưởng cung kính, dĩ chư Bồ-tát chủng chủng tán pháp, nhi dĩ tán thán, trụ tại nhứt diện, hân nhạo chiêm ngưỡng ư nhị Thế-Tôn.

Thị chư Bồ-Tát ma-ha-tát tùng sơ dũng xuất, dĩ chư Bồ-Tát chủng chủng tán pháp, nhi tán ư Phật, như thị thời gian kinh ngũ thập tiểu kiếp.

Thị thời Thích-Ca Mưu-Ni Phật, mặc nhiên nhi tọa, cập chư tứ chúng, diệc giai mặc nhiên, ngũ thập tiểu kiếp, Phật thần lực cố, linh chư đại chúng, vị như bán nhựt.

Nhĩ thời tứ chúng diệc dĩ Phật thần lực cố, kiến chư Bồ-tát biến mãn vô lượng bá thiên vạn ức quốc độ hư không.

một muôn hằng-hà sa quyến - thuộc. Huống là nhẫn đến những vị đam một hằng-hà sa, nửa hằng-hà sa, một phần hằng-hà sa, nhẫn đến một phần trong nghìn muôn ức na-do-tha phần hằng-hà sa quyến - thuộc. Huống là những vị đam nghìn muôn ức na-do-tha quyến - thuộc, huống là đam ức muôn quyến-thuộc, huống là đam nghìn muôn trăm muôn nhẫn đến một muôn, huống là đam một nghìn, một trăm nhẫn đến mười quyến-thuộc, huống là đam năm, bốn ba, hai một người đệ-tử. Huống lại là những vị riêng một mình ưa hạnh viễn-ly, số đông vô - lượng vô - biên dường ấy, tính đếm thí dụ chẳng có thể biết được.

8.- Các vị Bồ-tát đó từ dưới đất lên, đều đến nơi tháp đẹp bảy báu, chỗ của đức Đa-Bửu Như-Lai và Thích-Ca Mâu-Ni Phật, đến nơi rồi hướng về hai vị Thế-Tôn mà đầu mặt lạy chưn Phật, và đến chỗ các đức Phật ngồi trên tòa sư-tử dưới cội cây báu, cũng đều làm lễ. Đi quanh bên mặt ba vòng, chắp tay cung kính, dùng các cách ngợi khen của Bồ-tát mà ngợi khen Phật, rồi đứng qua một phía, ưa vui chiêm ngưỡng hai đấng Thế-Tôn.

Từ lúc các vị Bồ-tát do từ dưới đất vọt lên dùng các cách ngợi khen của Bồ-tát mà khen ngợi Phật, thời gian đó trải qua năm mươi tiểu-kiếp.

Bấy giờ đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật nín lặng ngồi yên, cùng hàng tứ chúng cũng đều nín lặng, năm mươi tiểu kiếp, vì do sức thần của Phật, khiến hàng đại chúng cho là như nửa ngày.

Bấy giờ hàng tứ chúng cũng nhờ sức thần của Phật, thấy các Bồ-tát đầy khắp vô-lượng nghìn muôn ức cõi nước hư-không.

4.- Thị Bồ-tát chúng trung, hữu tứ đạo sư : nhứt danh Thượng-Hạnh, nhị danh Vô-Biên-Hạnh, tam danh Tịnh-Hạnh, tứ danh An-Lập-Hạnh. Thị tứ Bồ-tát ư kỳ chúng trung, tối vi thượng thủ, xướng đạo chi sư, tại đại-chúng tiền, các cộng hiệp chưởng, quan Thích-Ca Mâu-Ni Phật, nhi vấn tấn ngôn : « Thế-Tôn! Thiểu bịnh, thiểu não, an lạc hạnh phủ, sở ưng độ giả thọ giáo dị phủ, bất linh Thế-Tôn sanh bì lao da ? ».

Nhĩ thời tứ đại Bồ-tát, nhi thuyết kệ ngôn :

Thế-Tôn an lạc, Thiểu bịnh thiểu não,
Giáo hóa chúng-sanh, Đắc vô bì quyện?
Hựu chư chúng-sanh Thọ hóa dị phủ?
Bất linh Thế-Tôn Sanh bì lao da?

5.- Nhĩ thời Thế-Tôn ư Bồ-tát đại chúng trung nhi tác thị ngôn : « Như thị, như thị, chư thiện-nam tử! Như-Lai an lạc thiểu bịnh, thiểu não, chư chúng-sanh đẳng, dị khả hóa độ, vô hữu bì lao.

Sở dĩ giả hà? Thị chư chúng-sanh, thế thế dĩ lai, thường thọ ngã hóa, diệc ư quá khứ chư Phật cung kính, tôn trọng, chủng chư thiện căn. Thử chư chúng-sanh, thỉ kiến ngã thân, văn ngã sở thuyết, tức giai tín thọ, nhập Như-Lai huệ, trừ tiên tu tập học tiểu thừa giả, như thị chi nhơn, ngã kim diệc linh đắc văn thị kinh, nhập ư Phật-Huệ. »

Nhĩ thời chư đại Bồ-tát nhi thuyết kệ ngôn :

Thiện tai! Thiện tai! Đại hùng Thế-Tôn!
Chư chúng-sanh đẳng Dị khả hóa độ.

4.- Trong chúng Bồ-tát đó có bốn vị đạo sư: 1- Thượng-Hạnh. 2- Vô-Biên-Hạnh. 3- Tịnh-Hạnh. 4- An-Lập-Hạnh. Bốn vị Bồ-tát nầy là bực thượng-thủ Xướng-đạo sư trong chúng đó, ở trước đại chúng, bốn vị đồng chắp tay nhìn đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật mà hỏi thăm rằng: « Thưa Thế-Tôn: Có được ít bịnh, ít não, an vui luôn chăng, những người đáng độ thọ giáo dễ chăng, chẳng làm cho đức Thế-Tôn sanh mỏi nhọc chăng? ».

Khi đó bốn vị đại Bồ-tát nói kệ rằng:

Thế-Tôn được an vui, Ít bịnh cùng ít não,
Giáo-hóa các chúng-sanh, Đặng không mỏi nhọc ư?
Lại các hàng chúng-sanh, Thọ hóa có dễ chăng?
Chẳng làm cho Thế-Tôn Sanh nhọc mệt đó ư?

5.- Lúc bấy giờ đức Thế-Tôn ở trong đại-chúng Bồ-tát mà nói rằng: « Đúng thế! Đúng thế! Các thiện-nam tử! Đức Như-Lai an vui, ít bịnh, ít não, các hàng chúng-sanh hóa độ được dễ, không có nhọc mệt.

Vì sao? Vì các chúng-sanh đó, từ nhiều đời nhẫn lại, thường được ta dạy bảo, mà cũng từng ở nơi các Phật quá-khứ, cung kính, tôn trọng, trồng các cội lành. Các chúng-sanh đó mới vừa thấy thân ta, nghe ta nói pháp, liền đều tín nhận, vào được trong huệ của Như-Lai, trừ người trước đã tu tập học hạnh tiểu-thừa; những người như thế, ta cũng khiến được nghe kinh nầy, vào trong huệ của Phật ».

Lúc ấy các vị đại Bồ-tát nói kệ rằng:

Hay thay! Hay thay! Đức đại-hùng Thế-Tôn!
Các hàng chúng-sanh thảy Đều hóa độ được dễ.

Năng vấn chư Phật
Thậm thâm trí-huệ
Văn dĩ tín hành
Ngã đẳng tùy hỉ.

Ư thời Thế-Tôn, tán thán thượng thủ chư đại Bồ-tát: « Thiện tai! Thiện tai! Thiện-nam tử! Nhữ đẳng năng ư Như-Lai, phát tùy hỉ tâm ».

6.- Nhĩ thời Di-Lặc Bồ-tát cập bát thiên hằng-hà sa chư Bồ-tát chúng giai tác thị niệm: « Ngã đẳng tùng tích dĩ lai, bất kiến, bất văn như thị đại Bồ-tát ma-ha-tát chúng, tùng địa dũng xuất, trụ Thế-Tôn tiền, hiệp chưởng cúng-dường, vấn tấn Như-Lai ».

Thời Di-Lặc Bồ-tát ma-ha-tát, tri bát thiên hằng-hà sa chư Bồ-tát đẳng tâm chi sở niệm, tinh dục tự quyết sở nghi, hiệp chưởng hướng Phật, dĩ kệ vấn viết:

Vô-lượng thiên vạn ức
Đại chúng chư Bồ-tát
Tích sở vị tằng kiến,
Nguyện lưỡng túc tôn thuyết
Thị tùng hà sở lai
Dĩ hà nhơn duyên tập
Cự thân đại thần-thông
Trí-huệ phả tư nghì.
Kỳ chí niệm kiên cố,
Hữu đại nhẫn nhục lực
Chúng-sanh sở nhạo kiến.
Vi tùng hà sở lai?
Nhứt nhứt chư Bồ-tát
Sở tương chư quyến thuộc
Kỳ số vô hữu lượng
Như hằng-hà sa đẳng
Hoặc hữu đại Bồ-tát
Tương lục vạn hằng sa
Như thị chư đại chúng
Nhứt tâm cầu Phật đạo
Thị chư đại sư đẳng
Lục vạn hằng-hà sa
Cu lai cúng-dường Phật
Cập hộ trì thị kinh.
Tương ngũ vạn hằng sa
Kỳ số quá ư thị
Tứ vạn cập tam vạn
Nhị vạn chí nhứt vạn
Nhứt thiên nhứt bá đẳng
Nãi chí nhứt hằng-sa

Hay hỏi các đức Phật
Về trí-huệ rất sâu
Nghe pháp rồi tin làm
Chúng con đều tùy hỷ.

Khi đó đức Thế-Tôn khen ngợi các vị đại Bồ-tát thượng thủ: « Hay thay! Hay thay! Thiện-nam tử! Các ông có thể đối với đức Như-Lai mà phát lòng tùy-hỷ.

6.- Bấy giờ ngài Di-Lặc Bồ-tát cùng tám nghìn hằng-hà sa các chúng Bồ-tát đều nghĩ rằng: « Chúng ta từ xưa nhẫn lại, chẳng thấy, chẳng nghe các chúng đại Bồ-tát như thế, từ dưới đất vọt lên, đứng trước đức Thế-Tôn, chắp tay cúng dường thăm hỏi Như-Lai ».

Lúc đó ngài Di-Lặc Bồ-tát biết tâm niệm của tám nghìn hằng-hà sa chúng Bồ-tát, cùng muốn tự giải quyết chỗ nghi của mình, bèn chắp tay hướng về phía Phật, nói kệ hỏi rằng:

Vô-lượng nghìn muôn ức
Các Bồ-tát đại chúng
Từ xưa chưa từng thấy
Nguyện đấng Lưỡng-Túc nói

Là từ chốn nào đến
Do nhơn duyên gì nhóm
Thân lớn đại thần-thông
Trí-huệ chẳng nghĩ bàn
Chí niệm kia bền vững
Có sức nhẫn-nhục lớn
Chúng-sanh chỗ ưa thấy
Là từ chốn nào đến?
Mỗi mỗi hàng Bồ-tát
Đem theo các quyến-thuộc
Số đông không thể lường
Như số hằng-hà sa
Hoặc có đại Bồ-tát
Đam sáu muôn hằng-sa
Các đại-chúng như thế
Một lòng cầu Phật-đạo
Những đại-sư đó thảy
Sáu muôn hằng-hà sa
Đều đến cúng dường Phật
Cùng hộ trì kinh này.
Đam năm muôn hằng-sa
Số này hơn số trên
Bốn muôn và ba muôn
Hai muôn đến một muôn
Một nghìn một trăm thảy,
Nhẫn đến một hằng-sa

Bán cập tam, tứ phần,
Thiên vạn na-do-tha,
Nãi chí ư bán ức,
Bá vạn chí nhứt vạn,
Ngũ thập dữ nhứt thập,
Đơn kỷ vô quyến thuộc

Cu lai chí Phật sở,
Như thị chư đại chúng,
Quá ư hằng-sa kiếp,
Thị chư đại oai đức,
Thùy vị kỳ thuyết pháp,
Tùng thùy sơ phát tâm?

Thọ trì hành thùy kinh?
Như thị chư Bồ-tát
Tứ phương địa chấn liệt,
Thế-Tôn ngã tích lai
Nguyện thuyết kỳ sở tùng
Ngã thường du chư quốc,
Ngã ư thử chúng trung
Hốt nhiên tùng địa xuất,

Kim thử chi đại hội,
Thị chư Bồ-tát đẳng,
Thị chư Bồ-tát chúng
Vô-lượng đức Thế-Tôn,

Ức vạn phần chi nhứt,
Vạn ức chư đệ-tử,
Kỳ số phục quá thượng.
Nhứt thiên cập nhứt bá,
Nãi chí tam, nhị, nhứt,
Nhạo ư độc xử giả,

Kỳ số chuyển quá thượng.
Nhược nhơn hành trù số,
Du bất năng tận tri.
Tinh-tấn Bồ-tát chúng,
Giáo hóa nhi thành tựu.
Xưng dương hà Phật Pháp?

Tu tập hà Phật-đạo ?
Thần thông đại trí lực,
Giai tùng trung dũng xuất.
Vị tằng kiến thị sự,
Quốc độ chi danh hiệu.
Vị tằng kiến thị chúng,
Nãi bất thức nhứt nhơn,
Nguyện thuyết kỳ nhân duyên.

Vô lượng bá thiên ức,
Giai dục tri thử sự.
Bổn mạt chi nhân duyên,
Duy nguyện quyết chúng nghi.

7.- Nhĩ thời Thích-Ca Mâu-Ni phân thân chư Phật, tùng vô-lượng thiên vạn ức tha phương quốc độ lai giả, tại ư bát phương chư bửu thọ hạ, sư-tử tòa thượng, kiết-già phu tọa, kỳ Phật thị giả, các các

Nửa và ba bốn phần
Một phần trong ức muôn
Nghìn muôn na-do-tha,
Muôn ức các đệ-tử
Nhẫn đến đam nửa ức
Số đông lại hơn trên.
Trăm muôn đến một muôn
Một nghìn và một trăm
Năm mươi cùng một mươi
Nhẫn đến ba, hai, một
Riêng mình không quyến-thuộc
Ưa thích ở riêng vắng

Đều đi đến chỗ Phật
Số đây càng hơn trên.
Các đại-chúng như thế
Nếu người phát thẻ đếm
Quá nơi kiếp hằng-sa
Còn chẳng thể biết hết.
Các vị oai-đức lớn
Chúng Bồ-tát tinh-tấn
Ai vì đó nói pháp
Giáo-hóa cho thành-tựu
Từ ai, đầu phát tâm ?
Xưng-dương Phật pháp nào ?

Thọ trì tu kinh gì ?
Tu tập Phật-đạo nào ?
Các Bồ-tát như thế
Thần-thông sức trí lớn
Đất bốn phương rúng nứt
Đều từ đất vọt lên
Thế-Tôn ! Con từ xưa
Chưa từng thấy việc đó
Xin Phật nói danh hiệu
Cõi nước của kia ở.
Con thường qua các nước
Chưa từng thấy chúng này
Con ở trong chúng đây
Bèn chẳng biết một người
Thoạt vậy từ đất lên
Mong nói nhơn-duyên đó.

Nay trong đại-hội này
Vô-lượng trăm nghìn ức
Các chúng Bồ-tát đây
Đều muốn biết việc này
Hàng Bồ-tát chúng kia
Gốc ngọn nhơn-duyên đó
Thế-Tôn đức vô-lượng
Cúi mong quyết lòng nghi.

7.- Khi ấy các vị Phật của đức Thích-Ca Mâu-Ni phân thân, từ vô-lượng nghìn muôn ức cõi nước ở phương khác đến, ngồi xếp bằng trên tòa sư-tử, dưới các cội cây báu nơi trong tám phương. Hàng thị-giả của

kiến thị Bồ-tát đại chúng, ư tam thiên đại thiên thế-giới tứ phương, tùng địa dũng xuất, trụ ư hư-không, các bạch kỳ Phật ngôn : « Thế-Tôn ! Thử chư vô-lượng vô-biên a-tăng-kỳ Bồ-tát đại chúng, tùng hà sở lai? »

Nhĩ thời chư Phật các cáo thị giả : « Chư thiện-nam tử ! Thả đãi tu du, hữu Bồ-tát ma-ha-tát danh viết Di-Lặc, Thích-Ca Mâu-Ni Phật chi sở thọ ký thứ hậu tác Phật dĩ vấn tư sự, Phật kim đáp chi, nhữ đẳng tự đương, nhơn thị đắc văn ».

8.- Nhĩ thời Thích-Ca Mâu-Ni Phật cáo Di - Lặc Bồ-tát: «Thiện-tai ! Thiện-tai ! A-Dật-Đa, nãi năng vấn Phật, như thị đại sự, nhữ đẳng đương cọng nhứt tâm, bị tinh tấn khải, phát kiên cố ý. Như-Lai kim dục hiển phát tuyên thị, chư Phật trí-huệ, chư Phật tự - tại, thần thông chi lực, chư Phật sư-tử phấn tấn chi lực, chư Phật oai mãnh đại thế chi lực ».

Nhĩ thời Thế-Tôn dục trùng tuyên thử nghĩa, nhi thuyết kệ ngôn :

Đương tinh-tấn nhứt tâm
Ngã dục thuyết thử sự
Vật đắc hữu nghi hối
Phật trí phả tư nghì
Nhữ kim xuất tín lực
Trụ ư nhẫn thiện trung
Tích sở vị văn pháp
Kim giai đương đắc văn.
Ngã kim an ủy nhữ
Vật đắc hoài nghi cụ
Phật vô bất thiệt ngữ
Trí-huệ bất khả lượng
Sở đắc đệ nhứt pháp
Thậm thâm phả phân biệt
Như thị kim đương thuyết
Nhữ đẳng nhứt tâm thính.

9.- Nhĩ thời Thế-Tôn thuyết thử kệ dĩ, cáo Di-Lặc Bồ-tát : «Ngã kim ư thử đại-chúng tuyên cáo nhữ đẳng. A-Dật-Đa ! Thị chư đại Bồ-tát ma-ha-tát vô-

Phật đó, đều thấy đại-chúng Bồ-tát ở bốn phương cõi tam-thiên đại-thiên, từ đất vọt lên trụ trên hư-không, đều bạch với Phật mình rằng : « Thế-Tôn ! Các đại-chúng vô-lượng vô-biên a-tăng-kỳ Bồ-tát đó, từ chốn nào mà đến ? ».

Lúc ấy các đức Phật đều bảo thị-giả : « Các Thiện-nam-tử ! Hãy chờ giây lát, hiện có vị đại Bồ-tát tên là Di-Lặc, là vị mà đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật thọ-ký kế đây sẽ làm Phật đã hỏi việc đó, đức Phật sẽ đáp, các ông tự đương nhơn đây mà được nghe.

8.- Bấy giờ đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật bảo ngài Di-Lặc Bồ-tát : « Hay thay ! Hay thay ! A-Dật-Đa (9), bèn có thể hỏi Phật việc lớn như thế, các ông phải chung một lòng, mặc giáp tinh-tấn, phát ý bền vững. Nay đức Như-Lai muốn hiển phát tuyên bày trí-huệ của các đức Phật, sức thần-thông tự-tại của các đức Phật, sức sư-tử mạnh nhanh của các đức Phật, sức oai thế mạnh lớn của các đức Phật ».

Khi đó đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

Phải một lòng tinh-tấn　　Ta muốn nói việc này
Chớ nên có nghi-hối　　Trí Phật chẳng nghĩ bàn
Ông nay gắng sức tin　　Trụ nơi trong nhẫn thiện
Chỗ pháp xưa chưa nghe　　Nay đều sẽ được nghe
Nay ta an-ủi ông　　Chớ ôm lòng nghi sợ
Phật không lời chẳng thiệt　　Trí-huệ chẳng nghĩ bàn
Phật đặng pháp bực nhứt　　Rất sâu khó phân biệt
Như thế nay sẽ nói　　Các ông một lòng nghe.

9.- Khi đức Thế-Tôn nói kệ đó, bảo ngài Di-Lặc Bồ-tát : « Nay ta ở trong đại chúng này, tuyên bảo các ông. A-Dật-Đa ! Các hàng đại Bồ-tát vô-lường vô-số

lượng vô số a-tăng-kỳ, tùng địa dũng xuất, nhữ đẳng tích sở vị kiến giả, ngã ư thị Ta-bà thế-giới đắc a-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề dĩ, giáo hóa thị đạo thị chư Bồ-tát, điều phục kỳ tâm, linh phát đạo ý.

Thử chư Bồ-tát giai ư thị Ta-bà thế-giới chi hạ, thử giới hư-không-trung trụ, ư chư kinh điển độc tụng thông lợi, tư duy phân biệt chánh ức niệm. A-Dật-Đa! Thị chư thiện-nam tử đẳng, bất nhạo tại chúng, đa hữu sở thuyết, thường nhạo tịnh xứ, cần hành tinh-tấn, vị tằng hưu tức. Diệc bất y chỉ, nhơn thiên nhi trụ thường nhạo thâm trí, vô hữu chướng ngại, diệc thường nhạo ư chư Phật chi pháp, nhứt tâm tinh-tấn, cầu vô-thượng huệ.»

Nhĩ thời Thế-Tôn dục trùng tuyên thử nghĩa, nhi thuyết kệ ngôn:

A-Dật nhữ đương tri: Thị chư đại Bồ-tát
Tùng vô số kiếp lai Tu tập Phật trí-huệ
Tất thị ngã sở hóa, Linh phát đại đạo tâm,
Thử đẳng thị ngã tử, Y chỉ thị thế-giới
Thường hành đầu-đà sự, Chí nhạo ư tịnh xứ
Xả đại-chúng hội náo, Bất-nhạo đa sở thuyết
Như thị chư tử đẳng Học tập ngã đạo pháp
Trú dạ thường tinh-tấn Vị cầu Phật đạo cố
Tại Ta-bà thế-giới Hạ phương không trung trụ
Chí niệm lực kiên cố, Thường cần cầu trí-huệ
Thuyết chủng chủng diệu [pháp, Kỳ tâm vô sở úy.
Ngã ư Già-da thành, Bồ-đề thọ hạ tọa
Đắc thành tối chánh-giác Chuyển vô-thượng pháp luân.

Nhĩ nãi giáo hóa chi Linh sơ phát đạo tâm,
Kim giai trụ bất thối, Tất đương đắc thành Phật.

a-tăng-kỳ, từ dưới đất vọt ra mà các ông từ xưa chưa từng thấy đó, chính ta ở cõi Ta-bà lúc đặng vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác rồi, giáo-hóa chỉ dẫn các Bồ-tát đó, điều phục tâm kia khiến phát đạo-tâm.

Các vị Bồ-tát đó, ở phía dưới cõi Ta-bà, cõi đó trụ giữa hư-không, ở trong các kinh điển đọc tụng thông lẹ, suy gẫm rõ hiểu, nghĩ tưởng chơn-chánh. A-Dật-Đa ! Các Thiện-nam tử đó chẳng thích ở trong chúng nhiều nói bàn, thường ưa ở chỗ vắng, siêng tu tinh-tấn, chưa từng thôi dứt. Cũng chẳng nương tựa người trời mà ở, thường ham trí-huệ sâu, không có chướng-ngại, cũng thường ham nơi pháp của đức Phật, chuyên lòng tinh-tấn cầu huệ vô-thượng.

Lúc đó đức Thế-Tôn muốn nói lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

A-Dật ông nên biết !
Các Bồ-tát lớn này
Từ vô-số kiếp lại
Tu tập trí-huệ Phật,
Đều là ta hóa độ
Khiến phát đại đạo tâm.
Chúng đó là con ta
Y chỉ thế-giới này
Thường tu hạnh đầu-đà
Chí thích ở chỗ vắng
Bỏ đại chúng ồn náo
Chẳng ưa nói bàn nhiều,
Các vị đó như thế
Học tập đạo pháp ta
Ngày đêm thường tinh-tấn
Vì để cầu Phật-đạo
Ở phương dưới Ta-bà
Trụ giữa khoảng hư-không
Sức chí niệm bền vững
Thường siêng cầu trí-huệ
Nói các món pháp mầu
Tâm kia không sợ-sệt.
Ta ở thành Già-Da
Ngồi dưới cội Bồ-Đề
Thành bực tối chánh-giác
Chuyển pháp-luân vô-thượng
Rồi mới giáo hóa đó
Khiến đầu phát đạo tâm
Nay đều trụ bất-thối
Đều sẽ đặng thành Phật.

Ngã kim thuyết thiệt ngữ Nhữ đẳng nhứt tâm tín
Ngã tùng cửu viễn lai Giáo hóa thị đẳng chúng.

10.- Nhĩ thời Di-Lặc Bồ-tát ma-ha-tát, cập vô-số chư Bồ-tát đẳng, tâm sanh nghi hoặc, quái vị-tằng-hữu, nhi tác thị niệm : « Vân hà Thế-Tôn ư thiểu thời gian, giáo hóa như thị vô-lượng vô-biên a-tăng-kỳ chư đại Bồ-tát, linh trụ a-nậu-đa-la-tam-miệu tam-bồ-đề ? ».

Tức bạch Phật ngôn : « Thế-Tôn ! Như-Lai vi thái-tử thời, xuất ư Thích cung, khứ Già-Da thành bất viễn, tọa ư đạo tràng, đắc thành a-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề. Tùng thị dĩ lai, thỉ quá tứ thập dư niên. Thế-Tôn vân hà, ư thử thiểu thời, đại tác Phật sự. Dĩ Phật thế lực, dĩ Phật công-đức, giáo hóa như thị vô lượng đại Bồ-tát chúng, đương thành a-nậu-đa-la-tam-miệu tam-bồ-đề ?

Thế-Tôn ! Thử đại Bồ-tát chúng, giả sử hữu nhơn, ư thiên vạn ức kiếp sổ bất năng tận, bất đắc kỳ biên, tư đẳng cửu viễn dĩ lai, ư vô-lượng vô-biên chư Phật sở, thực chư thiện căn, thành tựu Bồ-tát đạo, thường tu phạm hạnh.

Thế-Tôn ! Như thử chi sự, thế sở nan tín. Thí như hữu nhơn, sắc mỹ phát hắc, niên nhị thập ngũ, chỉ bá tuế nhơn, ngôn thị ngã tử. Kỳ bá tuế nhơn, diệc chỉ niên thiếu, ngôn thị ngã phụ, sanh dục ngã đẳng, thị sự nan tín, Phật diệc như thị.

Đắc đạo dĩ lai kỳ thiệt vị cửu, nhi thử đại chúng chư Bồ-tát đẳng, dĩ ư vô lượng, thiên vạn ức kiếp, vị Phật đạo cố, cần hành tinh-tấn, thiện nhập xuất,

Nay ta nói lời thiệt Các ông một lòng tin
Ta từ lâu xa lại Giáo-hóa các chúng đó.

10.- Lúc bấy giờ ngài Di-Lặc Bồ-tát cùng vô-số chúng Bồ-tát, lòng sanh nghi hoặc, lấy làm lạ chưa từng có mà nghĩ rằng : «Thế nào đức Thế-Tôn ở trong thời-gian rất ngắn mà có thể giáo-hóa vô-lượng vô-biên a-tăng-kỳ các đại Bồ-tát đó, làm cho trụ nơi vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác ».

Liền bạch Phật rằng : « Thế-Tôn ! Đức Như-Lai lúc làm Thái-tử rời khỏi cung dòng Thích, ngồi nơi đạo-tràng cách thành Già-Da chẳng bao xa, đặng thành vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác. Từ đó đến nay mới hơn bốn mươi năm, đức Thế-Tôn thế nào ở trong thời gian ngắn đó làm nên Phật-sự lớn ! Do thế-lực của Phật, do công-đức của Phật, giáo-hóa vô-thượng chúng Bồ-tát lớn như thế sẽ thành vô - thượng chánh-đẳng chánh-giác ?

Thế-Tôn ! Chúng đại Bồ-tát này giả sử có người trong nghìn muôn ức kiếp đếm không thể hết, chẳng đặng ngằn mé, chúng đó từ lâu nhẫn lại, ở nơi vô-lượng vô-biên các đức Phật, trồng các cội lành, thành tựu đạo Bồ-tát, thường tu phạm-hạnh.

Thế-Tôn ! Việc như thế đời rất khó tin. Thí như có người sắc đẹp tóc đen tuổi hai mươi lăm, chỉ người trăm tuổi, nói đó là con của ta. Người trăm tuổi nọ cũng chỉ gã tuổi nhỏ, nói là cha ta, đẻ nuôi ta thảy, việc đó khó tin. Đức Phật cũng như thế.

Từ lúc thành đạo nhẫn đến nay, kỳ thiệt chưa bao lâu, mà các đại-chúng Bồ-tát đó, đã ở nơi vô-lượng nghìn muôn ức kiếp, vì Phật đạo nên siêng

trụ vô-lượng bá thiên vạn ức tam-muội, đắc đại thần - thông, cửu tu phạm hạnh, thiện năng thứ đệ tập chư thiện pháp, xảo ư vấn đáp, nhơn trung chi bửu, nhứt thiết thế-gian thậm vi hi hữu.

Kim nhựt Thế-Tôn phương văn đắc Phật đạo thời, sơ linh phát tâm, giáo hóa thị đạo, linh hướng a-nậu-đa-la-tam-miệu tam-bồ-đề. Thế-Tôn đắc Phật vị cửu, nãi năng tác thử đại công-đức sự.

Ngã đẳng tuy phục tín Phật, tùy nghi sở thuyết, Phật sở xuất ngôn, vị tằng hư vọng, Phật sở tri giả, giai tất thông đạt, nhiên chư tân phát ý Bồ-tát, ư Phật diệt hậu ; nhược văn thị ngữ, hoặc bất tín thọ, nhi khởi phá pháp tội nghiệp nhơn duyên.

Duy nhiên, Thế-Tôn ! Nguyện vị giải thuyết, trừ ngã đẳng nghi, cập vị-lai thế, chư thiện-nam tử, văn thử sự dĩ, diệc bất sanh nghi.

Nhĩ thời Di-Lặc Bồ-tát dục trùng tuyên thử nghĩa nhi thuyết kệ ngôn :

11.- Phật tích tùng thích chủng — Xuất gia cận Dà-da
Tọa ư Bồ-đề thọ — Nhĩ lai thượng vị cửu.
Thử chư Phật-tử đẳng — Kỳ số bất khả lượng
Cửu dĩ hành Phật đạo — Trụ ư thần thông lực
Thiện học Bồ-tát đạo — Bất nhiễm thế-gian pháp
Như liên hoa tại thủy — Tùng địa nhi dũng xuất
Giai khởi cung kính tâm — Trụ ư Thế-Tôn tiền
Thị sự nan tư nghì — Vân hà nhi khả tín.
Phật đắc đạo thậm cận — Sở thành tựu thậm đa
Nguyện vị trừ chúng nghi — Như thiệt phân biệt thuyết,

tu tinh-tấn, khéo nhập xuất trụ nơi vô-lượng nghìn muôn ức tam-muội (11), đặng thần-thông lớn, tu hạnh thanh-tịnh đã lâu, khéo hay thứ đệ tập các pháp lành, giỏi nơi vấn đáp, là báu quý trong loài người, tất cả thế-gian rất là ít có.

Ngày nay đức Thế-Tôn mới nói, lúc đặng Phật-đạo, bắt đầu khiến kia phát tâm, giáo-hóa chỉ dạy dìu-dắt, làm cho kia hướng về vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác. Đức Thế-Tôn thành Phật chưa bao lâu mà bèn có thể làm được việc công-đức lớn này.

Chúng con dầu lại tin Phật tùy cơ nghi nói pháp, lời Phật nói ra chưa từng hư vọng, chỗ Phật biết thảy đều thông suốt, nhưng các Bồ-tát mới phát tâm, sau khi Phật diệt-độ, nếu nghe lời này hoặc chẳng tin nhận sanh nhơn-duyên tội nghiệp phá chánh-pháp.

Kính thưa Thế-Tôn! Mong vì chúng giải nói trừ lòng nghi của chúng con, và các thiện-nam tử đời vị-lai nghe việc này rồi cũng chẳng sanh nghi.

Lúc đó ngài Di-Lặc Bồ-tát muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

11.- Phật xưa từ dòng Thích — Xuất-gia gần Già-da
Ngồi dưới cây Bồ-đề — Đến nay còn chưa xa.
Các hàng Phật-tử này — Số đông không thể lường
Lâu đã tu Phật-đạo — Trụ nơi sức thần-thông
Khéo học đạo Bồ-tát — Chẳng nhiễm pháp thế-gian
Như hoa-sen trong nước — Từ đất mà vọt ra
Đều sanh lòng cung kính — Đứng nơi trước Thế-Tôn,
Việc đó khó nghĩ bàn — Thế nào mà tin được
Phật đặng đạo rất gần — Chỗ thành-tựu rất nhiều
Mong vì trừ lòng nghi — Như thiệt phân biệt nói.

Thị chư thiếu tráng nhơn
Thị nhơn bá tuế tử
Thị đẳng ngã sở sanh
Phụ thiếu nhi tử lão
Thế-Tôn diệc như thị
Thị chư Bồ-tát đẳng

Niên thỉ nhị nhập ngũ
Phát bạch nhi diện sô
Tử diệc thuyết thị phụ
Cử thế sở bất tín.
Đắc đạo lai thậm cận
Chí cố vô khiếp nhược

Tùng vô-lượng kiếp lai
Xảo ư nạn vấn đáp
Nhẫn nhục tâm quyết định
Thập phương Phật sở tán

Nhi hành Bồ-tát đạo,
Kỳ tâm vô sở úy
Đoan chánh hữu oai đức
Thiện năng phân biệt thuyết

Bất nhạo tại nhơn chúng
Vị cầu Phật-đạo cố

Thường hảo tại thiền-định
Ư hạ không trung trụ.

Ngã đẳng tùng Phật văn
Nguyện Phật vị vị-lai
Nhược hữu ư thử kinh
Tức đương đọa ác đạo
Thị vô-lượng Bồ-tát
Giáo hóa linh phát tâm

Ư thử sự vô nghi
Diễn thuyết linh khai giải,
Sanh nghi bất tín giả
Nguyện kim vị giải thuyết.
Vân hà ư thiểu thời
Nhi trụ bất-thối địa?

Thí như người trẻ mạnh
Tuổi mới hai mươi lăm
Chỉ người trăm tuổi già
Tóc bạc và mặt nhăn :
Bọn này của ta sanh
Con cũng nói là cha
Cha trẻ mà con già
Mọi người đều chẳng tin.
Thế-Tôn cũng như thế
Đặng đạo đến nay gần
Các chúng Bồ-tát này
Chí vững không khiếp nhược

Từ vô-lượng kiếp lại
Mà tu đạo Bồ-tát,
Giỏi nơi gạn hỏi đáp
Tâm kia không sợ sệt
Nhẫn nhục lòng quyết định
Đoan-chánh có oai-đức
Mười phương Phật khen ngợi
Khéo hay phân biệt nói

Chẳng thích ở trong chúng
Thường ưa ở thiền-định,
Vì cầu Phật đạo vậy
Trụ hư-không phương dưới.

Chúng con từ Phật nghe
Nơi việc này không nghi
Nguyện Phật vì người sau
Diễn nói khiến rõ hiểu,
Nếu người ở kinh này
Sanh nghi lòng chẳng tin
Liền phải đọa đường dữ
Mong nay vì giải nói :
Vô-lượng Bồ-tát đó
Thế nào thời gian ngắn
Giáo-hóa khiến phát tâm
Mà trụ bực bất-thối ?

DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA KINH

NHƯ-LAI THỌ LƯỢNG PHẨM ĐỆ THẬP LỤC

1.- Nhĩ thời Phật cáo chư Bồ-tát cập nhứt thiết đại-chúng : « Chư thiện-nam-tử ! Nhữ đẳng đương tín giải Như-Lai thành đế chi ngữ ».

Phục cáo đại-chúng : « Nhữ đẳng đương tín giải Như-Lai thành đế chi ngữ ».

Hựu phục cáo chư đại-chúng : « Nhữ đẳng đương tín giải Như-Lai thành đế chi ngữ ».

Thị thời Bồ - tát đại-chúng. Di - Lặc vi thủ hiệp chưởng bạch Phật ngôn : « Thế - Tôn ! Duy nguyện thuyết chi, ngã đẳng đương tín thọ Phật ngữ ». Như thị tam bạch dĩ phục ngôn : « Duy nguyện thuyết chi, ngã đẳng đương tín thọ Phật ngữ ».

2.- Nhĩ thời Thế-Tôn tri chư Bồ - tát tam thỉnh bất chỉ, nhi cáo chi ngôn : Nhữ đẳng đế thính Như-Lai bí mật thần thông chi lực, nhứt thiết thế-gian, thiên, nhơn cập a-tu-la, giai vị kim Thích-Ca Mâu-Ni Phật, xuất thích-thị cung, khứ Dà-da thành bất viễn tọa ư đạo tràng, đắc a-nậu-đa-la-tam-miệu tam-bồ-đề.

Nhiên, thiện-nam tử ! Ngã thiệt thành Phật dĩ lai vô-lượng vô-biên bá thiên vạn ức na-do-tha kiếp. Thí như ngũ bá thiên vạn ức na-do-tha a-tăng-kỳ tam-thiên đại-thiên thế-giới, giả sử hữu nhơn, mạt vi vi-trần, quá ư đông phương, ngũ bá thiên vạn ức na-do-

KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA

PHẨM « NHƯ-LAI THỌ-LƯỢNG » THỨ MƯỜI SÁU

1.- Lúc bấy giờ Phật bảo các Bồ-tát và tất cả đại chúng: « Các thiện-nam tử! Các ông phải tin hiểu lời nói chắc thật của Như-Lai.

Lại bảo đại-chúng: Các ông phải tin hiểu lời nói chắc thật của Như-Lai ».

Lại bảo các đại-chúng: « Các ông phải tin hiểu lời nói chắc thật của Như-Lai ».

Lúc đó đại-chúng Bồ-tát, ngài Di-Lặc làm đầu, chắp tay bạch Phật rằng: « Thế-Tôn! Cúi mong nói đó, chúng con sẽ tin nhận lời Phật ». Ba phen bạch như thế rồi lại nói: « Cúi mong nói đó, chúng con sẽ tin nhận lời Phật ».

2.- Bấy giờ đức Thế-Tôn biết các vị Bồ-tát ba phen thỉnh chẳng thôi, mà bảo đó rằng: « Các ông lóng nghe! sức bí-mật thần-thông của Như-Lai, tất cả trong đời, trời, người và A-tu-la đều cho rằng nay đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật ra khỏi cung họ Thích, cách thành Già-da chẳng bao xa, ngồi nơi đạo-tràng, đặng vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

Nhưng, thiện-nam tử! Thiệt ta thành Phật nhẫn lại đây, đã vô-lượng vô-biên trăm nghìn muôn ức na-do-tha kiếp. Ví như năm trăm nghìn muôn ức na-do-tha a-tăng-kỳ cõi tam-thiên đại-thiên, giả sử có người nghiền làm vi-trần qua phương đông, cách

tha a-tăng kỳ quốc, nãi hạ nhứt trần, như thị đông hành, tận thị vi-trần.

Chư thiện-nam tử! Ư ý vân hà? Thị chư thế-giới, khả đắc tư duy giảo kế, tri kỳ số phủ?»

Di-Lặc Bồ-tát đẳng câu bạch Phật ngôn: «Thế-Tôn! Thị chư thế-giới, vô-lượng vô-biên phi toán số sở tri, diệc phi tâm lực sở cập. Nhứt thiết Thinh-văn, Bích-Chi-Phật, dĩ vô-lậu trí, bất năng tư duy tri kỳ hạn số. Ngã đẳng trụ a-duy-việt-trí địa, ư thị sự trung, diệc sở bất đạt.

Thế-Tôn! Như thị chư thế-giới vô-lượng vô-biên.»

3.- Nhĩ thời Phật cáo đại Bồ-tát chúng: «Chư thiện-nam tử! Kim đương phân minh, tuyên ngữ nhữ đẳng, thị chư thế-giới, nhược trước vi-trần, cập bất trước giả, tận dĩ vi-trần, nhứt trần nhứt kiếp, ngã thành Phật dĩ lai, phục quá ư thử bá thiên vạn ức na-do-tha a-tăng-kỳ kiếp. Tự tùng thị lai, ngã thường tại thử Ta-Bà thế-giới, thuyết pháp giáo-hóa diệc ư dư xứ bá thiên vạn na-do-tha a-tăng-kỳ quốc, đạo lợi chúng-sanh.

Chư thiện-nam tử! Ư thị trung gian, ngã thuyết Nhiên-Đăng Phật đẳng, hựu phục ngôn kỳ nhập ư Niết-Bàn, như thị giai dĩ phương tiện phân biệt.

Chư thiện-nam tử! Nhược hữu chúng-sanh lai chí ngã sở, ngã dĩ Phật nhãn, quán kỳ tín đẳng, chư căn lợi độn, tùy sở ưng độ, xứ xứ tự thuyết, danh tự bất đồng, niên kỷ đại tiểu, diệc phục hiện ngôn đương nhập

năm trăm nghìn muôn ức na-do-tha a-tăng-kỳ cõi nước, bèn rơi một bụi trần, đi qua phía đông như thế cho đến hết vi-trần đó.

Các thiện-nam tử! Ý ông nghĩ sao? Các thế-giới đó có thể suy gẫm so tính biết được số đó chăng?»

Di-Lặc Bồ-tát thảy, đều bạch Phật rằng: «Thế-Tôn! Các thế-giới đó vô-lượng vô-biên, chẳng phải tính được, đếm được, cũng chẳng phải tâm-lực biết đến được. Tất cả Thanh-văn, Duyên-giác dùng trí vô-lậu, chẳng có thể suy-nghĩ biết được hạng số đó. Chúng con trụ bực bất-thối, ở trong việc này cũng chẳng thông đạt.

Thế-Tôn! Các thế-giới như thế, nhiều vô-lượng vô-biên».

3.- Bấy giờ Phật bảo các chúng Bồ-tát: «Các Thiện-nam tử! Nay ta sẽ tuyên nói rành-rõ cho các ông. Các thế-giới đó, hoặc dính vi-trần hoặc chẳng dính, đều nghiền cả làm vi-trần, cứ một trần là một kiếp, từ ta thành Phật nhẫn lại đến nay, lại lâu hơn số đó trăm nghìn muôn ức na-do-tha a-tăng-kỳ kiếp. Từ đó nhẫn lại, ta thường ở cõi Ta-bà này nói pháp giáo-hóa, cũng ở trong trăm nghìn muôn ức na-do-tha a-tăng-kỳ cõi nước khác, dắt dẫn lợi-ích chúng-sanh.

Các Thiện-nam tử! Nơi chặn giữa đó ta nói Phật Nhiên-Đăng v.v... và lại có các đức Phật nhập Niết-bàn, như thế đều là dùng phương-tiện để phân-biệt.

Các thiện-nam tử! Nếu có chúng-sanh nào đến chỗ ta, ta dùng Phật nhãn quan-sát: tín, v.v... các căn lợi độn của chúng, tùy theo chỗ đáng độ, nơi nơi tự nói văn-tự chẳng đồng, niên kỷ hoặc lớn, hoặc nhỏ,

Niết-bàn, hựu dĩ chủng chủng phương - tiện, thuyết vi-diệu pháp, năng linh chúng - sanh, phát hoan - hỉ tâm.

Chư thiện-nam tử! Như-Lai kiến chư chúng-sanh, nhạo ư tiểu pháp, đức bạc cấu trọng giả, vị thị nhơn thuyết: Ngã thiểu xuất - gia, đắc a-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề, nhiên ngã thiệt thành Phật dĩ lai, cửu viễn nhược tư, đản dĩ phương - tiện, giáo-hóa chúng-sanh, linh nhập Phật đạo, tác như thị thuyết.

4.- Chư thiện - nam tử! Như - Lai sở diễn kinh điển, giai vị độ thoát chúng - sanh hoặc thuyết kỷ thân, hoặc thuyết tha thân, hoặc thị kỷ thân, hoặc thị tha thân, hoặc thị kỷ sự, hoặc thị tha sự, chư sở ngôn thuyết, giai thiệt bất hư.

Sở-dĩ giả hà? Như-Lai như thiệt tri - kiến tam giới chi tướng, vô hữu sanh-tử, nhược thối, nhược xuất, diệc vô tại thế, cập diệt-độ giả, phi thiệt phi hư, phi như, phi dị, bất như tam giới, kiến ư tam giới. Như tư chi sự, Như-Lai minh kiến, vô hữu thố mậu.

Dĩ chư chúng-sanh, hữu chủng chủng tánh, chủng chủng dục, chủng chủng hạnh, chủng chủng ức tưởng phân-biệt cố, dục linh sanh chư thiện căn, dĩ nhược can nhơn-duyên thí-dụ, ngôn từ, chủng chủng thuyết pháp, sở tác Phật sự, vị tằng tạm phế. Như thị ngã thành Phật dĩ-lai, thậm đại cửu viễn, thọ mạng vô lượng a-tăng-kỳ kiếp, thường-trụ bất diệt.

Chư thiện-nam tử! Ngã bổn hành Bồ-tát đạo, sở thành thọ mạng, kim du vi tận, phục bội thượng số, nhiên kim phi thiệt diệt-độ, nhi tiện xướng ngôn,

cũng lại hiện nói sẽ nhập Niết-bàn, lại dùng các trí phương-tiện nói pháp vi-diệu, có thể làm cho chúng-sanh phát lòng vui mừng.

Các thiện-nam tử! Như-Lai thấy những chúng-sanh ưa nơi pháp tiểu-thừa, đức mỏng tội nặng. Phật vì người đó nói: Ta lúc trẻ xuất-gia đặng vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, nhưng thiệt, từ ta thành Phật nhẫn lại, lâu xa dường ấy, chỉ dùng phương-tiện giáo-hóa chúng-sanh, khiến vào Phật đạo, nên nói như thế.

4.- Các thiện-nam tử! Kinh điển của đức Như-Lai nói ra, đều vì độ thoát chúng-sanh, hoặc nói thân mình, hoặc nói thân người, hoặc chỉ thân mình, hoặc chỉ thân người, hoặc chỉ việc mình, hoặc chỉ việc người, các lời nói đều thiệt chẳng dối.

Vì sao? Vì đức Như-Lai đúng như thật thấy biết tướng của tam giới, không có sanh-tử, hoặc thối, hoặc xuất, cũng không ở đời và diệt-độ, chẳng phải thật, chẳng phải hư, chẳng phải như, chẳng phải dị, chẳng như ba cõi mà thấy nơi ba cõi. Các việc như thế Như-Lai thấy rõ, không có sai lầm.

Bởi các chúng-sanh có các món tánh, các món dục, các món hạnh, các món nhớ tưởng phân-biệt muốn làm cho sanh các căn lành, nên dùng bao nhiêu nhơn duyên, thí-dụ, ngôn-từ, các cách nói pháp, chỗ làm Phật-sự, chưa từng tạm bỏ. Như thế, từ ta thành Phật nhẫn lại, thật là lâu xa, thọ mạng vô-lượng a-tăng-kỳ kiếp, thường còn chẳng mất.

Các thiện-nam tử! Ta xưa tu hành đạo Bồ-tát, cảm thành thọ mạng, nay vẫn chưa hết, lại còn hơn số trên, nhưng nay chẳng phải thiệt diệt-độ, mà bèn

đương thủ diệt-độ. Như-Lai dĩ thị phương-tiện giáo-hóa chúng-sanh.

Sở dĩ giả hà? Nhược Phật cửu trụ ư thế, bạc đức chi nhơn bất chủng thiện căn, bần cùng hạ tiện, tham trước ngũ dục nhập ư ức tưởng, vọng kiến võng trung. Nhược kiến Như-Lai, thường tại bất diệt, tiện khởi kiêu tứ, nhi hoài yểm đải, bất năng sanh nan tao chi tưởng, cung-kính chi tâm, thị cố Như-Lai dĩ phương-tiện thuyết: «Tỳ-kheo đương tri, chư Phật xuất-thế, nan khả trị ngộ».

Sở dĩ giả hà? Chư bạc đức nhơn quá vô-lượng bá thiên vạn ức kiếp, hoặc hữu kiến Phật hoặc bất kiến giả, dĩ thử sự cố ngã tác thị ngôn: «Chư Tỳ-kheo! Như-Lai nan khả đắc kiến.»

Tư chúng-sanh đẳng, văn như thị ngữ, tất đương sanh ư nan tao chi tưởng, tâm hoài luyến mộ khát ngưỡng ư Phật, tiện chủng thiện căn, thị cố Như-Lai tuy bất thiệt diệt nhi ngôn diệt-độ.

Hựu thiện-nam tử! Chư Phật Như-Lai, pháp giai như thị, vị độ chúng-sanh, giai thiệt bất hư.

5.- Thí như lương-y, trí-huệ thông đạt, minh luyện phương dược, thiện trị chứng bịnh. Kỳ nhơn đa chư tử tức, nhược thập, nhị thập, nãi chí bá số, dĩ hữu sự duyên, viễn chí dư quốc. Chư tử ư hậu, ẩm tha độc-dược, dược phát muộn loạn, uyển chuyển vu địa.

Thị thời kỳ phụ, huờn lại quy gia. Chư tử ẩm độc, hoặc thất bổn tâm, hoặc bất thất giả, diêu kiến kỳ phụ giai đại hoan-hỉ, bái qui vấn tấn: «Thiện an-ổn

xướng nói sẽ diệt-độ. Đức Như-Lai dùng phương-tiện đó, giáo-hóa chúng-sanh.

Vì sao? — Vì nếu Phật ở lâu nơi đời, thời người đức mỏng, chẳng trồng cội lành, nghèo cùng hèn hạ, ham ưa năm món dục, sa vào trong lưới nhớ tưởng vọng kiến. Nếu thấy đức Như-Lai thường còn chẳng mất, bèn sanh lòng buông lung nhàm trễ, chẳng có thể sanh ra ý-tưởng khó gặp-gỡ cùng lòng cung kính, cho nên đức Như-Lai dùng phương-diện nói rằng: « Tỳ-kheo phải biết, các đức Phật ra đời, khó có thể gặp-gỡ ».

Vì sao? — Những người đức mỏng, trải qua trăm nghìn muôn ức kiếp, hoặc có người thấy Phật, hoặc người chẳng thấy, do việc này, nên ta nói rằng: « Tỳ-kheo! Đức Như-Lai khó có thể đặng thấy ».

Các chúng-sanh đó nghe lời như thế, ắt sẽ sanh ý-tưởng khó gặp-gỡ, ôm lòng luyến mộ khát ngưỡng nơi Phật, bèn trồng cội lành, cho nên đức Như-Lai dầu chẳng diệt mà nói diệt-độ

Lại thiện-nam tử! phương pháp của các đức Phật Như-Lai đều như thế, vì độ chúng-sanh đều thiệt chẳng dối.

5.- Ví như vị lương-y, trí-huệ sáng-suốt, khéo luyện phương thuốc trị các bịnh. Người đó nhiều con cái, hoặc mười, hai mươi nhẫn đến số trăm, do có sự-duyên đến nước xa khác. Sau lúc đó các người con uống thuốc độc khác, thuốc phát muộn-loạn, lăn lộn trên đất.

Bấy giờ người cha từ nước xa trở về nhà. Các con uống thuốc độc, hoặc người mất bổn-tâm, hoặc chẳng mất, xa thấy cha về, đều rất vui mừng, quỳ lạy

quy, ngã đẳng ngu si, ngộ phục độc dược nguyện kiến cứu liệu, cánh tứ thọ mạng».

Phụ kiến tử đẳng, khổ não như thị, y chư kinh phương, cầu hảo dược thảo, sắc hương mỹ vị, giai tất cụ túc. Đảo sư hòa hiệp, dữ tử linh phục, nhi tác thị ngôn: «Thử đại lương dược, sắc hương mỹ vị, giai tất cụ túc, nhữ đẳng khả phục, tốc trừ khổ não, vô phục chúng hoạn».

Kỳ chư tử trung, bất thất tâm giả, kiến thử lương dược, sắc hương câu hảo, tức tiện phục chi, bịnh tận trừ dũ. Dư thất tâm giả, kiến kỳ phụ lai, tuy diệc hoan hỉ, vấn tấn cầu sách trị bịnh, nhiên dữ kỳ dược, nhi bất khửng phục.

Sở dĩ giả hà? Độc khí thâm nhập, thất bổn tâm cố, ư thử hảo sắc hương dược, nhi vị bất mỹ. Phụ tác thị niệm: «Thử tử khả mẫn, vi độc sở trúng, tâm giai điên-đảo, tuy kiến ngã hỉ, cầu sách cứu liệu, như thị hảo dược, nhi bất khửng phục, ngã kim đương thiết phương-tiện, lịnh phục thử dược».

Tức tác thị ngôn: « Nhữ đẳng đương tri, ngã kim suy lão tử thời dĩ chí, thị hảo lương dược, kim lưu tại thử, nhữ khả thủ phục, vật ưu bất sai ». Tác thị giáo dĩ, phục chí tha quốc, khiển sứ huờn cáo: « Nhữ phụ dĩ tử ».

Thị thời, chư tử văn phụ bội táng, tâm đại ưu não, nhi tác thị niệm: « Nhược phụ tại giả, từ mẫn ngã đẳng, năng kiến cứu hộ, kim giả xả ngã viễn táng tha quốc ». Tự duy cô lộ, vô phục thị hộ, thường

hỏi thăm : « An lành về an-ổn. Chúng con ngu-si, lầm uống thuốc độc, xin cứu lành cho, lại ban thọ-mạng cho chúng con ».

Cha thấy các con khổ não như thế, y theo các kinh phương, (12) tìm cỏ thuốc tốt, mùi sắc vị ngon, thảy đều đầy-đủ. Đâm nghiền hòa-hiệp, đưa bảo các con uống mà nói rằng : « Thuốc đại lương dược này mùi sắc vị ngon, thảy đều đầy-đủ, các con nên uống, mau trừ khổ não, không còn lại có các bịnh hoạn ».

Trong các con, những người chẳng thất tâm, thấy thuốc lương dược ấy, sắc hương đều tốt, liền bèn uống đó, bịnh trừ hết được lành mạnh. Ngoài ra, những người thất tâm, thấy cha về, dầu cũng vui mừng, hỏi thăm, cầu xin trị bịnh, song trao thuốc cho mà không chịu uống.

Vì sao ? Vì hơi độc đã thâm-nhập làm mất bổn tâm, nơi thuốc tốt thơm đẹp này mà cho là không ngon. Người cha nghĩ rằng : « Người con này đáng thương, bị trúng độc, tâm đều điên-đảo, dầu thấy ta về, mừng cầu xin cứu lành, nhưng thuốc tốt như thế, mà chẳng chịu uống, nay ta bày chước phương-tiện, khiến chúng uống thuốc này :

Nghĩ thế rồi liền bảo rằng : « Các con phải biết, ta nay già suy, giờ chết đã đến, thuốc «lương dược» tốt này nay để ở đây, các con nên lấy uống, chớ lo không lành ». Bảo thế, rồi lại đến nước khác, sai sứ về nói : « Cha các ngươi đã chết ».

Bấy giờ các con nghe cha chết, lòng rất sầu khổ mà nghĩ rằng : « Nếu cha ta còn, thương xót chúng ta, có thể được cứu hộ, hôm nay bỏ ta xa chết ở nước khác ». Tự nghĩ mình nay côi cút, không có

hoài bi cảm, tâm toại tỉnh ngộ, nãi tri thử dược, sắc hương mỹ vị, tức thủ phục chi, độc bịnh giai dũ. Kỳ phu văn tử tất dĩ đắc sai, tầm tiện lai quy, hàm sử kiến chi.

Chư thiện-nam tử ! Ư ý vân hà ? Phả hữu nhơn năng thuyết thử lương y hư vọng tội phủ ?».

Phất dã, Thế-Tôn.

Phật ngôn : « Ngã diệc như thị, thành Phật dĩ lai, vô-lượng vô-biên bá thiên vạn ức na-do-tha a-tăng-kỳ kiếp, vị chúng-sanh cố, dĩ phương-tiện lực, ngôn đương diệt-độ, diệc vô hữu năng như pháp thuyết ngã hư-vọng quá giả.»

Nhĩ thời, Thế-Tôn dục trùng tuyên thử nghĩa, nhi thuyết kệ ngôn :

6.- Tự ngã đắc Phật lai Sở kinh chư kiếp số,
Vô-lượng bá thiên vạn Ức tải a-tăng-kỳ,
Thường thuyết-pháp giáo hóa Vô số ức chúng-sanh,
Linh nhập ư Phật đạo. Nhĩ lai vô-lượng kiếp,
Vị độ chúng-sanh cố, Phương-tiện hiện Niết-bàn
Nhi thiệt bất diệt độ, Thường trụ thử thuyết-pháp.
Ngã thường trụ ư thử Dĩ chư thần-thông lực
Linh điên đảo chúng-sanh Tuy cận nhi bất kiến.
Chúng kiến ngã diệt-độ, Quảng cúng-dường xá-lợi,
Hàm giai hoài luyến mộ Nhi sanh khát ngưỡng tâm
Chúng-sanh ký tín phục Chất trực ý nhu-nhuyễn
Nhứt tâm dục kiến Phật Bất tự tích thân mạng.
Thời ngã cập chúng tăng Câu xuất Linh-Thứu sơn.

chỗ cậy nhờ, lòng thường bi cảm, tâm bèn tỉnh ngộ, biết thuốc này, sắc hương vị ngon, liền lấy uống đó, bịnh độc đều lành. Người cha nghe các con đều đã lành mạnh, liền trở về cho các con đều thấy.

Các Thiện-nam tử! Ý ông nghĩ sao? Vả có người nào có thể nói ông lương-y đó mắc tội hư dối chăng?»

— Thưa Thế-Tôn, không thể được!

Phật nói: «Ta cũng như thế, từ khi thành Phật đến nay đã vô-lượng vô-biên trăm nghìn muôn ức na-do-tha a-tăng-kỳ kiếp, vì chúng-sanh dùng sức phương-tiện nói: «sẽ diệt-độ», cũng không ai có thể đúng như pháp mà nói ta có lỗi hư dối».

Khi đó đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

6.- Từ ta thành Phật lại　　Trải qua các kiếp số
Vô-lượng trăm nghìn muôn　　A-tăng-kỳ ức năm
Thường nói pháp giáo-hóa　　Vô-số ức chúng-sanh
Khiến vào nơi Phật-đạo　　Đến nay vô-lượng kiếp
Vì độ chúng-sanh vậy　　Phương-tiện hiện Niết-bàn
Mà thiệt chẳng diệt-độ　　Thường trụ đây nói pháp.
Ta thường ở nơi đây　　Dùng các sức thần-thông
Khiến chúng-sanh điên-đảo　　Dầu gần mà chẳng thấy
Chúng thấy ta diệt-độ　　Rộng cúng-dường xá-lợi
Thảy đều hoài luyến mộ　　Mà sanh lòng khát ngưỡng,
Chúng-sanh đã tín phục　　Ngay thiệt ý dịu hòa
Một lòng muốn thấy Phật　　Chẳng tự tiếc thân mạng
Giờ ta cùng chúng tăng　　Đều ra khỏi Linh-Thứu

Ngã thời ngữ chúng-sanh Thường tại thử bất diệt
Dĩ phương-tiện lực cố Hiện hữu diệt bất diệt.
Dư quốc hữu chúng-sanh Cung-kính tín nhạo giả
Ngã phục ư bỉ trung Vị thuyết vô-thượng pháp
Nhữ đẳng bất văn thử Đản vị ngã diệt-độ.
Ngã kiến chư chúng-sanh Một tại ư khổ não
Cố bất vị hiện thân Linh kỳ sanh khát ngưỡng
Nhơn kỳ tâm luyến mộ Nải xuất vị thuyết pháp
Thần-thông lực như thị Ư a-tăng-kỳ kiếp
Thường tại Linh-thứu sơn Cập dư chư trụ xứ.
Chúng-sanh kiến kiếp tận Đại hỏa sở thiêu thời
Ngã thử độ an-ổn Thiên nhơn thường sung mãn
Viên lâm chư đường các Chủng chủng bửu trang-nghiêm
Bửu thọ đa hoa quả Chúng-sanh sở du lạc
Chư thiên kích thiên cổ Thường tác chúng kỹ-nhạc
Vũ mạn-đà-la hoa Tán Phật cập đại-chúng.
Ngã tịnh - độ bất hủy Nhi chúng kiến thiêu tận
Ưu bố chư khổ-não Như thị tất sung-mãn
Thị chư tội chúng-sanh Dĩ ác nghiệp nhơn-duyên
Quá a-tăng-kỳ kiếp Bất văn Tam-Bửu danh.
Chư hữu tu công-đức Nhu hòa chất trực giả
Tắc giai kiến ngã thân Tại thử nhi thuyết pháp,
Hoặc thời vị thử chúng Thuyết Phật thọ vô-lượng
Cửu nãi kiến Phật giả Vị thuyết Phật nan trị.
Ngã trí lực như thị Huệ quang chiếu vô-lượng
Thọ mạng vô-số kiếp Cửu tu nghiệp sở đắc
Nhữ đẳng hữu trí giả Vật ư thử sanh nghi
Đương đoạn linh vĩnh tận Phật ngữ thiệt bất hư.
Như y thiện phương-tiện Vị trị cuồng-tử cố
Thiệt tại nhi ngôn tử Vô năng thuyết hư vọng.

Ta nói với chúng-sanh
Thường ở đây chẳng diệt
Vì dùng sức phương-tiện
Hiện có diệt chẳng diệt.
Nước khác có chúng-sanh
Lòng cung-kính tín nhạo
Ta lại ở trong đó
Vì nói pháp vô-thượng
Ông chẳng nghe việc đó
Chỉ nói ta diệt-độ.
Ta thấy các chúng-sanh
Chìm ở trong khổ-não
Nên chẳng vì hiện thân
Cho kia sanh khát ngưỡng
Nhơn tâm kia luyến mộ
Hiện ra vì nói pháp
Sức thần-thông như thế
Ở trong vô-số kiếp
Thường tại núi Linh-thứu
Và các trụ xứ khác.
Chúng-sanh thấy tận kiếp
Lúc lửa lớn thiêu đốt
Cõi ta đây an-ổn
Trời người thường đông vầy
Vườn rừng các nhà gác
Những món báu trang-nghiêm
Cây báu nhiều bông trái
Chỗ chúng-sanh vui chơi
Các trời đánh trống trời
Thường trổi những kỹ nhạc
Rưới bông mạn-đà-la
Cúng Phật và đại-chúng.
Tịnh-độ ta chẳng hư
Mà chúng thấy cháy rã
Lo-sợ các khổ-não
Như thế đều đầy-dẫy
Các chúng-sanh tội đó
Vì nhơn-duyên nghiệp dữ
Quá a-tăng-kỳ kiếp
Chẳng nghe tên Tam-bửu.
Người nhu hòa ngay thiệt
Có tu các công-đức
Thời đều thấy thân ta
Ở tại đây nói pháp.
Hoặc lúc vì chúng này
Nói Phật thọ vô-lượng,
Người lâu mới thấy Phật
Vì nói Phật khó gặp.
Trí-lực ta như thế
Huệ-Quang soi vô-lượng
Thọ mạng vô-số kiếp
Tu hành lâu cảm đặng.
Các ông người có trí
Chớ ở đây sanh nghi
Nên dứt khiến hết hẳn
Lời Phật thiệt không dối.
Như lương-y chước khéo
Vì để trị cuồng tử
Thiệt còn mà nói chết
Không thể nói hư dối.

Ngã diệc vi thế phụ
Cứu chư khổ hoạn giả
Vị phàm-phu điên-đảo
Thiệt tại nhi ngôn diệt.
Dĩ thường kiến ngã cố
Nhi sanh kiêu tứ tâm
Phóng dật trước ngũ dục
Đọa ư ác-đạo trung
Ngã thường tri chúng-sanh
Hành đạo bất hành-đạo
Tùy sở ưng khả độ
Vị thuyết chủng chủng pháp
Mỗi tự tác thị ý:
Dĩ hà linh chúng-sanh
Đắc nhập vô-thượng huệ
Tốc thành-tựu Phật thân.

Ta là cha trong đời
Cứu các người đau-khổ
Vì phàm-phu điên-đảo
Thiệt còn mà nói diệt,
Vì cớ thường thấy ta
Mà sanh lòng kiêu tứ
Buông-lung ham ngũ-dục
Sa vào trong đường dữ.
Ta thường biết chúng-sanh
Hành đạo chẳng hành đạo
Tùy chỗ nên đặng đạo
Vì nói các môn pháp

Hằng tự nghĩ thế này:
Lấy gì cho chúng-sanh
Đặng vào huệ vô-thượng
Mau thành-tựu thân Phật.

DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA KINH

PHÂN-BIỆT CÔNG-ĐỨC PHẨM ĐỆ THẬP THẤT

1.- Nhĩ thời đại hội, văn Phật thuyết thọ mạng kiếp số, trường viễn như thị, vô-lượng vô-biên a-tăng-kỳ chúng-sanh đắc đại nhiêu ích.

Ư thời Thế-Tôn cáo Di-Lặc Bồ-tát ma-ha-tát : « A-Dật-Đa ! Ngã thuyết thị Như-Lai thọ mạng trường viễn thời, lục bá bát thập vạn ức na-do-tha hằng-hà-sa chúng-sanh, đắc vô-sanh pháp nhẫn.

Phục hữu thiên bội Bồ-tát ma-ha-tát, đắc văn trì đà-la-ni môn. Phục hữu nhứt thế-giới vi-trần số Bồ-tát ma-ha-tát đắc nhạo thuyết vô-ngại biện tài. Phục hữu nhứt thế-giới vi - trần số Bồ-tát ma-ha-tát đắc bá thiên vạn ức vô-lượng triền-đà-la-ni. Phục hữu tam-thiên đại thiên thế-giới vi-trần số Bồ-tát ma-ha-tát năng chuyển bất thối pháp-luân.

Phục hữu nhị-thiên trung quốc-độ vi-trần số Bồ-tát ma-ha-tát năng chuyển thanh - tịnh pháp luân. Phục hữu tiểu-thiên quốc-độ vi-trần số Bồ-tát ma-ha-tát bát sanh đương đắc a-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề. Phục hữu tứ Tứ-thiên hạ vi-trần số Bồ-tát ma-ha-tát tứ sanh đương đắc a-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề. Phục hữu tam tứ-thiên-hạ vi-trần số Bồ-tát ma-ha-tát tam sanh đương đắc a-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề. Phục hữu nhị tứ-thiên hạ vi-trần số Bồ-tát ma-ha-tát nhị sanh đương đắc a-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề. Phục hữu nhất tứ thiên-hạ vi-trần số Bồ-tát ma-ha-tát nhứt sanh đương đắc a-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.

KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA

PHẨM « PHÂN BIỆT CÔNG - ĐỨC » THỨ MƯỜI BẢY

Lúc bấy giờ, trong đại - hội nghe Phật nói thọ-mạng, kiếp số dài lâu như thế, vô-lượng vô-biên vô-số chúng-sanh đặng lợi ích lớn.

Khi đó đức Thế-Tôn bảo ngài Di-Lặc đại Bồ-tát : « A-Dật-Đa ! Lúc ta nói đức Như-Lai thọ-mạng dài lâu như thế, có sáu trăm tám muôn ức na-do-tha hằng hà sa chúng-sanh đặng « Vô sanh pháp-nhẫn » (13).

Lại có đại Bồ - tát nghìn lần gấp bội đặng môn « văn-trì-đà-la-ni » (14). Lại có một thế-giới vi-trần số đại Bồ-tát đặng « nhạo-thuyết vô-ngại biện-tài » (15). Lại có một thế-giới vi-trần số đại Bồ-tát đặng trăm nghìn muôn ức vô-lượng môn « triền đà-la-ni ». Lại có Tam-thiên đại-thiên thế-giới vi-trần số đại Bồ-tát chuyển được « pháp-luân bất-thối ».

Lại có nhị-thiên trung-quốc-độ vi-trần số đại Bồ-tát chuyển được «pháp-luân thanh-tịnh». Lại có Tiểu-thiên quốc độ vi-trần số đại Bồ-tát tám đời sẽ đặng vô-thượng chánh - đẳng chánh-giác. Lại có bốn tứ-thiên-hạ (16) vi - trần số đại Bồ-tát bốn đời sẽ đặng chánh-đẳng chánh-giác. Lại có ba tứ thiên-hạ vi-trần số đại Bồ-tát ba đời sẽ đặng vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác. Lại có hai tứ-thiên-hạ vi-trần số đại Bồ-tát hai đời sẽ đặng vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác. Lại có một tứ-thiện-hạ vi - trần số đại Bồ-tát một đời sẽ đặng vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

Phục hữu bát thế-giới vi-trần số chúng-sanh giai phát a-nậu-đa-la-tam-miệu tam-bồ-đề tâm.

2.- Phật thuyết thị chư Bồ - tát ma-ha-tát đắc đại pháp lợi thời, ư hư-không trung, vũ mạn-đà-la hoa, ma-ha mạn-đà-la hoa, dĩ tán vô-lượng bá thiên vạn ức bửu thọ hạ sư-tử tòa thượng chư Phật, tinh tán thất bửu tháp trung, sư-tử tòa thượng Thích-Ca Mâu-Ni Phật cập cửu diệt-độ Đa-Bửu Như-Lai, diệc tán nhứt thiết chư đại Bồ-tát, cập tứ bộ chúng.

Hựu vũ tế mạt chiên-đàn, trầm-thủy hương đẳng, ư hư-không trung, thiên cổ tự minh, diệu thinh thâm viễn.

Hựu vũ thiên chủng thiên y, thùy chư anh-lạc, chơn châu anh-lạc, ma-ni châu anh-lạc, như ý châu anh-lạc, biến ư cửu phương, chúng bửu hương lư, thiêu vô giá hương, tự nhiên châu chí, cúng dường đại-chúng.

Nhứt nhứt Phật thượng hữu chư Bồ-tát chấp trì phan cái, thứ đệ nhi thượng chí ư Phạm-thiên. Thị chư Bồ-tát dĩ diệu âm thinh, ca vô-lượng tụng tán thán chư Phật.

Nhĩ thời, Di-Lặc Bồ-tát tùng tọa nhi khởi, thiên đản hữu kiên, hiệp chưởng hướng Phật, nhi thuyết kệ ngôn :

3.- Phật thuyết hi hữu pháp | Tích sở vị tằng văn
Thế-Tôn hữu đại lực | Thọ mạng bất khả lượng
Vô số chư Phật-tử | Văn Thế-Tôn phân biệt
Thuyết đắc pháp lợi giả | Hoan hỉ sung biến thân.
Hoặc trụ bất-thối địa | Hoặc đắc đà-la-ni
Hoặc vô ngại nhạo thuyết | Vạn ức triền-tổng-tri.

Lại có tám thế-giới vi-trần số chúng-sanh đều phát tâm vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

2.- Lúc đức Phật nói các vị đại Bồ-tát đó đặng phát lợi (17), trên giữa hư-không, rưới hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha mạn-đà-la, để rải vô-lượng trăm nghìn muôn ức các đức Phật ngồi trên tòa sư-tử dưới cội cây báu, và rải đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật cùng đức Đa-Bửu Phật ngồi trên tòa sư-tử trong tháp bảy báu : cùng rải tất cả các đại Bồ-tát và bốn bộ chúng.

Lại rưới bột gỗ chiên-đàn, trầm-thuỷ hương v.v.., trong hư-không, trống trời tự kêu tiếng hay sâu xa.

Lại rải nghìn thứ thiên y, thòng các chuỗi ngọc, chuỗi ngọc chơn-châu, chuỗi châu ma-ni, chuỗi châu như ý khắp cả chín phương, các lò hương báu đốt hương vô-giá tự-nhiên khắp đến cúng-dường đại-chúng.

Mỗi trên đức Phật có các vị Bồ-tát nắm cầm phan lọng, thứ đệ mà lên đến trời Phạm-Thiên. Các vị Bồ-tát đó dùng tiếng tăm hay, ca vô-lượng bài tụng ngợi khen các đức Phật.

Khi ấy, ngài Di-Lặc Bồ-tát từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch áo bày vai hữu, chắp tay hướng về phía Phật mà nói kệ rằng :

3.- Phật nói pháp ít có, Từ xưa chưa từng nghe,

Thế-Tôn có sức lớn, Thọ mạng chẳng thể lường.
Vô số các Phật-tử Nghe Thế-Tôn phân biệt
Nói đặng pháp lợi đó, Vui mừng đầy khắp thân.
Hoặc trụ bực bất-thối, Hoặc đặng đà-la-ni,
Hoặc vô-ngại nhạo-thuyết Muôn ức triền tổng-trì.

Hoặc hữu đại-thiên-giới Vi-trần số Bồ-tát
Các các giai năng chuyển Bất-thối chi pháp luân.

Phục hữu trung-thiên-giới Vi-trần số Bồ-tát
Các các giai năng chuyển Thanh tịnh chi pháp luân.

Phục hữu tiểu-thiên-giới Vi-trần số Bồ-tát
Dư các bát sanh tại Đương đắc thành Phật đạo.

Phục hữu tứ, tam, nhị Như thử tứ thiên hạ
Vi-trần chư Bồ-tát Tùy số sanh thành Phật.
Hoặc nhứt tứ-thiên-hạ Vi-trần số Bồ-tát
Dư hữu nhứt sanh tại Đương thành nhứt-thiết-trí.

Như thị đẳng chúng-sanh Văn Phật thọ trường viễn
Đắc vô-lượng vô-lậu Thanh-tịnh chi quả báo.
Phục hữu bát thế-giới Vi-trần số chúng-sanh
Văn Phật thuyết thọ mạng Giai phát vô-thượng tâm.

4.- Thế-Tôn thuyết vô-lượng Bất khả tư nghì pháp
Đa hữu sở nhiêu ích Như hư-không vô-biên
Vũ thiên mạn-đà-la Ma-ha mạn-đà-la
Thích, Phạm như hằng sa Vô số Phật độ lai
Vũ chiên-đàn, trầm-thủy Tân phân nhi loạn trụy
Như điểu phi không hạ Cúng tán ư chư Phật.
Thiên cổ hư-không trung Tự nhiên xuất diệu thinh
Thiên y thiên vạn chủng Triền chuyển nhi lai hạ
Chúng bửu diệu hương lư Thiêu vô giá chi hương
Tự nhiên tất châu biến Cúng-dường chư Thế-tôn.
Kỳ đại Bồ-tát chúng Chấp thất bửu phan cái
Cao diệu vạn ức chủng Thứ đệ chí Phạm-Thiên.
Nhứt nhứt chư Phật tiền Bửu tràng huyền thắng phan

Hoặc có cõi đại-thiên Số vi-trần Bồ-tát
Mỗi vị đều nói được Pháp - luân bất - thối - chuyển.

Hoặc có trung-thiên-giới Số vi-trần Bồ-tát
Mỗi vị đều có thể Chuyển pháp-luân thanh-tịnh.

Lại có tiểu-thiên-giới Số vi-trần Bồ-tát
Còn dư lại tám đời Sẽ đặng thành Phật đạo.
Lại có bốn, ba, hai Tứ-thiên-hạ như thế
Số vi-trần Bồ-tát Theo số đời thành Phật.
Hoặc một tứ-thiên-hạ Số vi-trần Bồ-tát
Còn dư có một đời Sẽ thành nhứt-thiết-trí.
Hàng chúng-sanh như thế Nghe Phật thọ dài lâu
Đặng vô-lượng quả báo Vô-lậu rất thanh-tịnh.
Lại có tám thế-giới Số vi-trần chúng-sanh
Nghe Phật nói thọ mạng Đều phát tâm vô-thượng.

4.- Thế-tôn nói vô-lượng Bất khả tư-nghị pháp
Nhiều được có lợi ích Như hư-không vô-biên
Rưới hoa thiên mạn-đà Hoa ma-ha mạn-đà
Thích, Phạm như hằng-sa Vô số cõi Phật đến
Rưới chiên đàn trầm thủy Lăng xăng loạn sạ xuống
Như chim bay liệng đáp Rải cúng các đức Phật.
Trống trời trong hư không Tự nhiên vang tiếng mầu,
Áo trời nghìn muôn thứ Xoay chuyển mà rơi xuống
Các lò hương đẹp báu Đốt hương quý vô giá
Tự nhiên đều cùng khắp Cúng-dường các Thế-tôn.
Chúng đại Bồ-tát kia Cầm phan lọng bảy báu
Cao đẹp muôn ức thứ Thứ lớp đến Phạm-Thiên.
Trước mỗi mỗi đức Phật Tràng báu treo phan tốt

Diệc dĩ thiên vạn kệ
Ca vịnh chư Như-Lai.
Như thị chủng chủng sự
Tích sở vị tằng hữu,
Văn Phật thọ vô-lượng,
Nhứt thiết giai hoan-hỉ.
Phật danh văn thập-phương,
Quảng nhiêu ích chúng-sanh,
Nhứt thiết cụ thiện căn
Dĩ trợ vô-thượng tâm.

5.- Nhĩ thời Phật cáo Di-Lặc Bồ-tát ma-ha-tát : « A-Dật-Đa ! Kỳ hữu chúng-sanh, văn Phật thọ mạng trường viễn như thị, nãi chí năng sanh nhứt niệm tín giải, sở đắc công đức vô hữu hạn lượng. Nhược hữu thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn vị a-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề cố, ư bát thập vạn ức na-do-tha kiếp, hành ngũ ba-la-mật : đàn ba-la-mật, thi-la ba-la-mật, sản-đề ba-la-mật, tì-lê-da ba-la-mật, thiền ba-la-mật, trừ bát-nhã ba-la-mật, dĩ thị công-đức tỉ tiền công-đức, bá phần thiên phần, bá thiên vạn ức phần, bất cập kỳ nhứt, nãi chí toán số thí-dụ, sở bất năng tri. Nhược thiện-nam-tử, thiện-nữ nhơn, hữu như thị công-đức, ư a-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề thối giả, vô hữu thị xứ ».

Nhĩ thời Thế-Tôn dục trùng tuyên thử nghĩa nhi thuyết kệ ngôn :

6.- Nhược nhơn cầu Phật huệ,
Ư bát thập vạn ức
Na-do-tha kiếp số,
Hành ngũ ba-la-mật.
Ư thị chư kiếp trung
Bố-thí cúng dường Phật
Cập Duyên-giác đệ-tử
Tinh chư Bồ-tát chúng,
Trân dị chi ẩm thực,
Thượng phục dữ ngọa cụ,
Chiên-đàn lập tinh-xá,
Dĩ viên lâm trang-nghiêm.

Cũng dùng nghìn muôn kệ Ca vịnh các Như-Lai.
Như thế các món việc Từ xưa chưa từng có,
Nghe Phật thọ vô-lượng, Tất cả đều vui mừng.
Phật tiếng đồn mười phương, Rộng lợi ích chúng-sanh,
Tất cả đủ căn lành Để trợ tâm vô-thượng.

5.- Lúc bấy giờ, Phật bảo ngài Di-Lặc đại Bồ-tát: « A-Dật-Đa! Có chúng-sanh nào nghe đức Phật thọ-mạng dài lâu như thế, nhẫn đến có thể sanh một niệm tín giải, đặng công-đức không thể hạn lượng được. Nếu có thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn, vì đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, trong tám mươi muôn ức na-do-tha kiếp tu năm pháp ba-la-mật; Bố-thí ba-la-mật, trì-giới ba-la-mật, nhẫn-nhục ba-la-mật, tinh-tấn ba-la-mật, thiền-định ba-la-mật, trừ trí-huệ ba-la-mật, đem công đức nầy sánh với công đức tín-giải trước, trăm phần, nghìn phần, trăm nghìn muôn ức phần chẳng kịp một, nhẫn đến tính đếm, thí dụ, không thể biết được. Nếu thiện-nam tử, thiện-nữ-nhơn có công đức như thế mà thối thất nơi vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, thời quyết không có lẽ đó. »

Khi ấy đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

6.- Nếu người cầu huệ Phật, Trong tám mươi muôn ức
Na-do-tha kiếp số, Tu năm ba-la-mật.
Ở trong các kiếp đó Bố-thí cúng dường Phật
Và Duyên-giác đệ-tử Cùng các chúng Bồ-tát,
Đồ uống ăn báu lạ, Thượng phục và đồ nằm,
Chiên-đàn dựng tinh-xá, Dùng vườn rừng trang-nghiêm.

Như thị đẳng bố - thí
Tận thử chư kiếp số
Nhược phục trì cấm giới
Cầu hư vô-thượng đạo
Nhược phục hành nhẫn-nhục
Thiết chúng ác lai da
Chư hữu đắc pháp giả
Vị thử sở khinh não
Nhược phục cần tinh-tấn
Ư vô - lượng ức kiếp
Hựu ư vô số kiếp
Nhược tọa nhược kinh hành
Dĩ thị nhơn-duyên cố
Bát thập ức vạn kiếp
Trì thử nhứt tâm phước

Ngã đắc nhứt-thiết-trí
Thị nhơn ư bá thiên
Hành thử chư công-đức
Hữu thiện-nam nữ đẳng
Nãi chí nhứt niệm tín
Nhược nhơn tất vô hữu
Thân tâm tu du tín
Kỳ hữu chư Bồ-tát
Văn ngã thuyết thọ mạng
Như thị chư nhơn đẳng
Nguyện ngã ư vị-lai
Như kim nhựt Thế-tôn

Chủng chủng giai vi-diệu
Dĩ hồi-hướng Phật-đạo,
Thanh-tịnh vô khuyết lậu
Chư Phật chi sở thán,
Trụ ư diều nhu địa

Kỳ tâm bất khuynh động
Hoài ư tăng-thượng-mạn
Như thị diệc năng nhẫn.
Chí niệm thường kiên cố
Nhứt tâm bất giải tức,
Trụ ư không nhàn xứ
Trừ thùy thường nhiếp tâm
Năng sanh chư thiền-định
An-trụ tâm bất loạn
Nguyện cầu vô-thượng-đạo
Tận chư thiền-định tế,
Vạn ức kiếp số trung
Như thượng chi sở thuyết,
Văn ngã thuyết thọ mạng
Kỳ phước quá ư bỉ,
Nhứt-thiết chư nghi hối
Kỳ phước vi như thử.
Vô - lượng kiếp hành đạo
Thị tắc năng tín thọ
Đảnh thọ thử kinh điển
Trường thọ độ chúng-sanh
Chư Thích trung chi vương

Bố-thí như thế thảy,
Các món đều vi diệu,
Hết các kiếp số nầy,
Để hồi hướng Phật đạo.
Nếu lại gìn cấm giới,
Thanh tịnh không thiếu sót
Cầu nơi đạo vô-thượng
Được các Phật ngợi khen,
Nếu lại tu nhẫn-nhục
Trụ nơi chỗ điều nhu,
Dầu các ác đến hại,
Tâm đó chẳng khuynh-động,
Các người có được pháp
Cưu lòng tăng-thượng-mạn,
Bị bọn nầy khinh não,
Như thế đều nhẫn được.
Hoặc lại siêng tinh-tấn,
Chí niệm thường bền vững
Trong vô-lượng ức kiếp
Một lòng chẳng trễ thôi.
Lại trong vô-số kiếp
Trụ nơi chỗ vắng-vẻ,
Hoặc ngồi hoặc kinh-hành,
Trừ ngu thường nhiếp tâm
Do các nhân-duyên đó
Hay sanh các thiền-định,
Tám mươi ức muôn kiếp
An-trụ tâm chẳng loạn,
Đem phước thiền-định đó
Nguyện cầu đạo vô-thượng.
Ta đặng nhứt-thiết-trí
Tận ngằn các thiền-định,
Người đó trong trăm nghìn
Muôn ức kiếp số lâu
Tu các công-đức nầy,
Như trên đã nói rõ.
Có thiện-nam, tín-nữ,
Nghe ta nói thọ mạng,
Nhẫn đến một niệm tin,
Phước đây hơn phước kia
Nếu người trọn không có
Tất cả các nghi-hối,
Thân tâm giây lát tin,
Phước đó nhiều như thế.
Nếu có các Bồ-tát
Vô-lượng kiếp hành đạo,
Nghe ta nói thọ mạng
Đây thời tin nhận được.
Các hàng người như thế
Đảnh thọ kinh-điển nầy,
Nguyện ta thuở vị-lai
Sống lâu độ chúng-sanh,
Như Thế-Tôn ngày nay
Vua trong các họ Thích,

Đạo-tràng sư-tử hẩu, Thuyết pháp vô-sở-úy.
Ngả đẳng vị-lại thế Nhứt thiết sở tôn kính,
Tọa ư đạo-tràng thời Thuyết thọ diệc như thị.
Nhược hữu thâm tâm giả Thanh-tịnh nhi chất trực
Đa văn năng tổng-trì, Tùy nghĩa giải Phật ngữ,
Như thị chi nhơn đẳng Ư thử vô hữu nghi.

7.- « Hựu A-Dật-Đa! Nhược hữu văn Phật thọ mạng trường viễn giải kỳ ngôn thú, thị nhơn sở đắc công-đức, vô hữu hạn lượng, năng khởi Như-Lai vô-thượng chi huệ. Hà huống quảng văn thị kinh, nhược giáo nhơn văn, nhược tự trì, nhược giáo nhơn trì, nhược tự thơ, nhược giáo nhơn thơ, nhược dĩ hoa hương anh-lạc, tràng-phan, tằng-cái, hương-du, tô-đăng, cúng-dường kinh quyển, thị nhơn công-đức vô-lượng vô-biên, năng sanh nhứt-thiết chủng-trí.

A-Dật Đa! Nhược thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn, văn ngã thuyết thọ mạng trường viễn, thâm tâm tín-giải, tắc vi kiến Phật thường tại Kỳ-xà-quật sơn, cọng đại Bồ-tát, chư Thinh-văn chúng, vi nhiễu thuyết pháp.

Hựu kiến thử Ta-bà thế-giới, kỳ địa lưu-ly thản-nhiên bình chánh, Diêm-phù-đàn kim dĩ giới bát đạo, bửu thọ hàng liệt, chư đài lầu quán giai tất bửu thành, kỳ Bồ-tát chúng hàm xử kỳ trung. Nhược hữu năng như thị quán giả, đương tri thị vi thâm tín giải tướng.

Hựu phục Như-Lai diệt hậu, nhược văn thị kinh nhi bất hủy tỉ, khởi tùy hỉ tâm, đương tri dĩ vi thâm tín giải tướng, hà huống đọc tụng, thọ trì chi giả, tư nhơn tắc vi đảnh đái Như-Lai.

Đạo tràng rền tiếng lớn, Nói pháp không sợ-sệt.
Chúng ta đời vị-lai Được mọi người tôn kính,
Lúc ngồi nơi đạo-tràng Nói thọ mạng cũng thế.
Nếu có người thâm tâm Trong sạch mà ngay thật,
Học rộng hay tổng-trì, Tùy nghĩa giải lời Phật,
Những người như thế đó Nơi đây không có nghi.

7.- «Lại A-Dật-Đa! Nếu có người nghe nói đức Phật thọ mạng dài lâu, hiểu ý thú của lời nói đó, người nầy đặng công đức không có hạn lượng, có thể sanh huệ vô-thượng của Như-Lai. Huống là người rộng nghe kinh nầy, hoặc bảo người nghe, hoặc tự thọ-trì, hoặc bảo người thọ-trì, hoặc tự chép, hoặc bảo người chép, hoặc đem hoa hương, chuỗi ngọc, tràng-phan, lọng nhiễu, dầu thơm, đèn nến, cúng dường quyển kinh, công-đức của người nầy vô-lượng vô-biên có thể sanh nhứt-thiết chủng-trí.

A-Dật-Đa! Nếu thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn nghe ta nói thọ mạng dài lâu sanh lòng tin hiểu chắc, thời chính là thấy đức Phật thường ở núi Kỳ-xà-quật, cùng chúng Bồ-tát lớn và hàng Thanh-văn vây quanh nói pháp.

Lại thấy cõi Ta-bà nầy đất bằng lưu-ly ngang liền bằng thẳng, dây vàng Diêm-phù-đàn để ngăn tám nẻo đường, cây báu bằng hàng, các đài lầu nhà thảy đều các thứ báu hiệp thành, chúng Bồ-tát đều ở trong đó. Nếu có người tưởng quán được như thế, phải biết đó là tướng tin hiểu sâu chắc.

Và lại sau đức Như-Lai diệt-độ, nếu có người nghe kinh này mà không chê-bai, sanh lòng tùy hỉ, phải biết đó đã là tướng tin hiểu sâu chắc, huống là người đọc, tụng, thọ trì kinh nầy, người nầy thời là kẻ đầu đội đức Như-Lai.

A-Dật-Đa! Thị thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn bất tu vị ngã phục khởi tháp tự, cập tác tăng phường, dĩ tứ sự cúng-dường chúng tăng. Sở-dĩ giả hà? Thị thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn thọ-trì đọc tụng thị kinh-điển giả, vi dĩ khởi tháp, tạo lập tăng phường, cúng-dường chúng tăng; tắc vi dĩ Phật Xá-Lợi khởi thất bửu tháp, cao quảng tiệm tiểu chí ư Phạm-thiên, huyền chư phan-cái, cập chúng bửu linh, hoa hương anh-lạc, mạt-hương, đồ-hương, thiêu-hương, chúng cổ, kỹ-nhạc, tiêu-địch, không hầu, chủng chủng vô-hý, dĩ diệu âm thinh, ca bại tán tụng, tắc vi ư vô-lượng thiên vạn ức kiếp tác thị cúng-dường dĩ.

A-Dật-Đa! Nhược ngã diệt hậu, văn thị kinh điển hữu năng thọ trì, nhược tự thơ, nhược giáo nhơn thơ, tắc vi khởi lập tăng phường, dĩ xích chiên-đàn tác chư điện đường tam thập hữu nhị, cao bát-đa-la-thọ, cao quảng nghiêm hảo, bá thiên tỳ-kheo ư kỳ trung chỉ. Viên lâm dục trì, kinh hành, thiền khốt, y-phục, ẩm-thực, sàng-phục, thang dược, nhứt thiết lạc cụ sung mãn kỳ trung, như thị tăng phường đường các nhược can bá thiên vạn ức kỳ số vô-lượng, dĩ thử hiện tiền cúng-dường ư ngã cập tỳ-kheo tăng.

Thị cố ngã thuyết: Như-Lai diệt hậu nhược hữu thọ-trì đọc tụng, vị tha nhơn thuyết, nhược tự thơ, nhược giáo nhơn thơ, cúng-dường kinh quyển, bất tu phục khởi tháp tự, cập tạo tăng phường cúng-dường chúng tăng. Huống phục hữu nhơn năng trì thị kinh kiêm hành bố-thí, trì giới,

A-Dật-Đa ! Thiện-nam tử cùng thiện-nữ nhơn đó chẳng cần lại vì ta mà dựng chùa tháp, và cất tăng phường dùng bốn sự cúng - dường để cúng - dường chúng tăng. Vì sao? Vì thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn đó thọ trì, đọc tụng kinh điển này thời là đã dựng tháp tạo lập tăng-phường cúng - dường chúng tăng, thời là đam xá-lợi của Phật dựng tháp bảy báu cao rộng nhỏ lần lên đến trời Phạm-Thiên, treo các phan lọng và các linh báu, hoa, hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, các trống, kỹ nhạc, ống tiêu, ống địch, không-hầu, các thứ múa chơi, dùng tiếng giọng tốt ca ngâm khen ngợi, thời là ở trong vô-lượng nghìn muôn ức kiếp đã làm việc cúng-dường đó rồi.

A-Dật-Đa ! Nếu sau khi ta diệt-độ, nghe kinh điển này, có người hay thọ trì, hoặc tự chép, hoặc bảo người chép, thời là dựng lập tăng phường, dùng gỗ chiên-đàn đỏ làm các cung điện nhà cửa ba mươi hai sở, cao bằng tám cây đa-la, cao rộng nghiêm đẹp, trăm nghìn tỳ-kheo ở nơi trong đó. Vườn, rừng, ao tắm, chỗ kinh hành, hang ngồi thiền, y-phục, đồ uống ăn, giường nệm, thuốc thang, tất cả đồ vui đầy đầy trong đó, tăng phường có ngần ấy trăm nghìn muôn ức nhà gác như thế, số đó nhiều vô-lượng, dùng để hiện tiền cúng-dường nơi ta và tỳ-kheo tăng.

Cho nên ta nói : Sau khi ta diệt-độ nếu có người thọ trì, đọc tụng, vì người khác nói, hoặc bảo người chép, cúng - dường quyển kinh thời chẳng cần lại dựng chùa tháp và tạo lập tăng phường cúng-dường chúng tăng. Huống lại có người hay thọ-trì kinh này mà gồm tu hành bố-thí, trì giới, nhẫn-nhục, tinh-tấn,

nhẫn-nhục, tinh-tấn, nhứt-tâm, trí-huệ, kỳ đức tối thắng, vô-lượng vô-biên.

Thí như hư-không, đông, tây, nam, bắc, tứ duy thượng hạ, vô-lượng vô-biên, thị nhơn công-đức, diệc phục như thị vô-lượng vô-biên, tật chí nhứt-thiết chủng-trí. Nhược nhơn đọc tụng, thọ trì thị kinh, vị tha nhơn thuyết, nhược tự thơ, nhược giáo nhơn thơ, phục năng khởi tháp, cập tạo tăng phường, cúng-dường tán thán Thanh-văn chúng tăng, diệc dĩ bá thiên vạn ức tán thán chi pháp, tán thán Bồ-tát công-đức.

Hựu vị tha nhơn chủng chủng nhân-duyên, tùy nghĩa giải thuyết thử Pháp-Hoa kinh, phục năng thanh-tịnh trì-giới dữ nhu hòa giả nhi cọng đồng chỉ, nhẫn-nhục vô sân, chí niệm kiên cố, thường quý tọa thiền đắc chư thâm định, tinh-tấn dõng-mãnh nhiếp chư thiện pháp, lợi căn trí-huệ thiện đáp vấn nạn.

A-Dật-Đa! Nhược ngã diệt hậu, chư thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn thọ trì, đọc tụng thị kinh điển giả, phục hữu như thị chư thiện công-đức, đương tri thị nhơn dĩ thú đạo-tràng cận a-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề, tọa đạo thọ hạ.

A-Dật-Đa! Thị thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn, nhược tọa, nhược lập, nhược kinh hành xứ, thử trung tiện ưng khởi tháp, nhứt thiết thiên nhơn giai ưng cúng-dường như Phật chi tháp.»

Nhĩ thời Thế-Tôn dục trùng tuyên thử nghĩa nhi thuyết kệ ngôn:

8.- Nhược ngã diệt độ hậu Năng phụng trì thử kinh,
Tư nhơn phước vô-lượng Như thượng chi sở thuyết.

nhứt-tâm, trí-huệ, công-đức của người đây rất thù-thắng vô-lượng vô-biên.

Thí như hư-không, đông, tây, nam, bắc, bốn phía trên, dưới vô-lượng vô-biên, công-đức của người đó cũng lại như thế vô-lượng vô-biên mau đến bực nhất thiết chủng-trí. Nếu có người đọc tụng thọ trì kinh nầy vì người khác nói, hoặc tự chép, hoặc bảo người chép, lại có thể dựng tháp cùng tạo lập tăng phường cúng-dường khen ngợi chúng Thanh-văn tăng, cũng dùng trăm nghìn muôn pháp ngợi khen mà ngợi khen công-đức của Bồ-tát.

Lại vì người khác dùng các món nhân-duyên theo nghĩa giải nói kinh Pháp-Hoa nầy, lại có thể thanh-tịnh trì-giới cùng người nhu-hòa mà chung cùng ở, nhẫn-nhục không sân chí niệm bền vững, thường quý ngồi thiền đặng các món định sâu, tinh-tấn mạnh-mẽ nhiếp các pháp lành, căn lành trí sáng, giỏi gạn hỏi đáp.

A-Dật-Đa! Nếu sau khi ta diệt-độ các thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn thọ trì, đọc tụng kinh điển nầy lại có các công-đức lành như thế, phải biết người đó đã đến đạo-tràng gần vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác ngồi dưới cội đạo-thọ.

A-Dật-Đa! Chỗ của thiện-nam tử cùng thiện-nữ nhơn đó hoặc ngồi, hoặc đứng, hoặc đi, trong đó bèn nên xây tháp, tất cả trời, người đều phải cúng-dường như tháp của Phật.»

Khi ấy đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

8.- Sau khi ta diệt-độ
Người đó phước vô-lượng
Hay phụng trì kinh nầy,
Như trên đã nói rõ.

Thị tắc vi cụ túc
Nhứt thiết chư cúng-dường,
Dĩ xá-lợi khởi tháp
Thất bửu nhi trang nghiêm.
Biểu sát thậm cao quảng,
Tiệm tiểu chí Phạm-Thiên,
Bửu linh thiên vạn ức,
Phong động xuất diệu âm.
Hựu ư vô-lượng kiếp
Nhi cúng-dường thử tháp,
Hoa hương chư anh-lạc,
Thiên y chúng kỹ nhạc,
Nhiên hương du tô đăng,
Châu táp thường chiếu minh.
Ác thế pháp mạt thời
Năng trì thị kinh giả,
Tắc vi dĩ như thượng
Cụ túc chư cúng-dường.
Nhược năng trì thử kinh,
Tắc như Phật hiện tại.
Dĩ ngưu đầu chiên-đàn,
Khởi tăng-phường cúng-dường,
Đường hữu tam thập nhị,
Cao bát đa-la thọ,
Thượng soạn diệu y phục,
Sàng ngọa giai cụ túc.
Bá thiên chúng trụ xứ,
Viên lâm chư dục trì,
Kinh hành cập thiền khốt,
Chủng chủng giai nghiêm hảo.
Nhược hữu tín giải tâm,
Thọ trì, đọc, tụng, thơ,
Nhược phục giáo nhơn thơ
Cập cúng-dường kinh quyển.
Tán hoa-hương, mạt hương,
Dĩ tu mạn chiêm bặc,
A-đề mục-đa-dà,
Huân du thường nhiên chi.
Như thị cúng-dường giả
Đắc vô-lượng công-đức,
Như hư-không vô-biên,
Kỳ phước diệc như thị.
Huống phục trì thử kinh,
Kiêm bố-thí, trì-giới,
Nhẫn-nhục nhạo thiền-định,
Bất sân, bất ác khẩu,

Đó thời là đầy-đủ
Tất cả các cúng-dường,

Dùng xá-lợi xây tháp
Bảy báu để trang-nghiêm.
Chùa-chiền rất cao rộng,
Nhỏ lần đến Phạm-thiên,
Linh báu nghìn muôn ức,
Gió động vang tiếng mầu,
Lại trong vô-lượng kiếp
Mà cúng-dường tháp đó,
Hoa, hương các chuỗi ngọc,
Thiên-y các kỹ-nhạc,
Thắp đèn dầu tô thơm,
Quanh khắp thường chiếu sáng,

Lúc đời ác mạt pháp
Người hay trì kinh nầy,
Thời là đã đầy-đủ
Các cúng-dường như trên.
Nếu hay trì kinh nầy,
Thời như Phật hiện tại,
Dùng ngưu-đầu chiên-đàn,
Dựng tăng-phường cúng-dường,

Nhà ba mươi hai sở,
Cao tám cây Đa-la,
Đồ ngon y-phục tốt,
Giường nằm đều đầy-đủ.
Trăm nghìn chúng nương ở,
Vườn rừng các ao tắm,
Chỗ kinh hành, ngồi thiền,
Các món đều nghiêm tốt.

Nếu có lòng tín hiểu,
Thọ trì, đọc, tụng, biên,
Nếu lại bảo người biên
Và cúng-dường kinh quyển,
Rải hoa hương, hương bột,
Dùng tu-mạn, chiêm bặc,
A-đề, mục-da-dả,
Ướp dầu thường tốt đó.

Người cúng-dường như thế
Đặng công-đức vô-lượng,
Như hư-không vô-biên,
Phước đó cũng như thế.
Huống lại trì kinh nầy,
Gồm bố-thí, trì-giới,
Nhẫn-nhục, ưa thiền-định,
Chẳng sân, chẳng ác khẩu,

Cung kính ư tháp miếu
Khiêm hạ chư Tỳ-kheo
Viễn-ly tự cao tâm
Thường tư duy trí-huệ
Hữu vấn nạn bất sân
Tùy thuận vị giải thuyết
Nhược năng hành thị hạnh
Công đức bất khả lượng.

Nhược kiến thử pháp sư
Thành tựu như thị đức
Ưng dĩ thiên hoa tán
Thiên y phủ kỳ thân
Đầu diện tiếp túc lễ
Sanh tâm như Phật tưởng.
Hựu ưng tác thị niệm:
Bất cửu nghệ đạo thọ
Đắc vô-lậu vô-vi
Quảng lợi chư nhơn thiên
Kỳ sở trụ chỉ xứ
Kinh hành nhược tọa ngọa
Nãi chí thuyết nhứt kệ
Thị trung ưng khởi tháp
Trang nghiêm linh diệu hảo
Chủng chủng dĩ cúng-dường.
Phật-tử trụ thử địa
Tức thị Phật thọ dụng
Thường tại ư kỳ trung
Kinh hành cập tọa ngọa



Cung kỉnh nơi tháp miếu
Khiêm hạ các Tỳ-kheo
Xa lìa tâm tự cao
Thường nghĩ suy trí-huệ
Có gạn hỏi chẳng sân
Tùy thuận vì giải nói
Nếu làm được hạnh đó
Công - đức chẳng lường, được.

Nếu thấy Pháp-sư này
Nên công-đức như thế
Phải dùng hoa trời rải
Áo trời trùm thân kia
Đầu mặt tiếp chưn lạy
Sanh lòng tưởng như Phật,
Lại nên nghĩ thế này:
Chẳng lâu đến đạo-thọ
Đặng vô-lậu vô-vi
Rộng lợi các người trời
Chỗ trụ chỉ của kia
Kinh hành hoặc ngồi nằm
Nhẫn đến nói một kệ
Trong đây nên xây tháp
Trang-nghiêm cho tốt đẹp
Các món đem cúng-dường,

Phật-tử ở chỗ này
Thời là Phật thọ dụng
Thường ở nơi trong đó
Kinh hành và ngồi nằm.

DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA KINH

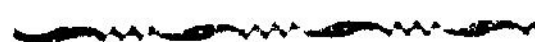
QUYỂN ĐỆ NGŨ

Tương cầu an-lạc, tứ pháp kiên hành, kế châu thân hoạch chẳn gia thinh, tam giới bãi đao binh, bổn tích quần minh, sa giới ngộ vô-sinh.

Nam-mô Pháp-Hoa Hội-Thượng Phật Bồ-tát.
(tam biến)

Văn-Thù khải giáo, ủng hộ chơn thuyên, kiên-trì tứ pháp đắc an nhiên, địa dũng chúng đa thiên, A-Dật trùng tuyên, thọ lượng quảng vô-biên.

Nam-mô A-Dật-Đa Bồ-tát ma-ha-tát. *(tam biến)*



KINH DIỆU-PHÁP LIEN-HOA

QUYỀN THỨ NĂM

Toan cầu an-lạc, bốn pháp bền tu, thân đặng «kế châu» nổi tiếng nhà, ba cõi bãi đao binh, bổn và tích đều rõ, sa giới chúng ngộ vô-sanh.

Nam-Mô Pháp-Hoa Hội-Thượng Phật Bồ-tát *(ba lần)*.

Đức Văn-Thù khải giáo, vùa giúp chơn thuyên, bền giữa bốn pháp được an nhiên, từ đất vọt lên chúng nhiều nghìn, ngài A-Dật-Đa trùng tuyên, thọ lượng rộng vô-biên.

Nam mô A-Dật-Đa Bồ-tát *(ba lần)*.

THÍCH NGHĨA

(1) Rời tất cả tướng: có-không v.v... gọi là « thật-tướng » (tướng chơn-thật), vì tất cả tướng: có-không v.v... đều là hư dối cả.

(2) Ni-kiền-tử: Lỏa hình ngoại-đạo (đạo ở trần truồng) cũng gọi là: « Vô tàm ngoại-đạo » (đạo không biết hổ thẹn).

(3) Lộ-già-da-đà: Phái thuận-thế ngoại-đạo (đạo thuận theo thế-tục) nghịch-lộ già-da-đà: Phái nghịch thuận-thế ngoại-đạo (đạo chống trái với thuận-thế ngoại-đạo).

(4) Kẻ múa hát.

(5) Chẳng phải thiệt đàn ông, như người loại cái, kẻ không nam căn v.v...

(6) Kẻ đồ-tể, quân đao phủ.

(7) Sắc, thọ, tưởng, hành, thức năm ấm hay làm khổ hại nên gọi ma. Các lòng tham, sân, dục, nghi v.v... thường làm rối rắm, phiền-muộn rất khổ hại nên gọi là ma.

(8) Sau khi giáo-pháp của đức Thích-Ca diệt, mãn tiểu kiếp thứ 9, qua tiểu kiếp thứ 10, thời-kỳ kiếp-giảm người thọ 80.000 tuổi, đức Di-Lặc Bồ tát hiện thân thành Phật ở cõi này hiệu là « Di-Lặc Phật ».

(9) Tên của Di-Lặc Bồ-tát, tàu dịch là « Vô-Năng-Thắng, còn Di-Lặc là họ, dịch là « Từ-thị ».

(10) Có bốn: 1.- Thiết-luân-vương (cai trị 1 châu thiên-hạ)
2.- Đồng-luân-vương (cai trị 2 châu thiên-hạ)
3.- Ngân-luân-vương (cai trị 3 châu thiên-hạ)
4.- Kim-luân-vương (cai trị 4 châu thiên-hạ).

Vì phước nghiệp đời trước nên khi lên ngôi vua, có xe báu tự-nhiên, hoặc bằng sắt, đồng, bạc, vàng hiện ra. Vua dùng xe đó mà đi tuần hay dẹp giặc trong cõi mình cai trị nên gọi là: «Chuyển-luân-thánh-vương».

(11) Tiếng Phạm, dịch là «chánh định». Mới vào cõi định gọi là «nhập», ở trong cõi định gọi là «trụ», từ cõi định dậy gọi là «xuất» (ra).

(12) Những sách nói về phương pháp trị bịnh.

(13) Sức trí nhận chắc nơi thể vô-sanh của các pháp.

(14) «Đà-la-ni» tiếng Phạm, dịch là «tổng-trì», được môn văn-trì-đà-la-ni nầy thời nghe pháp đều có thể hiểu nhớ tất cả,

(15) Đặng môn này thời ưa thích nói pháp không nhàm, không trệ ngại, tài biện luận vô-tận.

(16) Ngoài bốn phía núi tu-di, trong biển «đại hàm hải» có 4 châu: 1.- Đông-Thắng-Thần châu, 2.- Tây-Ngưu-Hóa châu, 3.- Bắc-Cu-Lô châu, 4.- Nam-Thiệm-Bộ châu cũng gọi Nam Diêm-Phù-Đề chính là cõi đất chúng ta hiện ở.

(17) Vì nhơn-duyên nghe pháp mà đặng lợi ích.



SỰ TÍCH

Tả kinh cứu bạn đồng học

Đời Tùy, niên hiệu Đại-Nghiệp, có vị khách tăng đi đến miếu núi Thái-sơn, muốn tạm nghỉ. Người giữ miếu nói: Đây không có nhà nào khác, chỉ dưới hiên của miếu Thần có thể tạm nghỉ, nhưng vì gần đây, những người nghỉ nơi đó đều chết cả ».

Khách Tăng nói: « Không hề gì cho ta tạm nghỉ nơi đó ». Người giữ miếu bất đắcdĩy lời dọn giường cho Khách-Tăng nghỉ dưới hiên miếu.

Tối đến, Khách-Tăng ngồi ngay thẳng tụng kinh. Ước chừng một canh sau, nghe trong màn có tiếng vàng ngọc khua, giây lát có vị thần từ trong màn ra lễ lạy Khách-Tăng. Khách Tăng nói: « Nghe người nói trước đây nhiều người bị chết tại chốn này, có phải là Đàn-Việt hại đó chăng, xin chớ hại ta ». Thần nói; « Ngày trước tình cờ những người mạng số sắp chết, nghe tiếng động của đệ tử, nhơn quá sợ mà chết, chớ chẳng phải đệ-tử làm hại, xin thầy chớ lo ». Khách Tăng mời Thần ngồi nói chuyện. Lát sau Khách-Tăng hỏi: « Nghe nói Thần Thái-sơn cai trị loài quỉ, có thật chăng » ?

— Thần đáp: « Đệ-tử phước bạc, chính có thế.

Có phải thầy muốn biết rõ việc người thân của Thầy đã chết chăng ? »

— Tăng nói: Ta có hai bạn đồng học đã chết muốn thấy đó.

— Thần hỏi tên hiệu rồi nói: « Một người đã đầu thai làm người, còn một người bị tội nặng đương ở địa-ngục, không thể kêu đến nếu Thầy muốn thấy cũng có thể được ».

— Tăng rất mừng, liền đứng dậy đi theo Thần. Không bao xa, thấy nhà ngục lửa cháy đỏ rực, Thần dắt Tăng vào một nhà, xa thấy một người đương ở trong lửa rên la nói không ra tiếng, thân thể nám đen không nhìn được, mùi thịt cháy hôi khét khiến người đau lòng.

Thần nói: Chính ông ấy đó, Thầy còn muốn đi xem vài nơi khác chăng?».

— Tăng buồn rầu xin trở về. Giây lát đến miếu, lại cùng Thần ngồi. Tăng hỏi thần cách cứu bạn học. Thần nói: «Có thể đặng lắm. Thầy nếu tả được cho ông ấy một bộ kinh Pháp-Hoa, thời chắc ông ấy đặng khỏi».

— Bấy giờ trời gần sáng. Thần từ biệt Tăng vào trong.

— Sáng, người giữ miếu thấy Khách-Tăng vẫn yên lành, lấy làm lạ hỏi, Tăng thuật chuyện trong đêm lại.

Khách-Tăng về chùa vì bạn tả kinh Pháp-Hoa, tả xong, đóng bìa cắt xén tử-tế lại mang kinh đến miếu. Đêm đó Thần ra chào hỏi mừng rở, hỏi thăm đến có việc chi. Khách-Tăng đem chuyện tả kinh xong nói với Thần.

— Thần nói: «Đệ-tử đã biết rõ việc ấy. Thầy vì bạn tả kinh, lúc mới chép đề mục thời ông ấy đã khỏi khổ, hiện đã thác sanh vào nhơn gian rồi, chỗ này không được tịnh-khiết không thể thờ kinh, xin thầy đem kinh về chùa».

Cùng nhau đàm luận, gần sáng, Thần từ Khách Tăng vào trong, Tăng lại mang kinh về chùa.

Quan Biệt-Giá Trương-Đức tự nói: «Khi ông trấn nhậm ở Châu-Duyện có biết rõ việc trên».

(Lại-bộ Thượng-thơ Đường-Lâm biên)

DIỆU PHÁP LIÊN-HOA
KINH



QUYỂN SÁU

6

Diệu-Pháp Liên-Hoa Kinh

QUYỂN ĐỆ LỤC



Diêu-Tần TAM-TẠNG PHÁP-SƯ
CƯU-MA-LA-THẬP phụng chiếu dịch

DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA KINH

TÙY-HỈ CÔNG-ĐỨC PHẨM ĐỆ THẬP BÁT

1.- Nhĩ thời Di-Lặc Bồ-tát ma-ha-tát, bạch Phật ngôn: « Thế-Tôn! Nhược hữu thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhơn, văn thị Pháp-Hoa kinh, tùy-hỉ giả đắc kỳ sở phước? Nhi thuyết kệ ngôn:

Thế-Tôn diệt-độ hậu Kỳ hữu văn thị kinh,
Nhược năng tùy-hỉ giả Vi đắc kỷ sở phước?

2.- Nhĩ thời Phật cáo Di-Lặc Bồ-tát ma-ha-tát: «A-Dật-Đa! Như-Lai diệt hậu, nhược tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di, cập dư trí giả, nhược trưởng, nhược ấu, văn thị kinh tùy-hỉ dĩ, tùng pháp hội xuất chí ư dư xứ, nhược tại tăng phường, nhược không nhàn địa, nhược thành ấp hạng mạch, tụ lạc điền lý, như kỳ sở văn, vị phụ-mẫu tôn thân, thiện hữu tri thức, tùy lực diễn thuyết. Thị chư nhơn đẳng văn dĩ tùy-hỉ, phục hành chuyển giáo, dư nhơn văn dĩ diệc tùy-hỉ chuyển giáo, như thị triển chuyển chí đệ ngũ thập.

Kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa

QUYEN THỨ SÁU



Đời Diêu-Tần Ngài TAM-TẠNG PHÁP-SƯ
CƯU - MA - LA - THẬP vưng chiếu dịch

Kinh Diệu - Pháp Liên - Hoa

PHẨM « TÙY - HỈ CÔNG - ĐỨC » THỨ MƯỜI TÁM

1.- Lúc bấy giờ ngài Di - Lặc Bồ - tát bạch Phật rằng : « Thế-Tôn ! Nếu có thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn nào nghe kinh Pháp-Hoa này mà tùy-hỉ đó, đặng bao nhiêu phước đức ? Liền nói kệ rằng :

Sau khi Phật diệt-độ Có người nghe kinh này
Nếu hay tùy-hỉ đó (1) Lại đặng bao nhiêu phước

2.- Khi đó Phật bảo ngài Di-Lặc Bồ-tát rằng : « A-Dật-Đa ! Sau khi Như-Lai diệt-độ nếu có tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di và người trí khác, hoặc lớn, hoặc nhỏ nghe kinh này mà tùy-hỉ rồi, từ trong pháp - hội ra đến chỗ khác, hoặc tại tăng - phường, hoặc chỗ vắng-vẻ, hoặc thành ấp, đường sá, xóm làng, ruộng rẫy, đem pháp đúng như chỗ đã nghe mà vì cha mẹ tôn-thân, thiện-hữu tri - thức tùy sức diễn nói. Các người đó nghe rồi tùy-hỉ lại đi chuyển dạy người khác, người khác nghe rồi cũng tùy-hỉ chuyển dạy, xoay vần như thế đến người thứ năm mươi.

3.- A-Dật-Đa ! Kỳ đệ ngũ thập-thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn tùy-hỉ công-đức, ngã kim thuyết chi như đương thiện thính.

Nhược tứ bá vạn ức a-tăng-kỳ thế-giới, lục thú tứ sanh chúng-sanh ; noãn-sanh, thai-sanh, thấp-sanh, hóa-sanh, nhược hữu hình, vô hình, hữu tưởng, vô tưởng, phi hữu tưởng, phi vô tưởng, vô túc, nhị túc, tứ túc, đa túc, như thị đẳng, tại chúng-sanh số giả, hữu nhơn cầu phước, tùy kỳ sở dục ngu lạc chi cụ giai cấp dữ chi. Nhứt nhứt chúng-sanh dữ mãn Diêm-phù-đề, kim, ngân, lưu-ly, xa-cừ, mã-não san-hô hổ-phách, chư diệu trân bửu, cập tượng mã xa thặng, thất bửu sở thành cung-điện lầu các đẳng.

Thị đại thí-chủ như thị bố-thí mãn bát thập niên dĩ nhi tác thị niệm : « Ngã dĩ thí chúng-sanh ngu lạc chi cụ tùy ý sở dục, nhiên thử chúng-sanh giai dĩ suy lão, niên quá bát thập, phát bạch diện sô tương tử bất cửu, ngã đương dĩ Phật pháp nhi huấn đạo chi. Tức tập thử chúng-sanh tuyên-bố pháp hóa thị giáo lợi hỉ. Nhứt thời giai đắc Tu-đà-hoàn đạo, Tư-đà-hàm đạo, A-na-hàm đạo, A-la-hán đạo, tận chư hữu lậu, ư thâm thiền-định giai đắc tự-tại, cụ bát giải-thoát. »

Ư nhữ ý vân hà ? Thị đại thí chủ sở đắc công-đức, ninh vi đa phủ ? »

Di-Lặc bạch Phật ngôn : « Thế-Tôn ! Thị nhơn công-đức thậm đa vô-lượng vô-biên, nhược thị thí-chủ đản thí chúng-sanh nhứt thiết lạc cụ, công-đức vô-lượng, hà huống linh đắc A-la-hán quả ? »

3.- A-Dật-Đa! Công-đức tùy-hỉ của thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn thứ năm mươi đó, ta nay nói, ông phải lóng nghe.

Nếu bốn trăm muôn ức vô-số thế-giới có sáu đường chúng-sanh trong bốn loài sanh (2): noãn-sanh, thai-sanh, thấp-sanh, hóa-sanh, hoặc có hình, không hình, có tưởng, không tưởng, chẳng phải có tưởng, chẳng phải không tưởng, không chưn, hai chưn, bốn chưn, nhiều chưn, tất cả trong số chúng-sanh như thế, có người cầu phước tùy theo đồ ưa thích của chúng muốn đều cung-cấp cho đó. Mỗi mỗi chúng-sanh cho các trân-bảo tốt: vàng, bạc, lưu-ly, xa-cừ, mã-não, san-hô, hổ-phách đầy cả Diêm-phù-đề và voi, ngựa, xe cộ, bảy báu làm thành những cung-điện lầu gác v.v...

Vị đại thí-chủ đó bố-thí như thế đủ tám mươi năm rồi mà nghĩ rằng: « Ta đã ban cho chúng-sanh những đồ ưa thích tùy theo ý muốn, những chúng-sanh này đều đã già suy tuổi quá tám mươi, tóc bạc mặt nhăn gần chết chẳng lâu, ta phải dùng Phật-pháp mà dạy bảo dìu-dắt chúng. Liền nhóm chúng-sanh đó tuyên bày pháp giáo-hóa, chỉ dạy lợi-ích vui-mừng. Đồng thời đặng đạo Tu-đà-hoàn, đạo Tư-đà-hàm, đạo A-na-hàm, đạo A-la-hán dứt hết cả hữu-lậu, với những thiền-định sâu đều đặng tự-tại, đủ tám món giải-thoát.

Ý ông nghĩ sao? Công-đức của vị đại thí-chủ đó đặng, có nhiều chăng?

Ngài Di-Lặc bạch Phật rằng: « Thế-Tôn! Công-đức của người đó rất nhiều vô-lượng vô-biên. Nếu vị thí-chủ đó chỉ thí tất cả đồ ưa thích cho chúng-sanh, công-đức đã vô-lượng rồi, huống là làm cho đều đặng quả A-la-hán ».

Phật cáo Di-Lặc : « Ngã kim phân minh ngữ nhữ, thị nhơn dĩ nhứt thiết lạc cụ thí ư tứ bá vạn ức a-tăng-kỳ thế-giới lục thú chúng-sanh hựu linh đắc a-la-hán quả, sở đắc công-đức, bất như thị đệ ngũ thập nhơn văn Pháp-Hoa kinh nhứt kệ tùy-hỉ công-đức, bá phần thiên phần, bá thiên vạn ức phần, bất cập kỳ nhứt, nãi chí toán số, thí dụ sở bất năng tri.

A-Dật-Đa! Như thị đệ ngũ thập nhơn, triển chuyển văn Pháp-Hoa kinh tùy-hỉ công-đức thượng vô-lượng vô-biên a-tăng-kỳ, hà huống tối sơ ư hội trung văn nhi tùy-hỉ giả, kỳ phước phục thắng vô-lượng vô-biên a-tăng-kỳ bất khả đắc tỷ.

4.- Hựu A-Dật-Đa! Nhược nhơn vị thị kinh cố, vãng nghệ tăng phường, nhược tọa, nhược lập tu du thính thọ, duyên thị công-đức, chuyển thân sở sanh đắc hảo thượng diệu tượng mã xa thặng, trân bửu liễn dư, cập thừa thiên-cung.

Nhược phục hữu nhơn ư giảng pháp xứ tọa cánh hữu nhơn lai khuyến linh tọa thính, nhược phân tòa linh tọa, thị nhơn công-đức chuyển thân đắc Đế-Thích tọa xứ, nhược Phạm-vương tọa xứ, nhược Chuyển-luân thánh-vương sở tọa chi xứ.

5.- A-Dật-Đa! Nhược phục hữu nhơn, ngữ dư nhơn ngôn : « Hữu kinh danh Pháp-Hoa, khả cọng vãng thính ». Tức thọ kỳ giáo, nãi chí tu-du gian văn, thị nhơn công-đức, chuyển thân đắc dữ Đà-La-Ni Bồ-tát cọng sanh nhứt xứ, lợi căn trí-huệ, bá thiên vạn thế chung bất ám á, khẩu khí bất xú, thiệt

Phật bảo ngài Di-Lặc: « Ta nay rành-rẽ nói cùng ông, người đó đem tất cả đồ vui thích thí cho sáu đường chúng-sanh trong bốn trăm ức vô-số thế-giới, lại khiến đặng quả A-la-hán, công-đức của người đó đặng chẳng bằng công-đức của người thứ năm mươi kia nghe một bài kệ kinh Pháp-Hoa mà tùy-hỉ, trăm phần nghìn phần, trăm nghìn muôn ức phần chẳng bằng một phần, nhẫn đến tính, đếm, thí-dụ không thể biết được.

A-Dật-Đa! Người thứ năm mươi như thế, xoay vần nghe kinh Pháp-Hoa, công-đức tùy-hỉ còn vô-lượng vô-biên a-tăng-kỳ, huống là người tối sơ ở trong hội nghe kinh mà tùy-hỉ, phước đó lại hơn vô-lượng vô-biên a-tăng-kỳ không có thể sánh đặng.

4.- A-Dật-Đa! Nếu có người vì kinh này mà qua đến tăng-phường, hoặc ngồi, hoặc đứng, trong chốc lát nghe nhận, nhờ công-đức đó chuyển thân sanh ra đặng voi, ngựa, xe cộ, kiệu, cán bằng trân-bảo tốt đẹp bực thượng và đặng ở thiên-cung.

Nếu có người ngồi trong chỗ giảng-pháp, sau lại có người đến bèn khuyên mời ngồi nghe, hoặc chia chỗ cho ngồi, công-đức của người đó chuyển thân đặng chỗ ngồi của Đế-Thích hoặc chỗ ngồi của Phạm-Vương, hoặc chỗ ngồi của Chuyển-Luân thánh-vương.

5.- A-Dật-Đa! Nếu lại có người nói với người khác rằng: « Có kinh tên Pháp-Hoa nên cùng nhau qua nghe ». Liền nhận lời bảo nhẫn đến nghe trong giây lát, công-đức của người đó, chuyển thân đặng với Đà-La-Ni Bồ-tát, sanh chung một chỗ, căn tánh lanh-lợi, có trí-huệ, trăm nghìn muôn đời, trọn chẳng

thường vô bịnh, khẩu diệc vô bịnh, xĩ bất cấu hắc, bất huỳnh bất sơ, diệc bất khuyết lạc, bất sai bất khúc, thần bất hạ thùy, diệc bất khiên súc, bất thô sáp, bất sang chẩn, diệc bất khuyết hoại, diệc bất oa tà, bất hậu bất đại, diệc bất lê hắc, vô chư khả ố.

Tĩ bất biển thê, diệc bất khúc lệ, diện sắc bất hắc diệc bất hiếp trường, diệc bất oa khúc, vô hữu nhứt thiết bất khả hỉ tướng.

Thần thiệt nha xĩ, tất giai nghiêm-hảo, tỉ tu cao trực, diện mạo viên-mãn, mi cao nhi trường, ngạch quảng bình chánh, nhơn tướng cụ-túc, thế thế sở sanh, kiến Phật văn pháp, tín thọ giáo hối.

A-Dật-Đa! Nhữ thả quan thị, khuyến ư nhứt nhơn, linh vãng thính pháp, công-đức như thử, hà huống nhứt tâm, thính thuyết đọc tụng, nhi ư đại chúng, vị nhơn phân-biệt, như thuyết tu hành.

Nhĩ thời, Thế-Tôn dục trùng tuyên thử nghĩa nhi thuyết kệ ngôn:

6.- Nhược nhơn ư pháp hội — Đắc văn thị kinh-điển
Nãi chí ư nhứt kệ — Tùy-hỉ vị-tha thuyết
Như thị triển chuyển giáo — Chí vu đệ ngũ thập
Tối hậu nhơn hoạch phước — Kim đương phân-biệt chi.
Như hữu đại thí-chủ — Cung-cấp vô-lượng chúng
Cụ mãn bát thập tuế — Tùy ý chi sở dục
Kiến bỉ suy lão tướng — Phát bạch nhi diện sô

ngọng câm, hơi miệng chẳng hôi, lưỡi thường không bịnh, miệng cũng không bịnh, răng chẳng đen dơ, chẳng vàng, chẳng thưa, cũng chẳng thiếu rụng, chẳng so-le, chẳng sếu gãy, môi chẳng trớt cũng chẳng rút túm, chẳng thô rít, chẳng ghẻ mục, cũng chẳng sứt hư, cũng chẳng vại-vò, chẳng dày chẳng lớn, cũng chẳng đen nám, không có các tướng đáng chê.

Mũi chẳng xẹp giẹp, cũng chẳng cong gãy, sắc mặt chẳng đen, chẳng hẹp dài, cũng chẳng hóm gãy, không có tất cả tướng chẳng đáng ưa, môi lưỡi răng nớu thảy đều nghiêm tốt, mũi lớn cao thẳng, diện mạo tròn đủ, mày cao mà dài, trán rộng bằng thẳng, tướng người đầy-đủ, đời đời sanh ra thấy Phật, nghe pháp tin nhận lời dạy bảo.

A-Dật-Đa! Ngươi vả xem khuyên nơi một người khiến qua nghe pháp mà công-đức như thế, huống là một lòng nghe, nói, đọc, tụng, lại ở trong đại-chúng vì người phân-biệt, đúng như lời dạy mà tu-hành.»

Khi đó đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

9.- Nếu người trong pháp-hội
Đặng nghe kinh điển nầy
Nhẫn đến một bài kệ,
Tùy-hỉ vì người nói,
Xoay vần dạy như thế
Đến người thứ năm mươi,
Người rốt sau đặng phước
Nay sẽ phân-biệt đó.
Như có đại thí-chủ
Cung-cấp vô-lượng chúng
Đầy đủ tám mươi năm
Tùy ý chúng ưa muốn,
Thấy chúng: tướng già suy,
Tóc bạc và mặt nhăn,

Xi sơ hình khô kiệt
Niệm kỳ tử bất cửu
Ngã kim ưng đương giáo
Linh đắc ư đạo quả.
Tức vị phương-tiện thuyết
Niết-bàn chơn thiệt pháp
Thế giai bất lao cố
Như thủy mạt bào diệm
Nhữ đẳng hàm ưng đương
Tật sanh yểm ly tâm.
Chư nhơn văn thị pháp
Giai đắc A-la-hán
Cụ-túc lục thần-thông
Tam minh, bát giải-thoát,
Tối hậu đệ ngũ thập
Văn nhứt kệ tùy-hỉ
Thị nhơn phước thắng bỉ
Bất khả vi thí-dụ.
Như thị triển chuyển văn
Kỳ phước thượng vô-lượng
Hà huống ư pháp-hội
Sơ văn tùy-hỉ giả
Nhược hữu khuyến nhứt nhơn
Tương dẫn thính Pháp-Hoa
Ngôn thử kinh thâm diệu
Thiên vạn kiếp nan ngộ.
Tức thọ giáo vãng thính
Nãi chí tu du văn
Tư nhơn chi phước báo
Kim đương phân-biệt thuyết
Thế thế vô khẩu hoạn
Xỉ bất sơ huỳnh hắc
Thần bất hậu khiên khuyết
Vô hữu khả-ố tướng,
Thiệt bất càn hắc đoản
Tỉ cao tu thả trực
Ngạch quảng nhi bình chánh
Diện mục tất đoan nghiêm
Vi nhơn sở hỉ kiến
Khẩu khí vô xú uế
Ưu bát hoa chi hương
Thường tùng kỳ khẩu xuất.
Nhược cố nghệ tăng-phường
Dục thính Pháp-Hoa kinh
Tu-du văn hoan-hỉ
Kim đương thuyết kỳ phước

Răng thưa, thân khô gầy
Nghĩ kia sắp phải chết
Ta nay phải nên dạy
Cho chúng đặng đạo quả
Liền vì phương-tiện nói
Pháp Niết-bàn chơn thật
Đời đều chẳng bền chắc
Như bọt bóng ánh nắng
Các ngươi đều nên phải
Mau sanh lòng nhàm lìa.
Các người nghe pháp đó
Đều đặng A-La-Hán
Đầy đủ sáu thần-thông
Ba minh, tám giải-thoát.
Người năm mươi rốt sau
Nghe một kệ tùy-hỉ
Người này phước hơn kia
Không thể thí-dụ đặng.
Xoay vần nghe như thế
Phước đó còn vô-lượng

Huống là trong pháp hội
Người tùy-hỉ ban đầu.
Nếu có khuyên một người
Dắt đến nghe Pháp-Hoa

Rằng: kinh này rất mầu
Nghìn muôn kiếp khó gặp
Liền nhận lời qua nghe
Nhẫn đến nghe giây lát
Phước báo của người đó
Nay nên phân biệt nói.

Đời đời miệng không bịnh
Răng chẳng thưa, vàng, đen,
Môi chẳng dày teo thiếu
Không có tướng đáng chê.
Lưỡi chẳng khô đen ngắn
Mũi cao lớn mà ngay
Tráng rộng và bằng thẳng
Mặt mắt đều đoan nghiêm

Được người thấy ưa mến
Hơi miệng không hôi nhơ
Mùi thơm bông ưu-bát
Thường từ trong miệng ra.

Nếu cố đến Tăng-phường
Muốn nghe kinh Pháp-Hoa

Giây lát nghe vui mừng
Nay sẽ nói phước đó.

Hậu sanh thiên nhơn trung Đắc diệu tượng, mã, xa,
Trân-bửu chi liễn dư, Cập thừa thiên cung điện.
Nhược ư giảng pháp xứ Khuyến nhơn tọa thính kinh,
Thị phước nhân-duyên đắc Thích Phạm Chuyển-luân tòa.
Hà huống nhứt tâm thính, Giải thuyết kỳ nghĩa thú,
Như thuyết nhi tu hành, Kỳ phước bất khả hạn.



Sau sanh trong trời người Đặng voi, ngựa, xe tốt,
Kiệu, cán, bằng trân báu, Cùng ở cung-điện trời.
Nếu trong chỗ giảng pháp Khuyên người ngồi nghe kinh,
Nhân vì phước đó đặng Tòa Thích. Phạm, Chuyển-luân.
Huống là một lòng nghe, Giải nói nghĩa thú kinh
Đúng như-pháp mà tu, Phước đó chẳng lường đặng.



DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA KINH

PHÁP-SƯ CÔNG-ĐỨC PHẨM ĐỆ THẬP CỬU

1.- Nhĩ thời Phật cáo Thường Tinh-tấn Bồ-tát ma-ha-tát : « Nhược thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn thọ trì thị Pháp-Hoa kinh, nhược đọc, nhược tụng, nhược giải thuyết, nhược thơ tả, thị nhơn đương đắc bát bá nhãn công-đức, thiên nhị bá nhĩ công-đức, bát bá tỉ công-đức, thiên nhị bá thiệt công-đức, bát bá thân công-đức, thiên nhị bá ý công-đức, dĩ thị công-đức trang-nghiêm lục căn giai linh thanh-tịnh.

Thị thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn, phụ mẫu sở sanh thanh-tịnh nhục nhãn, kiến ư tam-thiên đại-thiên thế-giới nội ngoại sở hữu sơn-lâm hà hải, hạ chí A-tỳ địa-ngục, thượng chí Hữu-đảnh, diệc kiến kỳ trung, nhứt thiết chúng-sanh, cập nghiệp nhơn-duyên, quả báo sanh xứ, tất kiến tất tri.

Nhĩ thời Thế-Tôn dục trùng tuyên thử nghĩa nhi thuyết kệ ngôn :

2.- Nhược ư đại chúng trung	Dĩ vô sở-úy tâm
Thuyết thị Pháp-Hoa kinh	Nhữ thính kỳ công-đức :
Thị nhơn đắc bát bá	Công-đức thù thắng nhãn
Dĩ thị trang-nghiêm cố	Kỳ mục thậm thanh-tịnh.
Phụ mẫu sở sanh nhãn	Tất kiến tam - thiên giới
Nội ngoại Di-lâu sơn	Tu-di cập Thiết-vi
Tinh chư dư sơn lâm	Đại hải giang hà thủy
Hạ chí A-tỳ ngục	Thượng chí hữu-đảnh xứ

KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA

PHẨM « PHÁP - SƯ CÔNG - ĐỨC » THỨ MƯỜI CHÍN

1.- Lúc bấy giờ, Phật bảo ngài Thường-Tinh-Tấn đại Bồ-tát rằng : « Nếu có thiện-nam tử, thiện - nữ nhơn thọ trì kinh Pháp-Hoa này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép, người đó sẽ đặng tám trăm công-đức nơi mắt, một nghìn hai trăm công-đức nơi tai, tám trăm công-đức nơi mũi, một nghìn hai trăm công-đức nơi lưỡi, tám trăm công-đức nơi thân, một nghìn hai trăm công - đức nơi ý, dùng những công-đức này trang-nghiêm sáu căn đều được thanh-tịnh.

Thiện-nam tử và thiện-nữ nhơn đó, nhục nhãn thanh-tịnh của cha mẹ sanh ra, thấy khắp cõi tam-thiên đại-thiên, trong ngoài có những núi, rừng, sông, biển, dưới đến địa-ngục A-tỳ, trên đến cõi trời Hữu-đảnh, cũng thấy tất cả chúng-sanh trong đó và nghiệp nhơn-duyên quả báo chỗ sanh ra thảy đều thấy biết.

Khi đó đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

2.- Nếu người ở trong chúng — Dùng tâm không sợ sệt
Nói kinh Pháp-Hoa này — Ông nghe công-đức đó
Người đó đặng tám trăm — Công-đức thù thắng nhãn
Do dùng đây trang-nghiêm — Mắt kia rất thanh-tịnh.
Mắt thịt cha mẹ sanh — Thấy cả cõi tam-thiên
Trong ngoài núi Di-lầu — Núi Tu-di, Thiết-vi
Và các núi rừng khác — Biển lớn nước sông ngòi
Dưới đến ngục A-tỳ — Trên đến trời Hữu-đảnh

Kỳ trung chư chúng-sanh Nhứt thiết giai tất kiến,
Tuy vị đắc thiên nhãn, Nhục nhãn lực như thị.

3.- «Phục thứ Thường-Tinh-Tấn! Nhược thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn thọ trì thử kinh, nhược đọc, nhược tụng, nhược giải thuyết, nhược thơ tả, đắc thiên nhị bá nhĩ công-đức, dĩ thị thanh-tịnh nhĩ văn tam-thiên đại-thiên thế- giới, hạ chí A-tỳ địa ngục, thượng chí Hữu-đảnh, kỳ trung nội ngoại chủng chủng ngữ ngôn âm thinh:

Tượng thinh, mã thinh, ngưu thinh, xa thinh, đề khốc thinh, sầu thán thinh, loa thinh, cổ thinh, chung thinh, linh thinh, tiếu thinh, ngữ thinh, nam thinh, nữ thinh, đồng-tử thinh, đồng-nữ thinh, pháp thinh, phi pháp thinh, khổ thinh, lạc thinh, phàm-phu thinh, thánh-nhơn thinh, hỉ thinh, bất hỉ thinh, thiên thinh, long thinh, Dạ-xoa thinh, Càn-thát-bà thinh, A-tu-la thinh, Ca-lầu-la thinh, Khẩn-na-la thinh, Ma-hầu-la-già thinh, hỏa thinh, thủy thinh, phong thinh, địa-ngục thinh, súc-sanh thinh, ngạ-quỉ thinh, tỳ-kheo thinh, tỳ-kheo-ni thinh, Thinh-văn thinh, Bích-Chi Phật thinh, Bồ-tát thinh, Phật thinh.

Dĩ yếu ngôn chi tam-thiên đại-thiên thế-giới trung, nhứt-thiết nội ngoại sở hữu chư thinh, tuy vị đắc thiên nhĩ, dĩ phụ mẫu sở sanh thanh-tịnh thường nhĩ giai tất văn tri, như thị phân biệt chủng chủng âm thinh, nhi bất hoại nhĩ-căn.»

Nhĩ thời Thế-Tôn dục trùng tuyên thử nghĩa, nhi thuyết kệ ngôn:

4.- Phụ mẫu sở sanh nhĩ Thanh-tịnh vô trược uế,
Dĩ thử thường nhĩ văn Tam-thiên thế-giới thinh:

Chúng-sanh ở trong đó Tất cả đều thấy rõ,
Dầu chưa đặng thiên-nhãn, Sức nhục-nhãn như thế.

3.- «Lại nữa Thường-Tinh-Tấn! Nếu người thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn, thọ-trì kinh nầy, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc biên chép, hoặc giải nói, đặng một nghìn hai trăm nhĩ công-đức, dùng tai thanh-tịnh đó, nghe khắp cõi tam-thiên đại-thiên, dưới đến địa-ngục Vô-gián, trên đến trời Hữu-đảnh, trong ngoài các thứ lời lẽ giọng tiếng:

Tiếng voi, tiếng ngựa, tiếng xe, tiếng trâu, tiếng khóc la, tiếng buồn than, tiếng ốc; tiếng trống, tiếng chuông, tiếng linh, tiếng cười, tiếng nói, tiếng trai, tiếng gái, tiếng đồng-tử, tiếng đồng-nữ, tiếng pháp, tiếng phi-pháp, tiếng khổ, tiếng vui, tiếng phàm-phu, tiếng thánh-nhơn, tiếng đáng ưa, tiếng chẳng đáng ưa, tiếng trời, tiếng rồng, tiếng dạ-xoa, tiếng càn-thát-bà, tiếng a-tu-la, tiếng ca-lâu-la, tiếng khẩn-na-la, tiếng ma-hầu-la-già, tiếng lửa, tiếng nước, tiếng gió, tiếng địa-ngục, tiếng súc-sanh, tiếng ngạ-quỉ, tiếng tỳ-kheo, tiếng tỳ-kheo-ni, tiếng Thanh-văn, tiếng Bích-Chi Phật, tiếng Bồ-tát, tiếng Phật.

Nói tóm đó, trong cõi tam-thiên đại-thiên, tất cả trong ngoài có các thứ tiếng, dầu chưa đặng thiên-nhĩ dùng tai tầm thường thanh-tịnh của cha mẹ sanh, thảy đều nghe biết, phân biệt các thứ tiếng tăm như thế, mà chẳng hư nhĩ-căn.»

Lúc đó, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

4.- Tai cha mẹ sanh ra Trong sạch không đục nhơ
Dùng tai thường này nghe Cả tiếng cõi tam-thiên:

Tượng, mã, xa, ngưu thinh,
Chung linh, loa, cổ thinh,
Cầm sắt, không-hầu thinh,
Tiêu địch chi âm thinh,
Thanh-tịnh hảo ca thinh,
Thính chi nhi bất trước.
Vô số chủng nhơn thinh,
Văn tất năng giải liễu,
Hựu văn chư thiên thinh,
Vi diệu chi ca âm;
Cập văn nam, nữ thinh,
Đồng tử, đồng nữ thinh,
Sơn xuyên hiểm cốc trung
Ca-lăng, tần-dà thinh,
Mạng mạng đẳng chư điểu,
Tất văn kỳ âm thinh.
Địa-ngục chúng khổ thống
Chủng chủng sở độc thinh,
Ngạ-quỉ cơ, khát bức,
Cầu sách ẩm thực thinh,
Chư A-tu-la đẳng
Cư tại đại hải biên,
Tự cọng ngôn ngữ thời
Xuất vu đại âm thinh,
Như thị thuyết pháp giả
An trụ ư thử gian,
Diêu văn thị chúng thinh
Nhi bất hoại nhĩ căn.
Thập phương thế-giới trung,
Cầm thú minh tương hô,
Kỳ thuyết pháp chi nhơn
Ư thử tất văn chi.
Kỳ chư Phạm-thiên thượng,
Quang-âm cập Biến-Tịnh,
Nãi chí Hữu-đảnh thiên,
Ngôn ngữ chi âm thinh,
Pháp-sư trụ ư thử
Tất giai đắc văn chi.
Nhứt thiết tỳ-kheo chúng
Cập chư tỳ-kheo-ni,
Nhược đọc tụng kinh điển,
Nhược vị tha nhơn thuyết,
Pháp-sư trụ ư thử
Tất giai đắc văn chi.
Phục hữu chư Bồ-tát
Đọc tụng ư kinh pháp,
Nhược vị tha nhơn thuyết,
Soạn tập giải kỳ nghĩa,
Như thị chư âm thinh
Tất giai đắc văn chi.
Chư Phật đại Thánh-Tôn
Giáo hóa chúng-sanh giả
Ư chư đại hội trung
Diễn thuyết vi diệu pháp,
Trì thử Pháp-Hoa giả,
Tất giai đắc văn chi.
Tam-thiên đại-thiên giới,
Nội ngoại chư âm thinh,
Hạ chí A-tỳ ngục,
Thượng chí Hữu-đảnh thiên,

Tiếng voi, ngựa, trâu, xe Tiếng chung linh loa cổ
Tiếng cầm, sắc không-hầu Tiếng ống tiêu, ống địch
Tiếng ca hay thanh-tịnh Nghe đó mà chẳng ham.
Tiếng vô-số giống người Nghe đều hiểu rõ đặng
Lại nghe tiếng các trời Tiếng ca rất nhiệm mầu
Và nghe tiếng trai, gái, Tiếng đồng-tử, đồng-nữ
Trong núi sông hang hiểm Tiếng ca-lăng tần-dà
Cọng-mạng các chim thảy Đều nghe tiếng của nó.
Địa-ngục các đau đớn Các thứ tiếng độc khổ
Ngạ-quỉ đói khát bức Tiếng tìm cầu uống ăn
Các hàng a-tu-la Ở nơi bên biển lớn
Lúc cùng nhau nói năng Vang ra tiếng tăm lớn
Như thế người nói pháp An trụ ở trong đây
Xa nghe các tiếng đó Mà chẳng hư nhĩ-căn.
Trong cõi nước mười phương Cầm thú kêu hô nhau
Người nói kinh Pháp-Hoa Ở đây đều nghe đó.
Trên các trời Phạm-Thiên Quang-âm cùng Biến-Tịnh
Nhẫn đến trời Hữu-đảnh Tiếng tăm của kia nói
Pháp-sư ở nơi đây Thảy đều đặng nghe đó.
Tất cả chúng tỳ-kheo Và các tỳ-kheo-ni
Hoặc đọc tụng kinh điển, Hoặc vì người khác nói
Pháp-sư ở nơi đây Thảy đều đặng nghe đó.
Lại có các Bồ-tát Đọc tụng nơi kinh pháp
Hoặc vì người khác nói Soạn tập giải nghĩa kinh
Các tiếng tăm như thế Thảy đều đặng nghe đó.
Các Phật đấng đại-thánh Giáo-hóa hàng chúng-sanh
Ở trong các đại hội Diễn nói pháp nhiệm mầu
Người trì Pháp-Hoa này Thảy đều đặng nghe đó.
Cõi tam-thiên đại-thiên Các tiếng tăm trong ngoài
Dưới đến ngục A-tỳ (3) Trên đến trời Hữu-đảnh (4)

Giai văn kỳ Âm thinh, Nhi bất hoại nhĩ căn.
Kỳ nhĩ thông lợi cố Tất năng phân biệt tri.
Trì thị Pháp-Hoa giả, Tuy vị đắc thiên nhĩ,
Đản dụng sở sanh nhĩ, Công-đức dĩ như thị.

5.- « Phục thứ Thường-Tinh-Tấn ! Nhược thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn, thọ trì thị kinh, nhược đọc, nhược tụng, nhược giải thuyết, nhược thơ tả, thành tựu bát bá tỷ công-đức, dĩ thị thanh-tịnh tỷ-căn, văn ư tam-thiên đại-thiên thế-giới, thượng hạ nội ngoại chủng chủng chư hương : tu-mạn-na hoa hương, xà-đề hoa hương, mạt-lợi hoa hương, chiêm-bặc hoa hương, ba-la-la hoa hương, xích-liên hoa hương, thanh-liên hoa hương, bạch-liên hoa hương, hoa-thọ hương, quả-thọ hương, chiên-đàn hương, trầm-thủy hương, đa-ma-la-bạt hương, đa-dà-la hương, cập thiên vạn chủng hòa hương, nhược mạt, nhược hườn, nhược đồ hương, trì thị kinh giả, ư thử gian trụ tất năng phân biệt.

Hựu phục biệt tri chúng-sanh chi hương : tượng hương, mã hương, ngưu dương đẳng hương, nam hương, nữ hương, đồng-tử hương, đồng-nữ hương, cập thảo mộc tòng lâm hương, nhược cận nhược viễn sở hữu chư hương, tất giai đắc văn phân biệt bất thố.

Trì thị kinh giả tuy trụ ư thử, diệc văn thiên thượng chư thiên chi hương : ba-lợi-chất đa-la, câu bệ-đà-la thọ hương, cập mạn đà-la hoa hương, ma-ha mạn-đà-la hoa hương, mạn-thù-sa hoa hương, ma-ha mạn-thù-sa hoa hương, chiên-đàn trầm-thủy, chủng chủng mạt hương, chư tạp hoa hương. Như thị đẳng thiên hương hòa hiệp sở xuất chi hương vô bất văn tri.

Đều nghe tiếng tăm kia,
Mà chẳng hư nhĩ căn.
Vì tai kia sáng lẹ
Đều hay phân biệt biết.
Người trì kinh Pháp-Hoa,
Dầu chưa đặng thiên-nhĩ,
Chỉ dùng tai sanh ra,
Công-đức đã như thế.

5.- « Lại nữa Thường-Tinh-Tấn ! Nếu có thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn, thọ trì kinh nầy, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép, trọn nên tám trăm tỷ công-đức dùng tỷ-căn thanh-tịnh đó nghe khắp cõi Tam-thiên đại-thiên, trên dưới trong ngoài các thứ mùi : mùi bông tu-mạn-na, mùi bông xà-đề, mùi bông mạt-lợi, mùi bông chiêm-bặc mùi bông ba-la-la, mùi bông sen đỏ, mùi bộng sen xanh, mùi bông sen trắng, mùi cây có bông, mùi cây có trái, mùi chiên-đàn, mùi trầm-thủy, mùi đa-ma-la-bạt, mùi đa-dà-lạ, đến trăm nghìn thứ hòa lộn, hoặc là bột, hoặc là viên, hoặc là hương xoa, người trì kinh nầy ở trong đây đều có thể phân biệt.

Và lại rõ biết mùi chúng-sanh : mùi voi, mùi ngựa, mùi dê, trâu v.v... mùi trai, mùi gái, mùi đồng - nữ và mùi cỏ cây lùm rừng, hoặc gần, hoặc xa, bao nhiêu thứ mùi có ra, thảy đều đặng nghe rõ biết chẳng lầm.

Người trì kinh nầy dầu ở nơi đây cũng nghe mùi trên các cõi trời : mùi cây ba-lợi-chất-đa-la, cây câu-bệ-đà-la, cùng mùi bông mạn-dà-la, bông đại mạn-đà-la, bông mạn-thù-sa, bông đại mạn-thù-sa, mùi gỗ chiên-đàn, trầm-thủy các thứ hương bột, mùi các hoa dẹp. Các thứ hương trời như thế hòa hiệp thoảng ra mùi thơm đều nghe biết.

Hựu văn chư thiên thân hương, Thích-Đề-Hoàn-Nhơn tại thắng điện thượng ngũ dục ngu lạc hi hí thời hương, nhược tại diệu-pháp-đường thượng, vị Đạo-lợi chư thiên thuyết pháp thời hương, nhược ư chư viên du hí thời hương, cập dư thiên đẳng nam-nữ thân hương, giai tất diêu văn. Như thị triển chuyển nãi chí Phạm-Thế, thượng chí Hữu-đảnh, chư thiên thân hương diệc giai văn chi.

Tịnh văn chư thiên sở thiêu chi hương, cập Thinh-văn hương, Bích-Chi Phật hương, Bồ-tát hương, chư Phật thân hương, diệc giai diêu văn tri kỳ sở tại. Tuy văn thử hương nhiên ư tỷ-căn bất hoại bất thố, nhược dục phân biệt vị tha nhơn thuyết, ức niệm bất mậu.

Nhĩ thời Thế-Tôn dục trùng tuyên thử nghĩa nhi thuyết kệ ngôn :

6.- Thị nhơn tĩ thanh-tịnh.	Ư thử thế-giới trung
Nhược hương nhược xú vật	Chủng chủng tất văn tri.
Tu-mạn-na, xà-đề	Đa-ma-la, chiên-đàn
Trầm thủy cập quế-hương	Chủng chủng hoa quả hương
Cập chư chúng - sanh hương	Nam-tử nữ-nhơn hương
Thuyết-pháp giả viễn trụ	Văn hương tri sở tại.
Đại thế Chuyển-luân-vương	Tiểu Chuyển - luân cập tử
Quần thần chư cung nhơn	Văn hương tri sở tại.
Thân sở trước trân bửu	Cập địa trung bửu tàng
Chuyển-luân-vương bửu nữ	Văn hương tri sở tại.

Lại nghe mùi nơi thân của các vị trời: mùi của Thích-Đề-Hoàn-Nhơn lúc ở trên thắng-điện, năm món dục vui chơi, hoặc mùi lúc ở trên diệu-pháp đường vì các vị trời Đao-lợi nói pháp, hoặc mùi lúc dạo chơi trong vườn, cùng mùi nơi thân của các vị trời nam nữ khác, thảy đều xa nghe biết. Xoay vần như thế nhẫn đến trời Phạm-Thế, trên đến mùi nơi thân các vị trời Hữu-Đảnh cũng đều nghe biết.

Và nghe mùi hương của các vị trời đốt và mùi Thanh-văn, mùi Bích-chi Phật, mùi Bồ-tát, mùi nơi thân các đức Phật, cũng đều xa nghe biết chỗ ở của đó. Dầu nghe biết hương ấy, nhưng nơi tỹ-căn không hư không sai, nếu muốn phân-biệt vì người khác nói, ghi nhớ không lầm.

Lúc đó đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

6.- Người đó mũi thanh-tịnh — Ở trong thế-giới này
Hoặc vật thơm hoặc hôi — Các thứ đều nghe biết.

Tu-mạn-na, xà-đề — Đa-ma-la, chiên-đàn
Trầm-thủy và mùi quế — Mùi các thứ bông trái

Và mùi các chúng-sanh: — Mùi nam-tử, nữ-nhơn

Người nói pháp ở xa — Nghe mùi biết chỗ nào.
Đại-thế Chuyển-luân-vương — Tiểu Chuyển-luân và con
Bầy tôi, các cung-nhơn — Nghe mùi biết chỗ nào.
Trân-bửu đeo nơi thân — Cùng tạng báu trong đất
Bửu-nữ của luân-vương — Nghe hương biết chỗ nào.

Chư nhơn nghiêm thân cụ
Chủng chủng sở đồ hương
Chư thiên nhược hành tọa
Trì thị Pháp-Hoa giả
Chư thọ hoa quả thiệt
Trì kinh giả trụ thử
Chư sơn thâm hiểm xứ
Chúng-sanh tại trung giả
Thiết-vi sơn đại hải
Trì kinh giả văn hương
A-tu-la nam nữ
Đấu tránh du hí thời
Khoáng giả hiểm ải xứ
Giả ngưu, thủy ngưu đẳng
Nhược hữu hoài nhâm giả
Vô căn cập phi nhơn
Dĩ văn hương lực cố
Thành-tựu bất thành-tựu
Dĩ văn hương lực cố
Nhiễm dục si nhuế tâm
Địa trung chúng phục tàng
Đồng khí chi sở thành
Chủng chủng chư anh-lạc
Văn hương tri quý tiện
Thiên thượng chư hoa đẳng
Ba-lợi-chất đa thọ
Thiên thượng chư cung-điện
Chúng bửu hoa trang-nghiêm

Y-phục cập anh-lạc
Văn hương tri kỳ thân.
Du hí cập thần biến
Văn hương tất năng tri
Cập tô du hương khí
Tất tri kỳ sở tại.
Chiên-đàn thọ hoa phu
Văn hương tất năng tri.
Địa trung chư chúng-sanh
Tất tri kỳ sở tại.
Cập kỳ chư quyến-thuộc
Văn hương giai năng tri.
Sư-tử tượng hổ lang
Văn hương tri sở tại.
Vị biện kỳ nam nữ
Văn hương tất năng tri.
Tri kỳ sơ hoài nhâm
An-lạc sản phước tử.
Tri nam nữ sở niệm
Diệc tri tu thiện giả
Kim, ngân chư trân bửu
Văn hương tất năng tri.
Vô năng thức kỳ giả
Xuất xứ cập sở tại.
Mạn-đà Mạn-thù-sa
Văn hương tất năng tri.
Thượng trung hạ sai biệt
Văn hương tất năng tri.

Mọi người đồ nghiêm thân Y-phục và chuỗi ngọc
Các thứ hương xoa thân Nghe mùi biết thân kia.
Các trời hoặc đi, ngồi Dạo chơi và thần biến
Người trì Pháp-Hoa này Nghe mùi đều biết đặng.
Các cây bông trái hột Và mùi thơm dầu tô
Người trì kinh ở đây Đều biết ở chỗ nào.
Các núi, chỗ sâu hiểm Cây chiên-đàn nở hoa
Chúng-sanh ở trong đó Nghe mùi đều biết đặng.
Núi Thiết-vi, biển lớn Các chúng-sanh trong đất
Người trì kinh nghe mùi Đều biết đó ở đâu.
Trai gái A-tu-la Và quyến-thuộc của chúng
Lúc đánh cải, dạo chơi Nghe hương đều biết đặng.
Đồng trống, chỗ hiểm trở Sư-tử, voi, hùm, sói
Bò rừng, trâu nước thảy Nghe hương biết chỗ ở.
Nếu có người nghén chửa Chưa rõ trai hay gái
Không căn và phi-nhơn Nghe mùi đều biết đặng.
Do vì sức nghe mùi Biết người mới nghén chửa
Thành-tựu hay chẳng thành An vui đẻ con phước.
Do vì sức nghe mùi Biết tâm niệm trai, gái
Lòng nhiễm dục ngu, hờn Cũng biết người tu hành
Các phục tàng trong đất Vàng, bạc, các trân bửu
Đồ đồng chỗ đựng chứa Nghe nói đều biết được
Các thứ chuỗi ngọc báu Không ai biết giá mấy
Nghe mùi biết mắc rẻ Chỗ sản-xuất ở đâu.
Các thứ hoa trên trời Mạn-đà, Mạn-thù-sa
Cây Ba-lợi-chất-đa Nghe mùi đều biết được.
Các cung-điện trên trời Thượng, trung, hạ sai khác
Các hoa báu trang-nghiêm Nghe hương đều biết được.

Thiên viên lâm thắng điện — Chư quán diệu pháp đường
Tại trung nhi ngu lạc — Văn hương tất năng tri.
Chư thiên nhược thính pháp — Hoặc thọ ngũ dục thời
Lại vãng hành tọa ngọa — Văn hương tất năng tri.
Thiên nữ sở trước y — Hảo hoa hương trang-nghiêm
Châu triền du hí thời — Văn hương tất năng tri.
Như thị triển chuyển thượng — Nãi chí ư Phạm-Thế
Nhập thiền xuất thiền giả — Văn hương tất năng tri.
Quang-âm, Biến tịnh thiên — Nãi chí vu Hữu-đảnh
Sơ sanh cập thối một — Văn hương tất năng tri.
Chư tỳ-kheo chúng đẳng — Ư pháp thường tinh-tấn
Nhược tọa nhược kinh hành — Cập đọc tụng kinh điển
Hoặc tại lâm thọ hạ — Chuyên tinh nhi tọa thiền
Trì kinh giả văn hương — Tất tri kỳ sở tại.
Bồ-tát chí kiên-cố — Tọa thiền nhược đọc tụng
Hoặc vị nhơn thuyết pháp — Văn hương tất năng tri.
Tại tại phương Thế-Tôn — Nhứt thiết sở cung-kính
Mẫn chúng nhi thuyết pháp — Văn hương tất năng tri.
Chúng-sanh tại Phật tiền — Văn kinh giai hoan-hỉ
Như pháp nhi tu hành — Văn hương tất năng tri.
Tuy vị đắc Bồ-tát — Vô - lậu pháp sanh tỷ
Nhi thị trì kinh giả — Tiên đắc thử tỷ tướng.

7.- Phục thứ Thường-Tinh-Tấn! Nhược thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn thọ trì thị kinh, nhược đọc,

Thắng-điện vườn rừng trời
Các nhà diệu-pháp đường
Ở trong đó vui chơi
Nghe mùi đều biết được.
Các trời hoặc nghe pháp
Hoặc lúc hưởng ngũ dục

Lại, qua, đi, ngồi, nằm
Nghe mùi đều biết được.
Thiên-nữ mặc y-phục
Hoa hương tốt trang-nghiêm

Lúc quanh khắp dạo chơi
Nghe mùi đều biết được.
Lần lựa lên như thế
Nhẫn đến trời Phạm-Thế

Nhập thiền cùng xuất thiền
Nghe mùi đều biết được.
Trời Quang-Âm, Biến-tịnh (5)
Nhẫn đến nơi hữu-đảnh
Mới sanh và lui chết
Nghe hương đều biết được.
Các hàng Tỳ-kheo chúng
Nơi pháp thường tinh-tấn
Hoặc ngồi hoặc kinh-hành
Và đọc tụng kinh điển

Hoặc ở dưới rừng cây
Chuyên ròng mà ngồi thiền
Người trì kinh nghe mùi
Đều biết ở tại đâu.
Bồ-tát chí bền chắc
Ngồi thiền hoặc đọc tụng
Hoặc vì người nói pháp
Nghe mùi đều biết được.
Nơi nơi chỗ Thế-Tôn
Được mọi người cung kính
Thương chúng mà nói pháp
Nghe mùi đều biết được.
Chúng-sanh ở trước Phật
Nghe kinh đều vui mừng
Đúng pháp mà tu hành
Nghe mùi đều biết đặng.
Dầu chưa đặng vô-lậu
Pháp-sanh-tỷ của Bồ-tát
Mà người trì kinh đây
Trước đặng tướng mũi này.

7.- Lại nữa Thường-Tinh-Tấn! Nếu có thiện-nam tử cùng thiện-nữ nhơn thọ-trì kinh này, hoặc

nhược tụng, nhược giải thuyết, nhược thơ tả, đắc thiên nhị bá thiệt công-đức.

Nhược hảo, nhược xủ, nhược mỹ, bất mỹ, cập chư khổ sáp vật, tại kỳ thiệt căn giai biến thành thượng vị, như thiên cam-lộ vô bất mỹ giả.

Nhược dĩ thiệt-căn ư đại chúng trung, hữu sở diễn thuyết xuất thâm diệu thinh, năng nhập kỳ tâm giai linh hoan-hỉ khoái-lạc.

Hựu chư Thiên-tử, Thiên-nữ, Thích-Phạm chư thiên, văn thị thâm-diệu âm thinh, hữu sở diễn thuyết ngôn luận thứ đệ, giai tất lai thính. Cập chư long, long-nữ, dọa-xoa, dọa-xoa nữ, Càn-thát-bà, Càn-thát-bà nữ, A-tu-la, A-tu-la nữ, Ca-lầu-la, Ca-lầu-la nữ, Khẩn-na-la, Khẩn-na-la nữ, Ma-hầu-la-dà, Ma-hầu-la-dà nữ, vị thính pháp cố giai lai thân cận cung kính cúng-dường.

Cập tỳ-kheo, tỳ-kheo ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di, Quốc-vương, Vương-tử, quần thần, quyến-thuộc, tiểu Chuyển-luân-vương, đại Chuyển-luân-vương, thất bửu, thiên tử, nội ngoại quyến-thuộc, thừa kỳ cung điện cu lai thính pháp.

Dĩ thị Bồ-tát thiện thuyết pháp cố, Bà-la-môn, Cư-sĩ, quốc nội nhơn-dân, tận kỳ hình thọ tùy thị cúng-dường. Hựu chư Thinh-văn, Bích-chi Phật, Bồ-tát, Chư Phật thường nhạo kiến chi, thị nhơn sở tại phương-diện, chư Phật giai hướng kỳ xứ thuyết pháp, tất năng thọ-trì nhứt thiết Phật pháp, hựu năng xuất ư thâm-diệu pháp âm.

Nhĩ thời Thế-Tôn dục trùng tuyên thử nghĩa, nhi thuyết kệ ngôn :

đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép, đặng một nghìn hai trăm thiệt công-đức.

Những món hoặc tốt, hoặc xấu, hoặc ngon, hoặc dở và các vật đắng chát, ở trên lưỡi của người đó, đều biến thành vị ngon như vị cam-lộ trên trời, không món nào là chẳng ngon.

Nếu dùng thiệt-căn đó ở trong đại chúng nói pháp có chỗ diễn nói ra tiếng sâu mầu có thể vào tâm chúng, đều làm cho vui mừng sướng thích.

Lại các vị Thiên-tử, Thiên-nữ, các trời Thích, Phạm, nghe tiếng tâm thâm diệu này diễn nói ngôn luận thứ đệ, thảy đều đến nghe. Và các hàng long, long nữ, dạ xoa, dạ-xoa nữ, càn-thát-bà, càn-thát-bà nữ, A-tu-la, A-tu-la nữ, ca-lầu-la, ca-lầu-la nữ, khẩn-na-la, khẩn-na-la nữ, Ma-hầu-la-dà, Ma-hầu-la-dà nữ, vì để nghe pháp mà đều đến gần-gũi cung-kính cúng-dường.

Và tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di, quốc-vương, vương-tử, quần-thần, quyến-thuộc, tiểu Chuyển-luân-vương, đại Chuyển-luân-vương, bảy báu, nghìn người con, cùng quyến-thuộc trong ngoài, ngồi cung-điện đồng đến nghe pháp.

Vì vị Bồ-tát này khéo nói pháp, nên hàng bà-la-môn, cư-sĩ, nhơn-dân trong nước trọn đời theo hầu cúng-dường. Lại các Thanh-văn, Bích-chi Phật, Bồ-tát, các đức Phật thường ưa thấy người đó, người đó ở chỗ nào, các đức Phật đều xoay về phía đó nói pháp, người đó đều hay thọ-trì tất cả Phật-pháp, lại có thể nói ra tiếng pháp sâu mầu.

Khi đó đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

8.- Thị nhơn thiệt-căn tịnh
Chung bất thọ ác vị
Kỳ hữu sở thực đạm
Tất giai thành cam-lồ.
Dĩ thâm tịnh diệu thinh
Ư đại chúng thuyết pháp
Dĩ chư nhơn-duyên dụ
Dẫn đạo chúng-sanh tâm
Văn giả giai hoan-hỉ
Thiết chư thượng cúng-dường
Chư thiên, long, dạ-xoa,
Cập A-tu-la đẳng
Giai dĩ cung-kính tâm
Nhi cọng lai thính pháp.
Thị thuyết pháp chi nhơn
Nhược dục dĩ diệu âm
Biến mãn tam-thiên giới
Tùy ý tức năng chí.
Đại tiểu Chuyển-luân-vương
Cập Thiên-tử, quyến-thuộc
Hiệp chưởng cung-kính tâm
Thường lai thính thọ pháp.
Chư thiên, long, dạ-xoa
La-sát, Tỳ-xá-xà
Diệc dĩ hoan-hỉ tâm
Thường nhạo lai cúng-dường
Phạm-thiên-vương, Ma-vương
Tự-tại, đại Tự-tại
Như thị chư thiên chúng
Thường lai chí kỳ sở.
Chư Phật cập đệ-tử
Văn kỳ thuyết pháp âm
Thường niệm nhi thủ hộ
Hoặc thời vị hiện thân.

9.- Phục thứ Thường-Tinh-Tấn! Nhược thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn thọ trì thị kinh, nhược đọc, nhược tụng, nhược giải-thuyết, nhược thơ tả, đắc bát bá thân công-đức, đắc thanh-tịnh thân như tịnh lưu-ly chúng-sanh hỉ kiến. Kỳ thân tịnh cố, tam-thiên đại-thiên thế-giới chúng-sanh, sanh thời, tử thời, thượng hạ hảo xủ, sanh thiện xứ ác xứ, tất ư trung hiện.

Cập Thiết-vi sơn, đại Thiết-vi sơn, Di-lâu sơn, ma-ha Di-lâu sơn đẳng chư sơn, cập kỳ trung chúng-sanh

8.- Người đó lưỡi thanh-tịnh
Trọn không thọ vị xấu
Người đó ăn uống chi
Đều biến thành cam-lộ.
Dùng tiếng hay thâm tịnh
Ở trong chúng nói pháp
Đem các nhơn-duyên dụ
Dẫn dắt lòng chúng-sanh
Người nghe đều vui mừng
Bày đồ cúng-dường tốt.
Các trời, rồng, Dạ-xoa
Cùng A-tu-la thảy
Đều dùng lòng cung-kính
Mà đồng đến nghe pháp
Người nói kinh pháp đó
Nếu muốn dùng tiếng mầu
Khắp cùng cõi Tam-thiên
Tùy ý liền được đến.
Đại, tiểu Chuyển-luân-vương
Và nghìn con quyến-thuộc
Chắp tay lòng cung-kính
Thường đến nghe thọ pháp,

Các trời, rồng, Dạ-xoa
La-sát, Tỳ-xá-xà
Cũng dùng lòng vui mừng
Thường ưa đến cúng-dường,
Phạm-thiên-vương, Ma-vương,
Tự-tại, đại tự-tại
Các chúng trời như thế
Thường đến chỗ người đó.
Các Phật cùng đệ-tử
Nghe người nói tiếng pháp
Thương nhớ giữ-gìn cho
Hoặc lúc vì hiện thân.

9.- Lại nữa, Thường-Tinh-Tấn! Nếu có thiện-nam tử cùng thiện-nữ nhơn thọ trì, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép đặng tám trăm thân công-đức, đặng thân thanh-tịnh như lưu-ly sạch chúng-sanh ưa thấy. Vì thân đó trong-sạch nên chúng-sanh trong cõi Tam-thiên đại-thiên, lúc sanh lúc chết, trên dưới, tốt xấu, sanh chỗ lành, chỗ dữ v.v... đều hiện rõ trong đó.

Và núi Thiết-vi, núi Đại Thiết-vi, núi Di-lâu, núi Đại Di-lâu v.v... các núi cùng chúng-sanh ở trong đó

tất ư trung hiện, hạ chí A-tỳ địa-ngục, thượng chí Hữu-đảnh, sở hữu cập chúng-sanh tất ư trung hiện. Nhược Thinh-văn, Bích-chi Phật, Bồ-tát, chư Phật thuyết-pháp, giai ư thân trung hiện kỳ sắc tượng. »

Nhĩ thời Thế-Tôn dục trùng tuyên thử nghĩa nhi thuyết kệ ngôn :

10.- Nhược trì Pháp-Hoa giả,
Kỳ thân thậm thanh-tịnh,
Như bỉ tịnh lưu-ly,
Chúng-sanh giai hỉ kiến.
Hựu như tịnh minh cảnh
Tất kiến chư sắc tượng,
Bồ-tát ư tịnh thân
Giai kiến thế sở hữu,
Duy độc tự minh liễu,
Dư nhơn sở bất kiến.

Tam-thiên thế-giới trung
Nhứt thiết chư quần manh,
Thiên nhơn A-tu-la
Địa-ngục, quỉ, súc-sanh,
Như thị chư sắc tượng
Giai ư thân trung hiện.
Chư thiên đẳng cung điện
Nãi chí ư Hữu-đảnh,
Thiết-vi cập Di-lâu,
Ma-ha Di-lâu sơn,
Chư đại-hải thủy đẳng
Giai ư thân trung hiện.
Chư Phật cập Thanh-văn,
Phật-tử Bồ-tát đẳng,
Nhược độc, nhược tại
Thuyết-pháp tất giai hiện.
Tuy vị đắc vô-lậu [chúng
Pháp tánh chi diệu thân.
Dĩ thanh-tịnh thường thể,
Nhứt thiết ư trung hiện.

11.- « Phục thứ Thường-Tinh-Tấn ! Nhược thiện-nam tử thiện-nữ nhơn, Như-Lai diệt hậu, thọ trì thị kinh, nhược đọc, nhược tụng, nhược giải-thuyết. nhược thơ tả, đắc thiên nhị bá ý công-đức.

Dĩ thị thanh-tịnh ý-căn, nãi chí văn nhứt kệ nhứt

đều hiện rõ trong thân, dưới đến địa-ngục A-tỳ, trên đến trời Hữu-đảnh cảnh vật cùng chúng-sanh đều hiện rõ trong thân. Hoặc là Thanh-văn, Duyên-giác, Bồ-tát cùng chư Phật nói pháp đều hiện sắc tượng ở trong thân.»

Bấy giờ đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

10.- Nếu người trì Pháp-Hoa,
Thân-thể rất thanh-tịnh,
Như lưu-ly sạch kia,
Chúng-sanh đều ưa thấy.
Lại như gương sáng sạch
Đều thấy các sắc tượng,
Bồ-tát nơi tịnh-thân
Thấy cả vật trong đời,
Chỉ riêng mình thấy rõ.
Người khác không thấy được.

Trong cõi nước Tam-thiên
Tất cả các chúng-sanh,
Trời, người, A-tu-la,
Địa-ngục, quỉ, súc-sanh,
Các sắc tượng như thế
Đều hiện rõ trong thân.
Cung-điện của các trời
Nhẫn đến trời Hữu-đảnh,
Núi Thiết-vi, Di-Lâu,
Núi Ma-ha Di-lâu,
Các biển nước lớn thảy
Đều hiện ở trong thân.
Các Phật cùng Thanh-văn,
Phật-tử Bồ-tát thảy,
Hoặc riêng, hoặc tại chúng,
Nói pháp thảy đều hiện.
Dầu chưa đặng diệu-thân
Pháp-tánh sạch các lậu,
Dùng thân thanh-tịnh thường,
Tất cả hiện trong đó.

11.- «Lại nữa Thường-Tinh-Tấn! Sau khi đức Như-Lai diệt-độ, nếu có người thiện-nam tử cùng thiện-nữ nhơn thọ trì kinh này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép, thời đặng một nghìn hai trăm ý công-đức.

Dùng ý-căn thanh-tịnh đó nhẫn đến nghe một kệ.

cú thông đạt vô-lượng vô-biên chi nghĩa, giải thị nghĩa dĩ, năng diễn thuyết nhứt cú nhứt kệ, chí ư nhứt ngoạt, tứ ngoạt, nãi chí nhứt tuế, chư sở thuyết pháp tùy kỳ nghĩa thú, giai dữ thiệt tướng bất tương vi bội.

Nhược thuyết tục gian kinh thơ, trị thế ngữ ngôn tư sanh nghiệp đẳng giai thuận chánh pháp. Tam-thiên đại-thiên thế-giới, lục thú chúng-sanh, tâm chi sở hành, tâm sở động tác, tâm sở hí luận, giai tất tri chi.

Tuy vị đắc vô-lậu trí-huệ, nhi kỳ ý-căn thanh-tịnh như thử, thị nhơn hữu sở tư duy trù lượng ngôn thuyết, giai thị Phật-pháp vô bất chơn thiệt, diệc thị tiên Phật kinh trung sở thuyết.»

Nhĩ thời Thế-Tôn dục trùng tuyên thử nghĩa nhi thuyết kệ ngôn:

12.- Thị nhơn ý-thanh-tịnh, Minh lợi vô trược uế,
Dĩ thử diệu ý-căn Tri thượng, trung, hạ pháp,
Nãi chí văn nhứt kệ, Thông đạt vô-lượng nghĩa,
Thứ đệ như pháp thuyết Ngoạt, tứ ngoạt chí tuế.
Thị thế-giới nội ngoại Nhứt thiết chư chúng-sanh,
Nhược thiên, long cập nhơn, Dạ-xoa, quỉ, thần đẳng,
Kỳ tại lục thú trung Sở niệm nhược can chủng,
Trì Pháp-Hoa chi báo, Nhứt thời giai tất tri.
Thập phương vô-số Phật, Bá phước trang-nghiêm tướng
Vị chúng-sanh thuyết pháp Tất văn năng thọ trì.
Tư duy vô-lượng nghĩa, Thuyết pháp diệc vô-lượng,
Chung thỉ bất vong thố, Dĩ trì Pháp-Hoa cố.
Tất tri chư pháp tướng Tùy nghĩa thức thứ đệ,

một câu, suốt thấu vô-lượng, vô-biên nghĩa, hiểu nghĩa đó rồi, có thể diễn nói một câu kệ đến một tháng, bốn tháng nhẫn đến một năm. Các pháp nói ra tùy nghĩa thú kia đều cùng thiệt-tướng chẳng trái nhau.

Nếu nói kinh sách trong đời, lời lẽ trị thế, nghề-nghiệp nuôi sống v.v... đều thuận chánh-pháp. Sáu đường chúng-sanh trong cõi Tam-thiên đại-thiên, lòng nghĩ, tưởng, lòng động tác, lòng hí-luận, thảy đều biết đó.

Dầu chưa đặng trí-huệ vô-lậu mà ý-căn thanh-tịnh như thế người đó có suy-nghĩ, tính lường, nói năng những chi thời đều là Phật-pháp cả, không có gì là chẳng chơn thiệt, cũng là lời trong kinh của các Phật thuở trước nói.»

Bấy giờ đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

12.- Ý người đó thanh-tịnh,
Sáng lanh không đục nhơ
Dùng ý-căn tốt đó
Biết pháp: thượng, trung hạ
Nhẫn đến nghe một kệ,
Thông đạt vô-lượng nghĩa
Thứ đệ nói đúng pháp,
Tháng, bốn tháng, đến năm
Trong ngoài của cõi nầy,
Tất cả các chúng-sanh,
Hoặc trời, rồng và người,
Dạ-xoa, quỉ, thần thảy,
Kia ở trong sáu đường
Nghĩ tưởng bao nhiêu điều,
Phước báo trì Pháp-Hoa,
Đồng thời thảy đều biết,
Vô-số Phật mười phương,
Trăm phước tướng trang-nghiêm
Vì chúng-sanh nói pháp,
Đều nghe hay thọ-trì.
Suy-gẫm vô-lượng nghĩa,
Nói pháp cũng vô-lượng,
Sau trước chẳng quên lộn,
Bởi thọ-trì Pháp-Hoa.
Trọn biết các pháp-tướng,
Theo nghĩa rõ thứ đệ,

Đặt danh tự ngữ ngôn,
Như sở tri diễn thuyết.
Thử nhơn hữu sở thuyết
Giai thị tiên Phật-pháp,
Dĩ diễn thử pháp cố
Ư chúng vô-sở-úy.
Trì Pháp-Hoa kinh giả
Ý-căn tịnh nhược tư,
Tuy vị đắc vô-lậu,
Tiên hữu như thị tướng.
Thị nhơn trì thử kinh
An-trụ hi-hữu địa,
Vị nhứt-thiết chúng-sanh
Hoan-hỉ nhi ái kính
Năng dĩ thiên vạn chủng
Thiện xảo chi ngữ ngôn,
Phân-biệt nhi thuyết pháp,
Trì Pháp-Hoa kinh cố.



Suốt danh-tự, ngữ ngôn, Như chỗ biết diễn nói.
Người đó có nói ra Là pháp của Phật trước,
Vì diễn nói pháp nầy Ở trong chúng không sợ.
Người trì kinh Pháp-Hoa Ý-căn tịnh như thế,
Dầu chưa đặng vô-lậu, Trước có tướng dường ấy.
Người đó trì kinh nầy An-trụ bực hi-hữu,
Được tất cả chúng-sanh Vui mừng mà mến kính.
Hay dùng nghìn muôn ức Lời lẽ rất hay khéo,
Phân-biệt mà nói pháp, Bởi trì kinh Pháp-Hoa.



DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA KINH

THƯỜNG-BẤT-KHINH BỒ-TÁT PHẨM ĐỆ NHỊ THẬP

1.- Nhĩ thời Phật cáo Đắc-Đại-Thế Bồ-tát ma-ha-tát: «Nhữ kim đương tri! Nhược tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di, trì Pháp-Hoa kinh giả, nhược hữu ác-khẩu mạ-ly phỉ-báng, hoạch đại tội báo như tiền sở thuyết, kỳ sở đắc công-đức như hướng sở thuyết; nhãn, nhĩ, tĩ, thiệt, thân, ý thanh-tịnh.

2.- Đắc-Đại-Thế! Nãi vãng cổ-tích, quá vô-lượng vô-biên bất khả tư nghì a-tăng-kỳ kiếp, hữu Phật, danh Oai-Âm-Vương Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hành-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-nhơn-sư, Phật Thế-Tôn.

Kiếp danh Ly-Suy, quốc danh Đại-Thành. Kỳ Oai-Âm-Vương Phật ư bỉ thế trung vị thiên, nhơn, A-tu-la thuyết-pháp: vị cầu Thanh-văn giả thuyết ưng tứ-đế pháp, độ sanh lão bịnh tử cứu-cánh Niết-bàn, vị cầu Bích-chi Phật giả, thuyết ưng thập nhị nhơn-duyên pháp; vị chư Bồ-tát, nhơn a-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề, thuyết ưng lục ba-la-mật pháp cứu-cánh Phật-huệ.

Đắc-Đại-Thế! Thị Oai-Âm-Vương Phật, thọ tứ thập vạn ức na-do-tha hằng-hà-sa kiếp; chánh pháp trụ thế kiếp số như nhứt Diêm-phù-đề vi-trần; tượng pháp trụ thế kiếp số như tứ thiên-hạ vi-trần. Kỳ

KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA

PHẨM « THƯỜNG-BẤT-KHINH BỒ-TÁT » THỨ HAI MƯƠI

1.- Lúc bấy giờ Phật bảo ngài Đắc-Đại-Thế đại Bồ-tát rằng : « Ông nay nên biết ! Nếu có tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di nào thọ trì kinh Pháp-Hoa này đặng công-đức như trước đã nói, mắt, tai, mũi, lưỡi, thân cùng ý thanh-tịnh, như có người nói lời thô ác mắng nhiếc chê bai, mắc tội báo lớn cũng như trước đã nói.

2.- Đắc-Đại-Thế ! Về thuở xưa quá vô-lượng vô-biên bất-khả-tư-nghị, vô-số kiếp, có Phật hiệu là Oai-Âm-Vương Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh - túc, Thiện - thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-nhơn-sư, Phật Thế-Tôn.

Kiếp đó tên là Ly-Suy, nước đó tên là Đại-Thành. Đức Oai-Âm-Vương Phật trong đời đó vì hàng trời, người, a-tu-la mà nói pháp, vì người cầu Thanh-Văn mà nói pháp tứ-đế, thoát khỏi sanh, già, bịnh, chết, rốt ráo Niết-bàn ; vì người cầu Bích - Chi Phật mà nói pháp mười hai nhơn-duyên ; vì các Bồ-tát nhơn vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác mà nói sáu pháp ba-la-mật rốt ráo trí-huệ của Phật.

Đắc-Đại-Thế ! Đức Oai-Âm-Vương Phật đó sống lâu bốn mươi ức na-do-tha hằng-hà-sa kiếp ; chánh pháp trụ ở đời kiếp số như vi-trần trong một Diêm-Phù-Đề ; tượng-pháp trụ ở đời kiếp số như số vi-trần

Phật nhiêu ích chúng - sanh dĩ nhiên hậu diệt độ. Chánh-pháp, tượng-pháp diệt tận chi hậu, ư thử quốc-độ phục hữu Phật xuất, diệc hiệu Oai-Âm-Vương Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hành-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ. Điều-ngự trượng-phu, Thiên-nhơn-sư, Phật Thế-Tôn, như thị thứ đệ hữu nhị vạn ức Phật giai đồng nhứt hiệu.

3.- Tối sơ Oai-Âm-Vương Như-Lai ký dĩ diệt độ, chánh pháp diệt hậu, ư tượng pháp trung, tăng-thượng-mạn tỳ-kheo hữu đại thế lực.

Nhĩ thời hữu nhứt Bồ-tát tỳ-kheo, danh Thường-Bất-Khinh. Đắc-Đại-Thế ! Dĩ hà nhơn-duyên danh Thường-Bất-Khinh ? Thị tỳ-kheo phàm hữu sở kiến, nhược tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di, giai tất lễ bái tán thán, nhi tác thị ngôn : « Ngã thâm kính nhữ đẳng, bất cảm khinh mạn.

Sở dĩ giả hà ? Nhữ đẳng giai hành Bồ-tát đạo đương đắc tác Phật ».

Nhi thị tỳ-kheo bất chuyên độc tụng kinh điển, đản hành lễ bái, nãi chí viễn kiến tứ chúng, diệc phục cố vãng lễ bái tán thán, nhi tác thị ngôn. « Ngã bất cảm khinh ư nhữ đẳng, nhữ đẳng giai đương tác Phật». Tứ chúng chi trung, hữu sanh sân nhuế tâm bất tịnh giả, ác khẩu mạ lỵ ngôn : « Thị Vô-Trí tỳ-kheo tùng hà sở lai, tự ngôn ngã bất khinh nhữ, nhi dữ ngã đẳng thọ ký đương đắc tác Phật, ngã đẳng bất dụng như thị hư vọng thọ ký ».

Như thử kinh lịch đa niên, thường bị mạ lỵ, bất sanh sân nhuế, thường tác thị ngôn : Nhữ đương tác Phật ». Thuyết thị ngữ thời, chúng nhơn hoặc dĩ

trong bốn châu thiên-hạ. Đức Phật đó lợi ích chúng-sanh, vậy sau mới diệt-độ. Sau khi chánh-pháp tượng pháp diệt hết, trong cõi nước đó lại có Phật ra đời, cũng hiệu là Oai-Âm-Vương, Như-Lai, Ứng - cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều - ngự trượng - phu, Thiên-nhơn-sư, Phật Thế-Tôn, cứ thứ lớp như thế có hai muôn ức đức Phật đều đồng một hiệu.

3.- Đức Oai-Âm-Vương Như-Lai đầu hết diệt-độ rồi, sau lúc chánh-pháp đã diệt trong đời tượng-pháp những tỳ-kheo tăng-thượng-mạn có thế lực lớn.

Bấy giờ có vị Bồ-tát tỳ-kheo tên Thường-Bất-Khinh. Đắc-Đại-Thế! Vì cớ gì tên là Thường - Bất - Khinh? Vì vị tỳ-kheo đó phàm khi ngó thấy hoặc tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, hoặc ưu - bà - tắc, ưu-bà-di, thảy đều lễ lạy khen ngợi mà nói rằng: « Tôi rất kính quí ngài chẳng dám khinh mạn.

Vì sao? Vì quí ngài đều tu hành đạo Bồ - tát sẽ đặng làm Phật ».

Mà vị tỳ - kheo đó chẳng chuyên đọc tụng kinh điển, chỉ đi lễ lạy, nhẫn đến xa thấy hàng tứ chúng, cũng cố qua lễ lạy ngợi khen mà nói rằng: «Tôi chẳng dám khinh quí ngài, quí ngài đều sẽ làm Phật». Trong hàng tứ chúng có người lòng bất tịnh sanh giận hờn buông lời ác mắng nhiếc rằng: « Ông vô-trí tỳ-kheo này từ đâu đến đây tự nói ta chẳng khinh ngài, mà thọ-ký cho chúng, ta sẽ đặng làm Phật chúng ta chẳng dùng lời thọ-ký hư dối như thế ».

Trải qua nhiều năm như vậy, thường bị mắng nhiếc chẳng sanh lòng giận hờn, thường nói: « Ngài sẽ làm Phật ». Lúc nói lời đó, chúng nhơn hoặc lấy

trượng, mộc, ngõa, thạch nhi đả trịch chi. Tị tẩu viễn trụ du cao thinh xướng ngôn : « Ngã bất cảm khinh ư nhữ đẳng, nhữ đẳng giai đương tác Phật ». Dĩ kỳ thường tác thị ngữ, cố tăng - thượng-mạn tỳ - kheo, tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di hiệu chi vi Thường-Bất-Khinh.

4.- Thị tỳ-kheo lâm dục chung thời, ư hư-không trung, cụ văn Oai - Âm - Vương Phật tiên sở thuyết Pháp - Hoa kinh, nhị thập thiên vạn ức kệ, tất năng thọ trì, tức đắc như thượng nhãn-căn thanh-thịnh, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý-căn thanh-tịnh. Đắc thị lục-căn thanh-tịnh dĩ, cánh tăng thọ mạng nhị bá vạn ức na-do-tha tuế, quảng vị nhơn thuyết thị Pháp-Hoa kinh.

Ư thời tăng-thượng-mạn tứ chúng : tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di, khinh tiện thị nhơn vị tác bất khinh danh giả kiến kỳ đắc đại thần-thông lực, nhạo-thuyết-biện lực, đại-thiện-tịch lực, văn kỳ sở thuyết giai tín phục tùy tùng.

Thị Bồ-tát phục hóa thiên vạn ức chúng, linh trụ a-nậu-đa-la tam-miệu-tam-bồ-đề. Mạng chung chi hậu đắc trị nhị thiên ức Phật, giai hiệu Nhựt-Nguyệt-Đăng-Minh, ư kỳ pháp trung thuyết thị Pháp-Hoa kinh. Dĩ thị nhơn-duyên phục trị nhị thiên ức Phật đồng hiệu Vân-Tự-Tại-Đăng-Vương, ư thử chư Phật pháp trung, thọ trì độc tụng, vị chư tứ chúng thuyết thử kinh điển, cố đắc thị thường nhãn thanh-tịnh, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý, chư căn thanh-tịnh, ư tứ chúng trung thuyết pháp tâm vô sở úy.

Đắc-Đại-Thế ! Thị Thường-Bất-Khinh Bồ-tát ma-

gậy cây ngói đá để đánh ném. Ông liền chạy tránh đứng xa mà vẫn to tiếng xướng rằng : Ta chẳng dám khi quí ngài, quí ngài đều sẽ thành Phật ». Bởi ông thường nói lời đó, nên hàng tăng-thượng-mạn tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di gọi ông là Thường-Bất-Khinh.

4.- Vị tỳ - kheo đó lúc sắp chết, nơi giữa hư-không nghe trọn hai mươi nghìn muôn ức bài kệ kinh Pháp-Hoa của đức Oai-Âm-Vương Phật đã nói thuở trước, nghe xong đều có thể thọ trì, liền đặng nhãn-căn thanh-tịnh, nhĩ, tỷ, thiệt, thân cùng ý-căn thanh-tịnh như trên. Đặng sáu căn thanh-tịnh đó rồi lại sống thêm hai trăm muôn ức na-do-tha tuổi, rộng vì người nói kinh Pháp-Hoa đó.

Lúc đó hàng tăng-thượng-mạn tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di, khinh tiện vị đó đặt cho, tên « Bất-Khinh » nay thấy vị đó đặng sức thần-thông lớn, sức đại-thiện-tịch (6) nghe vị đó nói pháp đều tin phục tùy tùng.

Vị Bồ-tát đó giáo hóa nghìn muôn chúng khiến trụ trong vô - thượng chánh-đẳng chánh-giác. Sau khi mạng chung đặng gặp hai nghìn ức Phật đều hiệu Nhựt-Nguyệt-Đăng-Minh, ở trong pháp-hội đó nói kinh Pháp-Hoa này. Do nhơn-duyên đó lại gặp hai nghìn đức Phật đồng hiệu là Vân-Tự-Tại-Đăng-Vương, ở trong pháp - hội của các đức Phật đó thọ trì, đọc tụng, vì hàng tứ-chúng nói kinh điển này, cho nên đặng mắt thanh-tịnh thường trên đó, tai, mũi, lưỡi thân cùng ý các căn thanh-tịnh, ở trong bốn chúng nói pháp lòng không sợ sệt.

Đắc-Đại-Thế ! Vị Thường-Bất-Khinh đại Bồ-tát

ha-tát cúng dường như thị nhược can chư Phật, cung kính tôn trọng tán thán, chủng chư thiện căn. Ư hậu phục trị thiên vạn ức Phật, diệc ư chư Phật pháp trung thuyết thị kinh điển, công-đức thành tựu đương đắc tác Phật.

5.- Đắc-Đại-Thế! Ư ý vân hà? Nhĩ thời Thường-Bất-Khinh Bồ-tát khởi dị nhơn hồ tắc ngã thân thị. Nhược ngã ư túc thế bất thọ trì đọc tụng thử kinh vị tha nhơn thuyết giả, bất năng tật đắc a-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề. Ngã ư tiên Phật sở, thọ trì đọc tụng thử kinh, vị nhơn thuyết cố, tật đắc a-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.

6.- Đắc-Đại-Thế! Bỉ thời tứ chúng: tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, dĩ sân nhuế ý khinh tiện ngã cố, nhị bá ức kiếp thường bất trị Phật, bất văn pháp, bất kiến tăng, thiên kiếp ư A-tỳ địa-ngục thọ đại khổ-não. Tất thị tội dĩ phục ngộ Thường Bất-Khinh Bồ-tát giáo hóa a-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.

Đắc-Đại-Thế! Ư nhữ ý vân hà? Nhĩ thời tứ chúng thường khinh thị Bồ-tát giả, khởi dị nhơn hồ, kim thử hội trung, Bạt-Đà-Bà-La đẳng ngũ bá Bồ-tát, Sư-Tử-Nguyệt đẳng ngũ bá tỳ-kheo, Ni-Tư-Phật đẳng ngũ bá ưu-bà-tắc, giai ư a-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề bất-thối chuyển giả thị.

Đắc-Đại Thế! Đương tri thị Pháp-Hoa kinh, đại nhiêu ích chư Bồ-tát ma-ha-tát, năng linh chí ư a-nậu-đa-la tam miệu tam-bồ-đề. Thị cố chư Bồ-tát ma-ha-tát, ư Như-Lai diệt hậu thường ưng thọ trì, đọc tụng, giải thuyết, thơ tả thị kinh.»

đó cúng dường bao nhiêu đức Phật như thế, cung kính tôn trọng ngợi khen, trồng các cội lành. Lúc sau lại gặp nghìn muôn ức Phật, cũng ở trong pháp-hội các đức Phật nói kinh điển nầy, công-đức thành-tựu sẽ đặng làm Phật.

5.- Đắc-Đại-Thế! Ý ông nghĩ sao? Thường-Bất-Khinh Bồ-tát thuở đó đâu phải người nào lạ, chính là thân ta. Nếu ta ở đời trước chẳng thọ-trì đọc tụng kinh nầy, vì người khác giải nói đó, thời chẳng có thể mau đặng vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác. Vì ta ở chỗ các đức Phật thuở trước thọ trì đọc tụng kinh nầy vì người khác nói, nên mau đặng vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

6.- Đắc-Đại-Thế! Thuở đó bốn chúng: tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di do lòng giận hờn khinh tiện ta, nên trong hai trăm ức kiếp thường chẳng gặp Phật, chẳng nghe pháp, chẳng thấy tăng, nghìn kiếp ở địa-ngục A-tỳ chịu khổ não lớn. Hết tội đó rồi lại gặp Thường-Bất-Khinh Bồ-tát giáo-hóa đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

Đắc-Đại-Thế! Ý ông nghĩ sao? Bốn chúng thường khinh vị Bồ-tát thuở đó đâu phải người nào lạ, chính là nay trong hội nầy bọn ông Bạt-Đà-Bà-La năm trăm vị bồ-tát, bọn ông Sư-Tử-Nguyệt năm trăm vị Tỳ-kheo, bọn ông Ni-Tư-Phật năm trăm ưu-bà-tắc, đều bất thối chuyển ở nơi đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

Đắc-Đại-Thế! Phải biết kinh Pháp-Hoa nầy rất lợi ích các vị đại Bồ-tát, có thể làm cho đến nơi đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác. Cho nên các vị đại Bồ-tát sau khi Phật diệt-độ phải thường thọ trì đọc tụng, giải nói, biên chép kinh nầy. »

Nhĩ thời Thế-Tôn dục trùng tuyên thử nghĩa nhi thuyết kệ ngôn :

7.- Quá khứ hữu Phật Hiệu Oai-âm-Vương,

Thần trí vô-lượng, Tương đạo nhứt thiết,
Thiên nhơn long thần Sở cọng cúng-dường.

Thị Phật diệt hậu, Pháp dục tận thời,
Hữu nhứt Bồ-tát Danh Thường-bất-Khinh.
Thời chư tứ chúng Kế trước ư pháp.
Bất Khinh Bồ-tát Vãng đáo kỳ sở
Nhi ngứ chi ngôn : « Ngã bất khinh nhữ,
Nhữ đẳng hành đạo Giai đương tác Phật.»
Chư nhơn văn dĩ Khinh hủy mạ lỵ,

Bất khinh Bồ-tát Năng nhẫn thọ chi.
Kỳ tội tất dĩ Lâm mạng chung thời
Đắc văn thử kinh, Lục căn thanh-tịnh,
Thần-thông lực cố Tăng ích thọ mạng,
Phục vị chư nhơn Quảng thuyết thị kinh.
Chư trước pháp chúng, Giai mông Bồ-tát
Giáo hóa thành tựu Linh trụ Phật-đạo.
Bất khinh mạng chung Trị vô số Phật,

Thuyết thị kinh cố Đắc vô-lượng phước,
Tiệm cụ công-đức Tật thành Phật-đạo.
Bỉ thời Bất-Khinh Tắc ngã thân thị.

Thời tứ bộ chúng Trước pháp chi giả

Văn Bất-Khinh ngôn : Nhữ đương tác Phật ;

Dĩ thị nhân-duyên Trị vô số Phật.

Khi đó đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

7.- Thuở quá khứ có Phật
Hiệu là Oai-Âm-Vương,
Sức trí thần vô-lượng,
Dìu-dắt tất cả chúng,
Hàng, trời, người, long, thần
Đều chung nhau cúng-dường.
Sau khi Phật diệt độ,
Lúc pháp muốn dứt hết,
Có một vị Bồ-tát
Tên là Thường-Bất-Khinh.
Bấy giờ hàng tứ chúng
Chấp mê nơi các pháp.
Thường-Bất-Khinh Bồ-tát
Qua đến chỗ của họ
Mà nói với đó rằng:
«Ta chẳng dám khinh Ngài
Quí Ngài tu đạo nghiệp
Đều sẽ đặng làm Phật.»
Những người đó nghe rồi
Khinh chê thêm mắng nhiếc,
Thường-Bất-Khinh Bồ-tát
Đều hay nhẫn thọ đó.
Tội Bồ-tát hết rồi,
Đến lúc gần mạng chung
Đặng nghe kinh pháp nầy,
Sáu căn đều thanh-tịnh,
Vì sức thần-thông vậy
Sống lâu thêm nhiều tuổi,
Lại vì các hạng người
Rộng nói kinh pháp nầy.
Các chúng chấp nơi pháp,
Đều nhờ Bồ-tát đó
Giáo hóa đặng thành tựu
Khiến trụ nơi Phật-đạo.
Thường-Bất-Khinh mạng chung
Gặp vô-số đức Phật,
Vì nói kinh nầy vậy
Đặng vô-lượng phước-đức
Lần lần đủ công-đức
Mau chứng thành Phật đạo
Thuở đó Thường-Bất-Khinh
Thời chính là thân ta.
Bốn bộ chúng khi ấy
Những người chấp nơi pháp
Nghe Thường-Bất-Khinh nói:
Ngài sẽ đặng làm Phật;
Do nhờ nhân-duyên đó
Mà gặp vô-số Phật.

Thử hội Bồ-tát
Tinh cập tứ bộ
Kim ư ngã tiền
Ngã ư tiền thế

Thính thọ tư kinh
Khai thị giáo nhơn,
Thế thế thọ trì
Ức ức vạn kiếp
Thời nãi đắc văn
Ức ức vạn kiếp
Chư Phật Thế-Tôn
Thị cố hành giả,
Văn như thị kinh
Ưng đương nhứt tâm
Thế thế tri Phật,

Ngũ bá chi chúng,
Thanh tín sĩ nữ,
Thính pháp giả thị.
Khuyến thị chư nhơn

Đệ nhứt chi pháp,
Linh trụ Niết-bàn
Như thị kinh điển.
Chí bất-khả-nghì,
Thị Pháp-Hoa kinh.
Chí bất-khả-nghì,
Thời thuyết thị kinh.
Ư Phật diệt hậu,
Vật sanh nghi hoặc.
Quảng thuyết thử kinh
Tật thành Phật-đạo.

Chính trong pháp-hội nầy Năm trăm chúng Bồ-tát,
Và cùng bốn bộ chúng Thanh tín nam nữ thầy,
Nay ở nơi trước ta Nghe kinh Pháp-Hoa đó.
Ta ở trong đời trước Khuyên những hạng người đó

Nghe thọ kinh Pháp-Hoa Là pháp bực thứ nhứt,
Mở bày dạy cho người, Khiến trụ nơi Niết-bàn
Đời đời thọ trì luôn Những kinh điển như thế.
Trải ức ức muôn kiếp Cho đến bất-khả-nghì,
Lâu lắm mới nghe đặng Kinh Diệu-Pháp-Hoa nầy.
Trải ức ức muôn kiếp Cho đến bất-khả-nghì,
Các đức Phật Thế-Tôn Lâu mới nói kinh nầy
Cho nên người tu hành, Sau khi Phật diệt-độ,
Nghe kinh pháp như thế Chớ sanh lòng nghi hoặc.
Nên phải chuyên một lòng Rộng nói kinh điển nầy,
Đời đời đặng gặp Phật, Mau chứng thành Phật-đạo.



DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA KINH

NHƯ-LAI THẦN-LỰC
PHẨM ĐỆ NHỊ THẬP NHỨT

1.- Nhĩ thời thiên thế-giới vi-trần đẳng Bồ-tát ma-ha-tát tùng địa dũng xuất giả, giai ư Phật tiền nhứt tâm hiệp chưởng chiêm ngưỡng tôn nhan, nhi bạch Phật ngôn : « Thế-Tôn! Ngã đẳng ư Phật diệt hậu, Thế-Tôn phân thân sở tại quốc độ diệt độ chi xứ, đương quảng thuyết thử kinh. Sở dĩ giả hà? Ngã đẳng diệc tự dục đắc thị chơn tịnh đại pháp thọ trì, đọc tụng giải thuyết, thơ tả, nhi cúng dường chi ».

2.- Nhĩ thời Thế-Tôn ư Văn-Thù-Sư-Lợi đẳng vô-lượng bá thiên vạn ức cựu trụ Ta-Bà thế-giới Bồ-tát ma-ha-tát, cập chư tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di, thiên, long, dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lầu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, nhơn, phi-nhơn đẳng, nhứt thiết chúng tiền hiện đại thần-lực : xuất quảng trường thiệt tướng chí Phạm-thế, nhứt thiết mao khổng phóng ư vô-lượng vô-số sắc quang, giai tất biến chiếu thập phương thế-giới. Chúng bửu thọ hạ sư-tử tòa thượng chư Phật diệc phục như thị : xuất quảng trường thiệt, phóng vô-lượng quang.

Thích-Ca Mâu-Ni Phật, cập bửu thọ hạ chư Phật hiện thần-lực thời, mãn bá thiên tuế, nhiên hậu huờn nhiếp thiệt tướng, nhứt thời khánh khái, cu cọng đờn chỉ, thị nhị âm thinh biến chí thập phương chư

KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA

PHẨM « NHƯ-LAI THẦN-LỰC »
THỨ HAI MƯƠI MỐT

1.- Lúc bấy giờ các vị đại Bồ-tát như số vi-trần trong nghìn thế-giới từ dưới đất vọt lên đó, đều ở trước đức Phật một lòng chắp tay, chiêm ngưỡng dung nhan của Phật mà bạch cùng Phật rằng : « Thế-Tôn ! Sau khi Phật diệt-độ, ở nơi cõi nước của đức Thế-Tôn phân thân diệt-độ, chúng con sẽ rộng nói kinh này. Vì sao ? Chúng con cũng tự muốn đặng pháp lớn thanh-tịnh này để thọ trì, đọc tụng, giải nói, biên chép mà cúng dường đó ».

2.- Lúc đó Thế - Tôn ở trước ngài Văn-Thù-Sư-Lợi v.v..., vô-lượng trăm nghìn muôn ức vị đại Bồ-tát cựu trụ ở nơi cõi Ta-Bà và các tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di, Trời, Rồng, Dạ - xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, nhơn, phi-nhơn v.v..., trước tất cả chúng, hiện sức thần-thông lớn : bày tướng lưỡi rộng dài lên đến trời Phạm-Thế, tất cả lỗ chơn lông phóng ra vô-lượng vô-số tia sáng đủ màu sắc, thảy đều khắp soi cả cõi nước trong mười phương. Các đức Phật ngồi trên tòa sư-tử dưới cây báu cũng lại như thế : bày tướng lưỡi rộng dài phóng vô-lượng tia sáng.

Lúc đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật và các đức Phật dưới cây báu hiện sức thần-thông mãn trăm nghìn năm vậy sau mới huờn nhiếp tướng lưỡi, đồng thời tằng hắng cùng chung khảy móng tay, hai tiếng vang

Phật thế-giới địa giai lục chủng chấn động, kỳ trung chúng-sanh : Thiên, Long, Dạ - xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca - lầu - la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, nhơn, phi-nhơn đẳng, dĩ Phật thần-lực cố, giai kiến thử Ta-bà thế-giới, vô-lượng vô-biên bá thiên vạn ức chúng bửu thọ hạ sư - tử tòa thượng chư Phật, cập kiến Thích-Ca Mâu-Ni Phật cọng Đa-Bửu Như-Lai, tại bửu tháp trung tọa sư-tử tòa.

Hựu kiến vô-lượng vô-biên bá thiên vạn ức Bồ-tát ma-ha-tát, cập chư tứ chúng, cung kính vi nhiễu Thích-Ca Mâu-Ni Phật, ký kiến thị dĩ, giai đại hoan hỉ đắc vị tằng hữu.

3.- Tức thời chư thiên ư hư - không trung cao thinh xướng ngôn : « Quá thử vô-lượng vô-biên bá thiên vạn ức a-tăng-kỳ thế-giới, hữu quốc danh Ta-bà, thị trung hữu Phật danh Thích-Ca Mâu-Ni, kim vị chư Bồ - tát ma-ha-tát thuyết đại thừa kinh danh « Diệu-Pháp Liên-Hoa Giáo Bồ-tát pháp Phật Sở Hộ Niệm », nhữ đẳng đương thâm tâm tùy hỉ, diệc đương lễ bái cúng dường Thích-Ca Mâu-Ni Phật.

Bỉ chư chúng-sanh văn hư không trung thinh dĩ, hiệp chưởng hướng Ta-bà thế-giới tác như thị ngôn : « Nam-mô Thích-Ca Mâu-Ni Phật, Nam-mô Thích-Ca Mâu-Ni Phật ». Dĩ chủng chủng hoa hương, anh lạc, phan, cái, cập chư nghiêm thân chi cụ, trân bửu diệu vật, giai cọng diêu tán Ta-bà thế-giới.

Sở tán chư vật tùng thập-phương lai thí như vân tập, biến thành bửu trướng biến phú thử gian chư Phật chi thượng. Vu thời thập phương thế-giới thông đạt vô-ngại, như nhứt Phật độ.

đó khắp đến cõi nước của các đức Phật trong mười phương, đất đều sáu điệu vang động, chúng-sanh trong đó : Trời, Rồng, Dạ-Xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, nhơn cùng phi-nhơn v.v... nhờ sức thần của Phật đều thấy trong cõi Ta-bà này vô-lượng vô-biên trăm nghìn muôn ức các đức Phật ngồi trên tòa sư-tử dưới những cây báu và thấy đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật cùng đức Đa-Bảo Như-Lai, ngồi trên tòa sư-tử, trong tháp-báu.

Lại thấy vô-lượng vô-biên trăm nghìn muôn ức vị Bồ-tát và hàng tứ-chúng cung kính vây quanh đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật, đã thấy thế rồi đều rất vui mừng đặng chưa từng có.

3.- Tức thời hàng chư-thiên ở giữa hư-không lớn tiếng xướng rằng : « Khỏi đây vô-lượng vô-biên trăm nghìn muôn ức vô-số thế-giới có nước tên Ta-bà trong đó có Phật hiệu Thích-Ca Mâu-Ni hiện nay vì các đại Bồ-tát nói kinh đại-thừa tên « Diệu-Pháp Liên-Hoa giáo Bồ-tát pháp Phật sở hộ niệm », các ông phải thâm tâm tùy-hỉ cũng nên lễ bái cúng-dường đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật ».

Các chúng-sanh đó nghe tiếng nói giữa hư-không rồi, chắp tay xoay về cõi Ta-bà nói thế này : « Nam-mô Thích-Ca Mâu-Ni Phật, Nam-mô Thích-Ca Mâu-Ni Phật ». Dùng các món hoa, hương, chuỗi ngọc, phan, lọng và các đồ trang-nghiêm nơi thân, những vật tốt bằng trân báu, đều đồng vói rải vào cõi Ta-bà.

Các vật rải đó từ mười phương đến thì như mây nhóm, biến thành màn báu trùm khắp trên các đức Phật ở trong đây. Bấy giờ mười phương cõi nước thông-đạt không ngại như một cõi Phật.

4.- Nhĩ thời Phật cáo thượng hạnh đẳng Bồ-tát đại chúng : « Chư Phật thần-lực như thị vô-lượng vô-biên bất-khả-tư-nghì ; nhược ngã dĩ thị thần-lực ư vô-lượng vô-biên bá thiên vạn ức a-tăng-kỳ kiếp, vị chúc lụy cố, thuyết thử kinh công-đức du bất năng tận.

Dĩ yếu ngôn chi, Như-Lai nhứt thiết sở hữu chi pháp, Như-Lai nhứt thiết tự-tại thần-lực, Như-Lai nhứt thiết bí-yếu chi tạng, Như-Lai nhứt thiết thậm-thâm chi sự, giai ư thử kinh tuyên thị hiển thuyết, thị cố nhữ đẳng, ư Như-Lai diệt hậu, ưng nhứt tâm thọ trì, đọc tụng, giải thuyết, thơ tả, như thuyết tu-hành, nhược kinh quyển sở trụ chi xứ, nhược ư viên trung, nhược ư lâm trung, nhược ư thọ hạ, nhược ư tăng-phường, nhược bạch-y xá, nhược tại điện đường, nhược sơn cốc khoáng giả, thị trung giai ưng khởi tháp cúng-dường.

Sở dĩ giả hà ? Đương tri thị xứ, tức thị đạo-tràng, chư Phật ư thử đắc a-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề, chư Phật ư thử chuyển vu pháp-luân, chư Phật ư thử nhi bát Niết-bàn.

Nhĩ thời Thế-Tôn dục trùng tuyên thử nghĩa nhi thuyết kệ ngôn :

5.- Chư Phật cứu thế giả Trụ ư đại thần-thông,
Vị duyệt chúng-sanh cố Hiện vô-lượng thần-lực
Thiệt tướng chí Phạm-Thiên. Thân phóng vô-số quang
Vị cầu Phật-đạo giả Hiện thử hi hữu sự.
Chư Phật khánh khái thinh Cập đờn chỉ chi thinh

4.- Khi đó Phật bảo đại-chúng bực thượng-hạnh Bồ-tát thảy : « Thần-lực của các đức Phật vô-lượng vô-biên bất-khả-tư-nghì như thế ; nếu ta dùng thần-lực đó trong vô-lượng vô-biên trăm nghìn muôn ức vô-số kiếp, vì để chúc lụy mà nói công-đức của kinh này vẫn chẳng hết được.

Tóm nói đó, tất cả pháp của Như-Lai có, tất cả thần-lực tự-tại của Như-Lai, tất cả tạng bí-yếu của Như-Lai, tất cả việc rất sâu của Như-Lai đều tuyên bày rõ nói trong kinh này, cho nên các ông sau khi Như-Lai diệt độ, phải một lòng thọ-trì, đọc tụng, giải nói, biên chép, đúng như lời nói mà tu-hành.

Cõi nước chỗ nào nếu có người thọ trì, đọc tụng, giải nói, biên chép, đúng như lời tu-hành, hoặc là chỗ có quyển kinh, hoặc trong vườn, hoặc trong rừng, hoặc dưới cây, hoặc tăng phường, hoặc nhà bạch-y (7), hoặc ở điện đường, hoặc núi hang đồng trống, trong đó đều nên dựng tháp cúng dường.

Vì sao ? Phải biết chỗ đó, chính là đạo-tràng, các đức Phật ở đây mà đặng vô - thượng chánh - đẳng chánh-giác, các đức Phật ở đây mà chuyển pháp-luân, các đức Phật ở đây mà nhập Niết-bàn ».

Lúc đó đức Thế-Tôn muốn nói lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

5.- Các Phật, đấng cứu thế
Trụ trong thần-thông lớn
Vì vui đẹp chúng-sanh
Hiện vô-lượng thần lực :
Tướng lưỡi đến Phạm-thiên
Thân phóng vô-số quang
Vì người cầu Phật đạo
Hiện việc ít có này.
Tiếng tằng hắng của Phật
Cùng tiếng khảy móng tay

Châu văn thập phương quốc
Địa giai lục chủng động,
Dĩ Phật diệt độ hậu
Năng trì thị kinh cố
Chư Phật giai hoan-hỉ
Hiện vô-lượng thần-lực
Chúc lụy thị kinh cố,
Tán mỹ thọ trì giả,
Ư vô-lượng kiếp trung
Du cố bất năng tận.
Thị nhơn chi công-đức
Vô-biên vô hữu cùng
Như thập phương hư-không
Bất khả đắc biên tế.
Năng trì thị kinh giả
Tắc vi dĩ kiến ngã
Diệc kiến Đa-Bửu Phật
Cập chư phân thân giả
Hựu kiến ngã kim nhựt
Giáo hóa chư Bồ-tát.
Năng trì thị kinh giả
Linh ngã cập phân thân
Diệt-độ Đa-Bửu Phật
Nhứt thiết giai hoan-hỉ.
Thập-phương hiện tại Phật
Tinh quá-khứ, vị-lai
Diệc kiến diệc cúng-dường
Diệc linh đắc hoan hỉ.

Chư Phật tọa đạo-tràng
Sở đắc bí yếu pháp
Năng trì thị kinh giả
Bất cửu diệc đương đắc.
Năng trì thị kinh giả
Ư chư pháp chi nghĩa
Danh tự cập ngôn từ
Nhạo thuyết vô cùng tận.
Như phong ư không trung
Nhứt thiết vô chướng ngại
Ư Như-Lai diệt hậu
Tri Phật sở thuyết kinh
Nhơn duyên cập thứ đệ
Tùy nghĩa như thiệt thuyết
Như nhựt nguyệt quang-minh
Năng trừ chư u minh
Tư nhơn hành thế-gian
Năng diệt chúng-sanh ám.
Giáo vô-lượng Bồ-tát
Tất cảnh trụ nhứt thừa.
Thị cố hữu trí giả
Văn thử công-đức lợi
Ư ngã diệt-độ hậu
Ưng thọ trì tư kinh
Thị nhơn ư Phật-đạo
Quyết định vô hữu nghi

Khắp vang mười phương cõi
Sau khi Phật diệt-độ
Các Phật đều vui mừng
Vì chúc lụy kinh này
Ở trong vô-lượng kiếp
Công-đức của người đó
Như mười phương hư-không
Người trì được kinh này
Cũng thấy Phật Đa-Bảo
Lại thấy ta ngày nay
Người trì được kinh này
Phật Đa-Bảo diệt-độ
Mười phương Phật hiện-tại
Cũng thấy cũng cúng-dường
Các Phật ngồi đạo-tràng
Người trì đọc kinh này
Người trì được kinh này
Danh-tự và lời lẽ
Như gió trong hư-không
Sau khi Như-Lai diệt
Nhơn-duyên và thứ đệ
Như ánh-sáng nhựt nguyệt
Người đó đi trong đời
Dạy vô-lượng Bồ-tát
Cho nên người có trí
Sau khi ta diệt độ
Người đó ở Phật-đạo

Đất đều sáu món động.
Người trì được kinh này
Hiện vô-lượng thần-lực.
Khen ngợi người thọ-trì
Vẫn còn chẳng hết được.
Vô-biên vô-cùng tận
Chẳng thể đặng ngằn mé.
Thời là đã thấy ta
Và các Phật phân thân.
Giáo-hóa các Bồ-tát.
Khiến ta và phân thân
Tất cả đều vui mừng.
Cùng quá-khứ vị-lai
Cũng khiến đặng vui mừng.
Pháp bí yếu đã đặng.
Chẳng lâu cũng sẽ đặng.
Nơi nghĩa của các pháp
Ưa nói không cùng tận.
Tất cả không chướng ngại.
Biết kinh của Phật nói
Theo nghĩa nói như thật.
Hay trừ các tối tăm
Hay dứt tối chúng-sanh
Rốt ráo trụ nhứt thừa.
Nghe công-đức lợi này
Nên thọ trì kinh này
Quyết-định không có nghi.

DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA KINH

CHÚC LỤY, PHẨM ĐỆ NHỊ THẬP NHỊ

1.- Nhĩ thời Thích-Ca Mâu-Ni Phật tùng pháp tòa khởi hiện đại thần-lực, dĩ hữu thủ ma vô-lượng Bồ-tát ma-ha-tát đảnh, nhi tác thị ngôn : « Ngã ư vô-lượng bá thiên vạn ức a-tăng-kỳ kiếp, tu tập thị nan đắc a-nậu-đa-la tam - miệu tam-bồ-đề pháp, kim dĩ phú chúc nhữ đẳng, nhữ đẳng ưng đương nhứt tâm lưu bố thử pháp, quảng linh tăng ích.

Như thị tam ma chư Bồ-tát ma-ha-tát đảnh, nhi tác thị ngôn : « Ngã ư vô-lượng bá thiên vạn ức a-tăng-kỳ kiếp, tu tập thị nan đắc a-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề pháp, kim dĩ phú chúc nhữ đẳng ; nhữ đẳng đương thọ trì, đọc tụng, quảng tuyên thử pháp, linh nhứt thiết chúng-sanh phổ đắc văn tri ».

Sở dĩ giả hà ? Như-Lai hữu đại từ-bi, vô chư xan lẫn, diệc vô sở úy, năng dữ chúng-sanh Phật chi trí-huệ, Như-Lai trí-huệ, tự-nhiên trí-huệ. Như-Lai thị nhứt thiết chúng-sanh chi đại thí-chủ, nhữ đẳng diệc ưng, tùy học Như-Lai chi pháp, vật sanh xan lẫn. Ư vị-lai thế, nhược hữu thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn, tín Như-Lai trí-huệ giả, đương vị diễn thuyết thử Pháp-Hoa kinh sử đắc văn tri, vị linh kỳ nhơn đắc Phật huệ cố.

Nhược hữu chúng-sanh bất tín thọ giả, đương ư

KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA

PHẨM «CHÚC LỤY» THỨ HAI MƯƠI HAI

1.- Lúc bấy giờ đức Thích-Ca-Mâu-Ni Phật từ nơi pháp tòa đứng dậy, hiện sức thần-thông lớn: dùng tay mặt xoa đảnh của vô-lượng đại Bồ-tát mà nói rằng: «Ta ở trong vô-lượng trăm nghìn muôn ức vô số kiếp tu tập pháp vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác khó đặng này, nay đem phó chúc cho các ông, các ông nên phải một lòng lưu bố pháp này làm cho thêm nhiều rộng.

Phật ba phen xoa đảnh các đại Bồ-tát như thế mà nói rằng: «Ta ở trong vô - lượng trăm nghìn muôn ức vô-số kiếp tu tập pháp vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác khó đặng này, nay đem phó-chúc cho các ông; các ông phải thọ - trì, đọc tụng rộng tuyên nói pháp này cho tất cả chúng-sanh đều đặng nghe biết».

Vì sao? Đức Như-Lai có lòng từ - bi lớn, không có tánh bỏn-xẻn, cũng không sợ-sệt, có thể cho chúng-sanh trí-huệ của Phật, trí-huệ của Như-Lai, trí-huệ tự-nhiên. Như-Lai là vị đại thí-chủ tất cả chúng-sanh các ông cũng nên thọ học pháp của Như - Lai, chớ sanh lòng bỏn-xẻn. Ở đời vị-lai nếu có người thiện-nam tử thiện-nữ nhơn nào tin trí-huệ của Như-Lai, thời các ông phải vì đó diễn nói kinh Diệu-Pháp-Liên-Hoa này khiến đều đặng nghe biết, vì muốn cho người đó đặng trí-huệ của Phật vậy.

Nếu có chúng-sanh nào chẳng tin nhận thời phải

Như-Lai dư thâm pháp trung thị giáo lợi hỉ, nhữ đẳng nhược năng như thị, tắc vi dĩ báo chư Phật chi ân.»

2.- Thời chư Bồ-tát ma-ha-tát văn Phật tác thị thuyết dĩ, giai đại hoan-hỉ biến mãn kỳ thân, ích gia cung-kính, khúc cung đê-đầu, hiệp chưởng hướng Phật, cu phát thinh ngôn: «Như Thế-Tôn sắc, đương cụ phụng hành, duy nhiên Thế-Tôn, nguyện bất hữu lự».

Chư Bồ-tát ma-ha-tát chúng, như thị tam phản, cu phát thinh ngôn: «Như Thế-Tôn sắc, dương cụ phụng hành, duy nhiên Thế-Tôn, nguyện bất hữu lự».

3.- Nhĩ thời Thích-Ca Mâu-Ni Phật linh thập phương lai chư phân thân Phật các huờn bổn độ, nhi tác thị ngôn: Chư Phật các tùy sở an, Đa-Bửu Phật tháp huờn khả như cố».

Thuyết thị ngữ thời, thập phương vô-lượng phân thân chư Phật tọa bửu thọ hạ sư-tử tòa thượng giả, cập Đa-Bửu Phật, tinh thượng hạnh đẳng, vô-biên a-tăng-kỳ Bồ-tát đại-chúng, Xá-Lợi-Phất đẳng Thanh-văn tứ chúng, cập nhứt thiết thế-gian: Thiên, nhơn, A-tu-la đẳng văn Phật sở thuyết, giai đại hoan-hỉ.



ở trong pháp sâu khác của Như-Lai chỉ dạy cho được lợi-ích vui mừng, các ông nếu được như thế thời là đã báo được ơn của các đức Phật. »

2.- Lúc đó các vị đại Bồ-tát nghe Phật nói thế rồi, đều rất vui mừng khắp đầy nơi thân càng thêm cung-kính, nghiêng mình cúi đầu chắp tay hướng Phật, đồng lên tiếng bạch rằng: «Như lời Thế-Tôn dạy, chúng con sẽ vưng làm đầy-đủ, kính xin Thế-Tôn chớ có lo».

Các chúng đại Bồ-tát ba phen như thế, đều lên tiếng bạch rằng: «Như lời Thế-Tôn dạy, chúng con sẽ vưng làm đầy-đủ, kính xin đức Thế-Tôn chớ có lo».

Khi đó đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật khiến các đức Phật phân thân ở mười phương đến, đều trở về bổn-độ mà nói rằng: «Các Phật đều tùy theo chỗ an, tháp của Phật Đa-Bảo đặng huờn như cũ».

3.- Phật nói lời đó rồi, vô-lượng các đức Phật phân thân ở mười phương ngồi trên tòa sư-tử dưới cây báu, và Phật Đa-Bảo, cùng vô-biên vô-số đại-chúng Bồ-tát, bực thượng hạnh thảy, ngài Xá-Lợi-Phất v.v... bốn chúng hàng Thanh-văn và tất cả trong đời: Trời, Người, A-tu-la v.v..., nghe Phật nói rồi đều rất vui mừng.



DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA KINH

DƯỢC-VƯƠNG BỒ-TÁT BỔN-SỰ

PHẨM ĐỆ NHỊ THẬP TAM

1.- Nhĩ thời Tú-Vương-Hoa Bồ-tát bạch Phật ngôn : «Thế-Tôn! Dược-Vương Bồ-tát vân hà du ư Ta-bà thế-giới? Thế-Tôn! Thị Dược-Vương Bồ-tát, hữu nhược can bá thiên vạn ức na-do-tha nan hành khổ hạnh. Thiện tai Thế-Tôn! Nguyện thiểu giải thuyết, chư Thiên, Long, Thần, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lầu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, nhơn, phi-nhơn đẳng, hựu tha quốc-độ chư lai Bồ-tát, cập thử Thanh-văn chúng, văn giai hoan-hỉ».

2.- Nhĩ thời Phật cáo Tú-Vương-Hoa Bồ-tát : «Nãi vãng quá-khứ, vô-lượng hằng-hà-sa kiếp, hữu Phật hiệu Nhựt-Nguyệt-Tịnh-Minh-Đức Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hành-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-nhơn-sư, Phật Thế-Tôn.

Kỳ Phật hữu bát thập ức đại Bồ-tát ma-ha-tát, thất thập nhị hằng-hà-sa đại Thanh-văn chúng. Phật thọ tứ vạn nhị thiên kiếp, Bồ-tát thọ mạng diệc đẳng. Bỉ quốc vô hữu nữ-nhơn, địa-ngục, ngạ-quỉ, súc-sanh, a-tu-la đẳng, cập dĩ chư nạn. Địa bình như chưởng, lưu-ly sở thành, bửu thọ trang-nghiêm, bửu trướng phú thượng, thùy bửu hoa phan, bửu bình, hương lư, châu biến quốc giới, thất bửu vi đài, nhứt thọ nhứt

KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA

PHẨM « DƯỢC-VƯƠNG BỒ-TÁT BỔN SỰ »

THỨ HAI MƯƠI BA

1.- Lúc bấy giờ ngài Tú-Vương-Hoa Bồ-tát bạch Phật rằng : « Thế-Tôn ! Ngài Dược-Vương Bồ-tát dạo đi nơi cõi Ta-bà như thế nào ? Thế-Tôn ! Ngài Dược-Vương Bồ-tát đó, có bao nhiêu nghìn muôn ức na-do-tha hạnh khổ khó làm ? Hay thay Thế-Tôn ! Nguyện giải nói cho một ít, các hàng Trời, Rồng, Thần, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lầu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, nhơn cùng phi-nhơn v.v..., và các vị Bồ-tát ở các nước khác đến cùng chúng Thanh-văn đây nghe đều vui mừng ».

2.- Lúc đó Phật bảo ngài Tú-Vương-Hoa Bồ-tát : « Về thuở quá-khứ vô-lượng hằng-hà-sa kiếp trước, có Phật hiệu Nhựt-Nguyệt-Tịnh-Minh-Đức Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều - ngự trượng-phu, Thiên-nhơn-sư, Phật Thế-Tôn.

Phật đó có tám mươi ức đại Bồ-tát, bảy mươi hai hằng-hà-sa chúng đại Thanh-văn. Phật sống lâu bốn muôn hai nghìn kiếp, Bồ-tát sống lâu cũng bằng Phật. Nước đó không có người nữ, địa-ngục, ngạ-quỉ, súc-sanh, a - tu - la v.v..., và với các khổ nạn. Đất bằng như bàn tay, chất lưu-ly làm thành, cây báu trang-nghiêm, màn báu trùm lên, thòng các phan báu đẹp, bình báu, lò hương, khắp cùng cả nước, bảy món

đài, kỳ thọ khứ đài tận nhứt tiễn đạo. Thử chư bửu thọ giai hữu Bồ-tát, Thanh-văn nhi tọa kỳ hạ. Chư bửu dài thượng, các hữu bá ức chư thiên, tác thiên kỹ nhạc, ca thán ư Phật, dĩ vi cúng-dường.

3.- Nhĩ thời bỉ Phật vị Nhứt-thiết Chúng-sanh Hỷ-kiến Bồ-tát, cập chúng Bồ-tát, chư Thanh-văn chúng thuyết Pháp-Hoa kinh.

Thị Nhứt-thiết Chúng-sanh Hỷ-kiến Bồ-tát nhạo tập khổ hạnh, ư Nhựt-Nguyệt-Tịnh-Minh-Đức Phật pháp trung, tinh-tấn kinh hành, nhứt tâm cầu Phật, mãn vạn nhị thiên tuế dĩ, đắc « hiện-nhứt-thiết-sắc thân tam-muội ».

Đắc thử tam-muội dĩ tâm đại hoan-hỷ, tức tác niệm ngôn: « Ngã đắc « hiện nhứt-thiết-sắc-thân tam-muội » giai thị đắc văn Pháp-Hoa kinh lực, ngã kim đương cúng-dường Nhựt-Nguyệt-Tịnh-Minh-Đức Phật, cập Pháp-Hoa kinh ».

Tức thời nhập thị tam-muội, ư hư-không trung vũ mạn-đà-la hoa, ma-ha mạn-đà-la hoa, tế mạt kiên hắc chiên đàn, mãn hư-không trung, như vân nhi hạ. Hựu vũ hải-thử-ngạn chiên-đàn chi hương, thử hương lục thù, giá trị Ta-bà thế-giới, dĩ cúng-dường Phật.

Tác thị cúng-dường dĩ, tùng tam-muội khởi, nhi tự niệm ngôn: « Ngã tuy dĩ thần-lực cúng-dường ư Phật, bất như dĩ thân cúng-dường ». Tức phục chư hương: Chiên-đàn, huân-lục, đâu-lâu-bà, tất-lực-ca, trầm thủy, giao-hương; hựu ẩm chiêm-bặc chư hoa hương du; mãn thiên nhị bá tuế dĩ, hương du đồ thân, ư Nhựt-Nguyệt-Tịnh-Minh-Đức Phật tiền, dĩ thiên

báu làm đài, một cây có một đài, cây đó cách đài đều một lằng tên. Các cây báu đó đều có Bồ-tát, Thanh-văn ngồi ở dưới. Trên các đài báu đều có trăm ức chư thiên trỗi kỹ nhạc trời, ca khen đức Phật để làm việc cúng-dường.

3.- Bấy giờ, đức Phật đó vì ngài Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỷ-kiến Bồ-tát, cùng chúng Bồ-tát và chúng Thanh-văn nói kinh Pháp-Hoa.

Ngài Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỷ-Kiến Bồ-tát đó ưa tu-tập khổ hạnh, ở trong pháp hội của đức Nhựt-Nguyệt-Tịnh-Minh-Đức Phật, tinh-tấn kinh hành, một lòng cầu thành Phật, mãn một muôn hai nghìn năm đặng «hiện-nhứt-thiết-sắc-thân tam-muội»

Đặng tam-muội đó rồi lòng rất vui mừng, liền nghĩ rằng: Ta đặng «hiện-nhứt-thiết-sắc-thân tam-muội» này đều là do sức đặng nghe kinh Pháp-Hoa, ta nay nên cúng-dường Nhựt-Nguyệt-Tịnh-Minh-Đức Phật và kinh Pháp-Hoa»,

Tức thời nhập tam muội đó, ở giữa hư-không rưới bông mạn-đà-la, bông ma-ha mạn-đà-la, cùng bột kiên hắc chiên-đàn đầy trong hư-không như mây mà rưới xuống. Lại rưới hương hải-thử-ngạn chiên-đàn, sáu thù (8) hương này giá-trị cõi Ta-bà để cúng-dường Phật.

Cúng-dường thế đó rồi, từ tam-muội dậy mà tự nghĩ rằng: «Ta dầu dùng thần lực cúng-dường nơi Phật, chẳng bằng dùng thân cúng-dường». Liền uống các chất thơm; chiên-đàn, huân-lục, đâu-lâu-bà, tất lực-ca, trầm thủy giao hương; lại uống dầu thơm các thứ bông chiêm-bặc v.v... mãn một nghìn hai trăm năm, rồi lấy dầu thơm xoa thân, ở trước đức Nhựt-

bửu y nhi tự triền thân, quán chư hương du, dĩ thần-thông lực nguyện nhi tự thiêu thân.

Quang-minh biến chiếu bát thập ức hằng-hà-sa thế - giới, kỳ trung chư Phật đồng thời tán ngôn : « Thiện tai ! thiện tai ! Thiện-nam tử ! thị chơn tinh-tấn, thị danh chơn pháp cúng - dường Như - Lai. Nhược dĩ hoa, hương, anh - lạc, thiêu hương, mạt hương, đồ hương, thiên tắng, phan cái, cập hải-thử-ngạn chiên-đàn chi hương, như thị đẳng chủng chủng chư vật cúng-dường sở bất năng cập.

Giả sử quốc thành thê tử bố-thí, diệc sở bất cập. Thiện-nam tử ! Thị danh đệ nhứt chi thí, ư chư thí trung, tối tôn tối thượng, dĩ pháp cúng-dường chư Như-Lai cố ». Tác thị ngữ dĩ nhi các mặc nhiên. Kỳ thân hỏa nhiên thiên nhị bá tuế, quá thị dĩ hậu kỳ thân nãi tận.

4.- Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỉ-Kiến Bồ - tát, tác như thị pháp cúng dường dĩ, mạng chung chi hậu, phục sanh Nhựt-Nguyệt-Tịnh Minh - Đức Phật quốc trung, ư Tịnh-Đức vương gia, kiết già phu tọa hốt nhiên hóa sanh, tức vị kỳ phụ nhi thuyết kệ ngôn :

Đại-vương kim đương tri ! Ngã kinh hành bỉ xứ
Tức thời đắc nhứt thiết Hiện chư thân tam-muội
Cần hành đại tinh-tấn Xả sở ái chi thân
Cúng-dường ư Thế-Tôn Vị cầu vô-thượng huệ.

Thuyết thị kệ dĩ, nhi bạch phụ ngôn : «Nhựt-Nguyệt-Tịnh Minh-Đức Phật kim cố hiện tại, ngã tiên cúng dường Phật dĩ, đắc « giải nhứt thiết chúng-sanh ngữ

Nguyệt-Tịnh Minh-Đức Phật dùng y báu cõi trời mà tự quấn thân, rưới các thứ dầu thơm, dùng sức nguyện thần-thông mà tự đốt thân.

Ánh sáng khắp soi cả tám mươi ức hằng-hà-sa thế-giới, các đức Phật trong đó đồng-thời khen rằng: «Hay thay! Hay thay! Thiện-nam tử! Đó là chơn thiệt tinh-tấn gọi là chơn-pháp cúng-dường Như-Lai. Nếu dùng hoa hương chuỗi ngọc hương đốt, hương bột, hương xoa, phan, lọng, bằng lụa cõi trời và hương hải-thử-ngạn chiên-đàn, dùng các món vật cúng-dường như thế đều chẳng bằng được.

Giả sử quốc thành thê tử bố-thí cũng chẳng bằng. Thiện-nam tử! Đó gọi là món thí thứ nhứt, ở trong các món thí rất tôn rất thượng, bởi dùng pháp cúng-dường các đức Như-Lai vậy» các đức Phật nói lời đó rồi đều yên lặng. Thân của Bồ-tát lửa cháy một nghìn hai trăm năm, qua sau lúc đó thân Bồ-tát mới hết.

4.- Ngài Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh Hỷ-Kiến Bồ-tát, làm việc pháp cúng-dường như thế xong, sau khi mạng chung, lại sanh trong nước của Nhựt-Nguyệt-Tịnh Minh-Đức Phật, ở nơi nhà vua Tịnh-Đức bỗng nhiên ngồi xếp bằng hóa sanh ra, liền vì vua cha mà nói kệ rằng:

Đại-Vương nay nếu biết: Tôi kinh hành chốn kia,
Tức thời đặng nhứt-thiết Hiện chư thân tam-muội,
Siêng tu rất tinh-tấn, Bỏ thân-thể đáng yêu,
Cúng-dường đức Thế-Tôn Để cầu huệ vô-thượng.

Nói kệ đó rồi thưa vua cha rằng: «Đức Nhựt-Nguyệt-Tịnh-Minh-Đức Phật nay vẫn hiện còn, tôi trước cúng-dường Phật xong, đặng «giải-nhứt-thiết

ngôn đà-la-ni », phục văn thị Pháp-Hoa kinh, bát bá thiên vạn ức na-do-tha, chân-ca-la, tần-bà-la, a-sơ-bà đẳng kệ.

Đại-Vương! Ngã kim đương huờn cúng-dường thử Phật. Bạch dĩ tức tọa thất bửu chi đài, thượng thăng hư-không, cao thất đa-la thọ, vãng đáo Phật sở, đầu diện lễ túc, hiệp thập chỉ trảo, dĩ kệ tán Phật.

Dung nhan thậm kỳ diệu Quang minh chiếu thập phương
Ngã thích tằng cúng dường Kim phục hườn thân cận.

5.- Nhĩ thời Nhứt - Thiết - Chúng - Sanh - Hỉ - Kiến Bồ-tát thuyết thị kệ dĩ, nhi bạch Phật ngôn : « Thế-Tôn! Thế-Tôn du cố tại thế?

Nhĩ thời Nhựt-Nguyệt-Tịnh-Minh-Đức Phật cáo Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỉ-Kiến Bồ-tát : « Thiện-nam tử! Ngã Niết-bàn thời đáo, diệt tận thời chí, nhữ khả an thi sàng tòa, ngã ư kim dạ, đương bát Niết-bàn.

Hựu sắc Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỉ-Kiến Bồ-tát: « Thiện-nam tử! Ngã dĩ Phật pháp chúc lụy ư nhữ, cập chư Bồ-tát, đại đệ-tử, tinh a-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề pháp, diệc dĩ tam-thiên đại-thiên thất bửu thế-giới, chư bửu thọ bửu đài, cập cấp thị chư thiên, tất phú ư nhữ.

Ngã diệt-độ hậu, sở hữu xá-lợi, diệc phú chúc nhữ, đương linh lưu bố, quảng thiết cúng-dường, ưng khởi nhược can thiên tháp ».

Như thị Nhựt-Nguyệt-Tịnh-Minh-Đức Phật, sắc Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỉ-Kiến Bồ-tát dĩ, ư dạ hậu phần nhập ư Niết-bàn.

chúng-sanh ngữ-ngôn đà-la-ni » lại nghe kinh Pháp-Hoa này tám trăm nghìn muôn ức na-do-tha, chân-ca-la, tần-bà-la, a-súc-bà, (A) các bài kệ.

Đại-Vương ! Tôi nay lại nên cúng-dường đức Phật đó ». Thưa xong, liền ngồi đài bảy báu, bay lên hư-không cao bằng bảy cây đa-la, qua đến chỗ Phật đầu mặt lạy chưn, chắp tay nói kệ khen Phật.

Dung nhan rất đẹp lạ Ánh sáng soi mười phương
Con vừa từng cúng dường Nay lại về thân thấy.

5.- Lúc đó ngài Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỉ-Kiến Bồ-tát nói kệ xong mà bạch Phật rằng : « Thế - Tôn ! Đức Thế-Tôn vẫn còn ở đời ư ? »

Bấy giờ đức Nhựt-nguyệt-tịnh-minh-đức Phật bảo ngài Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh Hỷ-Kiến Bồ - tát rằng : « Thiện-nam tử ! Giờ ta nhập Niết-bàn đã đến, giờ diệt tận đã đến, ông nên sắp đặt giường tòa, Ta trong đêm nay sẽ nhập Niết-bàn ».

Phật lại bảo ngài Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỷ-Kiến Bồ-tát rằng : « Thiện-nam tử ! Ta đem Phật-pháp giao phó cho ông, và các Bồ-tát đại đệ-tử cùng pháp vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, cũng đem cõi thất bảo tam-thiên đại-thiên, các cây báu đài báu và hàng chư thiên cung cấp hầu hạ đều giao phó cho ông.

Sau khi ta diệt-độ có bao nhiêu xá-lợi cũng phó chúc cho ông, nên làm cho lưu-bố rộng bày các việc cúng dường, nên xây bao nhiêu nghìn tháp ».

Đức Nhựt-Nguyệt-Tịnh-Minh-Đức Phật bảo ngài Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỷ-Kiến Bồ-tát như thế rồi, vào khoảng cuối đêm nhập Niết-bàn.

6.- Nhĩ thời Nhứt - Thiết - Chúng - Sanh - Hỷ - Kiến Bồ-tát, kiến Phật diệt độ, bi cảm áo não luyến mộ ư Phật, tức dĩ hải-thử-ngạn chiên - đàn vi tích cúng-dường Phật thân nhi dĩ thiêu chi.

Hỏa diệt dĩ hậu, thâu-thủ xá-lợi, tác bát vạn tứ thiên bửu bình, dĩ khởi bát vạn tứ thiên tháp, cao tam thế-giới, biểu sát trang-nghiêm thùy chư phan cái, huyền chúng bửu linh.

Nhĩ thời Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỉ-Kiến Bồ-tát, phục tự niệm ngôn : « Ngã tuy tác thị cúng-dường tâm du vị túc, ngã kim đương cánh cúng dường xá-lợi ». Tiện ngữ chư Bồ-tát, đại đệ-tử, cập thiên, long, dạ-xoa đẳng, nhứt thiết đại chúng: «Nhữ đẳng đương nhứt tâm niệm, ngã kim cúng-dường Nhựt-nguyệt-tịnh-Minh-đức Phật xá-lợi ». Tác thị ngữ dĩ, tức ư bát vạn tứ thiên tháp tiền, nhiên bá phước trang-nghiêm tý, thất vạn nhị thiên tuế nhi dĩ cúng dường. Linh vô số cầu Thanh-văn chúng, vô-lượng a-tăng-kỳ nhơn, phát a-nậu-đa-la tam - miệu tam-bồ-đề tâm, giai sử đắc trụ « Hiện nhứt thiết sắc thân tam-muội ».

Nhĩ thời chư Bồ-tát, thiên, nhơn, a-tu-la đẳng, kiến kỳ vô tý, ưu não bi ai, nhi tác thị ngôn : « Thử Nhứt-thiết-Chúng-sanh-Hỉ-kiến Bồ-tát thị ngã đẳng sư, giáo hóa ngã giả, nhi kim thiêu tý thân bất cụ túc».

Vu thời Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỉ-Kiến Bồ-tát ư đại chúng trung, lập thử thệ ngôn : « Ngã xả lưỡng tý, tất đương đắc Phật kim sắc chi thân, nhược thiệt bất hư, linh ngã lưỡng tý huờn phục như cố ». Tác

6.- Lúc đó ngài Nhứt-thiết-chúng-sanh-Hỉ-kiến Bồ-tát thấy Phật diệt-độ buồn cảm sầu khổ, luyến mộ nơi Phật, liền dùng hải-thử-ngạn chiên-đàn làm giàn để cúng-dường thân Phật mà thiêu đó.

Sau khi lửa tắt, thâu lấy xá-lợi đựng trong tám muôn bốn nghìn bình báu, để xây tám muôn bốn nghìn tháp ,cao ba thế-giới, chưng dọn trang-nghiêm thòng các phan lọng treo các linh báu.

Bấy giờ ngài Nhứt-thiết-Chúng-sanh-Hỷ-kiến Bồ-tát lại tự nghĩ rằng: «Ta dầu làm việc cúng-dường đó lòng còn chưa đủ, ta nay lại nên cúng-dường xá-lợi». Liền nói với các Bồ-tát đại đệ-tử và trời, rồng, dạ-xoa v.v..., tất cả đại chúng rằng: «Các ông phải một lòng ghi nhớ, tôi nay cúng-dường xá-lợi của đức Nhựt-Nguyệt-Tịnh-Minh Đức Phật». Nói xong liền ở trước tám muôn bốn nghìn tháp đốt cánh tay trăm phước trang-nghiêm, mãn bảy muôn hai nghìn năm để cúng-dường. Khiến vô-số chúng cầu Thanh-văn, vô-lượng vô-số người phát tâm vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, đều làm cho trụ trong «Hiện-nhứt-thiết-sắc-thân-tam-muội».

Lúc đó các Bồ-tát, trời, người, a-tu-la v.v..., thấy ngài không có tay bèn sầu khổ buồn thương mà nói rằng: «Ngài Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỷ-Kiến Bồ-tát này là thầy chúng ta, giáo-hóa chúng-ta, mà nay đốt tay, thân chẳng đầy đủ».

Lúc ấy ngài Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỷ-Kiến Bồ-tát ở trong đại-chúng lập lời thề rằng: «Tôi bỏ hai tay ắt sẽ đặng thân sắc vàng của Phật, nếu thiệt không dối, thời khiến hai tay tôi hoàn phục, như cũ».

thị thệ dĩ, tự nhiên huờn phục, do tư Bồ-tát phước đức trí-huệ thuần hậu sở trí.

Đương nhĩ chi thời, tam thiên đại thiên thế-giới lục chưởng chấn-động, thiên vũ bửu hoa, nhứt thiết nhơn thiên đắc vị-tằng-hữu.

7.- Phật cáo Tú-vương-Hoa Bồ-tát: «Ư nhữ ý vân hà? Nhứt-thiết-Chúng-sanh-Hỷ-kiến Bồ-tát khởi dị nhơn hồ, kim Dược-Vương Bồ-tát thị giả. Kỳ sở xả thân bố-thí như thị, vô-lượng bá thiên vạn ức na-do-tha số.

Tú-Vương-Hoa! Nhược hữu phát tâm dục đắc a-nậu-đa-la-tam-miệu-tam-bồ-đề giả, năng nhiên thủ chỉ, nãi chí túc nhứt chỉ, cúng-dường Phật tháp, thắng dĩ quốc thành thê-tử, cập tam-thiên đại-thiên quốc-độ sơn lâm hà trì chư trân bửu vật, nhi cúng-dường giả.

Nhược phục hữu nhơn dĩ thất bửu mãn tam-thiên đại thiên thế-giới cúng-dường ư Phật, cập đại Bồ-tát, Bích-Chi-Phật, A-La-Hán, thị nhơn sở đắc công-đức, bất như thọ trì thử Pháp-Hoa kinh, nãi chí nhứt tứ cú kệ, kỳ phước tối đa.

8.- Tú-Vương-Hoa! Thí như nhứt thiết xuyên lưu giang hà chư thủy chi trung, hải vi đệ nhứt, thử Pháp-Hoa kinh diệc phục như thị, ư chư Như lai sở thuyết kinh trung, tối vi thâm đại.

Hựu như thổ-sơn, hắc-sơn, tiểu Thiết-vi sơn, đại Thiết-vi sơn, cập thập bửu sơn, chúng sơn chi trung, Tu-Di-sơn vi đệ nhứt, thử Pháp-Hoa kinh diệc phục như thị, ư chư kinh trung tối vi kỳ thượng.

Nói lời thề xong hai tay tự nhiên hoàn phục, đó là do phước-đức trí-huệ thuần hậu của Bồ-tát cảm nên.

Đương lúc đó cõi tam-thiên đại-thiên thế-giới sáu điệu vang động, trời rưới hoa báu, tất cả người, trời đặng việc chưa từng có.

7.- Đức Phật bảo ngài Tú-Vương-Hoa Bồ-tát: « Ý ông nghĩ sao? Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỷ-Kiến Bồ-tát đâu phải người nào lạ, chính nay là ông Dược-Vương Bồ-tát đó. Ông ấy bỏ thân bố-thí số nhiều vô-lượng trăm nghìn muôn ức na-do-tha như thế.

Tú-Vương-Hoa! Nếu có người phát tâm muốn đặng đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, có thể đốt một ngón tay nhẫn đến một ngón chưn để cúng-dường tháp của Phật, hơn đem quốc thành, thê-tử và cõi tam-thiên đại-thiên: núi rừng, sông ao, các vật trân báu mà cúng-dường.

Nếu lại có người đem bảy thứ báu đầy cả cõi tam-thiên đại-thiên cúng-dường nơi Phật, cùng đại Bồ-tát, Duyên-giác và A-la-hán, công-đức của người đó đặng, chẳng bằng người thọ-trì kinh Pháp-Hoa này nhẫn đến một bài kệ bốn câu, phước của người này rất nhiều.

8.- Tú-Vương-Hoa! Thí như trong các dòng nước: sông, ngòi, kinh, rạch, thời biển là lớn thứ nhứt; kinh Pháp-Hoa này cũng như thế, ở trong các kinh của đức Như-Lai nói rất là sâu lớn.

Lại như trong các núi non: thổ-sơn, hắc-sơn, núi tiểu Thiết-vi, núi đại Thiết-vi cùng mười núi báu thời núi Diệu-cao bực nhứt, kinh Pháp-Hoa này cũng như thế, ở trong các kinh rất là bực thượng.

Hựu như chúng tinh chi trung nguyệt thiên tử tối vì đệ nhứt, thử Pháp-Hoa kinh diệc phục như thị, ư thiên vạn ức chưởng chư kinh pháp trung, tối vi chiếu minh.

Hựu như nhựt thiên - tử năng trừ chư ám thử kinh diệc phục như thị, năng phá nhứt thiết bất thiện chi ám.

Hựu như chư tiểu - vương trung Chuyển - Luân Thánh-vương, tối vi đệ nhứt, thử kinh diệc phục như thị, ư chư kinh trung tối vi kỳ tôn.

Hựu như Đế-Thích ư tam thập tam thiên trung vương, thử kinh diệc phục như thị, chư kinh trung vương.

Hựu như đại Phạm-Thiên vương nhứt thiết chúng-sanh chi phụ, thử kinh diệc phục như thị, nhứt thiết hiền thánh, học, vô-học, cập phát Bồ-tát tâm giả chi phụ.

Hựu như nhứt thiết phàm-phu nhơn trung Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-Phật vi đệ nhứt, thử kinh diệc phục như thị, nhứt thiết Như-Lai sở thuyết, nhược Bồ-tát sở thuyết, nhược Thanh-Văn sở thuyết, chư kinh pháp trung, tối vi đệ nhứt, hữu năng thọ trì thị kinh điển giả, diệc phục như thị, ư nhứt thiết chúng-sanh trung, diệc vi đệ nhứt.

Nhứt thiết Thanh-văn, Bích-chi-Phật trung, Bồ-tát vi đệ nhứt, thử kinh diệc phục như thị, ư nhứt thiết chư kinh pháp trung, tối vi đệ nhứt.

Như Phật vi chư pháp-vương, thử kinh diệc phục như thị, chư kinh trung vương.

Lại như trong các ngôi sao, mặt trăng là bực nhứt, kinh Pháp-Hoa này cũng như thế, ở trong nghìn muôn ức các kinh pháp rất là sáng.

Lại như mặt trời hay trừ các chỗ tối tăm, kinh này cũng thế, hay phá tất cả sự tối bất-thiện.

Lại như trong các vua nhỏ, vua Chuyển-luân-Thánh-Vương rất là bực nhứt, kinh này cũng như thế, ở trong các kinh là bực tôn hơn cả.

Lại như Đế-Thích là vua trong ba mươi ba cõi trời (9), kinh này cũng thế, là vua trong các kinh.

Lại như trời đại Phạm-Thiên-Vương là cha của tất cả chúng-sanh, kinh này cũng thế, là cha của tất cả hiền-thánh: bực hữu học, vô-học cùng hàng phát lòng Bồ-đề.

Lại như trong tất cả phàm-phu thời bực Dự-lưu, Nhứt-lai, Bất-lai, Vô-sanh, Duyên-giác, (10) là bực nhứt, kinh này cũng thế, tất cả Như-Lai nói, hoặc Bồ-tát nói, hoặc Thanh-văn nói, trong các kinh pháp là bực nhứt hơn cả, có người thọ trì được kinh điển này cũng lại như thế, ở trong tất cả chúng-sanh cũng là bực nhứt.

Trong tất cả Thanh-văn cùng Duyên-giác, Bồ-tát là bực nhứt, kinh này cũng thế, trong tất cả các kinh pháp rất là bực nhứt.

Như Phật là vua của các pháp, kinh này cũng thế, là vua của các kinh.

9.- Tú-Vương-Hoa! Thử kinh năng cứu nhứt thiết chúng-sanh giả, thử kinh năng linh nhứt thiết chúng-sanh ly chư khổ não, thử kinh năng đại nhiêu ích nhứt thiết chúng-sanh, sung mãn kỳ nguyện như thanh lương trì năng mãn nhứt thiết chư khát phạp giả, như hàn giả đắc hỏa, như lỏa giả đắc y, như thương nhơn đắc chủ, như tử đắc mẫu, như độ đắc thuyền, như bịnh đắc y, như ám đắc đăng, như bần đắc bửu, như dân đắc vương, như cổ khách đắc hải, như cự trừ ám. Thử Pháp-Hoa kinh diệc phục như thị, năng linh chúng-sanh, ly nhứt thiết khổ, nhứt thiết bịnh thống, năng giải nhứt thiết sanh tử chi phược.

Nhược nhơn đắc văn thử Pháp-Hoa kinh, nhược tự thơ, nhược sử nhơn thơ, sở đắc công-đức, dĩ Phật trí-huệ, trù lượng đa thiểu bất đắc kỳ biên. Nhược thơ thị kinh quyển, hoa, hương, anh lạc thiêu hương, mạt hương, đồ hương, phan cái, y phục, chủng chủng chi đăng: tô đăng, du đăng, chư hương du đăng, chiêm bặc du đăng, tu mạn na du đăng, ba-la-la du đăng, bà lợi-sư-ca du đăng, na-bà-ma-lợi du đăng cúng-dường, sở đắc công-đức diệc phục vô-lượng.

10.- Tú-Vương-Hoa! Nhược hữu nhơn văn thị Dược-vương Bồ-tát Bổn-Sự phạm giả, diệc đắc vô-lượng vô-biên công-đức.

Nhược hữu nữ-nhơn văn thị Dược-Vương Bồ-tát Bổn-Sự phẩm, năng thọ trì giả, tận thị nữ thân hậu bất phục thọ.

Nhược Như-Lai diệt hậu, hậu ngũ bá tuế trung,

9.- Tú-Vương-Hoa! Kinh nầy có thể cứu tất cả chúng-sanh, kinh nầy có thể làm cho tất cả chúng-sanh xa rời các khổ não, kinh nầy có thể lợi ích cho tất cả chúng-sanh, đầy mãn chỗ mong cầu của chúng, như ao nước trong mát có thể đầy đủ cho những người khát nước, như kẻ lạnh được lửa, như kẻ trần truồng đặng y-phục, như người buôn đặng chủ (11) như con gặp mẹ, như qua sông gặp ghe, như người bịnh gặp thầy thuốc, như tối đặng đèn, như nghèo đặng của báu, như dân gặp vua (12), như khách buôn đặng biển (13), như đuốc trừ tối. Kinh Pháp-Hoa nầy cũng thế, có thể làm cho chúng-sanh xa rời tất cả khổ tất cả bịnh tật đau đớn, có thể mở sự trăn trói của tất cả sanh-tử.

Nếu người đặng nghe kinh Pháp-Hoa nầy, hoặc chép, hoặc bảo người chép, đặng công-đức dùng trí-huệ của Phật tính lường nhiều ít chẳng thể đặng ngằn mé đó. Nếu chép kinh sách nầy, dùng hoa, hương chuỗi ngọc, hương đốt, hương bột, hương xoa, phan, lọng, y-phục, các thứ đèn: đèn nến, đèn dầu, các thứ đèn dầu thơm: đèn dầu chiêm-bặc, đèn dầu tu-mạn na, đèn dầu ba-la-la, đèn dầu bà-lợi-sư-ca, đèn dầu na-bà-ma-lợi đem cúng-dường, đặng công-đức cũng là vô-lượng.

10.- Tú-Vương-Hoa! Nếu có người nghe phẩm « Dược-Vương Bồ-tát Bổn-sự » nầy cũng đặng vô-lượng vô-biên công-đức.

Nếu có người nữ nghe phẩm « Dược-Vương Bồ-tát Bổn-sự » nầy mà có thể thọ-trì, thời sau khi dứt báo thân đàn bà đó không còn thọ lại nữa.

Sau khi Như-Lai diệt độ, năm trăm năm sau, nếu

nhược hữu nữ nhơn văn thị kinh điển, như thuyết tu hành, ư thử mạng chung, tức vãng An-lạc thế-giới, A-Di-Đà Phật, đại Bồ-tát chúng vi nhiễu trụ xứ, sanh liên-hoa trung, bửu tòa chi thượng.

Bất phục vi tham dục sở não, diệc phục bất vi sân nhuế, ngu si sở não, diệc phục bất vi kiêu mạn, tật đố chư cấu sở não, đắc Bồ-tát thần-thông vô-sanh pháp-nhẫn, đắc thị nhẫn dĩ, nhãn căn thanh-tịnh. Dĩ thị thanh-tịnh nhãn căn, kiến thất bá vạn nhị thiên ức na-do-tha hằng-hà-sa đẳng chư Phật Như-Lai.

Thị thời chư Phật, diêu cọng tán ngôn : «Thiện tai! Thiện tai! Thiện-nam tử! Nhữ năng ư Thích-Ca Mâu-Ni Phật pháp trung, thọ-trì đọc tụng tư duy thị kinh, vị tha nhơn-thuyết, sở đắc công-đức vô-lượng vô-biên, hỏa bất năng phần, thủy bất năng phiêu, nhữ chi công-đức, thiên Phật cọng thuyết bất năng linh tận. Nhữ kim dĩ năng phá chư ma tặc, hoại sanh tử quân chư dư oán địch, giai tất tồi diệt.

Thiện-nam tử! Bá thiên chư Phật, dĩ thần-thông lực cọng thủ hộ nhữ, ư nhứt thiết thế-gian thiên nhơn chi trung vô như nhữ giả; duy trừ Như-Lai, kỳ chư Thanh-văn, Bích-Chi Phật, nãi chí Bồ-tát trí-huệ thiền-định, vô hữu dữ nhữ đẳng dã.

Tú-Vương-Hoa! Thử Bồ-tát thành-tựu như thị công-đức trí-huệ chi lực.

11.- Nhược hữu nhơn văn thị Dược-Vương Bồ-tát Bổn-Sự phẩm, năng tùy hỉ tán thiện-giả, thị nhơn hiện thế khẩu trung thường xuất thanh liên-hoa

có người nữ nghe kinh điển nầy, đúng như lời mà tu hành, thời khi ở đây chết liền qua cõi An-lạc, chỗ trụ xứ của đức A-Di-Đà Phật (14) cùng chúng đại Bồ-tát vây quanh, mà sanh trên tòa báu trong hoa sen.

Chẳng còn bị lòng tham-dục làm khổ, cũng lại chẳng bị lòng giận-giũi, ngu-si làm khổ, cũng lại chẳng bị lòng kiêu mạn ganh-ghét các tánh nhơ làm khổ, đặng thần-thông vô-sanh pháp-nhẫn của Bồ-tát, đặng pháp-nhẫn đó thời nhãn-căn thanh-tịnh. Do nhãn-căn thanh-tịnh đó, thấy bảy trăm muôn hai nghìn ức na-do-tha hằng-hà-sa các đức Phật Như-Lai.

Bấy giờ các đức Phật đồng nói khen rằng: « Hay thay! Hay thay! Thiện-nam tử! Ông có thể ở trong pháp hội của đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật mà thọ trì đọc tụng suy gẫm kinh nầy vì người khác nói, ông đặng công-đức vô-lượng vô-biên, lửa chẳng đốt đặng, nước chẳng trôi đặng, công-đức của ông, nghìn Phật chung nói chẳng thể hết đặng. Ông nay đã có thể phá các giặc ma, hoại quân sanh tử, các oán địch khác thảy đều trừ diệt.

Thiện-nam tử! Trăm nghìn các đức Phật dùng sức thần-thông đồng chung thủ hộ ông, tất cả trời người trong đời không ai bằng ông. Chỉ trừ đức Như-Lai, bao nhiêu thiền-định trí-huệ của các Thanh-văn, Duyên-giác, nhẫn đến Bồ-tát không có ai bằng ông.

Tú-Vương-Hoa! Vị Bồ-tát đó thành tựu sức công-đức trí-huệ như thế.

11.- Nếu có người nghe phẩm « Dược-vương Bồ-tát Bổn-sự » nầy mà có thể tùy-hỉ khen ngợi, thời người đó trong đời hiện tại trong miệng thường thoảng

hương, thân mao không trung thường xuất ngưu-đầu chiên-đàn chi hương, sở đắc công-đức như thượng sở thuyết.

Thị cố Tú-vương-Hoa! Dĩ thử Dược-Vương Bồ-tát Bổn-Sự phẩm chúc lụy ư nhữ. Ngã diệt-độ hậu, hậu ngũ bá tuế trung quảng tuyên lưu bố ư Diêm-phù-đề, vô linh đoạn tuyệt. Ác ma, ma dân, chư thiên, long, dạ-xoa, cưu-bàn-trà đẳng đắc kỳ tiện dã.

Tú-Vương-Hoa! Nhữ đương dĩ thần-thông chi lực thủ hộ thị kinh. Sở dĩ giả hà? Thử kinh tắc vi Diêm-phù-đề nhơn bịnh chi lương dược, nhược nhơn hữu bịnh đắc văn thị kinh bịnh tức tiêu diệt, bất lão bất tử.

Tú-Vương-Hoa! Nhữ nhược kiến hữu thọ trì thị kinh giả, ưng dĩ thanh liên-hoa, thạnh mãn mạt hương cúng tán kỳ thượng. Tán dĩ tác thị niệm ngôn: Thử nhơn bất cửu, tất đương thủ thảo, tọa ư đạo-tràng, phá chư ma quân, đương xuy pháp loa, kích đại pháp cổ, độ thoát nhứt thiết chúng-sanh: sanh, lão, bịnh, tử hải.

Thị cố cầu Phật đạo giả, kiến hữu thọ trì thị kinh điển nhơn, ưng đương như thị sanh cung kính tâm.

12.- Thuyết thị Dược-Vương Bồ-tát Bổn-sự phẩm

ra mùi thơm hoa-sen xanh; trong lỗ chưn lông nơi thân, thường thoảng ra mùi thơm ngưu-đầu chiên-đàn, đặng công-đức như đã nói ở trên.

Tú-vương-Hoa! Vì thế ta đem phẩm «Dược-vương Bồ-tát Bổn-sự» này chúc lụy cho ông. Năm trăm năm sau khi ta diệt-độ phải tuyên nói lưu bố rộng truyền ở cõi Diêm-phù-đề, chớ để dứt mất. Chớ cho hàng ác ma, dân ma, các Trời, Rồng, Dạ-xoa, Cưu-bàn-trà, v.v... phá khuấy đặng.

Tú-vương-Hoa! Ông phải dùng sức thần-thông giữ-gìn kinh này. Vì sao? Vì kinh này là món lương-dược của người bịnh trong cõi Diêm-phù-đề; nếu người có bịnh đặng nghe kinh này bịnh liền tiêu-diệt, chẳng già, chẳng chết.

Tú-vương-Hoa! Nếu ông thấy có người thọ trì kinh này, phải dùng hoa-sen xanh đựng đầy hương bột rải trên người đó. Rải xong nghĩ rằng: «Người này chẳng bao lâu quyết sẽ lấy cỏ trải ngồi nơi đạo-tràng, phá các quân ma, sẽ thổi ốc pháp, đánh trống pháp, độ thoát tất cả chúng-sanh ra khỏi biển sanh, già, bịnh, chết.

Cho nên người cầu Phật-đạo thấy có người thọ trì kinh điển này, nên phải sanh lòng cung kính như thế.

12.— Lúc đức Phật nói phẩm «Dược-vương Bồ-

thời bát vạn tứ thiên Bồ-tát, đắc giải nhứt thiết chúng sanh ngữ ngôn đà-la-ni.

Đa-Bửu Như-Lai ư bửu tháp trung, tán Tú-vương-Hoa Bồ-tát ngôn : Thiện tai ! Thiện tai ! Tú-vương-Hoa ! Nhữ thành tựu bất-khả tư-nghị công-đức, nãi năng vấn Thích-Ca Mâu-Ni Phật như thử chi sự, lợi ích vô-lượng nhứt thiết chúng sanh. »

tát Bổn-Sự» này, có tám muôn bốn nghìn Bồ-tát đặng pháp «Giải nhứt thiết chúng-sanh ngữ-ngôn dà-la-ni».

Đức Đa-Bửu Như-Lai ở trong tháp báu, khen ngài Tú-Vương-Hoa Bồ-tát rằng: «Hay thay! Hay thay! Tú-Vương-Hoa! Ông thành tựu bất-khả-tư-nghì công đức mới có thể hỏi đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật việc như thế, làm vô-lượng lợi ích cho tất cả chúng-sanh».

DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA KINH

QUYỂN ĐỆ LỤC

Tạm trì tùy-hỉ thanh-tịnh chư căn, đốn vong nhơn pháp thể thường tồn, thần-lực biến càn-khôn, phú thọ truân truân, vẫn mạng báo hồng ân.

Nam-mô Pháp-Hoa Hội-Thượng Phật Bồ-tát. *(tam biến)*

Di-Lặc khải vấn giảo lượng kinh nhân, lục căn thanh-tịnh hiện thiên chơn, Bất-khinh thể thường tồn, vị pháp nhiên thân cúng-dường Tịnh-Minh Tôn.

Nam-mô Tú-Vương-Hoa Bồ-tát. *(tam biến)*



KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA

QUYỂN THỨ SÁU

Tạm trì tùy-hỷ thanh-tịnh các căn, kíp quên «nhơn» «pháp» thể, thường còn, thần-lực khắp càn-khôn trao phó ân-cần: liều thân mạng để báo ơn rộng lớn.

Nam-mô Pháp-Hoa Hội-Thượng Phật Bồ-tát. *(3 lần)*

Ngài Di-Lặc Bồ-tát so lường kinh nhân, sáu căn thanh-tịnh hiện thiên-chơn, Bất-Khinh thể thường còn, vì pháp thiêu thân cúng-dường Phật Tịnh-Minh.

Nam-mô Tú-Vương-Hoa Bồ-tát. *(3 lần)*



THÍCH NGHĨA

(1) Tùy-hỉ ; Vui theo, vui mừng ưng thuận tán thành.

(2) 1) Loài từ trứng sanh ra như chim v.v... 2) Loài từ bào thai sanh ra như người v.v... 3) Loài từ ẩm ướt sanh ra như trùng, đom đóm v.v .. 4) Loài từ biến hóa sanh như trời, địa-ngục, v.v...

(3) Vô-gián địa-ngục, người ở trong địa ngục này một ngày một đêm, muôn lần chết muôn lần sống, bị khổ hình không có giây phút nào ngớt nghỉ nên gọi Vô-gián.

(4) Cõi trời cùng tột, cũng là chót của ba cõi.

(5) Quang-Âm thiên là một trong ba từng trời nhị-thiền, cũng là từng thứ ba, Biến-Tịnh thiên là một trong ba từng tam-thiền, cũng là từng thứ ba

(6) Thiện — lành, Tịch — vắng bặt. Tức là môn thiền-định vô lậu lớn.

(7) Người thế tục ưa mặc y-phục sắc trắng nên gọi « bạch-y ».

(8) Hai mươi bốn « thù » làm 1 lượng.

(9) Trên chót núi Tu-di *(Diệu-Cao-sơn)* bằng phẳng, 4 phương có 32 nước trời, mỗi nước đều có 1 vị Thiên-vương quản trị. Trung-ương, có 1 nước trời, Ông Thích-Đề-Hoàn-Nhơn (Đế-Thích) ở trong đây, quyền quản lãnh cả 33 nước trời, hiệp lại gọi là trời « Đao-Lợi ».

(10) Người tu hành theo Phật-pháp phá 88 món « kiến-sở-đoạn-hoặc » thời rời phàm-phu dự vào hàng Thánh nên gọi « Dự Lưu ». Cõi dục có 9 phẩm « tư hoặc », cõi vô-sắc có 36 phẩm « tư hoặc ». Cõi vô-sắc có 36 phẩm « tư hoặc » Cọng là 81 phẩm « tư hoặc ». Sau khi phá hết 88 món « kiến hoặc », tu hành lần lần phá « tư hoặc ». Trong 9 phẩm cõi dục, phá được 6 phẩm trước thời chứng bực « Tư-đà-hàm » *(Nhứt-Lai)* nghĩa là còn 1 lần sanh xuống nhơn-gian. Phá cả 9 phẩm, thời không còn sanh xuống nhơn-gian nữa nên gọi « Bất lai *(A-na-hàm)* Phá cả 81 phẩm tư-hoặc thời dứt hẳn sanh-tử luân-hồi nên gọi « Vô-sanh ». *(A-la-hán)*.

(11) Thương chủ : Người dẫn đạo cho các con buôn.

(12) Vua : Vị cai trị, một nước, người đem sự an ninh cho dân chúng.

(13) Xưa các người buôn châu báu thường ra biển tìm châu báu.

(14) An-Lạc tức là nước Cực-Lạc ở Tây-phương, của đức giáo-chủ A-Di-Đà Phật.

(A) Tên những con số lớn của xứ Ấn-Độ xưa. Từ nghìn muôn ức sắp lên. Như 1 chấn-ca-la : Một nghìn muôn ức.

TỤNG KINH THOÁT NỮ THÂN

Đời Tùy, huyện Bác-Lăng, có ông Thôi-Ngạn-Võ, niên hiệu Khai-Hoàng làm quan Thứ-Sử châu Nguy. Một hôm, nhơn đi thanh tra trong địa phận mình quản trị, đến một ấp nọ, bỗng ngạc nhiên vừa sợ vừa mừng; bảo kẻ tùng giả rằng: «Ta xưa từng làm vợ người ở trong ấp này, nay vẫn biết nhà cũ». Liền cỡi ngựa đi vào đường hẻm trong ấp, quanh quẹo đến một nhà, sai người gỏ cửa, Ông chủ nhà đó đã già chạy ra lạy chào.

Ông Ngạn-Võ vào nhà, chỉ trên vách phía đông cách đất chừng năm sáu thước (thước tàu) có chỗ lồi cao lên mà bảo chủ nhà rằng: «Chỗ trên cao đó là chỗ mà ta xưa kia cất năm đôi thoa vàng, với bộ Pháp-Hoa của ta đọc hằng ngày. Bộ kinh ấy cuối quyển bảy, lửa cháy xém mất chữ hết một tờ. Vì cớ đó nên hiện nay mỗi khi ta tụng kinh Pháp-Hoa đến trương đó, thường quên lảng không ghi nhớ đặng». Nói xong sai người đục chỗ vách đó ra, quả thiệt đặng hộp đựng kinh và thoa vàng cùng quyển thứ bảy cháy xém một tờ cuối quyển như lời nói trước.

Ông chủ nhà rơi nước mắt khóc rằng: «Thoa vàng cùng kinh thiệt là vật của vợ tôi, ngày còn sanh tiền, vợ tôi thường đọc bộ kinh Pháp-Hoa này».

Ông Ngạn-Võ lại nói: «Cây hoè trước sân kia ngày trước khi ta sắp đẻ, tự cồi đầu tóc mượn để vào bọng cây đó». Nói xong bảo người thử lại tìm, thật quả đặng tóc.

Chủ nhà thấy việc như thế, biết chính quan Thứ-Sử hiện nay, là vợ của mình ngày trước tái sanh, vừa buồn vừa mừng.

Thôi-Ngạn-Võ để đồ vật vàng bạc lại, hậu cấp cho ông chủ nhà mà đi.

(Lại-bộ Thượng-thơ Đường-Lâm biên).

* Trong phẩm « Dược-Vương Bồ-tát Bổn-Sự » có nói : Nếu có người nữ nào nghe kinh này mà có thể thọ trì, thời sau khi bỏ báo thân đàn bà đó, không còn thọ lại nữa ». Chuyện của ông Thôi-Ngạn-Võ trên đây đủ chứng thật lời trong kinh. Làm cho chúng ta lại càng kính tin đức Như-Lai là đấng chơn-thật ngữ.

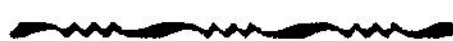
Một người đàn bà vợ tên dân quê ở trong ấp cùng đọc kinh Pháp-Hoa mà đã sớm khỏi thân hèn khổ chuyển thành thân quan cao tước lớn, trong khi ấy người chồng vẫn còn là tên dân quê. Chồng lạy rước vợ, nào biết đó là vợ cũ của mình ngày xưa.

Tên dân quê đó cùng một ít kẻ lân cận, khi người đàn bà đọc kinh Pháp-Hoa chết, hoặc giả lại có niệm nghĩ rằng : « Tụng kinh không phước, trái lại bị chết yểu. Niệm ngu-si, lòng chê kinh ấy, khi gặp Thôi-Ngạn-Võ, như tuyết gặp nước sôi vậy.

Ôi ! Công-đức bất-khả-tư-nghì của người trì kinh diệu dụng bất-khả-tư-nghì của kinh, cùng lý nhơn-quả nhiệm mầu, kẻ tâm vụng về, trí thức thô thiển có thể nào mà thấu đáo được. Tôi rất

lo ngại cho hạng người bát nhơn quả, hủy báng kinh đại thừa, và thiết tha mong sao những hạng người ấy không nên quá nông nổi.

Vì khổ báo của người hủy báng kinh, đức Phật Thế-Tôn đấng Vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác như thật-ngữ, đã có huyền ký rõ ràng· *(Xem đoạn cuối phẩm Thí-Dụ quyển hai)*.



DIỆU PHÁP LIÊN-HOA

KINH



QUYEN BẢY

7

Diệu-Pháp Liên-Hoa Kinh

QUYỂN ĐỆ THẤT



Diêu - Tần TAM - TẠNG PHÁP - SƯ
CƯU-MA-LA-THẬP phụng chiếu dịch

Diệu-Pháp Liên-Hoa Kinh

DIỆU-ÂM BỒ-TÁT PHẨM ĐỆ NHỊ THẬP TỨ

1.— Nhĩ thời Thích-Ca Mâu-Ni Phật phóng đại nhơn tướng, nhục kế quang minh, cập phóng mi gian bạch-hào tướng quang, biến chiếu đông phương, bá bát vạn ức na-do-tha hằng-hà-sa đẳng chư Phật thế-giới.

Quá thị số dĩ hữu thế-giới danh Tịnh-Quang-Trang-Nghiêm. Kỳ quốc hữu Phật hiệu : Tịnh-Hoa-Tú-Vương-Trí Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hành-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu. Thiên nhơn sư, Phật Thế-Tôn, vi vô-lượng vô-biên Bồ-tát đại chúng cung kính vi nhiễu, nhi vị thuyết pháp.

Thích-Ca Mâu-Ni Phật bạch hào quang minh, biến chiếu kỳ quốc.

2.— Nhĩ thời Nhứt-Thiết Tịnh-Quang Trang-Nghiêm quốc trung, hữu nhứt Bồ-tát danh viết : Diệu-Âm, cửu dĩ thực chúng đức bổn, cúng dường thân cận vô-lượng

Kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa

QUYỂN THỨ BẢY



Đời Diêu-Tần Ngài TAM-TẠNG PHÁP-SƯ
CƯU - MA - LA - THẬP vưng chiếu dịch

Kinh Diệu - Pháp Liên - Hoa

PHẨM «DIỆU-ÂM BỒ-TÁT» THỨ HAI MƯƠI BỐN

1.— Lúc bấy giờ, đức Thích - Ca Mâu - Ni Phật từ nhục kế (1) tướng đại-nhơn, phóng ra ánh sáng, và phóng ánh sáng nơi tướng lông trắng giữa chặn mày, soi khắp tám trăm muôn ức na-do-tha hằng-hà-sa các cõi Phật ở phương Đông.

Qua khỏi số cõi đó có thế - giới tên Tịnh - Quang Trang-nghiêm. Nước đó có Phật hiệu : Tịnh-hoa-tú-vương-Trí Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hành - túc, Thiện - thệ, Thế - gian - giải, Vô - thượng - sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-nhơn-sư, Phật Thế-Tôn, (2), được vô-lượng vô-biên đại chúng Bồ-tát cung kính vây quanh, mà vì chúng nói pháp.

Ánh sáng lông trắng của đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật soi khắp cõi nước đó.

2.— Lúc đó trong nước Nhứt-thiết-Tịnh-Quang Trang-nghiêm có một vị Bồ-tát tên là Diệu-Âm, từ lâu đã trồng các cội công-đức, cúng-dường gần-gũi vô-

bá thiên vạn ức chư Phật, nhi tất thành tựu thậm thâm trí-huệ, đắc diệu-tràng tướng tam-muội, pháp-hoa tam-muội, tịnh đức tam-muội, tú-vương-hí tam-muội, vô-duyên tam-muội, trí-ấn tam-muội, giải nhứt thiết chúng-sanh ngữ ngôn tam-muội, tập nhứt thiết công-đức tam-muội, thanh-tịnh tam-muội, thần-thông du hí tam-muội, huệ cự tam-muội, trang-nghiêm-vương tam-muội, tịnh-quang-minh tam-muội, tịnh-tạng tam-muội, bất-cọng tam-muội, nhựt-triền tam-muội, đắc như thị đẳng bá thiên vạn ức hằng-hà-sa đẳng chư đại tam-muội.

Thích-Ca Mâu-Ni Phật quang chiếu kỳ thân, tức bạch Tịnh-Hoa Tú-Vương-trí Phật ngôn: «Thế-Tôn! Ngã đương vãng nghệ Ta-bà thế-giới, lễ bái thân cận cúng-dường Thích-Ca Mâu-Ni Phật, cập kiến Văn-Thù Sư-Lợi Pháp-Vương-tử Bồ-tát, Dược-Vương Bồ-tát, Dõng-Thí Bồ-tát, Tú-Vương-Hoa Bồ-tát, Thượng-Hạnh Ý Bồ-tát. Trang-Nghiêm-Vương Bồ-tát, Dược-Thượng Bồ-tát».

Nhĩ thời Tịnh-Hoa-tú-vương-trí Phật, cáo Diệu-Âm Bồ-tát: «Nhữ mạc khinh bỉ quốc sanh hạ liệt tưởng. Thiện-nam tử! Bỉ Ta-bà thế-giới cao hạ bất-bình, thổ thạch chư sơn uế ác sung mãn, Phật thân ti tiểu, chư Bồ-tát chúng kỳ hình diệc tiểu, nhi nhữ thân tứ vạn nhị thiên do-tuần, ngã thân lục bá bát thập vạn do-tuần. Nhữ thân đệ nhứt đoan chánh, bá thiên vạn phước quang minh thù diệu, thị cố nhữ vãng mạc khinh bỉ quốc, nhược Phật Bồ-tát, cập quốc-độ, sanh hạ liệt tưởng».

lượng trăm nghìn muôn ức các đức Phật, mà đều đặng trọn nên trí-huệ rất sâu, đặng muôn «Diệu-Tràng-tướng tam-muội», «Pháp-Hoa tam-muội», «Tịnh-Đức tam-muội», «Tú-Vương-hý tam-muội», Vô-duyên tam-muội», «Trí-ấn tam-muội», «Giải Nhứt-thiết-Chúng-sanh ngữ-ngôn tam-muội», «Tập nhứt-thiết công-đức tam-muội», «Thanh-tịnh tam-muội», «Thần-Thông du-hý tam-muội». «Huệ-Cự tam-muội», «Trang Nghiêm-Vương tam-muội», «Tịnh-Quang-Minh tam-muội», «Tịnh-Tạng tam-muội», «Bất-Cộng tam-muội», «Nhựt-triền tam-muội», v.v... đặng trăm nghìn muôn ức hằng-hà-sa các đại tam-muội như thế.

Quang-minh của đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật soi đến thân vị Bồ-tát đó, liền bạch cùng đức Tịnh-Hoa-Tú-Vương-Trí Phật rằng: «Thế-Tôn! Con phải qua đến cõi Ta-bà để lễ lạy gần gũi cúng-dường đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật, cùng để ra mắt Ngài Văn-Thù-Sư-Lợi Pháp-Vương-Tử Bồ-tát, Dược-Vương Bồ-tát, Dõng-Thí Bồ-tát, Tú-Vương-Hoa Bồ-tát, Thượng-Hạnh-Ý Bồ-tát, Trang-Nghiêm-Vương Bồ-tát, Dược-Thượng Bồ-tát».

Khi đó đức Tịnh-Hoa-Tú-Vương-Trí Phật bảo Ngài Diệu-Âm Bồ-tát: «Ông chớ có khinh nước Ta-bà sanh lòng tưởng là hạ liệt. Thiện-nam tử! Cõi Ta-bà kia cao thấp không bằng, các núi đất đá đầy dẫy sự dơ xấu, thân Phật kém nhỏ, các chúng Bồ-tát thân hình cũng nhỏ, mà thân của ông cao đến bốn muôn hai nghìn do-tuần, thân của ta sáu trăm tám mươi muôn do-tuần. Thân của ông tốt đẹp thứ nhứt, trăm nghìn muôn phước sáng rỡ đẹp lạ, cho nên ông qua chớ khinh nước kia, hoặc ở nơi Phật, Bồ-tát cùng cõi nước mà sanh lòng tưởng cho là hạ liệt».

Diệu-Âm Bồ-tát, bạch kỳ Phật ngôn : « Thế-Tôn ! Ngã kim nghệ Ta-bà thế giới, giai thị Như-Lai chi lực, Như-Lai thần-thông du hí, Như-Lai công-đức trí-huệ trang-nghiêm.»

3.— Ư thị Diệu-Âm Bồ-tát bất khởi vu tòa thân bất động diêu nhi nhập tam-muội, dĩ tam-muội lực ư Kỳ-Xà-Quật sơn khứ pháp tòa bất viễn, hóa tác bát vạn tứ thiên chúng bửu liên-hoa, diêm-phù-đàn kim vi hành, bạch ngân vi diệp, kim cang vi tu, chân-thúc-ca bửu dĩ vi kỳ đài.

Nhĩ thời Văn-Thù-Sư-Lợi Pháp-Vương-Tử kiến thị liên hoa, nhi bạch Phật ngôn : « Thế-Tôn ! Thị hà nhân-duyên tiên hiện thử thoại, hữu nhược can thiên vạn liên-hoa, diêm-phù-đàn kim vi hành, bạch ngân vi diệp, kim-cang vi tu, chân-thúc-ca bửu dĩ vi kỳ đài ?».

Nhĩ thời Thích-Ca Mâu-Ni Phật cáo Văn-Thù-Sư-Lợi : « Thị Diệu-Âm Bồ-tát ma-ha-tát dục tùng Tịnh-Hoa-Tú-Vương-Trí Phật quốc, dữ bát vạn tứ thiên Bồ-tát vi nhiễu nhi lai chí thử Ta-bà thế-giới cúng-dường thân cận lễ bái ư ngã, diệc dục cúng-dường thính Pháp-Hoa kinh ».

Văn-Thù-Sư-Lợi bạch Phật ngôn : « Thế-Tôn ! thị Bồ-tát chưởng hà thiện-căn, tu hà công-đức, nhi năng hữu thị đại thần-thông lực ? Hành hà tam-muội ? Nguyện vị ngã đẳng thuyết thị tam-muội danh tự. Ngã đẳng diệc dục cần tu hành chi, hành thử tam-muội, nãi năng kiến thị Bồ-tát sắc tướng đại tiểu oai nghi tấn chỉ. Duy nguyện Thế-Tôn dĩ thần-thông lực, bỉ Bồ-tát lai, linh ngã đắc kiến.»

Ngài Diệu-Âm Bồ-tát bạch với Phật đó rằng: Thế-Tôn! Con nay qua cõi Ta-bà đều là do sức thần của Như-Lai, do thần-thông du-hý của Như-Lai, do công-đức trí-huệ trang-nghiêm của Như-Lai».

3.— Lúc đó ngài Diệu-Âm Bồ-tát chẳng rời khỏi tòa, thân chẳng lay động mà vào trong tam-muội, dùng sức tam-muội ở nơi núi Kỳ-Xà-Quật cách pháp-tòa chẳng bao xa hóa làm tám muôn bốn nghìn các hoa sen báu: vàng diêm-phù-đàn làm cộng, bạc làm cánh, kim-cang làm nhụy chân-thúc-ca bảo làm đài.

Bấy giờ ngài Văn-Thù-Sư-Lợi Pháp-Vương-Tử thấy hoa sen bèn bạch cùng Phật rằng: «Thế-Tôn! Đây do nhân-duyên gì mà hiện điềm tốt này, có ngàn ấy trăm nghìn hoa sen: vàng diêm-phù-đàn làm cọng, bạc làm cánh, kim-cang làm nhụy, chân-thúc-ca bảo làm đài?»

Khi ấy đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật bảo ngài Văn-Thù-Sư-Lợi rằng: «Đó là Diệu-Âm đại Bồ-tát từ cõi nước của đức Tịnh-Hoa Tú-Vương-Trí Phật muốn cùng tám muôn bốn nghìn Bồ-tát vây quanh mà đến cõi Ta-bà này, để cúng-dường gần-gũi lễ lạy nơi ta cũng muốn cúng-dường nghe kinh Pháp-Hoa».

Ngài Văn-Thù-Sư-Lợi bạch Phật rằng: «Thế-Tôn! Vị Bồ-tát đó trồng cội lành gì, tu công-đức gì mà có đặng sức đại thần-thông như thế? Tu tam-muội gì? Mong Phật vì chúng con nói danh tự của tam muội đó. Chúng con cũng muốn siêng tu-hành đó. Tu-hành môn tam-muội này mới thấy được sắc tướng lớn nhỏ oai-nghi tấn-chỉ của vị Bồ-tát đó. Cúi mong đức Thế-Tôn dùng sức thần-thông khi vị Bồ-tát đó đến, khiến chúng con đặng thấy».

Nhĩ thời Thích-Ca Mâu-Ni Phật cáo Văn-Thù-Sư-Lợi: «Thử cửu diệt độ Đa-Bửu Như-Lai, đương vị nhữ đẳng nhi hiện kỳ tướng».

Thời Đa-Bửu Phật cáo bỉ Bồ-tát: «Thiện-nam tử lai! Văn-Thù-Sư-Lợi Pháp-Vương-Tử dục kiến nhữ thân».

4.— Vu thời Diệu-Âm Bồ-tát ư bỉ quốc một, dữ bát vạn tứ thiên Bồ-tát cu cọng phát lai, sở kinh chư quốc, lục chủng chấn động, giai tất vũ ư thất bửu liên-hoa, bá thiên Thiên-nhạc bất cổ tự minh, thị Bồ-tát mục như quảng-đại thanh liên-hoa diệp. Chánh-sử hòa hiệp bá thiên vạn nguyệt, kỳ diện mạo đoan chánh phục quá ư thử. Thân chơn kim sắc vô-lượng bá thiên công-đức trang-nghiêm, oai đức xí thạnh, quang minh chiếu diệu, chư tướng cụ túc, như Na-La-Diên kiên cố chi thân.

Nhập thất bửu đài, thượng thăng hư-không khứ địa thất đa la thọ. Chư Bồ-tát chúng cung kính vi nhiễu, nhi lai nghệ thử Ta-bà thế-giới Kỳ-Xà-Quật sơn, đáo dĩ hạ thất bửu đài, dĩ giá trị bá thiên anh-lạc, trì chí Thích-Ca Mâu-Ni Phật sở, đầu diện lễ túc, phụng thượng anh-lạc, nhi bạch Phật ngôn: Thế-Tôn! Tịnh-Hoa-Tú-Vương-Trí Phật, vấn tấn Thế-Tôn, thiểu bịnh thiểu não, khởi cư khinh lợi an-lạc hành phủ? Tứ đại điều hòa phủ? Thế sự khả nhẫn phủ?

Lúc ấy đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật bảo ngài Văn-Thù-Sư-Lợi : « Đức Đa-Bảo Như-Lai đã diệt-độ từ lâu đây, sẽ vì các ông mà hiện bày thân tướng của Bồ-tát đó ».

Tức thời đức Đa-Bảo Phật bảo Bồ-tát đó rằng : « Thiện-nam tử đến đây! Văn-Thù-Sư-Lợi Pháp-Vương-Tử muốn thấy thân của ông ».

4.— Bấy giờ, ngài Diệu-Âm Bồ-tát nơi cõi nước kia ẩn mặt, cùng với tám muôn bốn nghìn Bồ-tát đồng nhau qua cõi Ta-Bà, ở các nước trải qua, sáu điệu vang động, thảy đều rưới hoa sen bằng bảy báu, trăm nghìn nhạc trời chẳng trổi tự kêu, mắt của vị Bồ-tát đó như cánh hoa sen xanh rộng lớn. Giả sử hòa hiệp trăm nghìn muôn mặt trăng, diện mạo của ngài tốt đẹp lại hơn nơi đây, thân sắc vàng ròng vô-lượng trăm nghìn công-đức trang-nghiêm, oai đức rất thạnh, ánh sáng chói rực, các tướng đầy đủ như thân Na-La-Diên (3) bền chắc.

Ngài vào trong đài thất bảo bay lên hư-không cách đất bằng bảy cây đa-la. Các chúng Bồ-tát cung kính vây quanh, mà đồng đến núi Kỳ-Xà-Quật ở cõi Ta Bà nầy, đến rồi xuống đài thất bảo, dùng chuỗi ngọc giá trị trăm nghìn, đem đến chỗ Thích-Ca Mâu-Ni Phật, đầu mặt, lễ chưn Phật dưng chuỗi ngọc lên mà bạch Phật rằng : « Thế-Tôn! Đức Tịnh-Hoa-Tú-Vương-Trí Phật hỏi thăm đức Thế-Tôn ít bịnh, ít khổ, đi đứng thơ thới, sở hành an vui chăng? Bốn

Chúng-sanh dị độ phủ? Vô đa tham dục sân nhuế ngu si tật đố xan mạn phủ? Vô bất hiếu phụ mẫu, bất kính sa-môn, tà-kiến bất thiện tâm, bất nhiếp ngũ tình phủ?

Thế-Tôn! Chúng-sanh năng hàng phục chư ma oán phủ? Cửu diệt độ Đa-Bửu Như-Lai tại thất-bửu tháp trung, lai thính pháp phủ? Hựu vấn tấn Đa-Bửu Như-Lai, an ổn thiểu não, kham nhẫn cửu trụ phủ? Thế-Tôn! Ngã kim dục kiến Đa-Bửu Phật thân, duy nguyện Thế-Tôn thị ngã linh kiến».

Nhĩ thời Thích-Ca Mâu-Ni Phật, ngữ Đa-Bửu Phật: «Thị Diệu-Âm Bồ-tát dục đắc tương kiến».

Thời Đa-Bửu Phật, cáo Diệu-Âm ngôn: «Thiện tai, Thiện tai! Nhữ năng vị cúng-dường Thích-Ca-Mâu-Ni Phật cập thính Pháp-Hoa kinh, tinh kiến Văn-Thù Sư-Lợi đẳng, cố lai chí thử».

5.— Nhĩ thời Hoa-Đức Bồ-tát, bạch Phật ngôn: «Thế-Tôn! Thị Diệu-Âm Bồ-tát, chưởng hà thiện căn tu hà công-đức hữu thị thần-lực?».

Phật cáo Hoa-Đức Bồ-tát: «Quá khứ hữu Phật danh Vân-Lôi-Âm-Vương, đa-đà-a-dà-độ, a-la-ha, tam-miệu tam Phật-đà, quốc danh Hiện-nhứt-thiết-thế-gian, kiếp danh [illegible]-Kiến, Diệu-Âm Bồ-tát ư vạn nhị thiên tuế, dĩ thập vạn chưởng kỹ nhạc, cúng-dường Vân-Lôi-Âm-Vương Phật, tinh phụng thượng bát vạn tứ thiên thất bửu bát. Dĩ thị nhơn-duyên

đại đều điều hòa chăng? Việc đời nhẫn được chăng? Chúng-sanh dễ độ chăng? Không có người nhiều tham dục, giận hờn, ngu-si, ganh ghét, bỏn xẻn, kiêu-mạn chăng? Không kẻ chẳng thảo cha mẹ, chẳng kính Sa-Môn (4) tà kiến tâm chẳng lành, chẳng nhiếp năm-tình (5) chăng?

Thế-Tôn! Chúng-sanh hàng phục được các ma oán chăng? Đức Đa-Bảo Như-Lai diệt-độ từ lâu ở trong tháp bảy báu có đến nghe pháp chăng? Lại hỏi thăm đức Đa-Bảo Như-Lai: an ổn, ít khổ kham nhẫn ở lâu đặng chăng? Thế-Tôn! Nay con muốn thấy thân đức Đa-Bảo Phật, cúi mong Thế-Tôn chỉ bày cho con được thấy».

Lúc đó đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật nói với Phật Đa-Bảo rằng: «Ông Diệu-Âm Bồ-tát nầy muốn đặng ra mắt Phật».

Đức Đa-Bảo Phật liền nói với Diệu-Âm Bồ-tát rằng: «Hay thay! Hay thay! Ông có thể vì cúng-dường đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật và nghe kinh Pháp-Hoa cùng ra mắt Văn-Thù-Sư-Lợi v.v... nên qua đến cõi nầy».

5.— Lúc bấy giờ ngài Hoa-Đức Bồ-tát bạch Phật rằng: «Thế-Tôn! Ngài Diệu-Âm Bồ-tát trồng cội lành gì, tu công đức gì, mà có sức thần-thông như thế?»

Đức Phật bảo ngài Hoa-Đức Bồ-tát: «Thuở quá-khứ có Phật hiệu Vân-Lôi-Vương Như-Lai, ứng-cúng, chánh-biến-tri, cõi nước tên là Hiện-Nhứt-thiết thế-gian, kiếp tên Hỉ-Kiến. Diệu-Âm Bồ-tát ở trong một vạn hai nghìn năm, dùng mười muôn thứ kỹ nhạc cúng-dường đức Vân-Lôi-Âm-Vương Phật cùng dưng lên tám muôn bốn ngàn cái bát bảy báu. Do nhân-

quả báo, kim sanh Tịnh-Hoa-Tú-Vương-Trí Phật quốc, hữu thị thần lực.

Hoa-Đức! Ư nhữ ý vân hà? Nhĩ thời Vân-Lôi-Âm-Vương Phật sở, Diệu-Âm Bồ-tát kỹ nhạc cúng-dường, phụng thượng bửu khí giả, khởi dị nhơn hồ, kim thử Diệu-Âm Bồ-tát ma-ha-tát thị.

Hoa-Đức! Thị Diệu-Âm Bồ-tát dĩ tằng cúng-dường thân cận vô-lượng chư Phật, cửu thực đức bổn, hựu trị hằng-hà-sa đẳng bá thiên vạn ức na-do-tha Phật.

6.— Hoa-Đức! Nhữ đản kiến Diệu-Âm Bồ-tát kỳ thân tại thử, nhi thị Bồ-tát hiện chủng chủng thân, xứ xứ vị chư chúng-sanh, thuyết thị kinh điển.

Hoặc hiện Phạm-Vương thân, hoặc hiện Đế-Thích thân, hoặc hiện Tự-Tại-Thiên thân, hoặc hiện Đại-Tự-Tại-Thiên thân, hoặc hiện Thiên-đại-tướng-quân thân, hoặc hiện Tỳ-sa-môn-thiên-vương thân, hoặc hiện Chuyển-luân-thánh-vương thân, hoặc hiện chư Tiểu-vương thân, hoặc hiện Trưởng-giả thân, hoặc hiện Cư-sĩ thân, hoặc hiện Tể-quan thân, hoặc hiện Bà-la-môn thân, hoặc hiện Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di thân, hoặc hiện Trưởng-giả, Cư-sĩ phụ-nữ thân, hoặc hiện Tể-quan phụ-nữ thân, hoặc hiện Bà-la-môn phụ-nữ thân, hoặc hiện đồng-nam đồng-nữ thân, hoặc hiện Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, ma-hầu-la-già, nhơn, phi nhơn đẳng thân, nhi thuyết thị kinh.

Chư hữu địa-ngục, ngạ-quỉ, súc-sanh, cập chư nạn xứ, giai năng cứu tế, nãi chí ư Vương hậu cung, biến vi nữ-thân, nhi thuyết thị kinh.

duyên quả báo đó nay sanh tại nước của đức Tịnh-Hoa-Tú-Vương-Trí Phật, có sức thần như thế.

Hoa-Đức! Ý ông nghĩ sao? Thuở đó, nơi chỗ đức Vân-Lôi-Âm-Vương Phật, Diệu-Âm Bồ-tát cúng-dường kỹ nhạc cùng dưng bát báu lên đó, đâu phải người nào lạ, chính nay là Diệu-Âm đại Bồ-tát đây.

Hoa-Đức! Diệu-Âm Bồ-tát nầy đã từng cúng-dường gần-gũi vô-lượng các đức Phật, từ lâu trồng cội công-đức, lại gặp hằng-hà-sa trăm nghìn muôn ức na-do-tha đức Phật.

6.— Hoa-Đức! Ông chỉ thấy Diệu-Âm Bồ-tát thân hình ở tại đây, mà Bồ-tát đó hiện các thứ thân hình, nơi nơi vì hàng chúng-sanh nói kinh điển nầy.

Hoặc hiện thân Phạm-Vương, hoặc hiện thân Đế-Thích, hoặc hiện thân Tự-Tại-Thiên, hoặc hiện thân Đại-tự-tại-thiên, hoặc hiện thân Thiên-đại-tướng-quân, hoặc hiện thân Tỳ-sa-môn-thiên-vương, hoặc hiện thân Chuyển-luân thánh-vương, hoặc hiện thân các Tiểu-vương, hoặc hiện thân Trưởng-giả, hoặc hiện thân Cư-sĩ, hoặc hiện thân Tể-quan, hoặc hiện thân Bà-la-môn, hoặc hiện thân Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, hoặc hiện thân phụ-nữ của Tể-quan, hoặc hiện thân phụ-nữ của Bà-la-môn, hoặc hiện thân đồng-nam đồng-nữ, hoặc hiện thân Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, khẩn-na-la, ma-hầu-la-già, nhơn cùng phi-nhơn v.v... mà nói kinh nầy.

Bao nhiêu địa-ngục, ngạ-quỉ súc sanh và các chỗ nạn đều có thể cứu giúp, nhẫn đến trong hậu-cung của vua biến làm thân người nữ mà nói kinh nầy.

7.— Hoa-Đức! Thị Diệu-Âm Bồ-tát, năng cứu hộ Ta-bà thế-giới chư chúng-sanh giả, thị Diệu-Âm Bồ-tát, như thị chủng chủng biến hóa hiện thân, tại thử Ta-bà quốc-độ vị chư chúng-sanh thuyết thị kinh điển, ư thần-thông biến hóa trí-huệ, vô sở tổn giảm. Thị Bồ-tát dĩ nhược can trí-huệ, minh chiếu Ta-bà thế-giới, linh nhứt thiết chúng-sanh, các đắc sở tri, ư thập-phương hằng-hà-sa thế-giới trung, diệc phục như thị.

Nhược ưng dĩ Thanh-văn hình đắc độ giả, hiện Thanh-văn hình nhi vị thuyết-pháp.

Ưng dĩ Bích-chi-Phật hình đắc độ giả, hiện Bích-chi-Phật hình nhi vị thuyết pháp.

Ưng dĩ Bồ-tát hình đắc độ giả, tức hiện Bồ-tát hình nhi vị thuyết pháp.

Ưng dĩ Phật hình đắc độ giả, tức hiện Phật hình nhi vị thuyết pháp.

Như thị chủng chủng tùy sở ưng độ, nhi vị hiện hình, nãi chí ưng dĩ diệt độ nhi đắc độ giả, thị hiện diệt độ.

Hoa-Đức! Diệu-Âm Bồ-tát ma-ha-tát thành-tựu đại thần-thông trí-huệ chi lực, kỳ sự như thị.»

Nhĩ thời Hoa-Đức Bồ-tát bạch Phật ngôn: « Thế-Tôn! Thị Diệu-Âm Bồ-tát thâm chủng thiện căn. Thế-Tôn! Thị Bồ-tát trụ hà tam-muội, nhi năng như thị tại sở biến hiện, độ thoát chúng-sanh?».

Phật cáo Hoa-Đức Bồ-tát: « Thiện-nam tử! kỳ tam-muội danh « Hiện nhứt thiết sắc thân.»

Diệu-Âm Bồ-tát trụ thị tam-muội trung, năng như

7.— Hoa-Đức! Diệu-Âm Bồ-tát này, hay cứu hộ các chúng-sanh trong cõi ta-bà, Diệu-Âm Bồ-tát này biến hóa hiện các thứ thân hình như thế ở tại cõi ta-bà này vì chúng-sanh mà nói kinh Pháp-Hoa, ở nơi thần-thông biến hóa không hề tổn giảm. Vị Bồ-tát này dùng ngần ấy trí huệ sáng soi cõi Ta-bà, khiến tất cả chúng-sanh đều đặng hiểu biết, ở trong hằng-hà-sa cõi nước trong mười phương cũng lại như thế.

Nếu chúng-sanh đáng dùng thân Thanh-văn đặng độ thoát liền hiện thân hình Thanh-văn mà vì đó nói pháp.

Đáng dùng thân hình Duyên-giác đặng độ thoát, liền hiện thân hình Duyên-giác mà vì đó nói pháp.

Đáng dùng thân hình Bồ-tát đặng độ thoát, liền hiện thân hình Bồ-tát mà vì đó nói pháp.

Đáng dùng thân hình Phật đặng độ thoát, liền hiện thân hình Phật mà vì đó nói pháp.

Theo chỗ đáng độ mà vì chúng hiện các thứ thân hình như thế, nhẫn đến đáng dùng diệt-độ mà đặng độ thoát liền thị hiện diệt-độ.

Hoa-Đức! Diệu-Âm đại Bồ-tát trọn nên sức đại thần-thông trí-huệ, việc đó như thế.

Lúc ấy ngài Hoa-Đức Bồ-tát bạch cùng Phật rằng: «Thế-Tôn! Ngài Diệu-Âm Bồ-tát sâu trồng căn lành. Thế-Tôn! Bồ-tát đó trụ tam-muội gì mà có thể ở các nơi biến-hiện thân hình độ thoát chúng-sanh như thế?»

Phật bảo ngài Hoa-Đức Bồ-tát: «Thiện-nam tử! Tam-muội đó tên là «Hiện-nhứt-thiết-sắc-thân».

Diệu-Âm Bồ-tát trụ trong tam-muội đó có thể

thị nhiêu ích vô-lượng chúng-sanh ».

8.— Thuyết thị Diệu-Âm Bồ-tát phẩm thời, dữ Diệu-Âm Bồ-tát cu lai giả bát vạn tứ thiên nhơn, giai đắc « Hiện nhứt-thiết sắc-thân tam-muội », thử Ta-bà thế-giới vô-lượng Bồ-tát diệc đắc thị tam-muội cập đà-la-ni.

Nhĩ thời Diệu-Âm Bồ-tát ma-ha-tát cúng-dường Thích-Ca Mâu-Ni Phật, cập Đa-Bửu Phật tháp dĩ, huờn qui bổn độ, sở kinh chư quốc, lục chủng chấn-động, vũ bửu liên hoa, tác bá thiên vạn ức chủng chủng kỹ nhạc, ký đáo bổn quốc, dữ bát vạn tứ thiên Bồ-tát vi nhiễu, chí Tịnh-Hoa-tú-Vương-trí Phật sở, bạch Phật ngôn : « Thế-Tôn! Ngã đáo Ta-bà thế-giới nhiêu ích chúng-sanh kiến Thích-Ca Mâu-Ni Phật, cập kiến Đa-Bửu Phật tháp lễ bái cúng-dường, hựu kiến Văn-Thù-Sư-Lợi Pháp-vương-Tử Bồ-tát, cập kiến Dược-Vương Bồ-tát, Đắc-Cần-Tinh-Tấn-Lực Bồ-tát, Dõng-Thí Bồ-tát đẳng, diệc linh thị bát vạn tứ thiên Bồ-tát đắc « Hiện-nhứt-thiết-sắc-thân tam-muội ».

Thuyết thị Diệu-Âm Bồ-tát lai vãng phẩm thời, tứ vạn nhị thiên Thiên-tử đắc « vô-sanh-pháp-nhẫn », Hoa-Đức Bồ-tát đắc « Pháp-Hoa tam-muội ».

---

nhiêu ích vô-lượng chúng-sanh như thế»

8.— Lúc nói phẩm « Diệu-Âm Bồ-tát » này những Bồ-tát cùng đi chung với Diệu-Âm Bồ-tát tám muôn bốn nghìn người đều đặng. « Hiện nhứt-thiết-sắc-thân tam-muội ». Vô-lượng Bồ-tát trong cõi Ta-bà này cũng đặng tam-muội đó và đà-la-ni.

Khi Ngài Diệu-Âm đại-Bồ-tát cúng-dường đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật và tháp của Đa-Bảo Phật xong rồi, trở về bổn độ, các nước đi trải qua đều sáu điệu vang động, rưới hoa sen báu, trổi trăm nghìn muôn ức các thứ kỹ-nhạc, đã đến bổn quốc cùng tám muôn bốn nghìn Bồ-tát vây quanh đến chỗ đức Tịnh-Hoa-Tú-Vương-Trí Phật mà bạch rằng : Thế-Tôn ! Con đến cõi Ta-bà lợi-ích chúng-sanh, ra mắt đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật và ra mắt tháp đức Đa-Bảo Phật lễ lạy cúng-dường, lại ra mắt Văn-Thù-Sư-Lợi pháp-vương tử Bồ-tát. Dược-Vương Bồ-tát, Đắc-Cần-Tinh-Tấn-Lực Bồ-tát, Dõng-thí Bồ-tát, cũng làm cho tám muôn bốn nghìn vị Bồ-tát này đặng «Hiện-nhứt-thiết-sắc-thân tam-muội».

Lúc nói phẩm « Diệu-Âm Bồ-tát lai vãng » này, bốn muôn hai nghìn vị Thiên-tử đặng vô-sanh pháp-nhẫn. Hoa-Đức Bồ-tát đặng Pháp-Hoa tam-muội».

DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA KINH

QUÁN-THẾ-ÂM BỒ-TÁT PHỔ-MÔN PHẨM
ĐỆ NHỊ THẬP NGŨ

1.— Nhĩ thời Vô-Tận-Ý Bồ-tát, tức tùng tòa khởi thiên đản hữu kiên, hiệp chưởng hướng Phật, nhi tác thị ngôn: «Thế-Tôn! Quán-Thế-Âm Bồ-tát, dĩ hà nhơn-duyên danh Quán-Thế-Âm?».

Phật cáo Vô-Tận-Ý Bồ-tát: Thiện-nam tử! Nhược hữu vô lượng bá thiên vạn ức chúng-sanh thọ chư khổ não văn thị Quán-Thế-Âm Bồ-tát, nhứt tâm xưng danh, Quán-Thế-Âm Bồ-tát, tức thời quan kỳ âm thinh, giai đắc giải-thoát.

Nhược hữu trì thị Quán-Thế-Âm Bồ-tát danh giả, thiết nhập đại hỏa, hỏa bất năng thiêu, do thị Bồ-tát oai thần lực cố.

Nhược vi đại thủy sở phiêu, xưng kỳ danh hiệu tức đắc thiển xứ.

Nhược hữu bá thiên vạn ức chúng-sanh, vị cầu kim, ngân, lưu-ly xa-cừ, mã-não, san-hô, hổ-phách, chơn-châu đẳng bửu, nhập ư đại hải: giả sử hắc phong xuy kỳ thuyền phưởng, phiêu đọa La-sát quỉ quốc; kỳ trung nhược hữu, nãi chí nhứt nhơn xưng Quán-Thế-Âm Bồ-tát danh giả, thị chư nhơn đẳng, giai đắc giải thoát La-sát chi nạn, dĩ thị nhơn-duyên danh Quán-Thế-Âm.

2.— Nhược phục hữu nhơn lâm đương bị hại, xưng Quán-Thế-Âm Bồ-tát danh giả, bĩ sở chấp đao trượng tầm đoạn đoạn hoại, nhi đắc giải-thoát.

KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA

PHẨM « QUÁN-THẾ-ÂM BỒ-TÁT PHỔ-MÔN » THỨ HAI MƯƠI LĂM

1.— Lúc bấy giờ ngài Vô - Tận - Ý Bồ - tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy trịch áo bày vai hữu, chắp tay hướng Phật mà bạch rằng: «Thế - Tôn! Ngài Quán-Thế-Âm Bồ-tát do nhơn-duyên gì mà tên là Quán-Thế-Âm?»

Phật bảo ngài Vô-Tận-Ý Bồ-tát: «Thiện-nam tử! Nếu có Vô - lượng trăm nghìn muôn ức chúng - sanh chịu các khổ não, nghe Quán-Thế-Âm Bồ-tát này một lòng xưng danh. Quán-Thế-Âm Bồ-tát tức thời xem xét tiếng tăm kia, đều đặng giải-thoát.

Nếu có người trì danh hiệu Quán-Thế-Âm Bồ-tát này, dầu vào trong lửa lớn, lửa chẳng cháy đặng, vì do sức oai thần của Bồ-tát này đặng như vậy.

Nếu bị nước lớn làm trôi, xưng danh hiệu Bồ-tát này liền đặng chỗ cạn.

Nếu có trăm nghìn muôn ức chúng - sanh vì tìm vàng, bạc, lưu-ly, xa-cừ mã-não, san-hô, hổ-phách, chơn-châu các thứ báu, nên vào trong biển lớn, giả sử gió lớn thổi ghe thuyền của kia trôi tấp nơi nước quỉ La-Sát, trong ấy nếu có nhẫn đến một người xưng danh hiệu Quán-Thế-Âm Bồ-tát thời các người đó đều đặng thoát khỏi nạn quỉ La-Sát. Do nhơn-duyên đó mà tên là Quán-Thế-Âm.

2.— Nếu lại có người sắp sẽ bị hại, xưng danh hiệu Quán-Thế-Âm Bồ-tát, thời dao gậy của người cầm liền gãy từng khúc người ấy đặng thoát khỏi,

Nhược tam-thiên đại-thiên quốc-độ, mãn trung Dạ-Xoa, La-sát dục lai não nhơn, văn kỳ xưng Quán-Thế-Âm Bồ-tát danh giả, thị chư ác-quỉ thượng bất năng dĩ ác nhãn thị chi, huống phục gia hại.

Thiết phục hữu nhơn, nhược hữu tội, nhược vô tội, sửu giới già tỏa kiểm hệ kỳ thân, xưng Quán-Thế-Âm Bồ-tát danh giả, giai tất đoạn hoại tức đắc giải-thoát.

Nhược tam-thiên đại-thiên quốc-độ, mãn trung oán tặc, hữu nhứt thương-chủ tương chư thương nhơn, tê trì trọng bửu kinh quá hiểm lộ, kỳ trung nhứt nhơn tác thị xướng ngôn: « Chư thiện-nam tử! Vật đắc khủng bố, nhữ đẳng ưng đương nhứt tâm xưng Quán-Thế-Âm Bồ-tát danh hiệu, thị Bồ-tát năng dĩ vô-úy thí ư chúng-sanh, nhữ đẳng nhược xưng danh giả, ư thử oán tặc đương đắc giải-thoát ».

Chúng thương nhơn văn, cu phát thinh ngôn: « Nam-mô Quán-Thế-Âm Bồ-tát! » xưng kỳ danh cố tức đắc giải-thoát.

Vô-Tận-Ý! Quán-Thế-Âm Bồ-tát ma-ha-tát oai thần chi lực nguy nguy như thị.

3.— Nhược hữu chúng-sanh đa ư dâm-dục, thường niệm cung-kính Quán-Thế-Âm Bồ-tát, tiện đắc ly dục.

Nhược đa sân-nhuế, thường niệm cung-kính Quán-Thế-Âm Bồ-tát, tiện đắc ly sân.

Nhược đa ngu-si, thường niệm cung kính Quán-Thế-Âm Bồ-tát, tiện đắc ly si.

Vô-Tận-Ý! Quán-Thế-Âm Bồ-tát hữu như thị đẳng đại oai thần lực đa sở nhiêu ích, thị cố chúng-sanh thường ưng tâm niệm.

Nếu quỉ Dạ-xoa cùng La-sát đầy trong cõi tam-thiên đại-thiên muốn đến hại người, nghe người xưng hiệu Quán-thế-Âm Bồ-tát thời các quỉ dữ đó còn không có thể dùng mắt dữ mà nhìn người huống lại làm hại đặng.

Dầu lại có người hoặc có tội, hoặc không tội, gông cùm xiềng xích trói buộc nơi thân, xưng danh hiệu Quán-thế-Âm Bồ-tát, thảy đều đứt rã, liền đặng thoát khỏi.

Nếu kẻ oán tặc đầy trong cõi tam-thiên đại-thiên, có một vị thương-chủ dắt các người buôn đem theo nhiều của báu trải qua nơi đường hiểm trở, trong đó có một người xướng rằng: «Các thiện-nam tử! Chớ nên sợ-sệt, các ông nên phải một lòng xưng danh hiệu Quán-thế-Âm Bồ-tát, vị Bồ-tát đó hay đem pháp vô-úy thí cho chúng-sanh, các ông nếu xưng danh hiệu thời sẽ đặng thoát khỏi oán-tặc này».

Các người buôn nghe rồi, đều lên tiếng xưng rằng: «Nam-mô Quán-thế-Âm Bồ-tát!», vì xưng danh hiệu Bồ-tát nên liền đặng thoát khỏi.

Vô-Tận-Ý! Quán-thế-Âm Bồ-tát sức oai-thần cao lớn như thế.

3.— Nếu có chúng-sanh nào nhiều lòng dâm-dục thường cung kính niệm Quan-thế-Âm Bồ-tát, liền đặng ly dục.

Nếu người nhiều giận hờn, thường cung kính niệm Quán-thế-Âm Bồ-tát, liền đặng lìa lòng giận.

Nếu người nhiều ngu-si, thường cung kính niệm Quán-thế-Âm Bồ-tát, liền đặng lìa ngu-si.

Vô-Tận-Ý! Quán-thế-Âm Bồ-tát có những sức oai-thần lớn nhiều lợi ích như thế, cho nên chúng-sanh thường phải một lòng tưởng nhớ.

Nhược hữu nữ-nhơn thiết dục cầu nam lễ bái cúng-dường Quán-thế-Âm Bồ-tát, tiện sanh phước đức trí-huệ chi nam; thiết dục cầu nữ, tiện sanh đoan chánh hữu tướng chi nữ, túc thực đức bổn, chúng nhơn ái kính.

Vô-Tận-Ý! Quán-thế-Âm Bồ-tát hữu như thị lực.

4.— Nhược hữu chúng-sanh cung kính lễ bái Quán-thế-Âm Bồ-tát phước bất đường quyên, thị cố chúng-sanh giai ưng thọ trì Quán-thế-Âm Bồ-tát danh hiệu.

Vô-Tận-Ý! Nhược hữu nhơn thọ trì lục thập nhị ức hằng-hà-sa Bồ-tát danh tự, phục tận hình cúng-dường: Ẩm thực, y phục, ngọa cụ, y dược. Ư nhữ ý vân hà? Thị thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn công-đức đa phủ?»

Vô-Tận-Ý ngôn: «Thậm đa Thế-Tôn!» Phật ngôn: «Nhược phục hữu nhơn thọ trì Quán-thế-Âm Bồ-tát danh hiệu, nãi chí nhứt thời lễ bái cúng-dường, thị nhị nhơn phước, chánh đẳng vô dị, ư bá thiên vạn ức kiếp bất khả cùng tận».

Vô-Tận-Ý! Thọ trì Quán-thế-Âm Bồ-tát danh hiệu, đắc như thị vô-lượng vô-biên phước-đức chi lợi.

5.— Vô-Tận-Ý Bồ-tát bạch Phật ngôn: «Thế-Tôn! Quán-thế-Âm Bồ-tát, vân hà du thử Ta-bà thế-giới? Vân hà nhi vị chúng-sanh thuyết pháp? Phương-tiện chi lực kỳ sự vân hà?»

Phật cáo Vô-Tận-Ý Bồ-tát: «Thiện-nam tử! Nhược hữu quốc-độ chúng-sanh, ưng dĩ Phật thân đắc độ giả, Quán-thế-Âm Bồ-tát tức hiện Phật thân, nhi vị thuyết pháp.

Nếu có người nữ, giả sử muốn cầu con trai, lễ lạy cúng-dường Quán-thế-Âm Bồ-tát, liền sanh con trai phước-đức trí-huệ; giả sử muốn cầu con gái, bèn sanh con gái có tướng xinh đẹp, trước đã trồng cội phước-đức, mọi người đều kính mến.

Vô-Tận-Ý! Quán-thế-Âm Bồ-tát có sức thần như thế.

4.— Nếu có chúng-sanh cung kính lễ lạy Quán-thế-Âm Bồ-tát thời phước-đức chẳng luống mất. Cho nên chúng-sanh đều phải thọ trì danh hiệu Quán-thế-Âm Bồ-tát.

Vô-Tận-Ý! Nếu có người thọ trì danh-tự của sáu mươi hai ức hằng-hà-sa Bồ-tát, lại trọn đời cúng-dường đồ ăn uống, y-phục, giường nằm, thuốc thang. Ý ông nghĩ sao? Công-đức của người thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn đó có nhiều chăng?».

Vô-Tận-Ý thưa: «Bạch Thế-Tôn! Rất nhiều». Phật nói: «Nếu lại có người thọ trì danh hiệu Quán-thế-Âm Bồ-tát nhẫn đến một thời lễ lạy cúng-dường thời phước của hai người đó bằng nhau không khác, trong trăm nghìn muôn ức kiếp không thể cùng tận.

Vô-Tận-Ý! Thọ trì danh hiệu Quán-thế-Âm Bồ-tát đặng vô-lượng vô-biên phước-đức lợi ích như thế.

5.— Ngài Vô-Tận-Ý Bồ-tát bạch Phật rằng: «Thế-Tôn! Quán-thế-Âm Bồ-tát dạo đi trong cõi Ta-bà như thế nào? Sức phương-tiện việc đó thế nào?»

Phật bảo Vô-Tận-Ý Bồ-tát: Thiện-nam tử! Nếu có chúng-sanh trong quốc-độ nào đáng dùng thân Phật đặng độ thoát, thời Quán-thế-Âm Bồ-tát liền hiện thân Phật mà vì đó nói pháp.

Ưng dĩ Bích-Chi-Phật thân đắc độ giả, tức hiện Bích-Chi-Phật thân, nhi vị thuyết pháp.

Ưng dĩ Thanh-văn thân đắc độ giả, tức hiện Thanh-văn thân, nhi vị thuyết pháp.

Ưng dĩ Phạm-Vương thân đắc độ giả, tức hiện Phạm-Vương thân nhi vị thuyết pháp.

Ưng dĩ Đế-Thích thân đắc độ giả, tức hiện Đế-Thích thân, nhi vị thuyết pháp.

Ưng dĩ Tự-tại-Thiên thân đắc độ giả, tức hiện Tự-tại-Thiên thân, nhi vị thuyết pháp.

Ưng dĩ Đại-tự-tại-Thiên thân đắc độ giả, tức hiện Đại-tự-tại-Thiên thân, nhi vị thuyết pháp.

Ưng dĩ Thiên-Đại-Tướng-Quân thân đắc độ giả, tức hiện Thiên-Đại-Tướng-Quân thân, nhi vị thuyết pháp.

Ưng dĩ Tỳ-Sa-Môn thân đắc độ giả, tức hiện Tỳ-Sa-Môn thân, nhi vị thuyết pháp.

Ưng dĩ Tiểu-Vương thân đắc độ giả, tức hiện Tiểu-Vương thân, nhi vị thuyết pháp.

Ưng dĩ Trưởng-giả thân đắc độ giả, tức hiện Trưởng-giả thân, nhi vị thuyết pháp.

Ưng dĩ Cư-sĩ thân đắc độ giả, tức hiện Cư-sĩ thân, nhi vị thuyết pháp.

Ưng dĩ Tể-Quan thân đắc độ giả, tức hiện Tể-Quan thân, nhi vị thuyết pháp.

Ưng dĩ Bà-La-Môn thân đắc độ giả, tức hiện Bà-La-Môn thân, nhi vị thuyết pháp.

Ưng dĩ Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di

Người đáng dùng thân Duyên-Giác đặng độ thoát, liền hiện thân Duyên-Giác mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Thanh-Văn đặng độ thoát, liền hiện thân Thanh-Văn mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Phạm - Vương đặng độ thoát, liền hiện thân Phạm-Vương mà vì đó nói pháp

Người đáng dùng thân Đế-Thích đặng độ thoát, liền hiện thân Đế-Thích mà vì đó nói pháp,

Người đáng dùng thân Tự - Tại - Thiên đặng độ thoát, liền hiện thân Tự-Tại-Thiên mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Đại-Tự-Tại-Thiên đặng độ thoát, liền hiện thân Đại-Tự-Tại-Thiên mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Thiên - Đại - Tướng - Quân đặng độ thoát, liền hiện thân Thiên-Đại-Tướng-Quân mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tỳ-Sa-Môn đặng độ thoát, liền hiện thân Tỳ-Sa-Môn mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tiểu-Vương đặng độ thoát, liền hiện thân Tiểu-Vương mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Trưởng-Giả đặng độ thoát, liền hiện thân Trưởng-Giả mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Cư-sĩ đặng độ thoát, liền hiện thân Cư-sĩ mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tể-Quan đặng độ thoát, liền hiện thân Tể-Quan mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Bà-La-Môn đặng độ thoát, liền hiện thân Bà-La-Môn mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-

thân đắc độ giả, tức hiện Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di thân, nhi vị thuyết pháp.

Ưng dĩ Trưởng-giả, Cư-sĩ, Tể-quan, Bà-la-môn phụ-nữ thân đắc độ giả, tức hiện phụ-nữ thân, nhi vị thuyết pháp.

Ưng dĩ đồng-nam đồng-nữ thân đắc độ giả, tức hiện đồng-nam đồng-nữ thân, nhi vị thuyết pháp.

Ưng dĩ Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, nhơn, phi nhơn đẳng thân đắc độ giả, tức giai hiện chi nhi vị thuyết pháp.

Ưng dĩ Chấp-Kim-Cang thần đắc độ giả, tức hiện Chấp-Kim-Cang thần nhi vị thuyết pháp.

Vô-Tận-Ý! Thị Quán-Thế-Âm Bồ-tát thành tựu như thị công-đức, dĩ chủng chủng hình du chư quốc-độ, độ thoát chúng-sanh, thị cố nhữ đẳng ưng đương nhứt tâm cúng-dường Quán-Thế-Âm Bồ-tát.

Thị Quán-Thế-Âm Bồ-tát ma-ha-tát, ư bố úy cấp nạn chi trung năng thí vô-úy, thị cố thử Ta-Bà thế-giới giai hiệu chi vi thí vô-úy giả».

6.— Vô-Tận-Ý Bồ-tát bạch Phật ngôn: «Thế-Tôn! Ngã kim đương cúng-dường Quán-Thế-Âm Bồ-tát». Tức giải, cảnh chúng bửu châu anh-lạc, giá trị bá thiên lượng kim nhi dĩ giữ chi, tác thị ngôn: «Nhơn giả thọ thử pháp thí trân bửu anh-lạc».

Thời Quán-Thế-Âm Bồ-tát bất khửng thọ chi. Vô-Tận-Ý phục bạch Quán-Thế-Âm Bồ-tát ngôn: «Nhơn

bà-tắc, Ưu-bà-di đặng độ thoát, liền hiện thân Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân phụ-nữ của Trưởng-giả, Cư-sĩ, Tể-quan, Bà-la-môn đặng độ thoát, liền hiện thân phụ-nữ mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân đồng-nam đồng-nữ đặng độ thoát, liền hiện thân đồng-nam đồng-nữ mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la dà, nhơn cùng phi-nhơn đặng độ thoát, liền đều hiện ra mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Chấp-Kim-Cang thần đặng độ thoát, liền hiện Chấp-Kim-Cang thần mà vì đó nói pháp.

Vô-Tận-Ý! Quán-thế-Âm Bồ-tát đó thành tựu công-đức như thế, dùng các thân hình, dạo đi trong các cõi nước để độ thoát chúng-sanh, cho nên các ông phải một lòng cúng-dường Quán-thế-Âm Bồ-tát.

Quán-thế-Âm Bồ-tát đó ở trong chỗ nạn gấp sợ sệt hay ban sự vô-úy, cho nên cõi Ta-bà này đều gọi ngài là vị Thí Vô-úy».

6.— Vô-tận-Ý Bồ-tát bạch Phật: «Thế-Tôn! Con nay phải cúng-dường Quán-thế-Âm Bồ-tát». Liền mở chuỗi ngọc bằng các châu báu nơi cổ giá trị trăm nghìn lượng vàng, đem trao cho ngài Quán-thế-Âm mà nói rằng: «Xin ngài nhận chuỗi trân bảo pháp-thí này».

Khi ấy Quán-thế-Âm Bồ-tát chẳng chịu nhận chuỗi. Ngài Vô-Tận-Ý lại thưa cùng Quán-thế-Âm Bồ-

giả mẫn ngã đẳng cố thọ thử anh-lạc ».

Nhĩ thời Phật cáo Quán-thế-Âm Bồ-tát: « Đương mẫn thử Vô-Tận-Ý Bồ-tát, cập tứ chúng, Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, nhơn, phi nhơn đẳng cố, thọ thị anh-lạc ».

Tức thời Quán-thế-Âm Bồ-tát mẫn chư tứ chúng, cập ư Thiên, Long, nhơn, phi nhơn đẳng, thọ kỳ anh-lạc phân tác nhị phần: nhứt phần phụng Thích-Ca Mâu-Ni Phật, nhứt phần phụng Đa-Bửu Phật tháp.

Vô-Tận-Ý! Quán-thế-Âm Bồ-tát hữu như thị tự tại thần-lực, du ư Ta-bà thế-giới ».

Nhĩ thời Vô-Tận-Ý Bồ-tát dĩ kệ vấn viết:

7.- Thế-Tôn diệu tướng cụ   Ngã kim trùng vấn bỉ
Phật-tử hà nhơn-duyên   Danh vi Quán-thế-Âm?
Cụ-túc diệu tướng tôn   Kệ đáp Vô-Tận-Ý:
Nhữ thính Quán-Âm hạnh   Thiện ứng chư phương sở
Hoằng thệ thâm như hải   Lịch kiếp bất tư nghì
Thị đa thiên ức Phật   Phát đại thanh-tịnh nguyện.
Ngã vị nhữ lược thuyết   Văn danh cập kiến thân
Tâm niệm bất không quá   Năng diệt chư hữu khổ.
Giả sử hưng hại ý   Thôi lạc đại hỏa khanh
Niệm bỉ Quán-Âm lực   Hỏa khanh biến thành trì.
Hoặc phiêu lưu cự hải   Long ngư chư quỉ nạn
Niệm bỉ Quán-Âm lực   Ba lãng bất năng một.
Hoặc tại Tu-Di phong   Vi nhơn sở thôi đọa
Niệm bỉ Quán-Âm lực   Như nhựt hư-không trụ.

tát rằng: «Xin Ngài vì thương chúng tôi mà nhận chuỗi ngọc này».

Bấy giờ Phật bảo Quán-thế-Âm Bồ-tát: «Ông nên thương Vô-Tận-Ý Bồ-tát này và hàng tứ chúng cùng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, nhơn và phi nhơn v.v... mà nhận chuỗi ngọc đó».

Tức thời Quán-thế-Âm Bồ-tát thương hàng tứ chúng và Trời, Rồng, nhơn, phi-nhơn v.v... mà nhận chuỗi ngọc đó chia làm hai phần: một phần dưng đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật, một phần dưng tháp của Phật Đa-Bảo.

— Vô-Tận-Ý! Quán-thế-Âm Bồ-tát có sức thần tự-tại như thế, dạo đi nơi cõi Ta-bà».

Lúc đó ngài Vô-tận-Ý Bồ-tát nói kệ hỏi Phật rằng:

7.- Thế-Tôn đủ tướng tốt: Con nay lại hỏi kia
Phật-tử nhơn-duyên gì Tên là Quán-thế-Âm?
Đấng đầy đủ tướng tốt Nói kệ đáp Tận-Ý:
Ông nghe hạnh Quán-Âm Khéo ứng các nơi chỗ
Thệ rộng sâu như biển Nhiều kiếp chẳng nghĩ bàn
Hầu nhiều nghìn đức Phật Phát nguyện thanh-tịnh lớn.

Ta vì ông lược nói Nghe tên cùng thấy thân
Tâm niệm chẳng luống qua Hay diệt khổ các cõi.
Giả sử sanh lòng hại Xô rớt hầm lửa lớn
Do sức niệm Quán-Âm Hầm lửa biến thành ao.
Hoặc trôi rạt biển lớn Các nạn quỉ, cá, rồng
Do sức niệm Quán-Âm Sóng mòi chẳng chìm đặng.
Hoặc ở chót Tu-di Bị người xô rớt xuống
Do sức niệm Quán-Âm Như mặt nhựt treo không.

Hoặc bị ác nhơn trục, Đọa lạc kim-cang sơn,
Niệm bỉ Quán-Âm lực, Bất năng tổn nhứt mao;
Hoặc trị oán-tặc nhiễu Các chấp đao gia hại,
Niệm bỉ Quán-Âm lực, Hàm tức khởi từ tâm.
Hoặc tao vương nạn khổ Lâm hình dục thọ chung,
Niệm bỉ Quán-Âm lực, Đao tầm đoạn đoạn hoại.
Hoặc tù cấm già tỏa, Thủ túc bị sửu giới,
Niệm bỉ Quán-Âm lực, Thích nhiên đắc giải-thoát,
Chú trớ chư độc dược Sở dục hại thân giả,
Niệm bỉ Quán-Âm lực, Hườn trước ư bổn nhơn.
Hoặc ngộ ác La-Sát, Độc-long chư quỉ đẳng,
Niệm bỉ Quán-Âm lực, Thời tất bất cảm hại.
Nhược ác thú vi nhiễu, Lợi nha trảo khả bố,
Niệm bỉ Quán-Âm lực, Tật tẩu vô-biên phương.
Ngoan-xà cập phúc-yết, Khí độc yên hỏa nhiên,
Niệm bỉ Quán-Âm lực, Tầm thinh tự hồi khứ.
Vân lôi cổ xiết điển, Giáng bạc chú đại võ,
Niệm bỉ Quán-Âm lực, Ứng thời đắc tiêu tán.
Chúng-sanh bị khổn ách Vô-lượng khổ bức thân,
Quán-Âm diệu trí lực Năng cứu thế-gian khổ.
Cụ túc thần-thông lực, Quảng tu trí phương-tiện,
Thập phương chư quốc độ, Vô sát bất hiện thân.
Chủng chủng chư ác thú: Địa-ngục, quỉ, súc-sanh,
Sanh, lão, bịnh, tử khổ Dĩ tiệm tất linh diệt.
Chơn-quán, thanh-tịnh-quán, Quảng đại trí-huệ-quán,
Bi quán, cập từ quán, Thường nguyện thường chiêm ngưỡng.
Vô cấu thanh-tịnh-quang Huệ nhựt phá chư ám,
Năng phục tai phong hỏa, Phổ minh chiếu thế-gian.
Bi thể-giới lôi chấn, Từ ý diệu đại vân,

Hoặc bị người dữ rượt
Rớt xuống núi Kim-cang
Do sức niệm Quán-Âm
Chẳng tổn đến mảy lông.
Hoặc gặp oán tặc vây
Đều cầm dao làm hại
Do sức niệm Quán-Âm
Đều liền sanh lòng lành.
Hoặc bị khổ nạn vua
Khi hành hình sắp chết
Do sức niệm Quán-Âm
Dao liền gảy từng đoạn.
Hoặc tù cấm xiềng xích
Tay chưn bị gông cùm
Do sức niệm Quán-Âm
Tháo rã đặng giải-thoát.
Nguyền rủa các thuốc độc
Muốn hại đến thân đó
Do sức niệm Quán-Âm
Trở hại nơi bổn-nhơn. (6)
Hoặc gặp La-sát dữ
Rồng độc các loài quỉ
Do sức niệm Quán-Âm
Liền đều không dám hại.
Hoặc thú dữ vây quanh
Nanh vút nhọn đáng sợ
Do sức niệm Quán-Âm
Vội vàng bỏ chạy thẳng.
Rắn độc cùng bò cạp
Hơi độc khói lửa đốt
Do sức niệm Quán-Âm
Theo tiếng tự bỏ đi.
Mây sấm nổ sét đánh
Tuông giá (7), xối mưa lớn
Do sức niệm Quán-Âm
Liền đặng tiêu tan cả.
Chúng-sanh bị khổ ách
Vô-lượng khổ bức thân
Quán-Âm sức trí diệu
Hay cứu khổ thế-gian
Đầy đủ sức thần-thông
Rộng tu trí phương-tiện
Các cõi nước mười phương
Không cõi nào chẳng-hiện.
Các loài trong đường dữ:
Địa-ngục, quỉ, súc-sanh
Sanh, già, bịnh, chết khổ
Lần đều khiến dứt hết.
Chơn-quán thanh-tịnh-quán
Trí-huệ-quán rộng lớn
Bi-quán và từ-quán,
Thường nguyện thường chiêm-ngưỡng.
Sáng thanh-tịnh không nhơ
Huệ nhựt (8) phá các tối
Hay phục tai khói lửa
Khắp soi sáng thế-gian.
Lòng bi răn như sấm
Ý từ diệu đường mây (9)

Chú cam lồ pháp võ
Diệt trừ phiền-não diệm.
Tránh tụng kinh quan xứ
Bố úy quân trận trung
Niệm bỉ Quán-Âm lực
Chúng oán tất thối tán.
Diệu-âm, Quán-thế-Âm
Phạm-âm, hải-triều-âm
Thắng bỉ thế-gian âm
Thị cố tu thường niệm.
Niệm niệm vật sanh nghi
Quán-thế-Âm tịnh thánh
Ư khổ não tử ách
Năng vị tác y hộ,
Cụ nhứt thiết công-đức
Từ nhãn thị chúng-sanh
Phước tụ hải vô-lượng
Thị cố ưng đảnh lễ.

8.- Nhĩ thời Trì-Địa Bồ-tát tức tùng tòa khởi, tiền bạch Phật ngôn : « Thế-Tôn ! Nhược hữu chúng-sanh văn thị Quán-thế-Âm Bồ-tát phẩm tự-tại chi nghiệp Phổ-môn thị hiện thần thông lực giả, đương tri thị nhơn công-đức bất thiểu.

Phật thuyết thị Phổ-Môn phẩm thời, chúng trung bát vạn tứ thiên chúng-sanh, giai phát vô đẳng đẳng a-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề tâm.

Xối mưa pháp cam-lồ
Dứt trừ lửa phiền-não (10)
Cãi kiện qua chỗ quan
Trong quân trận sợ-sệt
Do sức niệm Quán-Âm
Cừu oán đều lui tan.
Diệu-Âm, Quán-thế-Âm
Phạm-âm, hải triều-âm
Tiếng hơn thế-gian kia,
Cho nên thường phải niệm.
Niệm niệm chớ sanh nghi
Quán-Âm bực Tịnh-thánh
Nơi khổ não nạn chết
Hay vì làm nương cậy.
Đủ tất cả công-đức
Mắt lành trông chúng-sanh
Biển phước lớn không lường
Cho nên phải đảnh lễ.

8.— Bấy giờ ngài Trì-Địa Bồ-tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy đến trước bạch Phật rằng: «Thế-Tôn! Nếu có chúng-sanh nào nghe phẩm Quán-Thế-Âm Bồ-tát đạo nghiệp tự-tại, Phổ-môn thị hiện sức thần-thông này, thời phải biết công-đức người có chẳng ít».

Lúc Phật nói phẩm Phổ-Môn này, trong chúng có tám muôn bốn nghìn chúng-sanh đều phát tâm vô-đẳng-đẳng vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA KINH

ĐÀ-LA-NI PHẨM ĐỆ NHỊ THẬP LỤC

1 — Nhĩ thời Dược-Vương Bồ-tát tức tùng tòa khởi, thiên đản hữu kiên, hiệp chưởng hướng Phật nhi bạch Phật ngôn :

« Thế-Tôn ! Nhược thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn, hữu năng thọ trì Pháp-Hoa kinh giả, nhược đọc tụng thông lợi, nhược thơ tả kinh quyển, đắc kỳ sở phước? ».

Phật cáo Dược-Vương : « Nhược hữu thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn, cúng-dường bát bá vạn ức na-do-tha hằng-hà-sa đẳng chư Phật. Ư nhữ ý vân hà ? Kỳ sở đắc phước ninh vi đa phủ ? » — Thậm đa Thế-Tôn !

Phật ngôn : « Nhược thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn, năng ư thị kinh, nãi chí thọ trì nhứt tứ cú kệ, đọc tụng giải nghĩa, như thuyết tu-hành, công-đức thậm đa ».

2 — Nhĩ thời Dược-Vương Bồ-tát bạch Phật ngôn : « Thế-Tôn ! Ngã kim đương dữ thuyết pháp giả đà-la-ni chú, dĩ thủ hộ chi, tức thuyết chú viết :

« An nhĩ, mạn nhĩ, ma nễ, ma ma nễ, chỉ lệ, già lê đệ, xa mế, xa lý đa vĩ, chuyên đế, mục đế mục đa lý, ta lý, a vĩ ta lý, tang lý, ta lý, xoa duệ, a xoa duệ, a kỳ nhị, chuyên đế, xa lý, đà-la-ni, a lư đà bà ta kỵ đá tỳ xoa nhị, nễ tì thế, a tiện đa la nễ lý thế, a đàn đá ba lệ thâu địa, âu cứu lệ, mâu cứu lệ, a la lệ ba la lệ thủ ca sai, a tam ma tam lý, Phật đà tì kiết lợi diệt

KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA

PHẨM «ĐÀ-LA-NI» THỨ HAI MƯƠI SÁU

1.— Lúc bấy giờ, ngài Dược-Vương Bồ-tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch áo bày vai hữu chấp tay hướng Phật mà bạch Phật rằng: «Thế-Tôn! Nếu có Thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn hay thọ trì được kinh Pháp-Hoa này, hoặc đọc tụng thông lẹ, hoặc biên chép quyển kinh, đặng bao nhiêu phước-đức?»

Phật bảo ngài Dược-Vương: «Nếu có thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn cúng-dường tám trăm muôn ức na-do-tha hằng-hà-sa các đức Phật. Ý ông nghĩ sao? Người đó đặng phước-đức có nhiều chăng?» — Thưa Thế-Tôn! rất nhiều.

Phật nói: «Nếu có thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn ở nơi kinh này có thể thọ trì nhẫn đến một bài kệ bốn câu đọc tụng giải nghĩa, đúng như lời mà tu-hành thời công-đức rất nhiều».

2.— Lúc đó ngài Dược-Vương Bồ-tát bạch Phật rằng: «Thế-Tôn! Con nay sẽ cho người nói kinh Pháp-Hoa chú đà-la-ni để giữ gìn đó. Liền nói chú rằng:

«An nhĩ, mạn nhĩ, ma nễ, ma ma nễ, chỉ lệ, già lê đệ, xa mế, xa lý đa vĩ chuyên đế, mục đế, mục đa lý, ta lý, a vĩ ta lý, tang lý, ta lý xoa duệ, a xoa duệ, a kỳ nhị chuyên đế, xa lý, đà la ni, a lư dà bà ta kỳ dá tỳ xoa nhị, nễ tỳ thế, a tiện đa la nễ lý thế, a đàn dá ba lệ thâu địa, âu cứu lệ, mâu cứu lệ, a la lệ, ba la lệ, thủ ca sai, a tam ma tam lý, Phật đà tỳ kiết lợi điệt đế, đạt ma ba lợi sai đế, tăng già niết cù sa nễ,

đế, đạt ma ba lợi sai đế, tăng đà niết cù sa nễ, bà xá bà xá thâu địa, mạn đá lã, mạn đa lã xoa dạ đa, bưu lâu đá, bưu lâu đá kiêu xá lược, ác xoa lã, ác xoa dã đa dã, a bà lư, a ma nhã na đa dạ »

Thế-Tôn ! « Thị đà-la-ni thần chú, lục thập nhị ức hằng - hà - sa đẳng chư Phật sở thuyết, nhược hữu xâm hủy thử Pháp - sư giả, tắc vi xâm hủy thị chư Phật dĩ ».

Thời Thích-Ca Mâu-Ni Phật tán Dược-Vương Bồ-tát ngôn : « Thiện tai ! Thiện tai ! Dược-Vương ! Nhữ mẫn niệm ủng hộ thử Pháp-sư cố, thuyết thị đà-la-ni, ư chư chúng-sanh đa sở nhiêu ích ».

3.— Nhĩ thời Dõng-Thí Bồ-tát, bạch Phật ngôn : « Thế-Tôn ! Ngã diệc vị ủng hộ đọc tụng thọ trì Pháp-Hoa kinh giả, thuyết đà-la-ni, nhược thử Pháp - sư, đắc thị đà-la-ni, nhược dạ-xoa, nhược la-sát, nhược phú - đơn - na, nhược kiết - giá, nhược cưu-bàn-trà, nhược ngạ-quỉ đẳng, tử cầu kỳ đoản vô năng đắc tiện ». Tức ư Phật tiền, nhi thuyết chú viết :

« Toa lệ, ma ha toa lệ, úc chỉ, mục chỉ, a lệ, a la bà đệ, niết lệ đệ, niết lệ đa bà đệ, y tri nĩ, vi trí nĩ, chỉ trí nĩ, niết lệ trì nĩ, niết lệ trì bà đế ».

Thế-Tôn ! Thị đà-la-ni thần chú, hằng-hà-sa đẳng chư Phật sở thuyết diệc giai tùy hỉ, nhược hữu xâm hủy thử Pháp-sư giả, tắc vi xâm hủy thị chư Phật dĩ.

4.— Nhĩ thời Tỳ-sa-môn thiên-vương, hộ thế giả, bạch Phật ngôn : « Thế-Tôn ! Ngã diệc vị mẫn niệm chúng - sanh, ủng hộ thử Pháp-sư cố thuyết thị đà-

bà xá bà xá thâu địa, mạn đá lã, mạn đá lã xoa dạ đa, bưu lâu đá, bưu lâu đá kiêu xá lược, ác xoa lã, ác xoa dã đa dã, a bà lư, a ma nhã na đa dạ ».

Thế-Tôn! Thần chú đà-la-ni này là của sáu mươi hai ức hằng-hà-sa các đức Phật nói. Nếu có người xâm hủy vị Pháp-sư này, thời là xâm hủy các đức Phật rồi.

Lúc đó đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật khen Dược-Vương Bồ-Tát rằng: « Hay thay! Hay thay! Dược-Vương! Ông thương xót muốn ủng hộ vị Pháp-sư đó, nên nói chú đà-la-ni này, được nhiều lợi ích ở nơi các chúng-sanh ».

3.— Lúc bấy giờ ngài Dõng-Thí Bồ-tát bạch Phật rằng: « Thế-Tôn! Con cũng vì ủng-hộ người đọc tụng thọ trì kinh Pháp-Hoa mà nói chú đà-la-ni. Nếu vị Pháp-sư đó đặng chú đà-la-ni này, hoặc Dạ-xoa, La-sát hoặc Phú-đơn-na, hoặc Kiết-giá, hoặc Cưu-bàn-trà, hoặc Ngạ-quỉ v.v... rình tìm chỗ dở của Pháp-sư không thể đặng tiện lợi ». Liền ở trước Phật mà nói chú rằng:

« Toa lệ, ma ha toa lệ, úc chỉ, mục chỉ, a lê, a la bà đệ niết lệ đệ, niết lệ đa bà đệ, y trí nỉ, vi trí nỉ, chỉ tri nỉ, niết lệ trì nỉ, niết lệ tri bà đề ».

Thế-Tôn! Thần chú đà-la-ni này của hằng-hà-sa các đức Phật nói, cũng đều tùy-hỉ. Nếu có người xâm hủy vị Pháp-sư này thời là xâm hủy các đức Phật đó rồi.

4.— Bấy giờ Tỳ-sa-môn Thiên-Vương, vì trời hộ đời, bạch Phật rằng: «Thế-Tôn! Con cũng vì thương tưởng chúng-sanh ủng-hộ vị Pháp-sư đó mà nói đà-

la-ni. Tức thuyết chú viết : « A-lê na-lê, nâu na lê, a na lư, na lý, câu na-lý ».

Thế-Tôn! Dĩ thị thần-chú, ủng-hộ Pháp-sư ngã diệc tự đương ủng-hộ trì thị kinh giả linh bá do-tuần nội, vô chư suy hoạn ».

5.— Nhĩ thời Trì-Quốc Thiên-vương, tại thử hội trung, dữ thiên vạn ức na-do-tha Càn-thát-bà chúng, cung kính vi nhiễu, tiền nghệ Phật sở hiệp chưởng bạch Phật ngôn : « Thế-Tôn! Ngã diệc dĩ đa-la-ni thần chú, ủng-hộ trì Pháp-Hoa kinh giả. Tức thuyết chú viết :

« A dà nễ, dà nễ, cù lợi, càn đà lợi, chiên đà lợi, ma đẳng kỳ, thường cầu lợi, phù lầu tá nỉ ác đế ».

Thế-Tôn! Thị đà-la-ni thần chú, tứ thập nhị ức chư Phật sở thuyết, nhược hữu xâm hủy thử Pháp-sư giả tắc vi xâm hủy thị chư Phật dĩ.

6.— Nhĩ thời hữu La-sát nữ đẳng, nhứt danh Lam-Bà, nhị danh Tỳ-Lam-Bà, tam danh Khúc-Xỉ, tứ danh Hoa-Xỉ, ngũ danh Hắc-Xỉ, lục danh Đa-Phát; thất danh Vô-Yếm-Túc, bát danh Trì-Anh-Lạc, cửu danh Cao-đế, thập danh Đoạt-Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Tinh-Khí. Thị thập La-sát nữ dữ quỉ Tử-Mẫu, tinh kỳ tử, cập quyến-thuộc, cu nghệ Phật sở, đồng thinh bạch Phật ngôn : « Thế-Tôn! Ngã đẳng diệc dục ủng-hộ độc tụng thọ trì Pháp-Hoa kinh giả, trừ kỳ suy hoạn. Nhược hữu tử cầu Pháp-sư đoản giả linh bất đắc tiện. Tức ư Phật tiền, nhi thuyết chú viết :

« Y đề lý, y đề vẫn, y đề lý, a đề lý, y đề lý, nê lý, nê lý, nê lý, nê lý, nê lý, lâu hê, lâu hê, lâu hê, lâu hê, đa hê, đa hê, đa hê, đâu hê nâu hê ».

la-ni nầy.» Liền nói chú rằng: A lê, na lê, nâu na lê, a na lư, na lỳ, câu na lỳ».

«Thế-Tôn! Dùng thần-chú nầy ủng-hộ Pháp-sư, con cũng tự phải ủng-hộ người trì kinh nầy, làm cho trong khoảng trăm do-tuần không có các điều tai hoạn.»

5.- Bấy giờ Trì-Quốc Thiên-Vương ở trong hội nầy cùng với nghìn muôn ức na-do-tha chúng Càn-thát-bà cung kính vây quanh đến trước chỗ Phật, chắp tay bạch Phật rằng: «Thế-Tôn: Con cũng dùng thần-chú đà-la-ni ủng-hộ người trì kinh Pháp-Hoa.» Liền nói chú rằng:

«A dà nễ, dà nễ, cù lợi, càn đà lợi, chiên đà lợi, ma đẳng kỳ thường cầu lợi, phù lâu tá ni, ác đế.»

«Thế-Tôn! Thần chú đà-la-ni nầy là của bốn mươi hai ức các đức Phật nói, nếu có người xâm hủy vị Pháp-sư này thời là xâm hủy các đức Phật đó rồi.»

6.- Bấy giờ có những La-sát nữ: 1/ tên Lam-Bà, 2/ tên Tỳ-lam-Bà, 3/ tên Khúc-Xỉ, 4/ tên Hoa-Xỉ, 5/ tên Hắc-Xỉ, 6/ tên Đa-Phát, 7/ tên Vô-Yểm-Túc, 8/ tên Trì-anh-Lạc, 9/ tên Cao-Đế, 10/ tên Đoạt-Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Tinh-Khí. Mười vị La-sát nữ đó cùng với quỉ Tử-Mẫu, con và quyến-thuộc đều đến chỗ Phật, đồng tiếng bạch Phật rằng: «Thế-Tôn! Chúng con cũng muốn ủng-hộ người đọc tụng thọ trì kinh Pháp-Hoa, trừ sự khổ hoạn cho người đó. Nếu có kẻ rình tìm chỗ dở của Pháp-sư, thời làm cho chẳng đặng tiện-lợi.» Liền ở trước Phật mà nói chú rằng:

«Y đề lý, y đề vẫn, y đề lý, a đề lý, y đề lý, nê lý, nê lý, nê lý, nê lý, nê lý, lâu hê, lâu hê, lâu hê, lâu hê, đa hê, đa hê, đa hê, đâu hê nâu hê.»

Ninh thượng ngã đầu thượng mạc não ư Pháp-sư, nhược dạ-xoa, nhược la-sát, nhược ngạ-quỉ, nhược phú-đơn-na, nhược kiết-giá, nhược tỳ-đà-la, nhược kiền-đà, nhược ô-ma-lặc-già, nhược a-bạt-ma-la, nhược dạ-xoa kiết-giá, nhược nhơn-kiết-giá, nhược nhiệt-bịnh, nhược nhứt nhựt, nhược nhị nhựt, nhược tam nhựt, nhược tứ nhựt, nhược chí thất nhựt, nhược thường nhiệt bịnh, nhược nam hình, nhược nữ hình, nhược đồng-nam hình, nhược đồng-nữ hình, nãi chí mộng trung, diệc phục mạc não.

Tức ư Phật tiền, nhi thuyết kệ ngôn:

Nhược bất thuận ngã chú, Não loạn thuyết pháp giả,
Đầu phá tác thất phần, Như a-lê thọ chi;
Như sát phụ mẫu tội, Diệc như yểm du ương,
Đấu bình khi cuống nhơn, Điều-Đạt phá tăng tội,
Phạm thử Pháp-sư giả Đương hoạch như thị ương.

Chư La-sát nữ thuyết thử kệ dĩ, bạch Phật ngôn: « Thế-Tôn: Ngã đẳng diệc đương thân tự ủng-hộ thọ trì đọc tụng tu hành thị kinh giả, linh đắc an ổn, ly chư suy hoạn, tiêu chúng độc dược ».

7.— Phật cáo chư La-sát nữ: « Thiện-tai! Thiện-tai! Nhữ đẳng đản năng ủng-hộ thọ trì Pháp-Hoa danh giả, phước bất khả lượng hà huống ủng-hộ cụ túc thọ trì cúng dường kinh quyển, hoa hương, anh lạc, mạt hương, đồ hương, thiêu hương, phan cái kỹ nhạc, nhiên chủng chủng đăng, tô đăng, du đăng, chư hương du đăng, tô-ma-na hoa du đăng, chiêm bặc hoa

Thà trèo lên đầu chúng con, chớ đừng não hại Pháp-sư, hoặc Dạ-xoa, hoặc La-sát, hoặc Ngạ-quỉ, hoặc Phú-đơn-na, hoặc Kiết-giá hoặc Tỳ-đà-la, hoặc Kiền-đà hoặc Ô-ma-lặc-đà, hoặc A-bạt-ma-la, hoặc Dạ-xoa kiết-giá, hoặc Nhơn-kiết-giá, hoặc quỉ làm bịnh nóng, hoặc một ngày, hoặc hai ngày, hoặc ba ngày, hoặc bốn ngày, hoặc đến bảy ngày, hoặc làm bịnh nóng luôn, hoặc hình trai, hoặc hình gái, hoặc hình đồng-nam, hoặc hình đồng-nữ, nhẫn đến trong chiêm-bao cũng lại chớ não hại ».

Liền ở nơi trước Phật mà nói kệ rằng :

Nếu chẳng thuận chú ta Não loạn người nói pháp
Đầu vở làm bảy phần Như nhánh cây A-lê
Như tội giết cha mẹ Cũng như họa ép dầu (15)
Cân lường khi dối người Tội Điều-Đạt phá tăng
Kẻ phạm Pháp-Sư đây Sẽ mắc họa như thế.

Những La-sát nữ nói kệ đó rồi, bạch Phật rằng : « Thế-Tôn ! Chúng con cũng sẽ tự mình ủng-hộ người thọ trì đọc tụng kinh này, làm cho đặng an ổn lìa các sự khổ-hoạn, tiêu các thuốc độc ».

7. — Phật bảo các La-sát nữ : « Hay thay ! Hay thay ! các người chỉ có thể ủng-hộ người thọ trì tên kinh Pháp-Hoa phước chẳng thể lường được rồi, huống là ủng-hộ người thọ trì toàn-bộ cúng-dường quyển kinh, hoa-hương, chuỗi-ngọc, hương-bột, hương-xoa, hương đốt, phan, lọng, kỹ nhạc, thắp các thứ đèn : đèn nến, đèn dầu, các thứ đèn dầu thơm, đèn

đu đăng, bà-sư-ca hoa đu đăng, ưu-bát-la hoa đu đăng như thị đẳng bá thiên chủng cúng-dường giả.»

Cao-Đế! Nhữ đẳng cập quyến thuộc, ưng đương ủng-hộ như thị Pháp-sư.»

Thuyết thị «đà-la-ni phẩm» thời, lục vạn bát thiên nhơn đắc vô-sanh pháp nhẫn.

---

dầu bông Tô-ma-na, đèn dầu bông Chiêm-bặc, đèn dầu bông Bà-sư-ca, đèn dầu bông Ưu-bát-la, nghìn trăm thứ cúng-dường như thế.

Cao - Đế! Các người cùng quyến-thuộc phải nên ủng hộ những Pháp-sư như thế».

Lúc nói phẩm « Đà-la-ni » này, có sáu muôn tám nghìn người đặng vô-sanh pháp-nhẫn.

DIỆU PHÁP LIÊN HOA KINH

DIỆU - TRANG - NGHIÊM - VƯƠNG BỔN SỰ PHẨM ĐỆ NHỊ THẬP THẤT

1.— Nhĩ thời Phật cáo chư đại chúng : « Nãi vãng cổ thế quá vô-lượng vô-biên bất-khả-tư-nghì a-tăng-kỳ kiếp, hữu Phật danh Vân-Lôi-Âm-Tú-Vương-Hoa-Trí đa-đà-a-dà-độ, a-la-ha, tam-miệu tam Phật-đà, quốc danh Quang-minh-Trang-Nghiêm, kiếp danh Hỉ-kiến.

Bỉ Phật pháp trung hữu vương danh Diệu-Trang-Nghiêm, kỳ vương phu-nhơn danh viết Tịnh-Đức hữu nhị tử, nhứt danh Tịnh-Tạng, nhị danh Tịnh-Nhãn. Thị nhị tử hữu đại thần-lực phước-đức trí-huệ, cửu tu Bồ-tát sở hành chi đạo, sở vị đàn ba-la-mật, thi-la ba-la-mật, sằng-đề ba-la-mật, tì-lê-da ba-la-mật, thiền ba-la-mật, bát-nhã ba-la-mật, phương tiện ba-la-mật, từ-bi hỉ-xả, nãi chí tam thập thất phẩm trợ đạo pháp, giai tất minh liễu thông đạt.

Hựu đắc Bồ-tát tịnh tam muội, nhựt-tinh-tú tam-muội, tịnh-quang tam-muội, tịnh-sắc tam-muội, tịnh-chiếu - minh tam-muội, trường-trang-nghiêm tam-muội, đại - oai đức-tạng tam-muội ư thử tam-muội diệc tất thông đạt.

2.— Nhĩ thời bỉ Phật dục dẫn đạo Diệu-Trang-Nghiêm-Vương cập mẫn niệm chúng-sanh cố, thuyết thị Pháp-Hoa kinh.

Thời Tịnh-Tạng Tịnh-nhãn nhị tử đáo kỳ mẫu sở, hiệp thập chỉ trảo chưởng bạch ngôn : « Nguyện mẫu

KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA

PHẨM « DIỆU-TRANG-NGHIÊM VƯƠNG BỔN-SỰ » THỨ HAI MƯƠI BẢY

1.— Lúc bấy giờ Phật bảo hàng đại-chúng rằng : « Về thuở xưa cách đây vô-lượng vô-biên bất-khả-tư-nghì a-tăng-kỳ kiếp, có đức Phật hiệu là Vân-Lôi-Âm Tú-Vương-Hoa-Trí Như-Lai, ứng-cúng, chánh-biến-tri. Nước đó tên Quang-Minh Trang-Nghiêm kiếp tên Hỉ-Kiến.

Trong pháp-hội của Phật đó có vị vua tên Diệu-Trang-Nghiêm, phu-nhân của vua tên Tịnh-Đức có hai người con, một tên Tịnh-Tạng hai tên Tịnh-Nhãn. Hai người con đó có sức thần-thông lớn, phước-đức trí-huệ, từ lâu tu tập đạo hạnh của Bồ-tát, những là : thí ba-la-mật, giới ba-la-mật, nhẫn-nhục ba-la-mật, tinh-tấn ba-la-mật, thiền ba-la-mật, trí-huệ ba-la-mật, phương-tiện ba-la-mật, từ-bi hỉ-xả nhẫn đến ba mươi bảy phẩm trợ-đạo-pháp thảy đều rành rẽ suốt thấu.

Lại đặng các môn Tam - muội của Bồ-tát : Nhựt-tinh - tú tam - muội, Tịnh-Quang tam-muội, Tịnh-sắc tam-muội, Tịnh-chiếu-minh tam-muội, Trường-trang-nghiêm tam-muội, Đại-oai-đức tạng tam-muội, ở nơi các môn tam-muội này cũng đều thấu suốt.

2.— Lúc đó đức Phật kia vì muốn dẫn dắt vua Diệu-Trang-Nghiêm cùng thương tưởng hàng chúng-sanh nên nói kinh Pháp-Hoa này.

Bấy giờ Tịnh-Tạng Tịnh-Nhãn, hai người con đến chỗ của mẹ, chắp tay thưa mẹ rằng : « Mong mẹ đến

vãng nghệ Vân-Lôi-Âm-Tú-Vương-Hoa-Trí Phật sở, ngã đẳng việc đương thị tùng thân cận cúng-dường lễ bái.

Sở dĩ giả hà? Thử Phật ư nhứt thiết thiên nhơn chúng trung thuyết Pháp-Hoa kinh, nghi ưng thính thọ.

Mẫu cáo tử ngôn: Nhữ phụ tín thọ ngoại đạo thâm trước bà-la-môn pháp, nhữ đẳng ưng vãng bạch phụ, dữ cọng cu khứ».

Tịnh-Tạng Tịnh-Nhãn, hiệp thập chỉ trảo chưởng bạch mẫu: «Ngã đẳng thị Pháp-Vương tử nhi sanh thử tà kiến gia!»

Mẫu cáo tử ngôn: «Nhữ đẳng đương ưu niệm nhữ phụ, vị hiện thần biến, nhược đắc kiến giả tâm tất thanh-tịnh, hoặc thính ngã đẳng vãng chí Phật sở».

3.— Ư thị nhị tử niệm kỳ phụ cố, dũng tại hư-không cao thất đa-la-thọ hiện chủng chủng thần biến. Ư hư-không trung hành trụ tọa ngọa, thân thượng xuất thủy, thân hạ xuất hỏa, thân hạ xuất thủy, thân thượng xuất hỏa, hoặc hiện đại thân mãn hư-không trung, nhi phục hiện tiểu, tiểu phục hiện đại, ư không trung diệt, hốt nhiên tại địa, nhập địa như thủy, lý thủy như địa, hiện như thị đẳng, chủng chủng thần biến, linh kỳ phục-vương tâm tịnh tín giải.

Thời phụ kiến tử thần-lực như thị, tâm đại hoan-hỉ đắc vị tằng hữu, hiệp chưởng hướng tử ngôn: «Nhữ đẳng sư vi thị thùy, thùy, chi đệ-tử?»

Nhi tư bạch ngôn: «Đại-Vương! Bỉ Vân-Lôi-Âm-

nơi chỗ đức Phật Vân-Lôi-Âm Tú-Vương-Hoa-Trí, chúng con cũng sẽ theo hầu gần-gũi cúng-dường lễ lạy».

Vì sao? Vì đức Phật đó ở trong tất cả chúng trời người mà nói kinh Pháp-Hoa, nên phải nghe và tin nhận.

Mẹ bảo con rằng: « Cha con tin theo ngoại-đạo, rất ham pháp bà-la-môn, các con nên qua thưa với cha để cùng nhau đồng đi.»

Tịnh-Tạng Tịnh-nhãn chắp tay thưa mẹ: « Chúng con là pháp-vương-tử mà lại sanh vào nhà tà-kiến này!»

Mẹ bảo con rằng: « Các con nên thương tưởng cha các con, mà vì đó hiện phép thần-thông biến hóa, nếu cha con đặng thấy lòng ắt thanh-tịnh, hoặc là chịu cho chúng ta qua đến chỗ Phật.»

3.— Lúc ấy hai người con thương cha nên bay lên hư-không cao bằng bảy cây đa-la, hiện các món thần-biến. Ở trong hư-không, đi, đứng, ngồi nằm, trên thân ra nước, dưới thân ra lửa, dưới thân ra nước, trên thân ra lửa, hoặc hiện thân lớn đầy trong hư-không rồi lại hiện nhỏ, nhỏ lại hiện lớn, ở trong hư-không ẩn mất, bỗng nhiên hiện trên đất, vào đất như vào nước, đi trên nước như đi trên đất, hiện các món thần biến như thế làm cho vua cha lòng thanh-tịnh tin hiểu.

Bấy giờ cha thấy con có sức thần như thế, lòng rất vui mừng đặng chưa từng có, chắp tay hướng về phía con mà nói rằng: « Thầy các con là ai, con là đệ-tử của ai?»

Hai người con thưa rằng: « Đại-vương! Đức Vân-

Tú-Vương-Hoa-Trí Phật, kim tại thất bửu bồ-đề thọ hạ pháp tòa thượng tọa, ư nhứt thiết thế-gian thiên nhơn chúng trung quảng thuyết Pháp-Hoa kinh, thị ngã đẳng sư, ngã thị đệ tử ».

Phụ ngứ tử ngôn : « Ngã kim diệc dục kiến nhữ đẳng sư, khả cọng cu vãng ».

Ư thị nhị tử tùng không-trung hạ, đáo kỳ mẫu sở hiệp chưởng bạch mẫu : « Phu-vương kim dĩ tín giải, kham nhậm phát a-nậu-đa-la tam-miệu-tam-bồ-đề tâm, ngã đẳng vị phụ dĩ tác Phật-sự, nguyện mẫu kiến thính ư bỉ Phật sở, xuất-gia tu đạo ».

Nhĩ thời nhị tử dục trùng tuyên kỳ ý dĩ kệ bạch mẫu:

Nguyện mẫu phóng ngã đẳng Xuất-gia tác Sa-môn
Chư Phật thậm nan trị Ngã đẳng tùy Phật-học
Như ưu-đàm-bát hoa Trị Phật phục nan thị
Thoát chư nan diệc nan Nguyện thính ngã xuất-gia

Mẫu tức cáo ngôn : « Thính nhữ xuất gia. Sở dĩ giả hà ? Phật nan trị cố ».

4.— Ư thị nhị tử, bạch phụ mẫu ngôn : « Thiện-tai phụ mẫu ! Nguyện thời vãng nghệ Vân-Lôi-Âm-Vương-Hoa-Trí Phật sở thân cận cúng-dường.

Sở dĩ giả hà ? Phật nan đắc trị, như ưu-đàm-bát-la hoa, hựu như nhứt nhãn chi qui trị phù mộc khổng, nhi ngã đẳng túc phước thâm hậu, sanh trị Phật-pháp, thị cố phụ mẫu đương thính ngã đẳng linh đắc xuất-gia.

Lôi-Âm Tú-Vương-Hoa-Trí-Phật kia nay đương ngồi trên pháp-tòa dưới cây bồ-đề bằng bảy báu, ở trong tất cả chúng trời người thế-gian, rộng nói kinh Pháp-Hoa, đó là thầy chúng con, con là đệ-tử ».

Cha nói với con rằng : « Ta nay cũng muốn ra mắt thầy các con, nên cùng nhau đồng đi ». Khi đó hai người con từ trong hư-không xuống, đến chỗ của mẹ chắp tay thưa mẹ rằng : « Phụ-vương nay đã tin hiểu, có thể kham phát được tâm vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác chúng con đã vì cha làm Phật sự rồi, mong mẹ bằng lòng cho chúng con, ở nơi chỗ đức Phật kia mà xuất-gia tu-hành Phật-đạo ».

Lúc đó hai người con muốn tuyên lại ý mình nói kệ thưa mẹ :

Mong mẹ cho các con Xuất-gia làm Sa-môn
Các Phật rất khó gặp Chúng con theo Phật-học
Như hoa Ưu-đàm-bát Gặp Phật lại khó hơn
Khỏi các nạn cũng khó Mong cho các con xuất-gia.

Mẹ liền bảo con rằng : « Cho các con xuất-gia. Vì sao ? Vì Phật khó gặp vậy ».

4.— Bấy giờ hai người con thưa cha mẹ rằng : Lành thay, cha mẹ ! Xin liền qua đến chỗ đức Vân-Lôi-Âm-Tú-Vương-Hoa-Trí Phật để gần - gũi cúng-dường.

Vì sao ? Vì Phật khó gặp đặng, như hoa Linh-thoại, lại như rùa một mắt gặp bộng cây nổi (16) mà chúng ta do phước đời trước sâu dày, sanh đời này gặp Phật-pháp, xin cha mẹ nên cho chúng con đặng xuất-gia.

Sở dĩ giả hà? Chư Phật nan trị, thời diệc nan ngộ.

5.— Bỉ thời Diệu-Trang-Nghiêm-Vương hậu cung bát vạn tứ thiên nhơn, giai tất kham nhậm thọ trì thị Pháp-Hoa kinh. Tịnh-Nhãn Bồ-tát ư Pháp-Hoa tam muội cửu dĩ thông đạt, Tịnh-Tạng Bồ-tát dĩ ư vô-lượng bá thiên vạn-ức kiếp thông đạt ly chư ác-thú tam-muội, dục linh nhứt thiết chúng-sanh ly chư ác thú cố.

Kỳ vương phu-nhơn đắc Chư-Phật-Tập tam-muội năng tri chư Phật bí mật chi tạng. Nhị tử như thị dĩ phương-tiện lực thiện hóa kỳ phụ linh tâm tín giải, háo nhạo Phật pháp.

6.— Ư thị Diệu-Trang-Nghiêm-Vương dữ quần thần quyến-thuộc câu, Tịnh-Đức phu-nhơn dữ hậu-cung thể nữ quyến-thuộc câu, kỳ vương nhị tử dữ tứ vạn nhị thiên nhơn câu, nhứt thời cọng nghệ Phật sở. Đáo dĩ đầu diện lễ túc, nhiễu Phật tam táp, khước trụ nhứt diện.

Nhĩ thời bỉ Phật vị vương thuyết pháp, thị giáo lợi hỉ, vương đại hoan duyệt.

Nhĩ thời Diệu-Trang-Nghiêm-Vương cập kỳ phu-nhơn, giải cảnh chơn châu anh-lạc giá trị bá thiên, dĩ tán Phật thượng, ư hư-không trung, hóa thành tứ trụ bửu đài, đài trung hữu đại bửu sàng phu bá thiên vạn thiên y, kỳ thượng hữu Phật kiết-già phu tọa phóng đại quang minh.

7.— Nhĩ thời Diệu-Trang-Nghiêm-Vương tác thị

Vì sao? Vì các đức Phật khó gặp được, thời kỳ gặp Phật cũng khó có.

5.— Lúc đó nơi hậu-cung của Vua Diệu-Trang-Nghiêm có tám muôn bốn nghìn người thảy đều có thể kham thọ trì kinh Pháp-Hoa này. Tịnh-Nhãn Bồ-tát từ lâu đã thông-đạt nơi « Pháp-Hoa tam-muội ». Tịnh-Tạng Bồ-tát đã từ vô-lượng trăm nghìn muôn ức kiếp, thông-đạt môn « Ly-chư-ác-thú tam-muội », vì muốn làm cho tất cả chúng-sanh lìa các đường dữ (1) vậy.

Phu-nhơn của Vua đặng môn « Chư-Phật-Tập tam muội », hay biết đặng tạng pháp bí-mật của các đức Phật. Hai người con dùng sức phương-tiện, khéo hóa độ vua cha như thế, khiến cho lòng cha tin hiểu ưa mến Phật-Pháp.

6.— Bấy giờ vua Diệu-Trang-Nghiêm cùng chung với quần thần quyến-thuộc, Tịnh-Đức phu-nhơn cùng chung với thể-nữ quyến thuộc nơi hậu-cung, hai người con của vua, cùng chung với bốn muôn hai nghìn người, đồng một lúc đi qua chỗ Phật. Đến rồi đầu mặt lạy chân Phật, đi quanh Phật ba vòng, rồi đứng qua một phía.

Lúc đó đức Phật kia vì vua nói pháp, chỉ dạy làm cho được lợi ích vui mừng, Vua rất vui đẹp.

Bấy giờ vua Diệu-Trang-Nghiêm cùng phu-nhơn mở chuỗi chơn-châu giá-trị trăm nghìn đeo nơi cổ, để rải trên đức Phật, chuỗi đó ở giữa hư-không hóa thành đài báu bốn trụ, trong đài có giường báu lớn trải trăm nghìn muôn thiên-y, trên đó có đức Phật ngồi xếp bằng phóng hào quang sáng lớn.

7.— Lúc đó vua Diệu-Trang-Nghiêm nghĩ rằng :

niệm : Phật thân hi hữu, đoan nghiêm thù đặc thành tựu đệ nhứt vi diệu chi sắc.

Thời Vân-Lôi-Âm-Tú-Vương-Hoa-Trí Phật cáo tứ chúng ngôn : « Nhữ đẳng kiến thị Diệu - Trang - Nghiêm-Vương, ư ngã tiền hiệp chưởng lập phủ ?

Thử vương ư ngã pháp trung tác tỳ-kheo tinh cần tu tập trợ Phật đạo Pháp; đương đắc tác Phật, hiệu Ta-La-Thọ-Vương quốc danh Đại - Quang, kiếp danh Đại-Cao-Vương.

Kỳ Ta-La-Thọ-Vương Phật, hữu vô-lượng Bồ-tát chúng cập vô - lượng Tanh - Văn, kỳ quốc bình chánh công-đức như thị ».

8.— Kỳ vương tức thời dĩ quốc phú đệ, dữ phu-nhơn nhị tử, tinh chi quyến-thuộc ư Phật pháp trung xuất gia tu đạo.

Vương xuất - gia dĩ, ư bát vạn tứ thiên tuế, thường cần tinh - tấn tu hành Diệu-Pháp-Hoa kinh, quá thị dĩ hậu đắc Nhứt-Thiết-Tịnh-Công-Đức-Trang-Nghiêm tam-muội.

Tức thăng hư-không cao thất đa - la - thọ, nhi bạch Phật ngôn : « Thế-Tôn ! Thử ngã nhị tử dĩ tác Phật-sự, dĩ thần-thôn biến - hóa chuyển ngã tà tâm, linh ngã an trụ ư Phật pháp trung đắc kiến Thế-Tôn. Thử nhị tử giả thị ngã thiện-tri-thức, vị dục pháp khởi túc thế thiện căn nhiêu ích ngã cố lai sanh ngã gia ».

Nhĩ thời Vân-Lôi-Âm-Tú-Vương-Hoa-Trí Phật cáo Diệu-Trang-Nghiêm-Vương ngôn : « Như thị ! Như-thị ! Như nhữ sở ngôn, nhược thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn, chủng thiện căn cố thế thế đắc thiện-tri-thức, kỳ thiện - tri - trức năng tác Phật - sự thị giáo

Thân Phật tốt đẹp riêng lạ ít có, thành tựu sắc thân vi-diệu thứ nhứt.

Bấy giờ đức Vân-Lôi-Âm-Tú-Vương-Hoa-Trí Phật, bảo bốn chúng rằng: « Các người thấy vua Diệu-Trang-Nghiêm chắp tay đứng trước ta đó chăng?

Vị vua này ở trong pháp ta làm Tỳ-kheo siêng ròng, tu-tập các món trợ Phật-đạo pháp, sẽ đặng làm Phật hiệu Ta-La-Thọ-Vương, nước tên Đại-Quang, kiếp tên Đại-Cao-Vương.

Đức Ta-La-Thọ-Vương Phật có vô-lượng chúng Bồ-tát và vô-lượng Thanh-văn, nước đó bằng thẳng công-đức như thế ».

8.— Vua Diệu-Trang-Nghiêm liền đem nước giao cho em, rồi cùng phu-nhơn, hai người con và các quyến thuộc, ở trong Phật-pháp xuất-gia tu-hành đạo-hạnh.

Vua xuất-gia rồi trong tám muôn bốn nghìn năm thường siêng tinh-tấn tu hành kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa; qua sau lúc đây, đặng môn « Nhứt-Thiết-Tịnh Công-đức-Trang-Nghiêm tam-muội ».

Liền bay lên hư-không cao bảy cây đa-la mà bạch Phật rằng: « Thế-Tôn! Hai người con của con đây đã làm Phật-sự, dùng sức thần-thông biến-hóa, xoay tâm tà của con, làm cho con được an trụ trong Phật-pháp, được thấy Thế-Tôn. Hai người con này là thiện-tri-thức của con, vì muốn phát khởi căn lành đời trước lợi ích cho con nên đến sanh vào nhà con».

Lúc đó, đức Vân-Lôi-Âm-Tú-Vương-Hoa-Trí Phật bảo vua Diệu-Trang-Nghiêm rằng: « Đúng thế! Đúng thế! Như lời ông nói, nếu có thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn nào trồng cội lành thời đời đời đặng gặp thiện-tri-

lợi hỉ, linh nhập a-nậu-đa-la-tam-miệu-tam-bồ-đề.

Đại-Vương đương tri! Thiện-tri thức giả thị đại nhơn-duyên, sở dĩ hóa đạo linh đắc kiến Phật phát a-nậu-đa-la-tam-miệu tam-bồ-đề tâm.

Đại-Vương! Nhữ kiến thử nhị tử phủ? Thử nhị tử dĩ tằng cúng-dường, lục thập ngũ bá thiên vạn ức na-do-tha, hằng-hà-sa chư Phật, thân cận cung kính, ư chư Phật sở thọ trì Pháp-Hoa kinh, mẫn niệm tà-kiến chúng-sanh linh trụ chánh kiến.

Diệu-Trang-Nghiêm-Vương tức tùng hư-không trung hạ nhi bạch Phật ngôn: « Thế-Tôn! Như-Lai thậm hi hữu, dĩ công-đức trí-huệ cố, đảnh thượng nhục kế quang minh hiển chiếu. Kỳ nhãn trường quảng nhi cám thanh sắc, my gian hào tướng bạch như kha nguyệt, xỉ bạch tề mật, thường hữu quang minh, thần sắc xích hảo như tần-bà quả ».

Nhĩ thời Diệu-Trang-Nghiêm-Vương tán thán Phật như thị đẳng vô-lượng bá thiên vạn ức công-đức dĩ, ư Như-Lai tiền, nhứt tâm hiệp chưởng phục bạch Phật ngôn: «Thế-Tôn! Vị tằng hữu giả, Như-Lai chi pháp cụ túc thành tựu bất-khả-tư-nghì vi diệu công-đức, giáo giới sở hành an ổn khoái thiện. Ngã tùng kim nhựt bất phục tự tùy tâm hành bất sanh tà-kiến kiêu-mạn, sân-khuể chư ác chi tâm ».

Thuyết thị ngữ dĩ lễ Phật nhi xuất.

9.— Phật cáo đại chúng: « Ư ý vân hà? Diệu-Trang-Nghiêm-Vương khởi dị nhơn hồ, kim Hoa-Đức Bồ-tát thị. Kỳ Tịnh-Đức phu-nhơn, kim Phật tiền

thức, vị thiện-tri-thức hay làm Phật-sự, chỉ dạy cho lợi ích vui mừng, khiến vào đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

Đại vương nên biết! Vị thiện-tri-thức đó là nhơn-duyên lớn, giáo hóa dìu-dắt làm cho đặng thấy Phật, phát tâm vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

Đại vương! Ông thấy hai người con này chăng? Hai người con này đã từng cúng-dường sáu mươi lăm trăm nghìn muôn ức na-do-tha hằng-hà-sa các đức Phật, gần-gũi cung kính, nơi chỗ các đức Phật thọ trì kinh Pháp-Hoa, thương tưởng những chúng-sanh tà-kiến làm cho trụ trong chánh-kiến.

Diệu Trang - Nghiêm - Vương liền từ trong hư-không xuống mà bạch Phật rằng: « Thế-Tôn! Như-Lai rất ít có do công-đức trí-huệ nên nhục-kế trên đảnh sáng suốt chói rở. Mắt Phật dài rộng mà sắc xanh biếc, tướng lông trắng chặn mày như ngọc Kha-nguyệt răng trắng bằng và khít thường có ánh sáng, môi sắc đỏ đẹp như trái tần-bà ».

Lúc đó, vua Diệu-Trang-Nghiêm khen ngợi Phật có vô-lượng trăm nghìn muôn ức công-đức như thế rồi, ở trước Như - Lai một lòng chắp tay lại bạch Phật rằng: « Thế-Tôn! Chưa từng có vậy! Pháp của Như-Lai đầy đủ trọn nên bất-khả-tư-nghì công-đức vi-diệu, dạy răn chỗ tu hành an-ổn rất hay. Con từ ngày nay chẳng còn lại tự theo tâm hành của mình chẳng sanh những lòng ác: kiêu-mạn giận-hờn tà-kiến.»

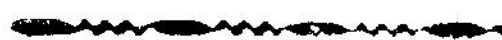
Vua thưa lời đó rồi, lạy Phật mà ra.

9.— Phật bảo đại-chúng: « Ý các ông nghĩ sao? vua Diệu-Trang-Nghiêm đâu phải người nào lạ, nay chính là Hoa - Đức Bồ - tát hiện đương ở trước Phật. Hai

Quang-Chiếu Trang-Nghiêm-Tướng Bồ-tát thị. Ai mẫn Diệu-Trang-Nghiêm-Vương, cập chư quyến-thuộc cố, ư bỉ trung sanh, kỳ nhị tử giả, kim Dược-Vương Bồ-tát, Dược-Thượng Bồ-tát thị.

Thị Dược-Vương, Dược-Thượng Bồ-tát, thành-tựu như thử chư đại công-đức, dĩ ư vô-lượng bá-thiên vạn ức chư Phật sở, thực chúng đức bổn, thành-tựu bất-khả-tư-nghì chư thiện công-đức. Nhược hữu nhơn thức thị nhị Bồ-tát danh-tự giả, nhứt thiết thế-gian chư thiên nhơn dân diệc ưng lễ bái ».

Phật thuyết thị Diệu-Trang-Nghiêm-Vương Bổn-Sự Phẩm thời bát vạn tứ-thiên nhơn viễn trần ly cấu, ư chư pháp trung đắc pháp nhãn tịnh.



Tịnh-Đức phu-nhơn nay là Quang-Chiếu Trang-Nghiêm-Tướng Bồ-tát hiện đương ở trước Phật. Hai người con vì thương xót vua Diệu-Trang-Nghiêm và các quyến-thuộc nên sanh vào trong cung vua, nay chính là Dược-Vương Bồ-tát cùng Dược-Thượng Bồ-tát.

Dược-Vương và Dược-Thượng Bồ-tát nầy thành tựu các công-đức lớn như thế, đã ở chỗ vô-lượng trăm nghìn muôn ức các đức Phật trồng các cội công-đức, thành tựu bất-khả tư-nghì những công-đức lành. Nếu có người biết danh tự của hai vị Bồ-tát nầy thời tất cả trong đời, hàng Trời, nhơn dân cũng nên lễ lạy.

Lúc Phật nói phẩm « Diệu-Trang-Nghiêm-Vương Bổn-Sự » nầy có tám muôn bốn nghìn người xa trần lụy, rời cấu nhiễm, ở trong các pháp chứng được « pháp-nhãn tịnh ».

DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA KINH

PHỔ-HIỀN BỒ-TÁT KHUYẾN PHÁT PHẨM ĐỆ NHỊ THẬP BÁT.

1.— Nhĩ thời Phổ-Hiền Bồ-tát dĩ tự tại thần-thông lực, oai đức danh văn, dữ đại Bồ-tát vô-lượng vô-biên bất khả xưng sổ, tùng đông phương lai. Sở kinh chư quốc phổ giai chấn động vũ bửu liên-hoa, tác vô-lượng bá thiên vạn ức chủng chủng kỹ-nhạc.

Hựu giữ vô-số chư thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lầu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, nhơn, phi-nhơn đẳng đại chúng vi nhiễu, các hiện oai-đức thần-thông chi lực đáo Ta-Bà thế-giới Kỳ-Xà-Quật sơn trung, đầu diện lễ Thích-Ca Mâu-Ni Phật, hữu nhiễu thất táp bạch Phật ngôn: « Thế-Tôn! Ngã ư Bửu-Oai Đức-Thượng-Vương Phật quốc, diêu văn thử Ta-Bà thế-giới thuyết Pháp-Hoa kinh dữ vô-lượng vô-biên bá thiên vạn ức chư Bồ-tát chúng cọng lai thính thọ, duy nguyện Thế-Tôn đương vị thuyết chi ».

Nhược thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn, ư Như-Lai diệt hậu, vân hà năng đắc thị Pháp-Hoa kinh? ».

2.— Phật cáo Phổ-Hiền Bồ-tát: « Nhược thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn thành tựu tứ pháp, ư Như-Lai diệt hậu, đương đắc thị Pháp-Hoa kinh, nhứt

KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA

PHẨM «PHỔ-HIỀN BỒ-TÁT KHUYẾN PHÁT» THỨ HAI MƯƠI TÁM

1.— Lúc bấy giờ ngài Phổ-Hiền Bồ-tát dùng sức thần-thông tự-tại oai-đức danh-văn, cùng vô-lượng vô-biên bất-khả-xưng-số chúng đại Bồ-tát từ phương Đông mà đến; các nước đi ngang qua khắp đều rúng động, rưới hoa sen báu, trổi vô - lượng trăm nghìn muôn ức các thứ kỹ nhạc.

Lại cùng vô-số các đại chúng: Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, nhơn, phi-nhơn v.v... vây quanh, đều hiện sức oai đức thần-thông đến cõi Ta-Bà trong núi Kỳ-xà-quật, đầu mặt lạy đức Thích - Ca Mâu - Ni Phật, đi quanh bên hữu bảy vòng bạch Phật rằng: « Thế-Tôn! Con ở nơi nước của đức Bảo-Oai-Đức-Thượng-Vương Phật, xa nghe cõi Ta-Bà này nói kinh Pháp-Hoa, nên cùng với vô-lượng vô-biên trăm nghìn muôn ức chúng Bồ-tát đồng đến để nghe thọ, cúi mong đức Thế-Tôn nên vì chúng con nói đó».

Nếu thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn sau khi Như-Lai diệt-độ, thế nào mà có thể đặng kinh Pháp-Hoa này? ».

2.— Phật bảo Phổ-Hiền Bồ-tát rằng: « Nếu thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn thành tựu bốn pháp, thời sau khi Như-Lai diệt-độ sẽ đặng kinh Pháp-Hoa này: một

giả vi chư Phật Hộ-niệm, nhị giả thực chúng đức bổn, tam giả nhập chánh-định tụ, tứ giả phát cứu nhứt-thiết chúng-sanh chi tâm.

Thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn như thị thành tựu tứ pháp Như-Lai diệt hậu tất đắc thị kinh ».

3.— Nhĩ thời Phổ-Hiền Bồ-tát bạch Phật ngôn: « Thế-Tôn! Ư hậu ngũ bá tuế, trược ác thế trung, kỳ hữu thọ trì thị kinh điển giả, ngã đương thủ hộ, trừ kỳ suy hoạn, linh đắc an ổn, sử vô tứ cầu đắc kỳ tiện giả; nhược ma, nhược ma tử, nhược ma nữ, nhược ma dân, nhược vi ma sở trước giả, nhược Dạ-xoa, nhược La-sát, nhược cưu-bàn-trà, nhược tì-xá-xà, nhược kiết-giá, nhược phú-đơn-na, nhược vi-đà-la đẳng, chư não nhơn giả giai bất đắc tiện.

Thị nhơn nhược hành, nhược lập, đọc tụng thử kinh, ngã nhĩ thời, thừa lục nha bạch tượng vương dữ đại Bồ-tát chúng, cu nghệ kỳ sở nhi tự hiện thân, cúng-dường thủ hộ, an ủy kỳ tâm, diệc vị cúng-dường Pháp-Hoa kinh cố.

Thị nhơn, nhược tọa tư duy thử kinh. Nhĩ thời ngã phục thừa bạch tượng vương, hiện kỳ nhơn tiền, kỳ nhơn nhược ư Pháp-Hoa kinh hữu sở vong thất nhứt cú nhứt kệ, ngã đương giáo chi, dữ cộng đọc tụng, huờn linh thông lợi.

Nhĩ thời thọ trì đọc tụng Pháp-Hoa kinh giả, đắc kiến ngã thân, thậm đại hoan-hỉ, chuyển phục tinh-tấn, dĩ kiến ngã cố, tức đắc tam-muội cập đà-la-ni, danh vi « triền-đà-la-ni », bá thiên vạn ức « triền-đà-la-ni », « pháp âm phương tiện đà-la-ni », đắc như thị đẳng đà-la-ni.

là được các đức Phật hộ-niệm, hai là trồng các cội công-đức, ba là vào trong chánh-định, bốn là phát lòng cứu tất cả chúng-sanh.

Thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn thành tựu bốn pháp như thế, sau khi Như-Lai diệt-độ quyết đặng kinh này.

3.— Lúc đó ngài Phổ-Hiền Bồ-tát bạch Phật rằng: «Thế-Tôn! Năm trăm năm sau trong đời ác trược, nếu có người thọ trì kinh điển này, con sẽ giữ gìn trừ các sự khổ-hoạn làm cho đặng an ổn, khiến không ai đặng tiện lợi rình tìm làm hại: hoặc ma, hoặc con trai của ma, hoặc con gái của ma, hoặc dân ma, hoặc người bị ma dựa, hoặc Dạ-xoa, hoặc La-sát, hoặc Cưu-bàn-trà, hoặc Tỳ-xá-xà, hoặc Kiết-giá, hoặc Phú-đơn-na, hoặc Vi-đà-la v.v... những kẻ làm hại người đều chẳng đặng tiện lợi.

Người đó hoặc đi, hoặc đứng, hoặc tụng kinh này, bấy giờ con cỡi tượng-vương trắng sáu ngà cùng chúng đại Bồ-tát, đều đến chỗ người đó mà tự hiện thân ra, để cúng-dường thủ hộ an ủi tâm người đó, cũng để cúng-dường kinh Pháp-Hoa.

Người đó nếu ngồi suy nghĩ kinh này, bấy giờ con lại cỡi tượng-vương trắng hiện ra trước người đó, người đó nếu ở trong kinh Pháp-Hoa có quên mất một câu một bài kệ, con sẽ dạy đó chung cùng đọc tụng, làm cho thông thuộc.

Bấy giờ, người thọ trì đọc tụng kinh Pháp-Hoa đặng thấy thân con, lòng rất vui mừng lại càng tinh-tấn, do thấy thân con nên liền đặng tam-muội và đà-la-ni tên là «triền-đà-la-ni», trăm nghìn muôn ức «triền-đà-la-ni», «pháp-âm-phương-tiện đà-la-ni», đặng những môn đà-la-ni như thế.

4.— Thế-Tôn! Nhược hậu thế hậu ngũ bá tuế, trược ác thế trung, tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di, cầu sách giả, thọ trì giả, đọc tụng giả, thơ tả giả, dục tu tập thị Pháp-Hoa kinh ư tam thất nhựt trung, ưng nhứt tâm tinh-tấn, mãn tam thất nhựt dĩ, ngã đương thừa lục nha bạch tượng dữ vô-lượng Bồ-tát nhi tự vi nhiễu, dĩ nhứt-thiết chúng-sanh sở hỉ kiến thân, hiện kỳ nhơn tiền nhi vị thuyết pháp, thị giáo lợi hỉ, diệc phục dữ kỳ, đà-la-ni chú.

Đắc thị đà-la-ni cố vô hữu phi-nhơn năng phá hoại giả, diệc bất vi nữ-nhơn chi sở hoặc loạn. Ngã thân diệc tự thường hộ thị nhơn. Duy nguyện Thế-Tôn thính ngã thuyết thử đà-la-ni chú». Tức ư Phật tiền nhi thuyết chú viết:

«A đàn địa, đàn đà bà địa, đàn đà bà đế, đàn đà cưu xá lệ, đàn đà tu đà lệ, tu đà lệ, tu đà la bà đề, Phật đà ba chuyên nề, tát bà đà la ni a bà đa ni, tát bà bà sa a bà đa ni, tu a bà đa ni, tăng già bà lý xoa ni, tăng già niết dà đà ni, a tăng kỳ, tăng già bà dà địa, đế lệ a đọa tăng già đâu lược, a la đế ba la đế, tát bà tăng già địa tam mạ địa dà lan địa, tát bà đạt ma tu ba lợi sát đế, tát bà tát đỏa lâu đà kiêu xá lược a nâu dà địa, tân a tỳ kiết lợi địa đế».

«Thế-Tôn! Nhược hữu Bồ-tát đắc văn thị đà-la-ni giả, đương tri Phổ-Hiền thần-thông chi lực.

5.— Nhược Pháp-Hoa kinh, hành Diêm-phù-đề hữu thọ trì giả, ưng tác thử niệm: giai thị Phổ-Hiền oai-thần chi lực.

Nhược hữu thọ trì đọc tụng chánh ức niệm giải kỳ nghĩa thú như thuyết tu hành, đương tri thị nhơn

4.— Thế-Tôn! Nếu đời sau, sau năm trăm năm trong đời ác-trược, hàng tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu bà-di, người cầu tìm, người thọ trì, người đọc tụng, người biên chép, mà muốn tu tập kinh Pháp-Hoa này, thời trong hai mươi mốt ngày, phải một lòng tinh-tấn, mãn hai mươi mốt ngày rồi, con sẽ cỡi tượng trắng sáu ngà, cùng vô-lượng Bồ-tát vây quanh, dùng thân mà tất cả chúng-sanh ưa thấy, hiện nơi trước người đó để vì nói pháp chỉ dạy cho lợi ích vui mừng cũng lại cho chú đà-la-ni.

Đặng chú đà-la-ni này thời không có phi-nhơn nào có thể phá hoại được, cũng chẳng bị người nữ làm hoặc loạn. Con cũng đích thân thường hộ người đó. Cúi mong đức Thế-Tôn nghe con nói chú đà-la-ni này, liền ở trước Phật mà nói chú rằng:

«A đàn địa, đàn đà bà địa, đàn đà bà đế, đàn đà cưu xá lệ, đàn đà tu đà lệ, tn đà lệ, tu đà la bà đề, Phật đà ba chuyên nề, tác bà đà la ni a bà đa ni, tác bà bà sa a bà đa ni, tu a bà đa ni, tăng già bà lỳ xoa ni, tăng già niết đà đà ni, a tăng kỳ, tăng già bà dà địa, đế lệ a đọa tăng già đâu lược a la đế ba la đế, tát bà tăng già địa tam ma địa dà lan địa, tát bà đạt ma tu ba lợi sát đế, tát bà tát đỏa lâu đà kiêu xá lược a nâu dà địa, tân a tỳ kiết lợi địa đế».

Thế-Tôn! Nếu có Bồ-tát nào đặng nghe chú đà-la-ni này, phải biết đó là sức thần-thông của Phổ-Hiền.

5.— Nếu kinh Pháp-Hoa lưu hành trong Diêm-phù-đề có người thọ trì, thời nên nghĩ rằng: đều là sức oai-thần của Phổ-Hiền.

Nếu có người thọ trì tụng ghi nhớ chơn chánh hiểu nghĩa thú trong kinh đúng như lời mà tu hành,

hành Phổ-Hiền hạnh, ư vô-lượng vô-biên chư Phật sở, thâm chủng thiện căn, vi chư Như-Lai, thủ ma kỳ đầu. Nhược đản thơ tả, thị nhơn mạng chung đương sanh Đao-Lợi thiên thượng.

Thị thời bát vạn tứ thiên thiên-nữ, tác chúng kỹ-nhạc, nhi lai nghinh chi, kỳ nhơn tức trước thất bửu quan, ư thể-nữ trung, ngu lạc khoái lạc, hà huống thọ trì đọc tụng chánh ức niệm giải kỳ nghĩa thú, như thuyết tu hành.

Nhược hữu nhơn thọ trì đọc tụng giải kỳ nghĩa thú, thị nhơn mạng chung, vi thiên Phật thọ thủ linh bất khủng bố, bất đọa ác thú, tức vãng Đâu-Suất thiên thượng Di-Lặc Bồ-tát sở, Di-Lặc Bồ-tát hữu tam thập nhị tướng, đại Bồ-tát chúng sở cọng vi nhiễu, hữu bá thiên vạn ức thiên-nữ quyến thuộc, nhi ư trung sanh. Hữu Như thị đẳng công-đức lợi ích, thị cố trí giả ưng đương nhứt tâm tự thơ, nhược sử nhơn thơ, thọ trì đọc tụng chánh ức niệm như thuyết tu hành.

Thế-Tôn! Ngã kim dĩ thần-thông lực cố, thủ hộ thị kinh, ư Như-Lai diệt hậu Diêm-phù-đề nội, quảng linh lưu-bố sử bất đoạn tuyệt.

6.— Nhĩ thời Thích-Ca Mâu-Ni Phật tán ngôn: Thiện-Tai! Thiện-tai! Phổ-Hiền! Nhữ năng hộ trợ thị kinh, linh đa sở chúng-sanh an lạc lợi ích. Nhữ dĩ thành tựu bất-khả-tư-nghì công-đức, thâm đại từ-bi, tùng cửu viễn lai phát a-nậu-đa-la-tam-miệu-tam-bồ-đề ý, nhi năng tác thị thần-thông chi nguyện thủ hộ thị kinh.

Ngã đương dĩ thần-thông lực, thủ hộ năng thọ trì Phổ-Hiền Bồ-tát danh dã.

phải biết người đó tu hạnh Phổ-Hiền, ở nơi vô-lượng vô-biên các đức Phật, sâu trồng cội lành, được các Như-Lai, lấy tay xoa đầu. Nếu chỉ biên chép người này mạng chung sẽ sanh lên trời Đao-Lợi.

Bấy giờ bốn muôn tám nghìn thiên-nữ trổi các kỹ nhạc mà đến rước đó, người đó liền đội mão bảy báu ở trong hàng thể nữ, vui chơi khoái-lạc, huống là thọ trì đọc tụng ghi nhớ chơn chánh hiểu nghĩa thú kinh, đúng như lời mà tu hành.

Nếu có người nào thọ trì, đọc tụng, giải nghĩa thú kinh, người đó khi mạng chung được nghìn đức Phật trao tay, khiến chẳng sợ sệt, chẳng đọa vào đường dữ, liền lên cung trời Đâu-Suất, chỗ Di-Lặc Bồ-tát mà sanh vào hàng quyến - thuộc trăm nghìn muôn ức thiên-nữ, đức Di-Lặc Bồ-tát có ba mươi hai tướng chúng đại Bồ-tát cùng nhau vây quanh. Có công-đức lợi ích như thế cho nên người trí phải phải một lòng tự chép hoặc bảo người chép thọ trì đọc tụng, ghi nhớ chơn chánh đúng như lời tu hành.

Thế-Tôn! Con nay dùng sức thần-thông giữ-gìn kinh này, sau khi Như-Lai diệt-độ, làm cho rộng lưu-bố trong Diêm-phù-đề khiến chẳng dứt mất.

6.— Lúc bấy giờ đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật khen rằng: «Hay thay! Hay thay! Phổ-Hiền! Ông có thể hộ-trợ, kinh này làm cho nhiều chúng-sanh an vui lợi-ích. Ông đã thành tựu bất-khả-tư-nghì công-đức, lòng từ-bi sâu lớn, từ lâu xa đến nay phát tâm vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, mà có thể thật hành nguyện thần-thông đó, để giữ gìn kinh này.

Ta sẽ dùng sức thần-thông giữ-gìn người hay thọ trì danh hiệu Phổ-Hiền Bồ-tát.

Phổ-Hiền! Nhược hữu thọ trì đọc tụng chánh ức niệm tu tập thơ tả thị Pháp-Hoa kinh giả, đương tri thị nhơn, tắc kiến Thích-Ca Mâu-Ni Phật, như tùng Phật khẩu văn thử kinh điển. Đương tri thị nhơn cúng-dường Thích-Ca Mâu-Ni Phật, đương tri thị nhơn Phật tán thiện tai đương tri thị nhơn vi Thích-Ca Mâu-Ni Phật thủ ma kỳ đầu. Đương tri thị nhơn vi Thích-Ca Mâu-Ni Phật y chi sở phú. Như thị chi nhơn bất phục tham trước thế lạc; bất háo ngoại đạo kinh thơ thủ bút, diệc phục bất hỉ thân cận kỳ nhơn cập chư ác giả, nhược đồ nhi, nhược súc trư, dương, kê, cẩu, nhược lạp sư, nhược huyền mại nữ sắc. Thị nhơn tâm ý chất trực hữu chánh ức niệm, hữu phước đức lực. Thị nhơn bất vi tam độc sở não, diệt bất vi tật đố, ngã mạn, tà mạn, tăng-thượng-mạn sở não. Thị nhơn thiểu dục tri túc, năng tu Phổ-Hiền chi hạnh.

7,— Phổ-Hiền! Nhược Như-Lai diệt hậu, hậu ngũ bá tuế, nhược hữu nhơn kiến thọ trì đọc tụng Pháp-Hoa kinh giả, ưng tác thị niệm: Thử nhơn bất cửu, đương nghệ đạo tràng, phá chư ma chúng, đắc a-nậu-đa-la-tam-miệu-tam-bồ-đề, chuyển pháp-luân, kích pháp cổ, xuy pháp-loa, vũ pháp-võ, đương tọa thiên nhơn đại chúng trung sư-tử pháp-tòa thượng.

Phổ-Hiền! Nhược ư hậu thế, thọ tụng thị kinh điển giả, thị nhơn bất phục tham trước y phục, ngọa cụ, ẩm thực tư sanh chi vật, sở nguyện bất hư, diệc ư hiện thế đắc kỳ phước báo.

Nhược hữu nhơn khinh hủy chi ngôn: Nhữ cuồng

Phổ-Hiền ! Nếu có người thọ-trì, đọc tụng, ghi nhớ chơn chánh tu tập biên chép kinh Pháp-Hoa này, phải biết người đó thời là thấy đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật như từ miệng Phật mà nghe kinh điển này. Phải biết người đó cúng-dường cho đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật, phải biết người đó được Phật ngài khen lành thay, phải biết người đó được Thích-Ca Mâu-Ni Phật lấy tay xoa đầu. Phải biết người đó được đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật lấy y trùm cho. Người như thế chẳng còn lại ham ưa sự vui trong đời, chẳng ưa kinh sách viết chép của ngoại-đạo, cũng lại chẳng ưa gần gũi ngoại-đạo và các kẻ ác hoặc kẻ hàng thịt, hoặc kẻ nuôi heo, dê, gà, chó hoặc thợ săn, hoặc kẻ buôn bán sắc gái. Người đó tâm ý ngay thiệt, có lòng nghĩ nhớ chơn chánh có sức phước-đức. Người đó chẳng bị ba món độc làm não hại, cũng chẳng bị tánh ganh ghét, ngã mạn, tà-mạn, tăng-thượng-mạn làm não hại. Người đó ít muốn biết đủ, có thể tu hạnh Phổ-Hiền.

7.— Phổ-Hiền ! Sau khi Như-Lai diệt-độ, năm trăm năm sau, nếu có người nào thấy người thọ trì đọc tụng kinh Pháp-Hoa phải nghĩ rằng : Người này chẳng bao lâu sẽ đến đạo tràng, phá các chúng ma thành vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, chuyển pháp-luân, đánh pháp cổ, thổi pháp-loa, rưới pháp-vũ, sẽ ngồi trên pháp-tòa sư-tử trong đại chúng trời người.

Phổ-Hiền ! Nếu ở đời sau, có người thọ trì đọc tụng kinh điển này, người đó chẳng còn lại ham ưa y-phục giường nằm, những vật nuôi sống, chỗ mong cầu chẳng luống, cũng ở trong hiện đời đặng phước báo đó.

Nếu có người khinh chê đó rằng ; « Ông là người

nhơn nhĩ, không tác thị hạnh, chung vô sở hoạch. Như thị tội báo đương thế thế vô nhãn. Nhược hữu cúng-dường tán thán chi giả, đương ư kim thế đắc hiện quả báo.

Nhược phục kiến thọ trì thị kinh giả, xuất kỳ quá ác, nhược thiệt, nhược bất thiệt, thử nhơn hiện thế đắc bạch-lại bịnh. Nhược khinh tiếu chi giả, đương thế thế nha xỉ sơ khuyết, xủ thần, bình tỉ, thủ khước liêu lệ, nhãn nhục giác lái, thân thể xú uế, ác sang nung huyết, thủy phúc đoản khí, chư ác trọng bịnh.

Thị cố Phổ-Hiền! Nhược kiến thọ trì thị kinh điển giả, đương khởi viễn nghinh đương như kính Phật.

8.— Thuyết thị Phổ-Hiền khuyết phát phẩm thời, hằng-hà-sa đẳng vô-lượng vô-biên Bồ-tát đắc bá thiên vạn ức « triền-đà-la-ni », tam-thiên đại-thiên thế-giới, vi trần đẳng chư Bồ-tát, cụ Phổ-Hiền đạo.

Phật thuyết thị kinh thời, Phổ-Hiền đẳng chư Bồ-tát, Xá-Lợi-Phất đẳng chư Thanh-văn cập chư thiên, long, nhơn, phi-nhơn đẳng nhứt thiết đại chúng giai đại hoan-hỉ thọ trì Phậ ngữ tác lễ nhi khứ.



điên cuồng vậy, luống làm hạnh ấy trọn không đặng lợi ích ». Tội báo như thế sẽ đời đời không mất. Nếu có người cúng-dường khen ngợi đó, sẽ ở trong đời nay đặng quả báo hiện tại.

Nếu lại thấy người thọ trì kinh này mà nói bày lỗi quấy của người đó, hoặc thiệt hoặc chẳng thiệt, người này trong hiện đời mắc bịnh bạch lại (12). Nếu khinh cười người trì kinh sẽ đời đời răng nướu thưa thiếu, môi xấu, mũi xẹp, tay chưn cong quẹo, mắt lé thân thể hôi dơ, ghẻ dữ máu mũ, bụng thũng hơi ngắn các bịnh nặng dữ.

Cho nên Phổ-Hiền! Nếu thấy người thọ trì kinh điển này phải đứng dậy xa rước, phải như kính Phật.

8.— Lúc Phật nói phẩm Phổ-Hiền Bồ-tát khuyến phát này có hằng-hà-sa vô-lượng vô-biên Bồ-tát đặng trăm nghìn muôn ức môn « triền-đà-la-ni », tam-thiên đại-thiên thế-giới vi trần số các đại Bồ-tát, đủ đạo Phổ-Hiền.

Lúc Phật nói kinh này, Phổ-Hiền v.v... các vị Bồ-tát, Xá-Lợi-Phất v.v... các vị Thanh-Văn và hàng Trời, Rồng, nhơn, phi-nhơn v.v... tất cả đại chúng đều rất vui thọ trì lời Phật làm lễ mà đi.

DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA KINH

QUYỂN ĐỆ THẤT

I.— Diệu-Âm phổ hành, thành thỉ thành chung, hoằng kinh toàn tạ tổng trì công, tà ngoại viến thừa phong, thường đạo lưu thông, vạn pháp tận viên dung.

Nam-Mô Pháp-Hoa Hội-Thượng Phật Bồ-tát *(tam biến)*.

II.— Pháp-Hoa hải-hội, Bà-Dà thân tuyên, tam châu cửu dụ nghĩa u huyền, thất quyển tổng bao hàm, lục vạn dư ngôn, xướng tụng lợi nhơn thiên.

Nam-mô Pháp-Hoa Hải-hội Chư Phật Chư Đại Bồ-tát Chư Hiền Thánh Tăng. *(tam xưng)*

III.— Nhứt cú nhiễm thần
Tư duy tu tập
Tùy hỉ kiến văn
Nhược thủ nhược xả
Hoặc thuận hoặc vi
Nguyện giải thoát nhựt
Thường tuyên diệu kinh
Vô phi lợi vật
Minh huân da bị
Mật tá oai linh
Giai vị khuyến thỉnh
Thân thừa cúng dường
Tăng tấn bồ-đề
Vĩnh vô thối chuyển
Hàm tư bỉ ngạn
Vĩnh dụng châu thuyền
Hằng vi chủ bạn
Kinh nhĩ thành duyên
Chung nhơn tử thoát.
Y-báo chánh-báo
Nhứt sát nhứt trần
Duy nguyện chư Phật
Nhứt thiết Bồ-tát
Tại tại vị thuyết
Phàm hữu thuyết xứ
Nhứt cú nhứt kệ
Nhứt sắc nhứt hương

KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA

QUYỂN THỨ BẢY

I.— Diệu-Âm hạnh khắp, thành trước nên sau, hoằng dương kinh này, toàn nhờ công tổng-trì. (17) tà-ma ngoại-đạo theo hơi gió lánh xa, đạo chơn thường lưu-thông, muôn pháp đều viên dung.

Nam-Mô Pháp-Hoa Hội-Thượng Phật Bồ-Tát Ma-Ha-Tát *(3 lần)*.

II.— Pháp-Hoa hải-hội (13) đức Phật thân tuyên, bao châu (14) chín dụ nghĩa kín mầu, bảy cuốn gồm bao trùm hơn sáu muôn lời, xướng tụng lời người trời.

Nam-Mô Pháp-Hoa Hải-Hội Chư Phật Chư Đại Bồ-tát Chư Hiền Thánh Tăng *(3 lần)*.

III.— Một câu nhiệm tâm thần
Nghĩ suy ròng tu tập
Tùy-hỷ thấy cùng nghe
Hoặc lấy hay là bỏ
Hoặc thuận cùng với nghịch
Đều giúp đến bờ kia
Hẳn dùng làm thuyền bè
Thường làm chủ với bạn
Qua tay đều thành duyên
Trọn nhơn đây được thoát.

Nguyện ngày tôi giải-thoát
Thường tuyên kinh mầu này
Đều là vì lợi vật
Thầm nhờ hộ trợ cho
Kín giúp sức oai-linh
Đều vì chúng khuyến thỉnh
Đích thân thờ cúng-dường
Tăng tấn đạo bồ-đề
Trọn không hề thối chuyển
Y-báo cùng chánh-báo
Một cõi đến một trần
Cúi mong các đức Phật
Tất cả hàng Bồ-tát
Nơi nơi chưa nói kinh
Phàm chỗ có nói pháp
Một câu cùng một kệ
Một sắc và một hương

IV.- Thiên, A-tu-La, Dạ-xoa đẳng
Lai thính Pháp giả ưng chí-tâm,
Ủng hộ Phật-pháp sử thường tồn
Các các cần hành Thế-Tôn giáo.
Chư hữu thính đồ lai chí thử
Hoặc tại địa thượng hoặc cư không,
Thường ư nhơn thế khởi từ tâm.
Trú dạ tư thân y pháp trụ.
Nguyện chư thế-giới thường an ổn.
Vô-biên phước trí ích quần sanh.

Sở hữu tội-nghiệp tịnh tiêu trừ
Viễn ly chúng khổ quy viên tịch.
Hằng dụng giới hương đồ vinh thể,
Thường trì định phục dĩ tư thân,
Bồ-đề diệu hoa biến trang-nghiêm
Tùy sở trú xứ thường an lạc.

NAM-MÔ HỘ-PHÁP CHƯ-TÔN BỒ-TÁT *(tam xưng)*

CHUNG

IV.— Trời, A-tu-la, Dạ-xoa thảy
Đến nghe pháp đó nên chí tâm
Ủng-hộ Phật-pháp khiến thường còn
Mỗi vị siêng tu lời Phật dạy.
Bao nhiêu người nghe đến chốn này
Hoặc trên đất liền hoặc hư-không
Thường với người đời sanh lòng từ
Ngày đêm tự mình nương pháp ở.
Nguyện các thế-giới thường an ổn
Phước trí vô-biên lợi quần-sanh

Bao nhiêu tội-nghiệp thảy tiêu trừ
Xa lìa các khổ về viên tịch.
Hằng dùng giới-hương xoa vóc sáng
Thường trì định-phục để giúp thân
Hoa mầu Bồ-đề khắp trang-nghiêm
Tùy theo chỗ ở thường an-lạc.

NAM-MÔ HỘ-PHÁP CHƯ-TÔN BỒ-TÁT (3 lần)

CHUNG

BỔ KHUYẾT TÂM KINH

MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA TÂM KINH

Quán-Tự-Tại Bồ-tát hành thâm bát-nhã ba-la-mật-đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không độ nhứt thiết khổ ách.

Xá-Lợi-Tử ! Sắc bất dị không, không bất dị sắc ; sắc tức thị không, không tức thị sắc ; thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục như thị. Xá-Lợi-Tử ! Thị chư pháp không tướng : bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức ; vô nhãn, nhĩ, tỹ, thiệt, thân, ý ; vô sắc, thinh, hương, vị, xúc, pháp ; vô nhãn-giới, nãi chí vô ý-thức-giới, vô vô-minh diệc, vô vô-minh tận, nãi chí vô lão-tử, diệc vô lão tử tận ; vô khổ, tập, diệt, đạo ; vô trí diệc vô đắc. Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề tát đỏa y Bát-nhã ba-la-mật-đa cố, tâm vô quái ngại, vô quái ngại cố, vô hữu khủng-bố, viễn ly điên-đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn.

Tam thế chư Phật y Bát-nhã ba-la-mật-đa cố, đắc a-nậu-đa-la tam-miệu-tam-bồ-đề.

Cố tri Bát-nhã ba-la-mật-đa, thị đại thần-chú, thị đại minh-chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhứt thiết khổ ; chơn thiệt bất hư.

Cố thuyết bát-nhã ba-la-mật-đa chú ; Tức thuyết chú viết :

« Yết-đế yết-đế, ba-la-yết-đế, ba-la-tăng yết-đế, bồ-đề tát-bà-ha ».

VÃNG SANH QUYẾT ĐỊNH CHƠN NGÔN:

Nam-mô A-di đa bà dạ, đa tha già đa dạ, đa điệt dạ tha. A-di rị đô bà tỳ, A-di rị đa, tất đam bà tỳ, A-di rị đa, tỳ ca lan đế, A-di rị đa tỳ ca lan đa, già di-nị, già già na, chỉ đa ca lệ ta bà ha. (3 lần)

Khể thủ tây phương An-Lạc quốc.
Tiếp dẫn chúng-sanh đại đạo-sư.
Ngã kim phát nguyện nguyện vãng sanh
Duy nguyện từ-bi ai nhiếp thọ.

Ngã kim phổ vị tứ ân tam hữu, cập pháp-giới chúng-sanh, cầu ư chư Phật nhứt thừa vô-thượng bồ-đề đạo cố, chuyên tâm trì niệm A-Di-Đà Phật vạn đức hồng-danh kỳ sanh tịnh-độ. Duy nguyện Từ-Phụ A-Di-Đà Phật ai lân nhiếp thọ từ-bi gia-hộ.

A-Di-Đà Phật thân kim sắc.
Tướng hảo quang-minh vô đẳng luân,
Bạch hào uyển chuyển ngũ Tu-Di,
Hám mục trừng thanh tứ đại hải,
Quang trung hóa Phật vô số ức,
Hóa Bồ-tát chúng diệc vô biên,
Tứ thập bát nguyện độ chúng-sanh
Cửu phẩm hàm linh đăng bỉ ngạn.

NAM-MÔ TÂY-PHƯƠNG CỰC-LẠC THẾ-GIỚI ĐẠI-TỪ ĐẠI-BI TIẾP DẪN ĐẠO-SƯ A-DI-ĐÀ PHẬT

(Niệm 10, 20, 30 câu tùy ý)

Nam-mô QUÁN-THẾ-ÂM Bồ-tát *(10 tiếng)*
Nam-mô ĐẠI-THẾ-CHÍ Bồ-tát *(10 tiếng)*
Nam-mô ĐỊA-TẠNG-VƯƠNG Bồ-tát *(10 tiếng)*
Nam-mô THANH-TỊNH ĐẠI-HẢI-CHÚNG Bồ-tát *(10 tiếng)*

(HỒI-HƯỚNG)

Đệ-tử chúng đẳng, hiện thị sanh-tử phàm-phu, tội chướng thâm-trọng, luân-hồi lục-đạo, khổ bất khả ngôn ; kim ngộ tri thức, đắc văn A-Di-Đà danh-hiệu, bổn nguyện công-đức, nhứt tâm xưng niệm, cầu nguyện vãng-sanh, nguyện Phật từ-bi bất xả, ai lân nhiếp thọ, đệ tử chúng đẳng, bất thức Phật thân, tướng hảo quang-minh, nguyện Phật thị hiện, linh ngã đắc kiến, cập kiến Quán-Âm Thế-Chí chư Bồ-tát chúng, bỉ thế-giới trung, thanh-tịnh trang-nghiêm, quang-minh diệu tướng đẳng, linh ngã liễu liễu đắc kiến, A-Di-Đà Phật.

Ngã kim trì niệm A-Di-Đà
Tức phát Bồ-đề quảng đại nguyện :
Nguyện ngã định huệ tốc viên minh
Nguyện ngã công-đức giai thành tựu
Nguyện ngã thắng phước biến trang-nghiêm
Nguyện cộng chúng-sanh thành Phật-đạo
Vãng tích sở tạo chư ác nghiệp
Giai do vô thỉ tham sân si
Tùng thân ngữ ý chi sở sanh
Nhứt thiết ngã kim giai sám-hối.
Nguyện ngã lâm dục mạng chung thời
Tận trừ nhứt thiết chư chướng ngại
Diện kiến ngã Phật A-Di-Đà
Tức đắc vãng-sanh Cực-Lạc sát.
Ngã ký vãng-sanh Cực-Lạc dĩ
Hiện tiền thành tựu thử đại nguyện
Nhứt thiết viên mãn tận vô dư
Lợi lạc nhứt thiết chúng-sanh giới.
Ngã Phật chúng hội hàm thanh-tịnh

Ngã thời ư thắng liên hoa sanh
Thân đỗ Như-Lai Vô-Lượng-Quang
Hiện tiền thọ ngã bồ-đề ký.
Mong ngã Như-Lai thọ ký dĩ
Hóa thân vô-số bá cu-chi
Trí lực quảng đại biến thập phương
Phổ lợi nhứt thiết chúng-sanh giới.
Chúng-sanh vô-biên thệ nguyện độ,
Phiền-não vô-tận thệ nguyện đoạn,
Pháp-môn vô-lượng thệ nguyện học,
Phật-đạo vô-thượng thệ nguyện thành.
Nguyện sanh tây-phương tịnh-độ trung
Cửu phẩm liên hoa vi phụ-mẫu
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh
Bất thối Bồ-tát vi bạn lữ.
Nguyện dĩ thử công-đức
Trang-nghiêm Phật tịnh-độ
Thượng báo tứ trọng ân
Hạ tế tam đồ khổ.
Nhược hữu kiến văn giả
Tức phát bồ-đề tâm
Tận thử nhứt báo thân
Đồng sanh Cực-Lạc quốc,
Tận thử nhứt báo thân
Đồng sanh An-Dưỡng quốc.

NGUYỆN

A-Di-Đà Phật, thường lai hộ trì, linh ngã thiện căn, hiện tiền tăng tấn, bất thất tịnh-nhơn, lâm mạng chung thời, thân tâm chánh niệm, thị thính phân minh, diện phụng DI-ĐÀ, giữ chư thánh-chúng, thủ chấp hoa đài, tiếp dẫn ư ngã.

Nhứt sát na khoảnh, sanh tại Phật tiền, cụ Bồ-tát đạo, quảng độ chúng-sanh đồng thành chủng-trí.

Chí tâm đảnh lễ : Nam-Mô A-Di-Đà Phật Thế-Tôn,
Nguyện ngã Tội chướng tất tiêu diệt (1 lạy)
Nguyện ngã Thiện-căn nhựt tăng trưởng (1 lạy)
Nguyện ngã Thân tâm hàm thanh-tịnh (1 lạy)
Nguyện ngã Nhứt tâm tảo thành tựu (1 lạy)
Nguyện ngã Tam-muội đắc hiện tiền (1 lạy)
Nguyện ngã Tịnh-nhơn tốc viên-mãn (1 lạy)
Nguyện ngã Liên-đài tự tiêu danh (1 lạy)
Nguyện ngã kiến Phật ma đảnh ký (1 lạy)
Nguyện ngã Dự tri mạng chung thời (1 lạy)
Nguyện ngã Vãng-sanh Cực-Lạc quốc (1 lạy)
Nguyện ngã Viên-mãn Bồ-tát đạo (1 lạy)
Nguyện ngã Quảng-độ chư chúng-sanh (1 lạy)

Chí tâm qui mạng đảnh lễ Nam-mô Tây-phương Cực-Lạc thế-giới giáo-chủ, thọ quang thể tướng vô-lượng vô-biên, từ thệ hoằng thâm, tứ thập bát nguyện độ hàm linh, đại-từ đại-bi tiếp dẫn đạo-sư A-DI-ĐÀ Như-Lai biến pháp-giới Tam-bảo (1 lạy)

Tự quy-y Phật, đương nguyện chúng-sanh, thể giải đại-đạo, phát vô-thượng tâm. (1 lạy)

Tự quy-y Pháp, đương nguyện chúng-sanh, thâm nhập kinh tạng, trí-huệ như hải. (1 lạy)

Tự quy-y Tăng, đương nguyện chúng-sanh, thống lý đại-chúng, nhứt-thiết vô ngại. (1 lạy)

THÍCH NGHĨA

(1) Trên đầu đức Phật, thịt đùn cao lên như hình buối tóc, 1 tướng tốt trong 32 tướng tốt của thân Phật.

(2) Mỗi vị Phật đều có đủ 10 hiệu này, phải đủ 10 hiệu này mới phải là Phật.

1) *Như-Lai*: Toàn thể như như bất động, tùy duyên hóa độ mà đến trong muôn loài — đến trong muôn loài mà vẫn như như bất động.

2) *Ứng-cúng*: Ruộng phước vô-lượng vì lợi quần-sanh nên đến thọ sự cúng-dường của chín giới.

3) *Chánh biến-tri*: Hiểu biết suốt thấu khắp tất cả pháp một cách chơn chánh đúng như thật

4) *Minh-hạnh-túc*: Minh: trí huệ. hạnh: công hạnh lợi mình lợi người.— Trí-huệ và công hạnh đều hoàn bị.

5) *Thiện-thệ*: Khéo qua. Qua Niết-bàn nhưng vẫn thường độ-sanh nhưng vẫn không rời Niết bàn.

6) *Thế-gian-giải*: Rành rẽ tất cả pháp của thế - gian và xuất thế-gian.

7) *Vô-thượng-sĩ*: Đấng vô-thượng, không còn ai trên.

8) *Điều-ngự-trượng-phu*: Bực trượng-phu hay điều hòa hóa độ chúng-sanh nhu hòa, và hay ngự phục hóa độ chúng - sanh cang cường.

9) *Thiên-nhơn-sư*: Thầy của tất cả trời, người v. v. . .

10) *Phật*: Đấng vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

« *Thế-Tôn* » Hiệu chung của 10 hiệu trên. Nếu được đủ 10 đức hiệu trên thời là bực tôn quý của thế-gian và xuất thế-gian.

(3) Kim-cang — Một chất rất cứng, rắn không chi phá vở được.

(4) Hiệu chung của tất cả người xuất gia.

(5) Năm căn : nhãn, nhĩ, tỹ, thiệt, thân.

(6) Người chủ, người dùng bùa chú thuốc độc để hại người khác.

(7) Ta thường gọi là mưa đá.

(8) Mặt trời trí-huệ, ý nói trí-huệ sáng chói như mặt trời.

(9) « Lòng bi » là lòng muốn cứu chúng sanh khỏi khổ, răn trừ các ác độc, như sấm vang làm khiếp vía các ma mị

« Ý TỪ » là lòng muốn chúng-sanh được hưởng các sự vui thỏa nên thường đem sự lợi lạc ban cho chúng-sanh như mây rưới mưa đượm nhuần cỏ cây muôn vật.

(10) Lòng tham giận, ganh, v.v..., làm phiền-nhiễu bức-rức khổ não thân tâm người như lửa đốt, Bồ-tát nói pháp trừ những tánh xấu trên đó làm cao thân tâm người thơ-thới mát-mẻ, như rưới nước cam lồ tắt lửa.

(11) Địa-ngục, ngạ-quỉ, súc-sanh.

(12) Bịnh hủi *(da tróc sần-sùi, tóc mày đều rụng)*.

(13) Hội lớn rộng rất đông như biển không thể lường biết!

(14) 1). Thuyết pháp châu, 2). Thí-dụ châu, 3) Nhơn-duyên châu.

PHỤ.— *Bích chi Phật*; có hai hạng: 1) ra đời không gặp Phật, không gặp chánh pháp, nhơn thấy sự biến đổi trong đời như hoa héo lá khô, v.v.., mà tự ngộ lý vô-thường, dứt kiến tư-hoặc, thoát ly sanh tử luân-hồi, gọi là vị: Độc Giác

(2) Ra đời gặp Phật, gặp chánh pháp tu-pháp « Thập nhị nhơn duyên quán (xem phẩm « Hóa thành dụ » thứ 7, quyển thứ ba » mà chứng ngộ vô-sanh, thoát ly sanh tử luân-hồi gọi là vị: « Duyên-giác » 2 bực: Độc Giác cùng Duyên-giác, cứ quả vị thời ngang với quả vị A-La-Hán.

(15) Người xứ Tây-trúc ép dầu, trước giã nhỏ mè hay đậu v.v... ủ cho sanh trùng rồi sau mới ép. Ép dầu tức là sát hại nhiều trùng nên phải bị ương họa.

(16) Để ví dụ những việc lâu xa khó gặp khó được Kinh nói: « Như trong biển lớn có khúc cây bộng nổi trên mặt nước, 100 năm một lần trôi qua, 100 năm một lần trôi lại; đáy biển có một con rùa đui, 100 năm một lần nổi lên mặt nước đón một bộng cây để chui vào. Biển rộng, cây 100 năm mới một lần trôi qua, rùa đã mù mà 100 năm mới nổi lên một lần, chực chui được vào bộng cây, khó lắm! ».

(17) Tức là « Đà-la-ni »

NGHE KINH KHỎI THÂN CHIM

Đời Đường, đất Tinh-Châu, nơi chùa Thạch-Bích có một vị lão Tăng siêng năng tụng kinh tham thiền. — Cuối niên hiệu Trinh-Quán, có bồ câu làm ổ ở trên xiêng phòng mớm hai chim con. Vị lão Tăng mỗi khi có đồ ăn dư, thường đến bên ổ đút cho hai chim con. Sau hai chim con lần lớn tập bay rớt xuống đất chết Lão Tăng lại chôn cất cho... Cách tuần sau lão Tăng mơ thấy hai đồng-tử đến thưa vì đời trước tạo tội nên bị đọa làm thân bồ câu, gần đây nhờ nghe Thầy tụng kinh Pháp-Hoa, và kinh Kim-cang Bát-nhã, nên tội diệt phước sanh. Chúng con thác sanh làm con trai nhà ông... ở làng bên cạnh cách chùa mười dặm, mười tháng sau sẽ nên thân người ». Vị lão Tăng y kỳ qua xem. Thấy nhà ấy có một người đàn bà đồng thời sanh hai đứa con trai, chính đương cúng đầy tháng. Lão Tăng bèn hô : «Thằng Bồ-Câu ! ». — Hai đứa trẻ đồng đáp : « Dạ ! »

(Rút trong Minh-Báo thập di)

II.— Đời Thanh, tỉnh Hồ-Quảng, ông Liên - Dẫn trưởng-giả tại chùa Pháp-Luân ở Đoan-Châu nói với ông Thiết-Kiều rằng: « Anh tôi ở một mình trên núi, hằng ngày tụng kinh Pháp-Hoa. Thường có một chim trĩ mỗi ngày đến nghe xong lại bay đi. Về sau, đã mấy ngày mà vẫn không thấy đến. Cách núi chừng mười dặm có người làng sai người đến núi thưa với thầy : « Vừa rồi có một người đệ-tử của Thầy thác sanh làm con trai của chủ tôi. nhưng ngày gần đây cứ khóc mãi, không nín, nên chủ tôi sai tôi đến mời thầy qua xem thử ». Thầy tự nghĩ không có đệ-tử nào, chỉ có một chim trĩ thường ngày đến nghe kinh, nay đã vài ngày rồi không thấy đến hoặc là chim trĩ ấy nhờ công-đức nghe kinh mà đặng sanh làm người chăng ? Thầy liền đi qua nhà đó. Chủ nhà bồng con ra, đứa con vừa thấy thầy liền thôi khóc vui mừng. Do đó mà định chắc là chim trĩ thác thân vậy.

(Rút trong thiết kiều tập)

III.— Triều Tấn, niên hiệu Nguơn-Hưng, tại núi Dư-Hàng có thầy sa môn tên Pháp-Chi thường tụng kinh Pháp-Hoa có chim trĩ bay liệng bên góc chỗ ngồi, hình như nghe kinh như thế đến bảy năm, chim trĩ chết. Thầy chôn cất. Đêm đó thầy chiêm bao thấy tên đồng tử lại thưa rằng : « Con nhơn vì nghe kinh mà đặng khỏi loài lông cánh, nay thác sanh vào nhà họ Vương ở trước núi

đây ». — sáng ngài Thầy sai người qua hỏi thăm thật quả Vương-thị vừa hạ sanh một trai.

Ít lâu sau, họ Vương thiết-trai, thỉnh quý thầy, Thầy Pháp-Chi vừa mới bước vào cửa, đứa trẻ đã reo mừng : « Hòa-Thượng của con đến kia ! » Thầy cũng vuốt ve mà nói : « Thằng trĩ của ta đây ». Cỗi áo nó ra xem dưới nách thấy quả có ba lông trĩ. Bảy tuổi cha mẹ cho xuất-gia, vì dưới nách có lông chim, nên đặt pháp hiệu là Đàm-Dực. Đàm-Dực chuyên tụng Pháp-Hoa về sau cảm đức Phổ-Hiền Bồ-tát thị hiện.

(Rút trong bộ Thông-Tải)

« Trong kinh có câu : « A Dật-Đa ! Nếu có người vì kinh « Pháp-Hoa này mà qua chốn Tăng-Phường, hoặc ngồi hoặc đứng « nghe kinh tin nhận trong khoảng giây lát, nhờ công - đức đó, « sau khi bỏ thân hiện tại, sanh ra đặng giàu sang hoặc đặng ở « cung trời (1)...

« Xem ba chuyện bồ-câu cùng chim trĩ ở trên, loài cầm nghe « kinh, nhờ công-đức đó mà đã sớm chuyển thân chim thành « thân người, lại là thân người toàn vẹn sanh trong những gia « đình phong phú tử-tế cả. Chẳng những thế mà ba đều biết túc-« mạng, nhứt là ông Đàm Dực mới đó là chim trĩ, mà chỉ trong « khoảng hơn mười năm sau đã nghiễm nhiên một vì cao-tăng.

« Loài chim còn được như thế, huống nữa là loài người. « Kinh nói : « Giây lát nghe kinh, người ấy sẽ ở cung trời » rõ là « lời chơn thật.

« Công-đức nghe kinh Pháp-Hoa nào có thể nghĩ bàn.

« Giống vô-thượng chánh-giác một phen gieo vào tâm điền « sớm muộn quyết định thành Phật, đâu chỉ những hưởng phước « ở thế-gian mà thôi ư ?

Nghe còn thế, huống là tự mình thọ trì, biên chép. Người mà không kết duyên với kinh Pháp-Hoa, thật là tự phụ bạc lấy mình vậy.

---

(1). — Quyển sáu, phẩm Tùy-hỷ công-đức thứ 12

PHÁP-HOA KINH
CƯƠNG-YẾU

LỜI NÓI ĐẦU

Kinh «PHÁP-HOA» là một bộ kinh lớn mà từ xưa đến nay, sau khi đức Phật diệt-độ, được lưu thông nhứt và được nhiều người tụng-trì nhứt trong các bộ kinh lớn; phải chăng do kinh này hiệp cơ-duyên với chúng sanh đời ngũ trược, hay là nhờ oai thần ủng-hộ truyền-trì của quí ngài Phổ-Hiền, Dược-Vương cùng vô-lượng hằng-sa Bồ-tát; hay cũng vì tất cả quần-sanh đều sẵn đủ tự-tâm Phật-tri-kiến.

Cổ-Đức đua nhau giải thích kinh này rất nhiều, nào Huyền-Nghĩa, Văn-Cú, nào Thông-Nghĩa, Cú-Giải v.v... Bộ thời hiển lý bộ thời giải văn, làm cho kinh Pháp-Hoa đã chói sáng càng thêm chói sáng, làm cho tiếng Pháp-Hoa đã vang dội càng thêm vang dội. Người tụng được lợi, người trì được nghiệm, hoặc hiện tiền thâm nhập tam-muội, hay lai thế siêu thăng thánh địa, hoặc tiêu tai, hoặc giải nạn v.v... đó là diệu-lực bất-tư-nghì của kinh, mà cũng là công cổ-võ của Cổ-Đức.

Tụng-trì kinh Pháp-Hoa có hai môn: 1.- SỰ TỤNG-TRÌ; 2.- LÝ TỤNG-TRÌ.

Nếu chỉ một mặt về sự tụng-trì, nghĩa là chỉ biết đọc tụng kinh văn, hoặc mặt chữ hoặc thuộc lòng, thời dầu phước đức vô-lượng, nhưng đối với người kiêm cả sự lý tụng-trì, nghĩa là chẳng những chuyên đọc tụng kinh văn mà cũng rõ thấu chỉ-thú của kinh, thời nghìn muôn phần không kịp một, bởi vì Phật tri-kiến mà được khai-thị, được ngộ-nhập là ở nơi lý tụng-trì vậy, do đây nên người trì-tụng muốn công-đức viên-mãn phải nghiên tầm chỉ-thú của kinh.

Trọn bộ kinh «PHÁP - HOA» bảy quyển, hai mươi tám phẩm trên sáu vạn lời, nghĩa lý đã sâu, văn tự lại quá rộng. Nghĩa lý đã sâu thời khó hội khó lãnh, văn tự rộng tất khó tóm phăng. Tóm phăng đã không được tất không thể nắm lấy cương-lãnh của toàn kinh. Đã không được cương-lãnh thời có thể nào lãnh hội lý thú, lại thêm trong kinh «PHÁP - HOA» này lý-thú rất sâu, rất nhiệm. Đọc tụng kinh «PHÁP - HOA» mà không lãnh-hội được lý thú, thời huệ - giải không do đâu phát sanh, đại-thiện công-đức không từ đâu thành tựu, chỉ được phần phước lành hữu lậu cùng là viễn-nhơn Phật-chủng mà thôi.

Tôi từ lâu thường trì-tụng «PHÁP-HOA» mãi gian-lao vì văn rộng nghĩa sâu, đối với kinh vẫn chưa có chúc phần gì đáng gọi là lãnh - hội. Tự mình đã vậy, tất lại có nhiều người cũng thế, hoặc hiện tại, hoặc tương lai. Nghĩ mình, lo người, nhơn đó mới sưu đông tầm tây, phỏng theo các bổn chú-sớ của Cổ - Đức, gắng gỗ chép quyển Cương-Yếu này lược chỉ cương-lãnh của kinh - văn, tóm bài yếu-chỉ của phẩm - mục. Ngõ hầu nhơn đây làm trợ-duyên, người trì-tụng «PHÁP-HOA»» tự phát trí - huệ lãnh - hội lý mầu đạt Phật-tri-kiến, thành-tựu đại-thiện công-đức.

Trong bộ Cương-Yếu này về phần phán thuộc phẩm-mục cùng lược giải yếu chỉ là nương theo của ngài Hải-Ấn Đại-Sư, đem toàn kinh này phân hiệp bốn phần KHAI, THỊ, NGỘ, NHẬP PHẬT-TRI-KIẾN,

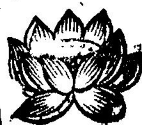
Như đoạn trên đã nói quyền Cương - Yếu này lược chỉ cương-lãnh của kinh-văn, tóm bày yếu-chỉ của phẩm-mục, thời đủ biết nội-dung đại-thể của quyển này rồi.

Trong kinh nói: «Kinh tạng» «PHÁP - HOA» này rất sâu xa thầm kín: Lại nói: «Trí-huệ của chư Phật, rất sâu vô-lượng

môn trí-huệ đó khó hiểu khó vào». Rất sâu thầm kín, đó là yếu-chỉ của kinh này rất sâu xa, phần nhiều ở ngoài lời nói, chẳng phải chỉ dùng tai mắt mà có thể rõ biết được. Người tụng-trì muốn thâm nhập lý kinh cần phải lóng thân lặng lòng quan sát kinh văn rồng thấu thâm ý của đức Phật, quyển «Cương-Yếu» này là một tài-liệu giúp vào công việc đây vậy.

Trông mong người đọc, lãnh ý quên lời, nếu có sơ sót nhờ các bậc cao-minh bổ đính.

Viết tại LIÊN-HẢI PHẬT HỌC-ĐƯỜNG
Phật-lịch 2492 (1948)
Ngày an-cư Năm Mậu-Tý
HÂN-TỊNH TỲ-KHEO
THÍCH-TRÍ-TỊNH



CHƯƠNG THỨ NHỨT

TỔNG TỰ

Ba mươi tuổi thành đạo, tám mươi tuổi nhập Niết Bàn, ngót năm mươi năm, đức Phật trải qua hơn ba trăm hội, từ hội thứ nhứt nơi Bồ-đề-đạo tràng, đến hội rốt sau nơi rừng Ta-La, thuận theo cơ sai khác của chúng mà nói pháp giáo hóa, tất cả đều chỉ mục-đích lợi sanh, một mục-đích tối cao thượng. Còn gì cao-thượng bằng khẩn khít một lòng cố làm sao cho tất cả chúng đều được dứt hẳn sanh tử khổ, thành tựu quả vị viên-mãn-giác hoàn toàn giải-thoát an vui như đức Phật đã được.

Trong kinh đức Phật tự nói : — « Ta hằng nghĩ thế này : làm sao cho chúng-sanh đặng vào huệ vô-thượng, mau thành-tựu Phật thân ». Đức Phật lại nói : — « Ta trước lập thệ rằng : muốn cho tất cả chúng, đồng như ta không khác ». Lại nói : — « Bổn nguyện của các Phật, khắp muốn cho chúng-sanh cũng đồng đặng Phật-đạo, như của Phật tu-hành ».

Cao quý thay ! Tôn trọng thay ! Nếu không phải một đấng đã cứu-cánh lòng đại từ-bi, đại bình đẳng, tất không thể có bổn-nguyện cao-thượng ấy.

Vì bổn-nguyện Vô thượng bình đẳng, sau khi chứng quả đại-bồ-đề, đức Phật liền diễn nói kinh Hoa-Nghiêm phô bày pháp-giới duyên khởi viên-dung quả-hải, đó là thiệt-giáo (Phật thừa chơn thật). Trong hội Hoa-Nghiêm, vô-lượng chúng, hạn căn tánh viên thừa, siêu nhập Phật-huệ, ngoài ra hạng người căn-tánh chậm lụt hẹp nhỏ, chướng sâu, nghiệp nặng, khó lòng đảm nhận được giáo-lý tối thâm tối thượng, đến như các hàng tiểu-thánh đại đức Thanh-Văn, chính thân dự đại-hội mà còn như đui như điếc, huống nữa là phàm-phu.

Muốn độ hạng sau này, đức Phật phải tự hạ thấp mình chìu theo chúng chỉ dạy lần lần, nào nói pháp tứ-đế, nào nói pháp nhơn-duyên, hoặc tướng, hoặc tánh, lúc ức, lúc dương, khi hiền có, lúc hiền không, song-khiển v.v... dắt dìu chúng từ thấp lần lên cao, từ cạn lần vào sâu đó là quyền-giáo (tam thừa phương-tiện).

Trong kinh đức Phật tự nói : — « Nếu ta gặp chúng-sanh, đều đem Phật-đạo dạy, kẻ vô trí rối lầm, mê tối không lãnh thọ». Lại nói : — « Ta biết các chúng-sanh, chưa từng tu cội lành, ham miết theo ngũ dục..... Chấp chặc pháp hư-vọng, bền giữ không bỏ được, ngã mạn tự khoe cao, dua dối tâm không thiệt... Người như thế khó độ, cho nên, Xá-Lợi-Phất ! Ta bày chước phương-tiện nói đạo pháp dứt khổ, chỉ cho kia Niết-bàn, ta dầu nói Niết-bàn, cũng chẳng phải thiệt diệt... Ta có sức phương-tiện chỉ bày pháp tam-thừa.....»

Trong các đoạn kinh văn dẫn trên đây, trước nói duyên do ẩn thiệt, kế bày căn-tánh chúng-sanh, cuối sau chỉ đầu mối có quyền-thừa. Xem đây thấy rõ quyền-giáo không phải chính bổn-ý của đức Phật, mà là những phương-tiện bất đắc dĩ phải tạm dùng để dụ dẫn chúng-sanh thôi. Quyền-giáo là gì ? Là những giáo-lý ngoài việc chỉ thẳng đến Phật-huệ, ngay về Phật-tri-kiến, chứng vào cảnh-giới cứu-cánh Phật-quả, mà đức Phật chìu theo căn-tánh chúng-sanh tạm thời dùng để dìu dắt uốn nắn. Dìu dắt hạng căn-tánh thấp hèn lần lên bực cao thẳng, uốn nắn cơ quyền-thừa trở thành pháp-khí viên-thiệt. Vì thế nên sau hội Hoa-Nghiêm, từ vườn Lộc nói pháp tứ-đế độ bọn ông Kiều-Trần-Như nhẫn lại, trên bốn mươi năm, là thời kỳ uốn nắn dắt dìu của đức Phật.

Như trên đã nói bổn-nguyện của đức Phật chỉ một mục đích duy nhất là muốn cho tất cả chúng đều được như Phật, đều đồng với Phật. Chúng sanh được đồng với Phật tức là đồng

một trí-huệ cứu-cánh hoàn-toàn của Phật. Muốn chúng-sanh đủ trí-huệ đó thời phải dạy ngay con đường chơn thật cho chúng-sanh vào, đức Phật đã sẵn-sàng, chỉ còn chờ chúng-sanh có đủ tư-cách, đủ năng-lực đi vào con đường ấy.

Nhờ trải qua một thời-gian dài dắt-dìu uốn-nắn, một số lớn trong chúng hiện-tại, dưới sự dạy-dỗ của đức Phật, đã có đủ tư-cách cùng năng lực đi vào con đường chơn thật, kham lãnh giáo-pháp thẳng đến trí-huệ cứu-cánh, đức Phật liền nói kinh Pháp-Hoa.

Trong kinh đức Phật nói: — «Các đức Phật Thế-Tôn chỉ vì một đại sự nhơn-duyên mà hiện ra trong đời. Xá-Lợi-Phất! Thế nào gọi là các đức Phật Thế-Tôn hiện ra trong đời chỉ vì một đại sự nhơn-duyên ư?

Các đức Phật Thế-Tôn vì muốn cho chúng-sanh khai-hiển Phật-tri-kiến để được thanh-tịnh mà hiện ra trong đời. Vì muốn chỉ thị Phật-tri-kiến cho chúng-sanh mà hiện ra trong đời. Vì muốn làm cho chúng-sanh tỏ-ngộ Phật-tri-kiến mà hiện ra trong đời. Vì muốn làm cho chúng-sanh chứng-nhập Phật-tri-kiến mà hiện ra trong đời. Xá-Lợi-Phất! Đó là các đức Phật Thế-Tôn vì một đại-sự nhơn-duyên mà hiện ra trong đời vậy».

Xem lời đức Phật dạy, thời rõ rằng tất cả các đức Phật Thế-Tôn ra đời chỉ vì muốn cho chúng-sanh khai thị ngộ nhập Phật-tri-kiến. Chúng-sanh được khai-thị ngộ nhập Phật-tri-kiến, lòng của đức Phật mới hả, nguyện của đức Phật mới hoàn-toàn đại-sự nhơn-duyên ra đời của đức Phật mới xong. Lòng hả, nguyện hoàn toàn, duyên xong, chính là hoàn xong khi mãn hội Pháp-Hoa vậy. Nhơn đây cũng có thể dự rõ được một vài phần đại-ý nội-dung của kinh Pháp-Hoa, tức là không ngoài ý thú:

Khai bày Phật-tri-kiến.
Chỉ thị Phật-tri-kiến.
Tỏ ngộ Phật-tri-kiến.
Chứng nhập Phật-tri-kiến.

Chỉ có nhứt-chơn Phật-thừa không hai cũng không ba.

CHƯƠNG THỨ HAI

ĐỀ KINH

Phàm đầu đề của kinh tức là cương-lãnh của toàn bộ, như giềng lưới, như bâu áo, nắm cương-lãnh mà phăng, thời chi tiết lần lần tuần-tự theo về.

Ta quen gọi « Pháp-Hoa» đó là gọi tắt của bốn chữ «Diệu-Pháp Liên-Hoa». Diệu-Pháp thuộc về pháp, Liên-Hoa là dụ dùng «dụ» để hiển «pháp».

Diệu - Pháp là gì ? Chính là Phật-tri-kiến đã nói ở đoạn trên vậy. Phật-tri-kiến chính là bổn-giác diệu-tâm. Tâm vi-diệu linh-giác này là bổn-tánh chơn - thường bình - đẳng của tất cả Thánh, phàm, của cả pháp-giới, Phật cùng chúng-sanh bổn lai vẫn đồng một tâm-thể vẫn không hai tánh. Thể tánh dầu đồng, nhưng mê thể - tánh đó là chúng - sanh, còn ngộ thể-tánh đó là Phật. Ngộ thời thuận tánh, thuận tánh thời hưởng dụng thường-lạc-ngã-tịnh bốn đức chơn thường an vui, vì tánh là thể chơn-thật viên-thường vậy. Mê thời xa tánh theo trần, theo trần thời sanh-tử luân - hồi đảo điên khổ-sở, vì trần-lao là cảnh hư- vọng vô thường vậy.

Vì lòng đại - bi thương xót quần-sanh, đức Phật ra đời dùng đủ cách phương-tiện để điều-luyện ngự phục tâm mê-vọng của quần-sanh, để đưa chúng-sanh đến trí-huệ cứu-cánh của đức Phật, đó là mục-đích duy-nhứt của đức Phật ra đời.

Trong kinh đức Phật nói : — « Ta lập phương - tiện đó khiến đặng vào Phật huệ». — «Sở dĩ Phật ra đời vì nói Phật huệ vậy, nay chính đã phải thời».

Đức Phật lại nói : — «Chưa từng nói các ông sẽ đặng thành Phật-đạo, sở dĩ chưa từng nói vì chưa phải lúc nói, nay chính đã phải lúc quyết định nói đại-thừa».

Phải lúc, phải thời, tức là thời kỳ nói kinh Pháp-Hoa. Đại-thừa đây tức là Phật-huệ, l. Phật-tri-kiến, là tâm thể của tất cả chúng-sanh, là chơn-tánh của Pháp-giới, cũng gọi là diệu-pháp. Vì diệu pháp này là tự tâm sẵn đủ của chúng-sanh, nên đức Phật nói kinh này để làm cho chúng-sanh được khai thị ngộ nhập tự-tâm ấy mà đổi phàm thành Thánh, như trong kinh đức Phật nói : «Nếu có người nào nghe «Pháp», không một ai chẳng thành Phật». Pháp nghĩa dường ấy há lại không phải «Diệu» ư !

Bực đại-căn nghe «Diệu Pháp» liền ngộ tự-tâm, liễu giải «tự-tánh pháp-hoa tam muội». Những hàng trung hạ không thể lãnh hội ngay «Diệu-Pháp» nên mượn Liên-Hoa để tỉ-dụ diệu lý thanh-tịnh, nhơn dụ mà trực nhận bổn-tâm diệu-pháp, chính cũng là ý tam-căn kiêm lợi vậy.

Hoa sen đại khái có hai phần : cánh nhị là hoa thuộc nhơn, gương hột là quả. Có cánh nhị là có gương hột, đó là lý nhơn cùng quả đồng thời, quả không ngoài nhơn, nhơn không ngoài quả, quả tức nhơn, nhơn tức quả, nên gọi Liên-Hoa, Tự-tánh bổn-tâm cũng thế, trong khi tu nhơn vẫn tự viên-mãn cụ-túc, nên gọi là giác-tâm bổn-cụ. Như thế thời tất cả chúng-sanh hiện tiền đã tự đủ tự-tánh quả-giác như Phật không khác. nhưng ngặt vì mê bỏ không tự nhận, nên không tự thọ dụng được, vì đó mà đức Phật phải ra đời.— Kinh nói — : «Vì muốn cho chúng-sanh khai Phật-tri-kiến để được thanh-tịnh nên Phật Thế-Tôn hiện ra nơi đời». Phật-tri-kiến chính là tự-tánh quả-giác sẵn có của chúng-sanh vậy.

Lại hoa để dụ quyền-giáo, quả dùng chỉ chơn-thừa có ba nghĩa :

1.— Hàng trung hạ căn - tánh ám độn không kham lãnh chơn-thừa, nên phải quyền lập tam-thừa để dụ-dẫn. Như trong kinh nói :— «Chúng-sanh căn-tánh độn làm thế nào đặng độ. Ta nay đã đắc đạo nên vì nói tam - thừa». Lập tam-thừa chính là phương tiện để đem về nhứt - thừa, đó là vì chơn - thừa mà lập quyền-giáo vậy. Trong kinh nói : «Dầu nói trăm ngàn ức vô-số các pháp-môn, kỳ thật vì nhứt-thừa». Như hoa sen, vì gương hột mà sanh hoa vậy.

2.— Dụ dẫn đã lâu, căn-tánh đã thuần, liền chỉ ngay quyền-giáo phương-tiện trước kia đều là nhứt thừa chơn thật. Trong kinh nói : — «Hạnh của quí ngài tu là đạo của Bồ - tát, đều sẽ đặng thành Phật». Đó là điểm thị hạnh tu quyền-giáo chính là thành Phật chơn-thừa. Kinh lại nói : «Các ngài nên biết, đây là con ta». Gã cùng - tử làm thuê chính thật đích-tử của Phật. Đó là khai bày quyền-giáo hiển lộ thật-thừa. Như hoa sen, hoa nở đặng thấy gương hột.

3.— Chúng đã thành đại - căn, Phật liền phế bỏ danh tự quyền-giáo giả nói trước, chỉ nói thẳng giáo-lý Nhứt-thừa chơn-thật vô-thượng đạo, để chúng được tự trụ. Như kinh nói :«Chính lúc bỏ phương - tiện chỉ nói đạo vô-thượng, khắp mười-phương cõi Phật, chỉ có một Phật-thừa, không hai cũng không ba». Đó là phế quyền tồn thật. Như hoa-sen, cánh nhụy rụng sạch chỉ còn gương hột.

Ba nghĩa trên là ước về căn-cơ của chúng mà thi-thiết quyền và thật, nếu ước nơi giáo-chủ là Phật mà luận, thời hoa dùng lệ đức Phật, thị hiện tích-môn còn quả lệ bổn-môn của đức Phật, tích và bổn đây cũng có ba nghĩa :

1— Vì bổn - thật mà thi - thiết quyền-tích. Kinh nói : «Ta lúc nhỏ xuất-gia chứng đặng quả vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác». Như gì gương hột mà có hoa sen.

2.— Khai bày quyền - tích hiền - lộ bổn - thật. Kinh nói: «Thiệt từ khi ta thành Phật đến nay, thọ mạng vô-lượng vô-số kiếp». Như hoa nở lộ bày gương hột.

3.— Bỏ tích tồn bổn, Kinh nói: «Vì độ chúng-sanh vậy, hiện có diệt-độ không diệt-độ, thiệt thời chẳng diệt-độ, thường ở tại đây nói pháp». Như hoa rụng chỉ còn gương hột.

Đủ các nghĩa như trên, cả pháp lẫn dụ, nên gọi là «Diệu-Pháp-Liên-Hoa». Bực lợi căn nghe đề kinh bốn chữ ấy, liền chứng ngộ «Diệu-lý Pháp-hoa tam-muội», không cần giải dụ. Hàng độn tánh không thể nghe danh ngộ-lý, cần phải suy dụ để hiểu pháp, từ hoa-sen thường mà thể ngộ «Diệu - lý Pháp-hoa», nên gọi là «Tam căn kiêm lợi» vậy.



CHƯƠNG THỨ BA

TỔNG PHÁN PHẨM-MỤC

Như ở trong chương tổng-tự đã lược chỉ nội-dung của toàn kinh Pháp-Hoa không ngoài lý-thú «khai bày, chỉ-thị tỏ-ngộ, chứng nhập Phật-tri-kiến». Toàn kinh là 28 phẩm nội-dung của toàn kinh tức là nội-dung của 28 phẩm, như thế 28 phẩm liệt bày để cùng hiển-lộ lý-thú «khai, thị, ngộ, nhập» vậy.

Ngài Hải-Ấn đại-sư y theo ý nảy mà phán thuộc các phẩm phẩm «tự» là tổng hiển sự tướng của pháp-giới; «phương-tiện, thí-dụ, tín-giải, dược-thảo thọ-ký, hóa-thành, ngũ-bá đệ-tử, học vô-học nhơn, pháp-sư», cả thảy chín phẩm là khai Phật-tri-kiến. Kế đến một phẩm «hiện bửu-tháp,» là thị Phật-tri-kiến, Phẩm «Đề-Bà-Đạt-Đa, trì-phẩm, an-lạc-hạnh, dũng-xuất, thọ lượng, năm phẩm là ngộ Phật-tri-kiến, cùng sáu phẩm kế «phân-biệt, tùy-hỉ Pháp-Sư công-đức, Thường-Bất-Khinh, thần-lực, chúc-lụy», là diệu ngộ cùng cực, hiệp chung lại thời về phần ngộ Phật-tri-kiến có 11 phẩm. Kế đến sáu phẩm «Dược-Vương, Diệu-âm, Quán-Âm, Đà-la-ni, Diệu-Trang-Nghiêm, Phổ-Hiền», là nhập Phật-tri-kiến. Cuối phẩm Phổ-Hiền từ câu «Phật thuyết thị kinh thời» đến câu «tác lễ nhi khứ» là phần lưu-thông.

Đã tổng phán toàn kinh trước sau tuần thứ xâu suốt bốn môn «khai, thị, ngộ, nhập Phật tri-kiến», người thọ trì kinh nhơn đây dự rõ bổn-ý của đức Phật vì một đại-sư nhơn duyên mà hiện ra nơi đời, nhơn đây mà khi trì kinh cảnh-giới nhứt chơn pháp-giới hiện-bày trước mắt, nếu người trì kinh chuyên chú tư-duy để quán.

CHƯƠNG THỨ TƯ

ĐẠI Ý MỖI PHẨM

A.— PHẦN TỔNG HIỂN

1.— TỰ PHẨM

Trong phẩm này tổng hiển nhứt-chơn bình-đẳng pháp-giới, nhứt-chơn pháp-giới chính là bổn-giác diệu-tâm bình-đẳng của Thánh-phàm, của tất cả. Tổng hiển nhứt-chơn pháp-giới để chỉ rõ đức Phật hiện ra nơi đời từ trước đến sau vẫn không ngoài « Phổ quang-minh trí sát-na-tế tam-muội ». Trước chính là hội Hoa-Nghiêm nơi Bồ-Đề đạo-tràng, sau là hội Pháp-Hoa nơi Linh-Thứu sơn này. Trước sau đức Phật vẫn trụ tam-muội đó mà chuyển pháp độ sanh. « Phổ-quang-minh trí » tức là « Phật-tri-kiến » vậy. Chẳng những đức Phật tự trụ mà cũng muốn cho chúng-sanh liễu-ngộ chơn-cảnh thật tướng này, nên trong kinh nói : « Vì muốn cho chúng-sanh khi thị ngộ nhập Phật-tri-kiến mà đức Phật hiện ra trong đời », liễu-ngộ chơn-cảnh thật-tướng này để làm chánh-nhơn chơn-thật thành-tựu Phật-quả.

Trước khi chỉ bày Phật-tri-kiến, đức Phật nói kinh «Vô-lượng-nghĩa», rồi tự nhập «Vô-lượng-nghĩa-xứ tam-muội» đó là ý gì ? Chính để chỉ rõ rằng tất cả những sự đi đứng nói nín v.v... của đức Phật không phải cảnh-giới tâm-thức tư-lương của phàm tình. Không thể dùng tâm-thức tư-lương mà suy bàn đến được.

Đức Phật tự trụ trong tam-muội mà trời rưới bốn thứ hoa, đất lay sáu điệu. Đó là chỉ rõ sức «vô-tác-diệu-lực« của đức Phật chấn động hang sâu vô-minh mê tối của chúng-sanh, suốt trừ tất cả sự chướng-ngại của bốn đại sáu căn vậy. Tướng lông trắng phóng hào-quang chiếu thấu một vạn tám nghìn thế-giới ở phương đông đó, chính chỉ rằng: căn, trần, thức động loạn của chúng-sanh không rời Phổ-quang-minh-trí. Phương đông là nguồn động-hóa, 18 nghìn thế-giới là lệ 6 căn, 6 trần, 6 thức: «18 giới», 18 giới đây không ngoài Phổ-quang-minh-trí, cũng như 18 nghìn thế-giới lộ ra trong bạch-hào-tướng-quang của đức Phật. Trong quang-minh hiện ra sự tướng của pháp-giới, dưới thấu địa-ngục A-tỳ, trên suốt cõi trời Hữu-Đảnh; nào Phật ra đời, thuyết-pháp, Niết bàn, nào Bồ-tát tu tập đạo hạnh; y-báo chánh-báo đồng hiện, cả Thánh lẫn phàm chung bày, đó là gì? Là Phật cùng chúng sanh, tất cả đồng một tánh-thể không hai không khác. Chỉ khác là đức Phật chứng ngộ nơi đó, an trụ nơi đó, tự tại giải-thoát, thuyết-pháp độ sanh, còn chúng-sanh, mê nơi đó, dầu rằng không bao giờ rời được đó, nhưng không tự nhận mà phải lưu-chuyển. Dầu lưu-chuyển nhưng vẫn không một phút xa rời nên chính cảnh-giới thường ngày trước mắt chúng-sanh là thật tướng chơn cảnh, nếu có thể phản tỉnh xoay về, liễu ngộ tánh-thể thật-tướng này thời đó là chánh-nhơn thành Phật mà Phật quả không xa vậy. Đức Như-lai hiện ra đời chính là vì việc này đó là đại-sự nhơn-duyên, đó là nhứt thừa chơn-thật. Trên 40 năm thuyết-pháp vẫn nói không hết những việc nhứt thời hiện ra trong bạch-hào-quang-minh. Trên 40 năm qua, đức Phật chưa từng hiển phát cảnh-giới này là vì căn-cơ của chúng-sanh chưa thuần thục còn phải đợi thời tiết, đến nay đã phải lúc nên đức Phật hiển phát

sanh chưa thuần thục còn phải đợi thời tiết, đến nay đã phải lúc nên đức Phật hiển phát.

Ngài Di-Lặc Bồ-tát sanh lòng nghi không quyết, phải hỏi Ngài Văn-Thù Bồ-tát, đó là ý chỉ rằng cảnh-giới thật-tướng này không phải tâm-thức có thể biết thấu đáo được, phải dùng chơn-trí mới tương-ưng. Đại-Trí Văn-Thù dẫn việc sau trước của Cổ-Phật Nhựt-Nguyệt Đăng-minh, chứng thoại-tướng hôm nay cũng thế, để rõ rằng Phật Phật đạo đồng, xưa cùng nay vẫn một lý thôi.

Do những nghĩa trên nên phẩm «tự» này là tổng hiển cảnh tượng một đại-sự nhơn duyên vì đó mà đức Phật hiện ra trong đời vậy.

B.— PHẦN KHAI PHẬT TRI-KIẾN

2.— PHƯƠNG-TIỆN PHẨM

Vừa rồi, đức Phật nhập Vô - lượng - nghĩa-xứ-tam-muội, phóng bạch-hào quang minh hiện chơn - cảnh diệu-minh ý muốn chúng - hội đương-cơ, hiện tiền mục-kích, khế-ngộ biểu-tượng chơn-tuyên, khỏi cần phải nói phô bày về.

Nhưng ngặt vì cơ - liệt, mắt chậm, trí mờ, không thấu được đạo-tịch-diệt ly-ngôn, chẳng đạt được thể-tánh chơn vô-niệm, nên đức Phật từ tam-muội dậy, lại phải dùng lời nói phô bày, tự-tán tự-dương, trước khích động sau chỉ bày, mở mối tri kiến, gọi đó là phương-tiện, vì phàm hễ xen vào vòng nói-năng tức là phương-tiện vậy.

Cứ theo trong lời sớ kinh Hoa - Nghiêm về phương-tiện có 2 : **1.— Viễn phương-tiện.**

2.— Cận phương-tiện.

Suy cùng về trước, các kinh của đức Phật tuyên nói trong hơn 40 năm, đều là phương-tiện của kinh Pháp-Hoa. Kinh nói : «Dầu là chỉ bày các đạo - hạnh, nhưng chính thật vì một Phật-thừa», đó là viễn - phương-tiện. Còn luận về hiện tại, thời tất cả các việc, như nhập định, phóng quang, động - địa, khai-phát v.v... đều là phương - tiện của đương hội. Kinh nói : «Nay đức Phật phóng quang-minh để trợ phát nghĩa thật tướng», đó là cận phương-tiện.

Bởi từ trước, vì căn cơ của chúng chưa thuần, nên mục-đích hiện ra nơi đời, đức Phật chưa từng thổ lộ.

Hiện nay khí-tánh của chúng đã thuần thục, đã phải lúc phải thời, đức Phật cùng tận phô bày chủ ý ra đời, phế ba-thừa quyền-giáo để hiển nhứt-thừa chơn-thật. Do đó mà sau khi xuất định, đức Phật cùng cực khen ngợi Trí-huệ rộng sâu của Phật, ngoài Phật cùng Phật ra, không một ai có thể suy lường thấu đáo được, để làm cho chúng-hội sanh lòng hân-mộ. Kinh nói: «Trí-huệ của Phật rất sâu vô-lượng, món Trí-huệ đó khó hiểu khó vào». Lại nói: «Tri-kiến của Như-lai rất rộng lớn sâu xa, vô-lượng cũng vô-ngại, thập lực, tứ vô-úy, thiền định, giải-thoát, tam-muội đều sâu xa không ngằn mé, trọn nên tất cả pháp vị-tằng-hữu». Lại nói: Pháp ít có thứ nhứt rất khó hiểu của đức Phật trọn thành. Chỉ có Phật cùng Phật mới có thể rõ thấu cùng tận thiệt-tướng của các pháp».

Sau khi tán-thán công-đức Trí-huệ của Phật, đức Phật còn chưa vội chỉ thị thật bày, vì e rằng trong chúng bỗng nhiên nghe pháp chơn-thừa cao sâu, khó nổi khỏi sanh lòng kinh hãi. Đức Phật đợi ngài Xá-Lợi-Phất thay mặt chúng-hội ba phen thưa thỉnh, lòng cầu khẩn đã thiết, ý-khí đã thuận tùng, rồi sau mới nói. Đức Phật nói những gì? Đức Phật thận trọng dạy rằng: «Mọi người rồi sẽ thành Phật cả». Kinh nói: «Nếu có loài chúng-sanh, gặp các Phật quá-khứ, hoặc nghe pháp, bố-thí, hoặc trì-giới, nhẫn-nhục, tinh-tấn, thiền-trí thảy, tu các món phước-huệ, tất cả hạng người đó đều đã thành Phật-đạo. Những người xây tháp Phật, người đắp tượng, dựng chùa, cho đến đồng tử chơi, vun cát làm tháp Phật, các hạng người như thế đều đã thành Phật-đạo... Hoặc người lòng vui mừng ca ngâm khen đức Phật.. cho đến đem một bông cúng-dường nơi tượng vẽ... Hoặc có người

lễ bái, hoặc lại chỉ chắp tay, dơ tay cùng cúi đầu, để cúng-dường tượng Phật, lần thấy vô-lượng Phật tự thành đạo vô-thượng... Nếu có người nghe pháp, không một ai chẳng thành Phật...».

Đức Phật thuật lại ngày trước, khi đức Phật mới thành đạo, trong 21 ngày suy nghĩ phương thế độ đời, độ mọi loài trong đời đều thành Phật như Phật. Dầu bổn nguyện của đức Phật muốn khắp cả chúng-sanh thẳng vào Phật-huệ, song vì căn-trí chúng-sanh ám độn, nên đức Phật phải chiều theo, dùng phương-tiện quyền-xảo dẫn dắt dụ dỗ lần lần. Kinh nói: «Lúc ta ngồi đạo tràng, xem cây cùng kinh hành, trong khoảng hăm mốt (21) ngày suy nghĩ việc như vầy: «Trí-huệ của ta đặng, vi-diệu tột thứ nhứt, chúng-sanh các căn độn, bị tham si làm mù, các hạng người thế này, làm sao độ đặng đó-... ngày nay ta đặng đạo, cũng nên nói ba thừa». Mười phương chư Phật cũng nói: ... «Chúng ta cũng đều đặng pháp thứ nhứt rất mầu, vì các hạng chúng-sanh, phân biệt nói ba thừa, Trí hèn ưa pháp nhỏ, chẳng tin mình làm Phật, nên Phật dùng phương-tiện, phân biệt nói các quả, dầu lại nói ba thừa chỉ để dạy Bồ-tát». Kinh lại nói: «Ta lại nghĩ như vầy: Ta hiện ra nơi đời ác trược, cũng nên tùy thuận làm theo như lời của các đức Phật ở mười phương vừa nói.»

Như thế ba thừa là quyền giả, gốc từ nhứt-thừa mà ra, như kinh nói: «Chư Phật dùng sức phương-tiện nơi một Phật-thừa, phân biệt nói thành ba».

Mặc dầu là phương-tiện dẫn dụ, nhưng kỳ thật là đưa đến con đường chơn-thật-đạo, con đường thẳng đến quả vô-thượng. Trong kinh nói: «Sở dĩ Phật ra đời vì để nói Phật-huệ,

nay chính đã đến giờ... Nay Ta vui mừng không lo sợ, ở nơi trong chúng-hội Bồ-tát, bỏ phương-tiện trước, chánh-trực tuyên bày, chỉ nói đạo giáo nhứt-thừa vô-thượng..., nghìn hai trăm La-Hán, cũng đều sẽ làm Phật, sanh lòng rất vui mừng tự biết sẽ làm Phật».

Bắt đầu từ phẩm «phương-tiện thứ 2» này đến phẩm «pháp-sư thứ 10», chính là khai hiển **chơn-tri-kiến của Như-lai, nên thuộc về phần «khai Phật-tri-kiến».**

3.— THÍ-DỤ PHẨM

Nhơn vì trong phẩm phương-tiện trước, đức Thế-Tôn thẳng một mực thổ lộ chơn-thừa, mục đích duy nhứt của đức Phật hiện ra nơi đời, ngài Xá-Lợi-Phất, bực trí-huệ thượng-thủ trong chúng-hội Thinh-văn, nghe pháp chơn-thừa liền lãnh hội tỏ ngộ trước nhứt, nghĩ nhớ lại từ trước mê lầm không tự nhận, nên tự trách tự hờn, đến nay mới tin chắc rằng sẽ đặng làm Phật không còn nghi ngờ. Kinh nói: «Nhưng vì chúng con không hiểu rằng Phật phương-tiện tùy cơ-nghi nói pháp, vừa nghe Phật nói pháp liền tin nhận nghĩ suy chứng quả.

Thế-Tôn! Con từ trước đến nay trọn ngày mãn đêm thường tự khắc trách... Ngày nay mới biết mình thật là Phật-tử, từ miệng Phật nói mà sanh ra, từ pháp hóa-sanh, đặng phần Phật-pháp... Lòng con rất vui mừng, nghi hối đã trừ hẳn, an trụ trong Phật-trí. Con quyết sẽ làm Phật, được trời người cung kính, chuyển pháp-luân vô-thượng, giáo-hóa các Bồ-tát». Vì ngài Xá-Lợi-Phất đã tự tin nhận làm Phật, đã lãnh-hội chơn-thừa, nên liền đặng đức Thế-Tôn thọ ký, sẽ thành Phật hiệu Hoa-Quang ở cõi nước Ly-cấu rộng độ vô-lượng chúng. Hàng Thinh-Văn từ lâu trầm trệ nơi quyền-thừa, nay một phen nghe thật-giáo sanh tín tâm liền đặng thọ-ký, đó chính là «Rõ tất cả pháp tức tâm tự-tánh,

thành tựu huệ - thân, tỏ ngộ chẳng phải do người khác». Dầu vậy, song còn phải trải qua nhiều kiếp số tu hành mới đặng thành, vì vô - minh chưa hết, phải cần lâu dài theo Phật, tu tập dứt trừ đến khi vô-minh hết hẳn, mới thiệt chứng Phật-quả. Thọ-ký, ý nghĩa đại khái như thế.

Trong chúng-hội tiểu - thừa, từ trước tình chấp sâu nặng nghi ngờ không tin, mỗi người đều tự cho rằng : mình quyết không đặng dự phần làm Phật, cũng không có chí mong cầu. Nay chính tai nghe, tận mắt thấy ngài Xá-Lợi-Phất được đức Thế-Tôn thọ - ký sẽ làm Phật, ngài Xá-Lợi-Phất đã vậy, chắc mình cũng thế, nên cả thảy đều sanh lòng rất vui mừng, đều cổi y tung lên cúng-dường đức Thế-Tôn, để tiêu-biểu ý hướng-thượng giải-thoát. Kinh nói : «Thế-Tôn nói pháp đó, chúng con đều tùy-hỉ, đại-trí Xá-Lợi-Phất, nay đặng Phật thọ-ký, chúng con như thế, quyết sẽ đặng làm Phật, trong tất cả thế-gian, rất tôn-quí vô-thượng». Dầu tự mình đã quyết định tin chắc nhưng còn lo trong chúng hội chỗ tin nhận chưa hoàn-toàn thấu-đáo, nên ngài Xá-Lợi-Phất, lại ân cần thỉnh đức Thế - Tôn vì tứ chúng mà nói rõ : sở nhơn vì sao thuở trước Phật lại nói quyền, nay lại bỏ quyền nói thật, để dứt hẳn lòng nghi của toàn chúng-hội.

Đức Thế-Tôn nói nhà lửa để tỷ-dụ.

Tả cảnh nhà cửa hư sụp nguy hiểm, đầy những ác quỷ, trùng độc, thú dữ, lại thêm lửa dậy tư bề, để lệ vòng sanh-tử khốn khổ trong tam-giới.

Các con ngu dại, tự thân ở trong chỗ hiểm - nguy họa diệt-vong ập đến, mà vẫn mê say vui đùa không hay không biết, để lệ sự mê lầm tham chấp của chúng-sanh.

Trưởng-giả vì cứu con mà phải tự mình vào nhà lửa, đôi ba phen kiệt tâm-tư tìm phương dụ dẫn để đem các con ra khỏi nạn chết: trước nói thật trạng hiểm-nguy, mà các con không hiểu, không nghe theo, sau cực chẳng đã phải quyền nói hứa cho ba thứ xe để ngoài cửa. Trúng tâm bịnh, các con ham xe mà ra khỏi nhà lửa. Để lệ Đức Thế-Tôn lòng từ tha-thiết vì độ quần-sanh mà phải vào trong đời ác trược khốn nguy, phải kiệt tâm-tư suy tầm phương thế cứu vớt, nói thật không hiểu, không tin, bất đắc dĩ phải nói quyền-giáo ba-thừa để dụ dẫn.

Trước hứa ba xe, mà lúc sau, khi các con đã ra khỏi chốn khổ nguy, đồng ban cho một thứ xe trân báu cao rộng đẹp nhứt trong đời. Chính chỉ rõ ý nghĩa ngày nay Đức Phật lập thật-giáo phế quyền-thừa, mọi người sẽ đặng cứu-cánh Phật-quả.

Kinh nói: « Xá-Lợi-Phất! Như ông Trưởng-giả đó, ban đầu dùng ba thứ xe để dụ dẫn các con, nhưng về sau chỉ cho đồng một thứ xe lớn vật báu trang-nghiêm an ổn hạng nhứt, mà ông Trưởng-giả đó không có lỗi hư-vọng. Đức Như-lai cũng lại như thế, không có hư-vọng ban đầu nói ba thừa dẫn dắt chúng-sanh, về sau chỉ dùng đại-thừa mà độ thoát đó. Bởi vì sao? Vì Đức Như-lai có vô-lượng trí-huệ, thập-lực, tứ vô-sở-úy tạng các pháp mầu, có thể ban cho tất cả chúng-sanh pháp đại-thừa, chỉ vì chúng-sanh không thể lãnh thọ được hết. Xá-Lợi-Phất! Do vì nhơn-duyên đó, nên phải biết rằng các Đức Phật, dùng sức phương-tiện nơi một Phật-thừa phân biệt nói ba ».

4.— TÍN GIẢI PHẨM

Ngài Ma-Ha Ca-Diếp v...v... bốn vị đại đệ-tử, nhơn thấy ngài Xá-Lợi-Phất đã lãnh hội tỏ ngộ, được thọ-ký thành Phật, lại nhơn nghe lời thí-dụ vừa rồi của Đức Thế-Tôn: «Phương-tện

nói ba-thừa hội quy về một Phật-thừa», cho nên sanh lòng vui mừng vô-lượng, hiểu rõ quả-vị của mình đã chứng trước kia là quyền, tin chắc Phật-thừa được nghe hôm nay là chơn ; hối hận ngày xưa si mê, vừa được tiểu - quả Thanh - Văn thoát ly tam giới đã tự lấy làm đủ, không lập chí hướng-thượng, không mong cầu đại quả, như kinh nói : «Chúng con ở đầu hàng chúng tăng, tuổi đều già suy tự cho rằng đã đặng Niết - bàn, không còn kham nhiệm tu pháp đại - thừa, nên chẳng tấn cầu đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác». Hôm nay nghe Đức Phật thọ-ký cho Thanh - Văn thành Phật, từ lâu tưởng rằng : đối với Phật-thừa mình đã tuyệt phần, nay bỗng nhiên lại đặng, mừng này còn mừng nào hơn, như Kinh : «Nay chúng con ở trước Phật nghe thọ ký đạo vô-thượng cho Thanh-Văn, lòng chúng con rất vui mừng, đặng điều từ hồi nào chưa từng có, chẳng ngờ hôm nay bỗng nhiên đặng nghe pháp mầu hi - hữu, mừng rỡ chẳng xiết, đặng lợi lành lớn, vô-lượng trân-bửu chẳng cầu mà đặng».

Rồi bốn ngài ở trước Đức Phật tự nói dụ «cùng-tử» nào bỏ cha trốn đi, nào gặp cha không nhận mà trở lại sợ, nào chỉ ham-hốt rửa phân nhơ để được tiền công từng ngày, cho đến trên mấy mươi năm sau, một ngày kia bỗng nhiên được hưởng cả gia-tài to lớn của cha. Bốn ngài mượn việc của cùng-tử để lệ cảnh huống của mình, mà cũng là của mọi người, thơ ngây xa Phật lưu lạc trong luân-hồi, nổi trôi trong sanh-tử ; đến ngày gặp đặng Phật lại không biết là chính cha lành mà trở lại sợ, nhờ Phật phương tiện cho ở quả vị tiểu-thừa, tự an phần nơi đó, không tin mình chính là con của Phật, có phần ở Phật đạo, sợ hãi pháp chơn-thừa, mãi đến ngày nay mới tự hiểu tự tin. Kinh nói: « Thế-Tôn ! chúng con vì ba món khổ ở trong sanh-tử bị các nhiệt-não, mê lầm không biết, ham ưa pháp nhỏ, ngày nay Thế-Tôn bảo chúng con suy nghĩ dứt trừ phẩn nhơ hí-luận của các pháp. Chúng con ở trong pháp đó siêng-năng tinh-tấn, đặng đến

Niết-bàn tiền công một ngày. Đã đặng đó rồi lòng rất vui mừng tự cho đã đủ.

Chúng con từ xưa nhẫn lại chính thật là Phật-tử, mà chỉ ưa pháp tiểu-thừa, nếu chúng con có lòng ưa mến pháp đại-thừa thời Đức Phật vì chúng con nói pháp đại-thừa, ở nơi hội nói kinh Pháp-Hoa này, Đức Phật chỉ nói pháp nhứt-thừa....... Cho nên chúng con nói từ trước không lòng mong cầu, hôm nay Pháp-Vương đại-bảo tự nhiên mà đến........»

Hiểu trước quyền, tin nay thật nên gọi phẩm này là «TÍN-GIẢI».

5.— DƯỢC-THẢO DỤ PHẨM

Nhơn vì vừa rồi bốn vị đại đệ-tử đã tín-giải, lập dụ để tự trần đã hiểu nơi quyền tin nơi thật của mình, Đức Thế-Tôn liền ứng chứng cho. Song do vì còn chưa có thể biết thấu sức tri-kiến bình-đẳng thâm-diệu của Đức Như-Lai, hoặc giả những hàng chấp tướng lại cho rằng : Đức Như-Lai thiệt có tác ý tùy cơ, do Đức Như-Lai tác ý tùy cơ nói ba thừa sai khác, và thiệt có quả vị ba-thừa nên chứng và đáng được. Nếu chấp cho như thế thời thành có thiệt Niết-bàn cùng thiệt pháp. Niệm Niết-bàn cùng chấp pháp không tiêu thời có thể nào triệt suốt nguồn đáy của các pháp, đáy nguồn của các pháp không triệt thời tất là PHẬT-TRI-KIẾN khó khai hiển được. Dầu Đức Như-Lai nói pháp ba-thừa, nói quả-vị, nói Niết bàn, nhưng kỳ thật Đức Như-Lai bao giờ cũng vẫn vô tâm-hành bình-đẳng thuyết-pháp, viên-âm nhứt vị vang khắp, chỉ vì chúng-sanh chủng-tánh không đồng, nên theo căn, tùy theo tánh, tùy theo loại mà tự thành lãnh thọ sai khác thôi.

Vì muốn giải quyết nghĩa bình-đẳng thuyết-pháp để ngừa sự nhận lầm, nên đức Như-Lai nói dụ «DƯỢC-THẢO»: mây dầy khắp trời che trùm muôn vật, đồng một loạt mưa xuống chỉ rưới một thứ nước, cũng không chỗ ít nhiều. Mặc dầu một trận mưa không mảy mún riêng tư, nhưng ba thứ cỏ cùng hai loại cây tùy phận được đượm nhuần mỗi mỗi riêng khác. Cứ xem nơi cỏ cây thời thấy sự hấp thụ không đồng, nhưng không đồng là tự nơi cỏ cây giống loại sai khác, chớ nước mưa chỉ một vị thôi.

Đức Như-Lai thuyết-pháp cũng thế, lòng từ rộng lớn bao bọc cả quần-sanh, dùng viên âm ban cho phép nhứt-vị bình đẳng. Pháp của Như-Lai vốn không sai khác, mà có sai khác là tự ở nơi cơ của chúng không đồng. Do đây mà thấy rõ ý thú «chỉ có một Phật thừa, không hai cũng không ba». Làm cho người nghe xong dụ «Dược-thảo», liền trừ chấp kiến, có thể sâu vào pháp-huệ bình-đẳng của Như-Lai, chính là khai hiển PHẬT-TRI-KIẾN vậy.

Kinh nói : «Đức Như-Lai làm vua trong các pháp, nơi tất cả pháp dùng trí phương-tiện mà diễn ra đó, pháp nói ra đó thảy đều đến bực nhứt-thiết-trí».

Kinh lại nói; «Mây kia tuông ra nước thuần một vị, cỏ cây lùm rừng tùy phận thọ nhuần. Tất có các cây hạng lớn, vừa, nhỏ, xứng theo lớn nhỏ đều đặng sanh trưởng, gốc, thân, nhánh, lá, bông, trái tươi sáng, một trận mưa rưới đến đều đặng tốt tươi. Xứng như thể tướng của cỏ cây kia, tánh loại chia ra lớn nhỏ, mưa nhuần vẫn một vị mà mỗi thứ đều sum-sê. Đức Phật cũng thế, hiện ra nơi đời ví như mây lớn khắp che cả. Ta là đấng tôn trọng nhất trong đời không ai có thể sánh bằng, vì muốn

làm cho chúng-sanh được an ổn mà hiện ra đời, vì hàng đại-chúng nói pháp cam-lồ thanh-tịnh, pháp đó thuần một vị giải-thoát Niết-bàn. Dùng một thứ diệu-âm diễn thông nghĩa đó, thường vì đại-thừa mà làm nhơn-duyên. Ta đều bình-đẳng khắp xem chúng-sanh không có lòng bỉ thử ưa ghét, ta không tham chấp, cũng không hạn cuộc trệ-ngại, hằng vì tất cả chúng-sanh mà bình đẳng nói pháp. . . Tất cả chúng-sanh nghe ta nói pháp, tùy theo sức mình mà lãnh thọ, an trụ nơi các địa vị. hoặc ở nơi nhơn, thiên, vua Chuyển-Luân Thánh-Vương, Đế-Thích, Phạm-Vương, như giống cỏ thuốc nhỏ Hoặc đặng Niết-bàn, chứng quả Duyên-giác như cỏ thuốc bực trung. Hoặc hạng cầu quả Phật, ta sẽ làm Phật, là cỏ thuốc lớn. Lại có các Phật-tử chuyên lòng cầu Phật-đạo, thường hành đạo từ-bi, tự biết mình làm Phật quyết định không nghi, đó gọi là hạng cây nhỏ. Bực an trụ thần-thông chuyển pháp-luân bất thối, độ vô-lượng ức trăm nghìn chúng-sanh, Bồ-tát như thế gọi là đại-thọ. Đức Phật bình đẳng nói pháp như mưa một vị, tùy nơi tánh chúng-sanh mà tự bẩm thọ không đồng. . . . . . Đạo hạnh của các ông tu chính là đạo đại-thừa Bồ-tát, lần lần tu học đều sẽ thành Phật.

6.— THỌ KÝ PHẨM

Do ngài Ma-Ha-Ca-Diếp v.v. . . bốn vị đệ-tử trong phẩm trước lãnh ngộ ý-chỉ bình đẳng nhứt vị, đã hiểu ba thừa vốn không thiệt. Phật tri-kiến bổn hữu khai-hiển, thời chánh-nhơn chơn-thật thành Phật đã đủ, nên Đức Thế Tôn tuần tự thọ ký cho bốn ngài.

7.— HÓA THÀNH DỤ PHẨM

Nghe «pháp-thuyết» khai quyền hiển thật, ngài Xá-Lợi-Phất đã sớm lãnh ngộ chơn thừa. «DỤ-THUYẾT» vừa tuyên-bài, bốn vị đại đệ-tử tin sâu hiểu chắc, mà đều được thọ-ký.

Trong pháp hội còn có một loại Thanh-Văn căn chậm lụt, từ lâu cho rằng quả vị đại-giác của Phật, không phải trí phần của mình, không thể đến, không thể chứng. Đến nay thói quen kém hèn vẫn chưa dứt, hoặc giả toan cho rằng: Năm ngài là bực đệ-tử của Phật, là bực đạo-thủ trong chúng, nên đáng đặng thọ-ký, còn chúng ta chắc khó đặng dự phần. Nhơn thế nên vẫn còn ôm lòng tuyệt phận.

Đức Thế-Tôn dự biết lòng chúng, bèn dẫn việc mười sáu vị Vương-tử giáo-hóa vô lượng chúng, trong thời kỳ Phật Đại-thông Trí-Thắng, trải qua vi trần số kiếp về trước, để cho chúng-hội biết rằng: Đức Phật với đại chúng đã cùng kết thiện duyên với nhau từ lâu xa. Vi trần số kiếp trước, Đức Phật, vị Vương-tử thứ mười sáu, đã từng gieo duyên-chủng Pháp-Hoa nhứt-thừa vào tâm điền của đại-chúng rồi. Từ đó về sau, đời đời vẫn không rời Phật, đều được Đức Phật tiếp tục giáo-hóa. Nay cơ-duyên đã thuần-thục chính đã đến lúc ấn hứa làm Phật để phá nghi tình chấp trước của đại-chúng, làm cho chúng phát khởi lòng ham mộ đại-thừa, quyết định Phật-tri-kiến. Đức Phật nhắc việc Đại-Thông Trí-Thắng thuở xưa, dẫn việc mười sáu vị Vương-Tử giảng Pháp-Hoa kinh ngày trước, để hiển rõ duyên-nhơn Phật tánh. Phật-tri-kiến đã sẵn, duyên-nhơn Phật-tánh lại đã đủ, thời liễu-nhơn tự thành.

Bổn ý của đức Phật bao giờ cũng muốn đưa toàn chúng thẳng một đường đến quả vị giác-mãn của Phật, ngặt vì chúng sức kém, chí chúng lụt, tánh chúng chậm, nguyện chúng yếu, ngó quả cao xa sanh lòng chán nản sợ sệt, bất đắc dĩ đức Phật phải quyền lập tam-thừa Niết-bàn để cho chúng tạm thời an nghỉ, để cho lòng chúng hết sợ hết nhàm. Lòng sợ nhàm đã hết, đức Phật liền dắt chúng thẳng bước đến mục-đích chánh của Phật đã định.

Muốn hiểu rõ nghĩa tam-thừa Niết-bàn rốt-ráo là quyền. tạm lập ra chỉ để trừ lòng chán nán sợ sệt của chúng mà thôi, nên Đức Phật nói dụ «HÓA-THÀNH». Đức Phật là vị Đạo-Sư tài-trí, dẫn đường, đưa chúng vượt qua con đường hiểm trở dài xa vô-minh hoặc chướng, để đến bảo-sở chơn-thường. Nửa đường chúng mệt chúng sợ, chúng muốn trở lại. Đạo-Sư phải dùng thần-lực hóa ra thành-trì để cho chúng có chỗ tạm nghỉ khỏi phải trở lui. Thành-trì do thần-lực biến-hóa ra chớ nào phải thật. Chúng hết mệt hết sợ. Đạo-sư liền nhiếp thần-lực diệt hóa-thành, lại đưa chúng tiến lên con đường thẳng đến bảo-sở, trước sau cũng chỉ là một con đường phải noi theo để đến bảo sở thôi.

Tam thừa Niết-bàn nào khác hóa-thành, tạm thời trụ nơi đó rồi lại phải rời ra mà thẳng đến trước, vì nào phải là cơ-sở chơn-thật mà ở mãi được, thì chung rồi cũng chỉ một Phật-thừa là chơn-thật, một con đường duy nhứt đến quả vô-thượng chánh-giác.

Kinh nói: «Các vị Sa-di đó...... mỗi vị ngồi pháp tòa nói kinh đại-thừa này...... mỗi vị Sa-di đó độ các hàng chúng-sanh có sáu trăm muôn ức hằng-hà-sa các chúng... Chúng được nghe pháp đó, nơi trong các cõi Phật thường cùng Thầy sanh-chung... Ta trong số mười sáu, cũng từng vì các ông nói kinh

Pháp-Hoa cho nên dùng phương-tiện dẫn các ông đến Phật-huệ, do nhơn-duyên trước đó nên nay lại nói kinh Pháp-Hoa đưa các ông vào Phật-đạo, cẩn thận chớ sanh lòng kinh sợ. . .

Mọi người đều mỏi mệt mà thưa cùng Đạo-Sư rằng : nay chúng tôi mỏi mệt, nơi đây muốn trở lại. Đạo-Sư nghĩ như vầy : bọn nầy rất đáng thương, làm sao lại muốn trở lại mà đành mất trân bảo lớn. Liền nghĩ chước phương-tiện, nên dùng sức thần-thông hóa làm thành quách lớn các nhà cửa trang-nghiêm. . . Hóa xong rồi bảo chúng: chớ sợ, các ngươi vào thành này đều đặng tùy ý ưa muốn. . . Vị Đạo-Sư biết chúng nghỉ ngơi xong bèn nhóm chúng mà bảo rằng: đây là thành-quách biến-hóa thôi, các người nên đi đến trước, đồng nhau đến bảo-sở.

Ta cũng lại như thế, là Đạo-Sư của tất cả, thấy những người cầu đạo giữa đường mà trễ bỏ, chẳng có thể vượt qua các đường hiểm sanh-tử phiền-não, ta dùng sức phương-tiện nói Niết-bàn để chúng nghỉ-ngơi : Biết đã đến Niết-bàn đều đặng A-La-Hán, bèn nhóm đại chúng lại vì đó nói pháp chơn-thật. Các đức Phật có sức phương-tiện phân-biệt nói ba thừa, vì để nghỉ nên nói hai, kỳ thật chỉ có một Phật-thừa. . .»

8.— NGŨ BÁ ĐỆ-TỬ THỌ-KÝ PHẨM

Năm trăm vị đệ-tử trước kia nghe năm vị thượng - thủ được thọ-ký, vừa rồi lại được nghe việc nhơn-duyên đời trước, đốn ngộ tích-nhơn, mới biết rằng Đức Phật dùng vô-lượng thần-thông phương tiện dẫn dắt chúng-sanh, tự tin chắc mình quyết định thành Phật. Lòng nghi ngờ đã dứt, mối lo lắng đã tan cho nên nói

rằng: «tâm-tịnh», chí hân-mộ được đức Phật thọ-ký nên nói rằng: «dũng-dước», tự biết đã kham đảm-đương gia-nghiệp Phật-thừa, cho nên nói rằng: «chỉ có Đức Phật Thế-Tôn biết rõ được thâm tâm bổn nguyện chúng ta». Phật-huệ đã hiển, tri-kiến đã khai, nên Đức Thế-Tôn tuần tự thọ-ký cho cả.

Được thọ-ký xong, năm trăm vị nói dụ «hệ-châu», để tỏ chỗ mê lầm của mình ngày trước, bày ý ngộ túc nhơn ngày nay, từ lâu không hề rời Phật-thừa nửa bước mà trước không tự nhận, đến nay mới tin chắc.

9.— THỌ HỌC VÔ-HỌC NHƠN KÝ PHẨM

Do vì từ trước, đức Thế-Tôn nhiều lần khai thị, nào «pháp», nào «dụ», nào «nhơn-duyên» ba phen nói bày đã cùng, đã khắp, mọi người trong pháp hội đều tin, ở nơi lời Phật dạy, chẳng còn nghi ngờ đều đã nhận thiệt, cho nên các vị đại đệ-tử, từ bực thượng-thủ, năm trăm đệ-tử nhẫn đến cả một nghìn hai trăm A-La-Hán đều được thọ-ký. Như thế là đã an ủi lòng đại chúng rồi. Nhưng còn hàng tân học Thinh-văn, như các ngài A-Nan, La-Hầu-La v.v.. đều muốn được thọ-ký để toại lòng trông mong của chúng, mà cũng là chủ ý để thấy rằng Phật-pháp không hề thừa sót. Nhơn đó mà đức Phật đều thọ-ký cho.

Luận về Phật tánh, có ba thứ nhơn, tức là: «chánh nhơn», «duyên-nhơn» và «liễu nhơn». Ba nhơn nếu đầy đủ thời quyết định thành Phật không nghi vậy. Tự-tánh Phật mọi người đều sẵn đủ đó là «chánh-nhơn-Phật-tánh». Cần phải nhờ giáo-pháp của Phật, các thiện-tri-thức v.v... trợ giúp cho khai phát, đó là «duyên-nhơn Phật-tánh». Còn tự tin liễu ngộ đó là «liễu nhơn Phật-tánh», các ngài Xá-Lợi-Phất v.v... mau tỏ ngộ, đó là chính vì «chánh-nhơn Phật-tánh» thâm hậu vậy.

Với năm trăm vị A-La-Hán, đức Phật rộng dẫn duyên xưa để thấy rằng các vị đã được Đức Phật giáo-hóa từ lâu xa, đó là duyên-nhơn Phật-tánh đặng thuần-thục vậy. Trong duyên-nhơn lại có hai phần, tức là thân-duyên cùng sơ-duyên. Các bực học, vô-học gần kề bên Đức Phật, dự pháp-hội của Phật đó là thân-duyên, và lại A-Nan là em, La-Hầu-La là con, thời lại là tối thân trong thân-duyên, có lý nào không đặng độ, nên đều được thọ ký cả. Mới thấy rõ rằng lòng từ-bi của Đức Phật thật là rốt ráo bình-đẳng vậy.

10.— PHÁP-SƯ PHẨM

Do vì về trước Đức Thế-Tôn cùng cực rộng khen pháp nhứt thừa nhiệm - mầu rất sâu, người nào có thể tin được liền đặng thành Phật, các đại đệ-tử đã tin, đã nhận, nên đều đã đặng thọ-ký làm Phật ở tương-lai.

Pháp nhứt-thừa này chính là chánh-nhơn Phật-tánh bổn lai sẵn đủ của tất cả chúng-sanh. Nay nhờ Đức Như-Lai lòng từ bình-đẳng khai thị phương-tiện, nói Diệu-Pháp Liên-Hoa này, để làm duyên-nhơn trợ giúp cho chánh-nhơn hiển phát, Đức Phật là duyên thân nhứt, Diệu-Pháp là duyên thắng nhứt, được gặp duyên-nhơn thân thắng, không một ai là không liễu-ngộ trọn thành liễu-nhơn Phật-tánh, ba nhơn đã đủ bèn có thể kham đảm-đương sự nghiệp nhà Phật.

Xem kết quả của chúng-hội hiện nay, chứng rõ việc gieo mầm trong vi-trần số kiếp trước, dầu lâu xa, thay đổi nhiều thân, trải qua nhiều đời, nhưng chỉ càng tăng trưởng nẩy-nở, vẫn không một mảy bớt hao.

Đã biết rõ bổn-nhơn của Đức Phật thuở Đức Đại Thông Trí-Thắng Như-Lai, trong tâm điền một phen đã huân nạp thắng-pháp, thời rốt-ráo thuần-thục ở pháp-hội ngày nay.

Suy quá-khứ, chứng hiện-tại. Xưa đã thế thời nay cũng thế. Một hội pháp-duyên hiện nay lại là chũng-tử thắng diệu vô tận mãi mãi, để rồi sẽ rốt-ráo thuần-tục ở tương lai, đó chính là «nếu có người nào nghe pháp không một ai chẳng thành Phật» : nhẫn đến «chỉ một niệm vui theo thời cũng đều nên Phật quả» : vì thế nên dùng hai chữ «Pháp-sư» nêu tên phẩm này. Đây là chú ý rằng chánh nhơn Pháp-Hoa ngày nay, cần nhờ các vị Pháp-sư để khai hiển, để truyền đăng làm thắng-duyên vô-tận củng kiếp vị-lai. Dầu rằng tất cả chúng-sanh, đều có chánh-nhơn Phật-tánh, nhưng nếu không có «diệu-pháp» để làm thắng-duyên giúp cho phát lộ, thời tất khó mong chứng thành giác-quả Vì có «nhơn» mà không có «duyên» thời tất không sanh «liễu», liễu-nhơn đã không, làm thế nào đặng cứu cánh. Do các nghĩa như thế, nên chủng-tử Phật-tánh cần phải nhờ «duyên» huân khởi. «Duyên» huân có hai phần : «tân huân» và «cựu-huân». Thuở Phật Đại-Thông Trí-Thắng, mười sáu vị Vương-Tử khai hóa đó là «cựu-huân». Hiện pháp-hội hôm nay là «tân-huân» vậy.

Pháp-sư có 5 hạng : 1.— Tùy hỉ Pháp-sư

2.— Đọc-tụng Pháp-sư 3.— Thọ-trì Pháp-sư

4.— Thơ-tả Pháp-sư 5.— Giảng-thuyết Pháp-sư

Trong 5 hạng trên đây, nếu có thể hoàn-toàn một tức là vị Pháp-Hoa Pháp-sư.

Kinh Pháp-Hoa này là toàn thân của Như-Lai, gánh vát Kinh này chính là gánh vát đức Như-Lai, vì thế nên phải kính trọng pháp-sư xem như đức Phật, để hiểu rõ pháp-mầu thù thắng, cần phải nhờ nơi người hoằng truyền, có hoằng truyền thời giống Phật không dứt mất, đó là «Pháp thâm diệu như thế, nếu không người tuyên nói, dầu có trì cũng không hiểu biết». Kính trọng thời phước đức vô-lượng, còn nếu hủy-báng mắc tội báo rất nặng, vì kính trọng là nối giống Phật, còn hủy-báng là dứt giống Phật vậy.

Đến đây thấy rằng bổn-tâm hiện ra nơi đời của đức Phật cũng có thể gọi rằng là đã vừa khắp đủ.

Kinh nói: «Đức Phật bảo ngài Dược-Vương Bồ-tát: Tất cả đại-chúng trong pháp-hội này, từ hàng tứ-chúng đến thiên, long, bát bộ v.v... đều ở trước đức Phật nghe kinh «Diệu-Pháp Liên-Hoa», một bài kệ một câu, nhẫn đến một niệm tùy-hỉ đó, ta đều thọ-ký cho những người ấy sẽ đặng đạo vô-thượng bồ-đề... Sau khi ta diệt-độ cũng thế, nếu có người nghe kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa, nhẫn đến một câu, một niệm tùy-hỉ đó, ta cũng thọ-ký đạo vô-thượng bồ-đề cho những người ấy... Nếu lại có người thọ trì, đọc-tụng, giải-nói, biên-chép kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa, nhẫn đến một bài kệ, đối kinh quyển này kính xem như Phật, các thứ cúng-dường... Phải biết những hạng người như trên đó đã từng cúng-dường mười muôn ức đức Phật, nơi các đức Phật đã thành tựu nguyện lớn, vì thương chúng-sanh mà sanh trong nhơn-gian. Dược-Vương! Nếu có người hỏi, chúng-sanh nào sẽ làm Phật ở tương-lai? Thời nên chỉ những hạng người trên đó, ở đời vị-lai chắc đặng làm Phật... Nếu có trai lành gái tín nào, sau khi ta diệt-độ có thể riêng vì một người giảng nói kinh Pháp-Hoa này

...hẩn đến một câu phải biết người đó là sứ-thần của đức Như-Lai, đức Như-Lai sai làm việc Phật, huống lại là người ở trong đại-chúng rộng vì người mà nói.

Dược-Vương! nếu có người ác dùng tâm chẳng lành nơi trong một kiếp, hiện ở trước Phật thường mắng nhiếc Phật, tội đó còn nhẹ. Nếu có người dùng một lời ác chê mắng người tại-gia hay xuất-gia đọc tụng kinh Pháp-Hoa này, tội đây rất nặng...

Dược-Vương nên biết! Sau khi Như-Lai diệt-độ, người mà có thể biên chép, thọ-trì, đọc-tụng, cúng-dường kinh này vì người khác diễn nói, thời là đức Như-Lai lấy y trùm người đó, ...i được các đức Phật hiện-tại ở mười phương hộ niệm... Thời ...ức đức Như-Lai tay xoa nơi đầu... Nếu sau khi ta diệt độ người có thể giảng thuyết kinh này, ta liền sai hóa tứ-chúng cúng-dường vị Pháp-Sư đó dẫn dắt các chúng sanh nhóm lại nơi đó ...n nghe pháp...

Từ phẩm Pháp-Sư này trở về trước phán thuộc về phần ...ai Phật-tri-kiến».

Khai có hai ý-nghĩa 1.- Ở nơi đức Phật, thời đức Phật vì ...ng khai-thị, khai-hiển, khai phát, cốt yếu làm cho người nghe ...ɔ tự hiểu tự tin Phật-tri-kiến. 2.- Ở nơi người nghe pháp thời khai ngộ Phật-tri-kiến, bởi chúng từ lâu mê lầm không tin nay ... đức Phật giảng nói thời bỗng nhiên liễu ngộ. Chính là liễu-ộ tự tâm, ví như hoa sen nở».

C.- PHẦN THỊ PHẬT TRI-KIẾN

11.— HIỆN BỬU-THÁP PHẨM

Trong phẩm đây hiền-thị pháp-thân thường-trú của Như-Lai, cùng cảnh tịnh-tịch thật-tướng chơn-thật muốn làm cho chúng-sanh biết và thấy. Pháp thân cùng chơn cảnh đồng hiện bày trước mắt đại chúng đó là nghĩa «Thị» vậy.

Trong pháp-hội Pháp-Hoa đây trước nhứt đức Phật phóng quang soi thấu phương đông, hiện đủ sự-tướng trong pháp-giới, chúng-sanh, cùng Phật v.v. . . trước sau đều khắp, đó chính là chung hiền-thị tâm cảnh Phật tri-kiến thâm diệu của chúng-sanh, Do vì chúng hội đương-cơ chưa ngộ được diệu-tâm lại dùng tình thức suy nghĩ so lường; phàm hễ tình-thức sanh, thời trí-huệ bị cách ngại, chính trước mắt mà không tự đạt được, lại cho là không phải trí-phần của mình. Sau đó đức Như-Lai dùng đủ cách khai-thị, nào tuyên pháp-thuyết, nào dẫn «dụ thuyết», nào thuật «nhơn-duyên» nhờ thế mà chúng-hội đương cơ đã tin lời của đức Phật, tự nhận mình sẽ làm Phật nên đều được đức Phật thọ-ký.

Mặc dầu đã được thọ-ký, nhưng đó chỉ mới tin tự tâm thôi, còn chưa nhận rõ pháp-thân chơn cảnh. Đây thời là niệm chấp chặc nghĩa-sanh diệt chưa trừ, lòng cho có tịnh-uế chưa dứt Vì thế nên đức Như-Lai toan hiền pháp-thân thường-trú mà tháp đẹp bảy báu từ dưới đất vọt lên, đức Đa-Bửu Như-Lai đã diệt độ từ lâu toàn thân hiện còn nguyên vẹn, để làm tiêu tan niệm chấp sanh-diệt của chúng. Rồi chính cõi Ta-Bà uế độ này, ba phen biến

thành Tịnh-độ cực kỳ trang-nghiêm, để dứt trừ lòng lầm cho thật uế thật tịnh của đương hội.

Vã lại vô-lượng chư Phật ở mười phương đồng cu-hội nơi thế giới này, để chỉ bày trong pháp-giới, không luận một trần hay một cõi phàm chạm mắt đến đều là chơn-cảnh thật-tướng cả, đây chính là tri-kiến chơn-thật của Phật vậy.

Tháp cao năm trăm do-tuần, trong tháp toàn thân của đức Đa-Bửu Như-Lai y-nhiên chẳng rã, để chỉ rõ cho chúng-sanh biết rằng, chính thân ngũ-uẩn sanh diệt của mọi người là nhà ở của pháp-thân thường trú. Đến như cõi Ta-Bà ba lần biến thành Tịnh-độ, để chỉ rõ rằng : Hoa-Tạng chơn cảnh thật-báo trang-nghiêm chẳng rời ngoài nghiệp-dụng ngũ-trược vậy.

Nơi đây đức Thế-Tôn chỉ bày pháp-thân thường trú y-chánh trang-nghiêm, là chủ ý muốn cho chúng hội đương-cơ biết nghĩa vi-diệu của tự-tâm-cảnh, ngõ hầu liền nơi trước mặt mà hiện chứng, chẳng sanh lòng lo sợ rằng Phật-đạo dài xa, như bọn người đến bửu-sở sợ đường hiểm trở, nhàm mỏi nẻo dài xa trong phẩm trước.

Thâm ý dẫn quyền-thừa của Phật rõ thấy nơi phẩm nầy. Do đâu mà rõ thấy ư ?

Như trong kinh thường nói : «khai môn phương-tiện hiền-thị tướng chơn-thật» chơn thật tướng là gì ? Chính là pháp-thân chơn-thật đức Tỳ-Lô-Giá-Na do nhiều kiếp tu-nhơn chứng đặng, cùng cõi Thường-tịch-quang chơn độ của Phật trụ. Rồi từ pháp-thân hiện báo thân Lô-Xá-Na ở nơi Tịnh-Độ Thất-báo trang-nghiêm ; những thân cùng độ trên đây đều Chơn-thật, cho nên là chơn-thật-tướng

Còn đức Thích-Ca Mâu-Ni Thế-Tôn là từ báo-thân mà hiện ứng-thân, vì tùy cơ-duyên nên cõi của đức Phật ở cũng đồng với chúng-sanh, tức là cõi uế-độ ta-bà ngũ trược này, thân cùng độ này đều là giả, vì giả nên phàm giáo-pháp của đức ứng-thân Phật thi-thiết ra đều thuộc về quyền, bởi tùy theo quyền-cơ của uế-chúng, quyền là danh-từ khác của phương-tiện vậy.

Nhơn vì đức Tỳ-Lô-Giá-Na khi thành chánh-giác, hiện thân Lô-Xá-Na ngồi tòa kim-cương nơi Bồ-đề đạo-tràng cùng vi-trần pháp-tánh Đại-sĩ nói kinh Hoa-nghiêm, đây là cả thân cùng độ đều chơn mà giáo-pháp cũng thật. Ngặt vì trong hội Hoa-Nghiêm chỉ lợi cho bực viên-căn đại-thừa thôi, còn hàng căn khí tiểu-thừa cùng bực tích-hạnh Bồ-tát tuyệt phần, nên có câu: «Hàng nhị-thừa đích thân ngồi tại tòa trong hội mà như đui như điếc».

Vì thế nên đương lúc đức Lô-Xá-Na thuyết Hoa-Nghiêm, chẳng ngại gì hiện thân ứng-hóa Thích-Ca Mâu-Ni tám tướng thành đạo, bắt đầu từ pháp-hội nơi vườn Lộc, đem đạo nhứt-thừa mà phân biệt nói thành ba thừa, để tiếp dẫn cơ hạng trung và tiểu. Dùng sức phương-tiện nói pháp tứ-chơn-đế, pháp thập nhị nhơn-duyên, sự lục-độ v.v... đồng hóa-độ ba căn. Mặc dầu cũng có nói pháp giáo-hóa Bồ-tát nhưng đều thuộc về quyền-giáo. Như ông Trưởng-giả trong phẩm thí-dụ hứa ba thứ xe để quyền cứu các con, chẳng phải là có thật. Ngày nào trong toàn chúng hội, hàng đệ-tử của Phật, con chưa chứng thấy pháp-thân chơn-cảnh, thời là ngày đức Thế-Tôn, đấng đại-bi bình-đẳng chưa toại lòng. Như nói: «Ta vốn lập thệ-nguyện rằng: muốn làm cho tất cả chúng-sanh đồng như Ta không khác». Ý của đức Thế-Tôn vẫn muốn cho chúng-

sanh, mau chứng chơn-cảnh pháp-thân của Như-Lai để thẳng đến thiệt-quả Hoa-Tạng trang-nghiêm. Ngặt vì chúng-hội hạ liệt một mực chấp quyền là thật mà chẳng chịu thẳng đến trước, vả lại đối với chơn-thuyên của đức Thế-Tôn đúng thật tuyên bày lại nghi ngờ không tin không nhận. Làm cho đức Thế-Tôn phải hao sức nhọc lòng, hơn bốn mươi năm dùng đủ phương-tiện uốn nắn đào thải,

Đến nay căn-tánh của chúng-hội đã thuần-thục, mà cơ duyên giáo-hóa của Thế-Tôn cũng sắp xong, cho nên trong hội Pháp Hoa này, đức Thế-Tôn thổ lộ bổn-hoài khai trừ cả ba thừa quyền giáo ngày trước, để hiển nhứt-thừa chơn-thật, Trưởng-giả gia nghiệp giàu lớn, chính là dụ cho pháp nhứt thừa viên-diệu của hội Hoa-Nghiêm. Hàng Thinh-văn chỉ nhận ứng thân Thích-Ca Mâu-ni Phật là chơn, mà chẳng biết chính còn có chơn Phật. Chỉ thấy cõi uế-độ Ta-bà đáng nhàm mà không thể đạt được chơn-cảnh thật-tướng. Vì thiên-nhận thiên-kiến như thế nên khư khư một mực nắm chặc chỗ chấp sanh-diệt, cùng niệm cho tịnh-uế không chịu rời bỏ, bởi do không đạt lý «duy-tâm sở hiện» nên đến đỗi thế đó.

Sắp sửa nói kinh nầy, đức Thế-Tôn trước phóng quang-minh soi suốt mười tám nghìn thế-giới phương đông, chỉ toàn chơn-cảnh của pháp giới chính là trong hằng ngày của chúng-sanh chớ không đâu khác. Cảnh trí này không phải dùng tâm-tư mà có thể đến được, nên liền sau đó, đức Thế-Tôn từ tam-muội dậy, lại dùng ngôn-thuyết phương-tiện, nhiều cách chỉ bày. Trong đại-chúng đều tin tự bổn-tâm, đức Thế-Tôn liền thọ-ký làm Phật

cho cả. Đúng như trong kinh Hoa-Nghiêm nói: «Lúc mới phát tâm biết tất cả pháp chính là Tâm-Tự-Tánh, Thành-tựu Huệ-thân tỏ ngộ chẳng do người khác». Đây chỉ mới rõ tự-tâm chơn, còn chưa đạt được tự-cảnh thật. Tâm cùng cảnh chưa dung-thông thời chưa phải chơn-nhơn thành Phật, còn thuộc về tri-kiến của chúng-sanh chớ chưa phải là tri-kiến của Phật. Các phẩm trước đức Phật thọ-ký cho chúng-hội, đã khai hiển tâm-chơn, nên nói phẩm này để chỉ cảnh thật, để thị Phật-tri-kiến.

Trong phẩm này ý nghĩa rất sâu-xa, nếu không chính chắn tham cứu thời rất khó lãnh hội diệu chỉ. Đem dung-hội với Hoa-Nghiêm lại càng rõ quy thú trong phẩm này thật là thâm-huyền vậy.

D.— PHẦN NGỘ PHẬT-TRI-KIẾN

12.— ĐỀ-BÀ-ĐẠT-ĐA PHẨM

Trong phẩm này chỉ bày ngộ Phật-tri-kiến có khó có dễ, khó để chúng-hội sanh lòng trân-trọng hi-hữu, dễ để chúng khỏi sợ-sệt dài xa, nhắc túc-nhơn của đức Phật cùng Đạt-Đa, nhơn đây mà đặt tên phẩm.

Do vì trước kia các hàng Thinh-văn từ xưa ôm lòng sợ-sệt Phật đạo dài xa cho nên không lòng ưa muốn. Đến nay dầu đã nhờ đức Phật thọ ký, nhưng còn phải trải qua nhiều kiếp, mới đặng Phật-quả, sợ rằng trong thời-gian đó túc-tập phát khởi, nửa chừng ngưng trệ không khứng siêng cầu, nếu rời diệu-pháp nhứt-thừa này thời Phật-đạo không do đâu thành-tựu.

Đức Thế-Tôn tự dẫn việc đời trước của mình, dẫn việc một đời để lệ vô-lượng đời khác, cần cầu kinh Diệu-Pháp nhứt-thừa, không màn giàu-sang, không sợ nhọc-nhằn, không tiếc thân mạng, dầu làm vua mà cũng phủi bỏ, xả thân để cầu Tiên-Nhơn, tiền thân của Đề-Bà-Đạt-Đa, truyền cho Diệu-Pháp, nhờ đó mà nay mới đặng viên thành quả-vị Bồ-đề, lại đem Diệu-Pháp đó tuyên dạy cho chúng-hội hiện-tại. Đức Phật lãnh thọ Pháp-Hoa, Đề-Bà-Đạt-Đa tuyên truyền Pháp-Hoa, một hiện thành Phật, một sẽ thành Phật, để hiển rõ thành Phật chung quy không ngoài Diệu-Pháp Liên-Hoa. Như thế há lại không nên cố-gắng cần cầu tu tập ư! Há lại không nên phát tâm kính-trọng hi-hữu ư!

Đức Phật từ lâu khổ nhọc cầu Diệu-Pháp mới đặng thành Phật, đó là biểu nghĩa «Ngộ Phật-tri-kiến» rất khó vậy. Vả sợ rằng hàng đệ-tử hạ-liệt vì thấy khó mà không gắng-tấn, cho nên kế đó hiển bày việc giáo-hóa của ngài Văn-Thù-Sư-Lợi ở long-cung, chưa bao lâu mà đã có vô-lượng chúng thành Bồ-tát vị, cũng có người trước kia là Thinh-Văn mà nay tu-tập hạnh Bồ-tát. Lại thêm Long-nữ mới tám tuổi đầu mà trong khoảng hiến bửu-châu, bỗng nhiên biến thành nam-tử, qua thế-giới Vô-Cấu ở phương nam thành bực Đẳng-Chánh-Giác giáo-hóa chúng-sanh. Tất cả những kết quả vĩ-đại mau chóng như trên đều nhờ sức của «Diệu-Pháp Liên-Hoa».

Vả lại biển là chốn sanh-tử trầm-nịch, rồng là đầu dọc tam-độc, người nữ là căn-khí âm-nhu cấu trược, Long-Nữ đủ cả ba điều ty-tệ này mà trong một thời-gian ngắn, liền có thể hiện chứng Bồ-đề. Sao lại quá dễ thế! Nhơn vì gần-gũi bực đại-trí đề

làm chỗ y-quy vậy. Cũng là chủ ý bảo chúng-hội đương-cơ sau khi Phật diệt-độ nên gần-gũi bực tối thắng tri thức, có thể chắc-chắn được rốt-ráo diệu-ngộ, trọn không còn phải lui vào hàng nhị-thừa nữa.

Kinh nói: «Lúc bấy giờ đức Phật bảo các vị Bồ-tát cùng thiên, nhơn, tứ chúng rằng : Ta ở trong vô-lượng kiếp về quá-khứ cầu kinh Pháp-Hoa không có trễ nải mỏi-mệt, ở trong nhiều kiếp thường làm Quốc-Vương phát nguyện cầu đạo Vô-thượng Bồ-đề tâm không lui sụt, vì muốn trọn đủ sáu pháp ba-la-mật nên siêng năng thật hành hạnh bố-thí trong lòng không chút lẫn tiếc, từ của cải vợ con đến đầu mắt tay chơn không tiếc thân mạng...

Khắp vì các chúng-sanh, cần cầu pháp đại-thừa, cũng chẳng vì thân mình... Do đó bèn đặng thành Phật, nên nay vì các ông mà diễn nói...

Ngài Trích-Tích Bồ-tát hỏi ngài Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-tát rằng : «Kinh Pháp-Hoa này rất sâu vi-diệu, là báu nhứt trong các kinh, trong đời rất ít có, và có chúng-sanh nào siêng-năng tinh tấn tu hành kinh này mau đặng thành Phật chăng ? »

Ngài Văn-Thù-Sư-Lợi đáp : « Có con gái của Ta-Kiệt La Long-Vương mới tám tuổi mà lợi-căn trí huệ, hay biết các căn-tánh hành-nghiệp của chúng-sanh, đặng đà-la-ni..., trong khoảng sát-na phát tâm Bồ-đề đặng trụ bực bất thối-chuyển, biện tài vô-ngại, thương nhớ chúng-sanh dường như con đỏ, công đức đầy đủ... có thể đến bực Bồ-đề»... Đương lúc đó cả chúng-hội đều thấy Long-nữ bỗng nhiên biến thành nam-tử, đủ đạo-hạnh Bồ-

tát, liền qua thế-giới Vô-Cấu phương nam, ngồi tòa sen báu thành bực đẳng chánh giác, đủ 32 tướng đẹp, 80 hình tốt, khắp vì mười phương tất cả chúng-sanh diễn nói Diệu-pháp...»

13.— TRÌ PHẨM

Do về trước chúng-hội đương-cơ đã khai-ngộ, dầu được thọ-ký, nhưng còn phải trải qua nhiều kiếp mới thành Phật, đức Thế-Tôn sợ rằng tập-quán hẹp hòi hèn yếu, sợ khó, ngại xa, hoặc giả giữa đường lại sanh lòng lo sợ Phật-đạo dài xa, nên đức Thế-Tôn tự thuật tiền-thân cầu pháp dầu khó nhọc đủ điều nhưng vẫn không một niệm nhàm mỏi, để làm gương cho chúng-hội phấn khởi, để cho tập-quán yếu hèn tiêu tan. Rồi lại việc Long-Nữ thành Phật trong khoảnh khắc, để thấy lực dụng thù-thắng của Pháp-Hoa, làm chúng dứt kiến chấp xa gần mau chậm. Lòng phấn khởi không yếu hèn, quên bặt gần xa, thời có thể an-trụ nơi Phật-đạo.

Chúng-hội đương-cơ đã được đủ nhơn đủ duyên như thế, còn chúng-sanh sau khi đức Phật diệt-độ thời thế nào mà được trụ nhứt-thừa, do vấn đề sau đây nên có phẩm «Trì» này.

Kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa này là huệ-mạng của chư Phật, là chánh-nhơn Phật-tánh của chúng-sanh. Trong thời kỳ sau khi đức Phật diệt-độ, người nhiều tệ ác, tội nặng, phước mỏng, chướng sâu, huệ kém, khó có thể phụng-trì được. Nếu không người phụng-trì thời giống Phật phải dứt mất, đây là chỗ của đức Phật Thế-Tôn thầm lo vậy. Các vị Bồ-tát cũng thầm hiểu ý của đức Thế-Tôn, mới cung kính an ủi xin đức Thế-Tôn

chớ lo, các ngài đều nguyện phụng-trì kinh này ở đời vị-lai rộng bày diễn nói chẳng quản khổ nhọc, chẳng tiếc thân mạng.

Năm trăm vị đệ-tử cùng hàng học vô-học, tất cả chúng-hội vừa được thọ-ký, cũng lãnh hội ý đức Thế-Tôn, nên đều nguyện rộng tuyên-diễn ở tương-lai, song lại nguyện truyền pháp ở các thế-giới phương khác, vì người cõi nước ta-bà này phần nhiều tệ ác thượng-mạn, các ngài tự lượng sức mình chẳng kham hóa-độ được.

Các vị đại Tỳ-kheo-ni như Đại-Ái-Đạo, Liên-Hoa-Sắc v.v... từ giờ vẫn tự cho thân phụ-nữ nhiều cấu-chướng không dám vọng cầu Phật-quả, nhơn vừa rồi tận mắt thấy Long-Nữ thành Phật, cũng nên tự tin rằng mình cũng có phần được làm Phật, mới khao khát trông mong đức Thế-Tôn thọ-ký, sau khi đã được thọ-ký, liền phát nguyện tuyên truyền kinh Pháp-Hoa ở tha phương thế-giới, để tự tỏ bày tâm chí, không lui sụt trễ nải.

Bấy giờ đức Thế-Tôn bèn ngó tám mươi ức na-do-tha chúng Bồ-tát mà vẫn chẳng thốt lời. Chính ý đức Thế-Tôn sợ rằng: chúng Thinh-văn dầu nguyện trì kinh mà chưa quen những công-hạnh thiệp-tục lợi-sanh, pháp-lực không đủ, e lại bị chướng nạn mà làm cho pháp-duyên khó rộng, nên muốn nhờ các vị Bồ-tát hộ-trợ, các vị Bồ-tát hội ý của đức Thế-Tôn đồng phát nguyện trong thời kỳ Phật đã diệt-độ, các ngài sẽ qua lại cùng khắp mười phương thế-giới, dùng sức nhẫn-nại giúp cho chúng-sanh thọ-trì kinh nầy, song không dám tự phụ sức mình, nên nói hộ-trì được đó là nhờ thần lực của Như-Lai.

Kinh nói : « Bấy giờ Dược - Vương Bồ - tát và Đại-Nhạo-Thuyết Bồ-tát cùng hai vạn Bồ-tát đều ở trước đức Phật thệ rằng : «Cúi xin đức Thế-Tôn chớ lấy thế làm lo, sau khi đức Phật diệt-độ, chúng con sẽ phụng-trì đọc tụng diễn nói kinh này. Chúng-sanh trong đời ác sau này căn lành càng ít, nhiều tăng-thượng-mạn, tham lợi cúng-dường, thêm căn chẳng lành, xa lìa giải - thoát, dầu khó giáo-hóa được, chúng con sẽ khởi sức đại nhẫn đọc tụng kinh này, phụng - trì, biên chép, các thứ cúng-dường chẳng tiếc thân mạng...

Lại có hàng học vô - học tám nghìn người được thọ-ký cũng phát thệ rằng : «Thế-Tôn ! Chúng con cũng sẽ ở cõi nước khác rộng diễn thuyết kinh này. Vì trong quốc - độ Ta-bà này người nhiều tánh tệ-ác, ôm lòng tăng-thượng-mạn, công-đức cạn mỏng, sân trược dua dối, tâm không thiệt vậy...

Na - do - tha chúng Bồ-tát bạch Phật... Chúng con chẳng mến thân mạng chỉ tiếc đạo vô-thượng. Chúng con nơi đời sau hộ-trì diệu-pháp của đức Phật phó-chúc... Trong các tụ-lạc, thành, ấp, có người cầu đại pháp, chúng con là sứ-thần của đức Phật, ở trong chúng con sợ-sệt. Chúng con sẽ khéo nói pháp, mong đức Phật an lòng.

14.— AN-LẠC-HẠNH PHẨM

Nhơn vì vừa rồi hàng Thinh-văn cùng chúng Bồ-tát phát nguyện trì kinh, Thinh - văn thời nguyện ở tha - phương, Bồ-tát thời nói dùng sức nhẫn-nại để đương lại với những điều hoạn-nạn khó-khăn ở thời mạt-thế, ý của ngày Văn-Thù cho rằng :

dầu dùng nhẫn lực để trì kinh cũng đã hay, song không bằng làm thế nào để cho khỏi có xẩy ra những điều hoạn-nạn khó khăn thời ổn thỏa hơn, nên ngài bèn thưa thỉnh cùng đức Thế-Tôn. Đức Thế-Tôn liền nói bốn hạnh an-lạc, các vị pháp-sư trì kinh Pháp-Hoa ở đời ác sau, nếu có đủ bốn hạnh này thời có thể vì chúng-sanh nói kinh Pháp-Hoa khỏi các chướng-nạn, thường thường được an-vui.

Bốn hạnh an-lạc là :

1.- Hành-xứ và thân-cận-xứ. Chỗ sở-hành và chỗ thân cận của Bồ-tát phải thường tương ưng với tánh giới, bề trong thời an trụ nơi đệ-nhứt-nghĩa thật-tướng, bề ngoài thời xa những mầm nạn những ác-hạnh, tránh tất cả những điều cơ-hiểm.

Tương-ưng tánh-giới; an trụ thật-tướng thời tâm an, xa tránh ác-hạnh, cơ-hiểm, mầm-nạn thời thân an, thân và tâm an thời vì chúng-sanh nói kinh Pháp-Hoa tất khỏi bị chướng-ngại.

— Cũng có vị Cổ đức cho rằng hành-xứ cùng thân-cận-xứ là thân-nghiệp an-lạc-hạnh. Lấy ý mà suy thời cùng với nghĩa trên vẫn cũng tương đồng.

2.- Ngừa lỗi nơi khẩu-nghiệp và khéo nói pháp, làm cho mọi người đều hoan-hỉ thời khỏi chướng nạn mà được an vui, chính là khẩu-nghiệp an-lạc-hạnh vậy.

3.- Dứt trừ những tánh đê hèn, như dua dối, ghét ganh v.v... tức là nơi tâm xa rời tất cả phiền-não cấu trược, kính trọng người trên, không khinh kẻ dưới, được như thế thời không

xúc ngỗ tâm mọi người, khỏi những điều oán hận mà tự mình được an-vui. Đay thuộc về ý-nghiệp an-lạc-hạnh.

4.— Bồ-tát ở đời sau phải sanh lòng từ-bi thệ-độ tất cả, như thế thời không xa bỏ chúng-sanh thường nguyện giáo-hóa, không sanh niệm mỏi mệt nhàm chán. Đây tức là thệ-nguyện an-lạc hạnh vậy.

Đủ bốn hạnh trên đây thời là có đủ sức thủ-hộ giảng-thuyết kinh Pháp-Hoa ở đời ác trược vị-lai, khỏi chướng-nạn, được an-ổn vui-vẻ.

Bốn hạnh này là phép tắc của đức Thế-Tôn truyền dạy để giữ-gìn gia-nghiệp vĩ-đại của đấng cứu thế, tất cả luật hạnh oai nghi đều gồm nhiếp trong 4 hạnh này, người xuất-gia trong đời mạt-phát, nếu có thể giữ hạnh này hoàn-toàn, thời có thể gọi là chẳng phụ ân sâu của Đức Thế-Tôn vậy.

15.— TÙNG ĐỊA DŨNG XUẤT

Trong phẩm này đại-ý là để hiểu rõ tự-tâm khi phát ngộ, thời hằng-sa tánh đức hiện hiền, mới cùng tột đến chỗ cực diệu trì kinh Pháp-Hoa vậy.

Dầu rằng đã có rất nhiều Thanh-Văn cùng Bồ-tát phát nguyện trì-kinh, nhưng Thanh-Văn tự lượng sức không đủ, chẳng kham ở Ta-bà mà nguyện truyền diệu-pháp ở tha phương, các vị Bồ-tát dầu đông nhưng vẫn hữu hạn. Thế-giới vô-biên, chúng-sanh vô-tận, kinh Pháp-Hoa lại khó trì thứ nhứt, như

trong phẩm hiện bửu tháp nói: «Nếu có người để cõi đại địa trên móng chơn mà bay lên cõi Phạm-Thiên cũng chưa lấy làm khó, sau khi đức Phật diệt-độ, trong đời ác, người đọc tụng kinh nầy, đây là rất khó... nếu có người trì tám muôn bốn nghìn pháp tạng, mười hai bộ kinh vì người diễn nói, làm cho những người nghe pháp đều đặng sáu món thần-thông nhẫn đến chứng A-La-Hán cũng chưa lấy làm khó, sau khi Phật diệt-độ, nếu có người phụng-trì kinh điển như thế nầy thời là rất khó... »

Xứ rộng vô-biên người đông vô-lượng, pháp lại khó trì thứ nhứt, mà người hoằng-pháp có số hạn thời thật là khó nỗi hoàn-toàn, tất phải có một số đại Bồ-tát vô-lượng vô-hạn, công việc trì kinh mới được trọn vẹn, mà đức Thế-Tôn mới thật an lòng. Vì cớ này nên các vị Bồ-tát ở hạ phương đúng thời dũng-xuất để ứng tâm của đức Thế-Tôn.

Đức Phật trước khước từ lời nguyền hộ trì kinh nơi cõi Ta-bà của tám hằng-hà-sa Bồ-tát ở tha-phương, chính để hiển rõ ý từ ngoài đến không quí bằng tự nhà có sẵn. Cho nên đức Phật nói: «Cõi ta-bà của ta tự có sáu vạn hằng-hà-sa chúng đại Bồ-tát, mỗi vị Bồ-tát đó đều có sáu vạn hằng-hà-sa quyến thuộc, những người đó có thể lúc sau khi ta diệt-độ, kham hộ trì đọc tụng giảng nói kinh này... ». Ứng theo lời Đức Phật đại địa rúng nức, vô-lượng nghìn muôn ức Bồ-tát từ dưới đất vọt lên, đến tháp báu lễ Phật...

Đến đây thời kiến chấp sanh-diệt dứt, lâu mau đồng thời, cho nên năm mươi tiểu kiếp mà cho như trong khoảng bữa ăn, Do vì xứng tánh đức mà thành hạnh, nên bốn vị thượng-thủ

trong vô-lượng Bồ tát đều dùng chữ «Hạnh» đặt tên. Chính là ý dùng tánh đức thành hạnh này trì kinh, mới đúng với bổn-hoài của Phật.

Tánh đức hiện tiền trọn chẳng phải là tâm - thức có thể lường biết được, cho nên ngài Di-Lặc Bồ-tát cùng tám hằng-hà-sa Bồ-tát đều sanh lòng nghi. Nhẫn đến không biết đặng một người; các vị Thị-Giả của mười phương chư Phật cũng đồng thưa hỏi.

Đây không phải duyên sự nhỏ, không phải là dễ tin cho nên đức Phật trân trọng răn gắng, bảo trước khi nghe lời đức Phật tuyên bày, phải mặc giáp tinh - tấn, phát ý kiên-cố, mới khỏi sanh lòng nghi sợ.

Đức Như-Lai nói : «Nay đức Như-Lai muốn hiển phát tuyên thị trí-huệ của chư Phật, sức thần - thông tự-tại của chư Phật, sức Sư-Tử phấn-tấn của chư Phật, sức oai-mãnh đại-thế của chư Phật». Tất cả công-đức quảng-đại thâm diệu của chư Phật đều gồm đủ trong những lời sẽ nói của đức Như-Lai há lại là việc nhỏ thay! Xét đây thì thấy rằng ý-chỉ trong đoạn văn của đức Phật sắp tuyên bày rất sâu, không thể dùng tri-kiến thông thường mà đến được, mà đúng thật như thế, nên lúc đức Phật nói các đại-chúng Bồ-tát từ đất vọt lên đó, đều là từ khi đức Như-Lai thành đạo giáo-hóa khiến cho đó phát tâm, thời ngài Di Lặc và chúng - hội đều sanh lòng nghi. Bởi vì chính mắt các ngài thấy đức Như - Lai từ khi thành đạo đến nay mới trải qua hơn 40 năm. Những người được đức Phật giáo-hóa đều đủ mặt tại hội Linh-Sơn.

Còn đại-chúng Bồ-tát đó, chúng-hội không biết mặt được một người, huống nữa là đại-chúng Bồ-tát đó đều đã nhiều đời nhiều kiếp vun trồng cội đức căn lành mới đặng đầy đủ thần-thông đạo-hạnh như thế, đức Như-Lai mới thành-đạo đây, sau lại nói các vị đó ban đầu do đức Phật giáo-hóa mà phát tâm. Vì vậy nên các ngài nói dụ « cha trẻ con già » thuật lòng nghi ngờ của mình, để cầu đức Như-Lai giải quyết, chẳng những để quyết nghi cho đương hội, mà cũng để quyết nghi cho chúng-sanh ở đời vị-lai. Phẩm kế đức Như-Lai tự nói thọ-lượng để quyết nghi vậy.

16.— NHƯ-LAI THỌ-LƯỢNG PHẨM

Do vì vừa rồi ngài Di-Lặc cùng chúng-hội nghi việc đức Thế-Tôn mới thành Phật trong thời-gian ngắn mà thế nào giáo-hóa thành tựu được vô-lượng đại Bồ-tát từ nhiều kiếp huân-tu công-đức, cho nên đức Thế-Tôn tự nói thọ-lượng của Phật. Vì tùy cơ-duyên giáo-hóa, đức Như-Lai dùng sức bí-mật thần-thông hiện thân ra nơi đời, tất cả chúng-sanh đều cho rằng : nay đức Thế-Tôn Thích-Ca Mâu-ni Phật giáng-sanh nơi cung vua dòng họ Thích, ngồi nơi đạo tràng thành vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác. Đây là chúng-sanh chỉ biết một phần tích-môn quyền-hiện của đức Thế-Tôn. Nhưng kỳ thật về bổn-môn chơn-thật, thời từ khi đức Thế-Tôn thành Phật đến nay trải qua vô-lượng vô-biên trăm ngàn muôn ức na-do-tha kiếp.

Đức Thế-Tôn hiển-bày tự bổn và tích để phá kiến chấp sanh diệt của hàng nhị thừa, để hiển pháp-thân thường-trú, tùy cơ-duyên khắp ứng để giáo hóa, hoặc ẩn hoặc hiện đều vô ngại.

Đủ thấy trí-huệ của Như-Lai phương-tiện độ sanh rất sâu vô-lượng, khó hiểu, khó vào.

Người ngộ đạo tu-hành, nếu chẳng đạt pháp-thân thời trọn chẳng phải chơn-ngộ, đều còn thuộc về tri-kiến chúng-sanh, chớ chưa phải Phật-tri-kiến.

Phẩm « hiện-bửu-tháp » ở trước, mượn đức Đa-Bửu Như-Lai để hiển bày pháp-thân chơn-cảnh, mà trong chúng hàng hội chỉ tin Đa-Bửu mà chưa tin Thích-Ca đồng là một thân một sức trí-huệ; mặc dầu từ khi tháp báu hiện ra đến đây, hai đức Như-Lai đồng ngồi chung một tòa sư-tử trong tháp. Bởi hàng Thinh-Văn cố-chấp sanh diệt pháp, tập quán quá sâu, chỉ nhận đức Phật nói pháp bắt đầu từ vườn Lộc nơi thành Ba-La-Nại đó là chơn-thật Thích-Ca Mâu-Ni Như-Lai thôi, chẳng còn lại biết Chơn-Phật bổn thật. Lại nghe đức Như-Lai nói sắp sẽ diệt-độ, thời càng tăng-trưởng kiến giải sanh-diệt. Dầu đã được thọ ký, nhưng chỉ mới tin lời của đức Như-Lai chớ chưa thấy được tâm của đức Như-Lai, chưa thấy Phật-tâm thời thật khó thành-tựu Phật-quả vậy, vì còn chưa phải chơn-ngộ thời chỗ tu-hành cũng chẳng phải chơn-tu, ngộ cùng tu không phải chơn làm thế nào kết chơn-quả được. Cứ đây mà suy, thời thấy rằng từ trước, những phương-pháp khai-thị của đức Thế-Tôn thi-thiết đó đều thuộc về tùy-cơ phương-tiện, dầu cũng có lúc ám-chỉ chơn-thường cùng thác sự hiển thật-tướng, song chưa lộ bày rõ rệt, đến phẩm thọ-lượng này thời thật là đức Thế-Tôn trải hết bổn-tâm bày hết thần lực, chỉ rõ toàn thể pháp thân mà nói thọ-lượng vô-lượng

Pháp - thân chơn thường là chỗ mà tất cả chúng-sanh khó hiểu khó vào, mặc dù Phật có hết cách trải bày, nên trước khi tuyên nói, đức Như - Lai ba phen đinh - ninh dặn bảo đại chúng nên gắng tin lời nói chắc thật của đức Như-Lai, rồi lại chờ chúng-hội ba phen cần cầu thưa thỉnh, lòng khát ngưỡng đã thiết, rồi sau đức Như - Lai mới nói. Vì nếu trong lòng chưa quyết chắc lời Phật thời tình-thức phân-biệt dễ sanh, mà tình-thức phân-biệt là bức trường-thành ngăn cách Pháp-thân, là con đường đi ngược hướng của thật-tướng. Và cũng vì Pháp-thân của Như-Lai thường trú, hiện diệt-độ mà không thiệt diệt-độ khó hiểu khó vào, nên tiếp đó đức Như-Lai nói dụ «Thầy-thuốc» vì chữa bịnh cho các con mà phương-tiện nói chết, kỳ thật thời vẫn còn.

Ngộ được Pháp-thân chơn-thường này thời mới là chơn-ngộ, chơn-ngộ mà tu thời tu là chơn-tu, chơn-ngộ chơn-tu là chơn-nhơn, dùng chơn-nhơn mới kết thành chơn-quả được.

Đến phẩm đây thời đức Như-Lai hiển lý đã viên-mãn, mà cũng là đã thổ lộ hết cả bổn-hoài vậy.

Kinh nói : « Tất cả người, trời, a-tu-la trong đời đều nói đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật, sanh trong cung vua dòng họ Thích, ngồi nơi đạo-tràng cách thành Già-Da không bao xa mà chứng thành đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

Nhưng thiệt thời từ Ta thành Phật đến nay, đã vô-lượng vô-biên trăm nghìn muôn ức na-do-thạ kiếp... Ta tuỳ theo chúng-sanh, nên dùng phép gì để được độ, nơi nơi nói danh-tự không đồng, niên kỷ lớn nhỏ, cũng lại hiện nói sẽ vào Niết-bàn... Vì

muốn cho chúng-sanh sanh các căn lành nên dùng ngần ấy nhơn-duyên thí-dụ ngôn-từ nhiều cách nói pháp, chỗ làm Phật-sự chưa từng tạm bỏ. Ta thành Phật đến nay rất là lâu xa như thế, thọ-mạng vô-lượng vô-số kiếp thường-trú bất-diệt... Nhưng nay chẳng phải thiệt diệt-độ mà bèn xướng rằng sẽ diệt-độ, đức Như-Lai dùng phương-tiện đó để giáo-hóa chúng-sanh... Vì nếu đức Phật ở lâu trong đời, những chúng-sanh hạ tiện thấy đức Như-Lai thường còn không diệt bèn sanh lòng kiêu-tứ biếng trễ... Nay nghe đức Phật nhập diệt, tất sẽ sanh ý tưởng khó gặp gỡ, ôm lòng luyến-mộ khát-ngưỡng nơi Phật bèn vun trồng căn lành, cho nên Đức Như-Lai dầu thiệt chẳng diệt-độ mà nói diệt-độ... Như thầy thuốc chước khéo vì để trị cuồng-tử, thiệt còn mà nói chết... Ta thường tự nghĩ rằng: lấy vì cho chúng-sanh đặng vào đạo Vô-thượng mau thành tựu thân Phật».

17.— PHÂN-BIỆT CÔNG-ĐỨC PHẨM

Do nghe đức Phật nói thọ-mạng dài xa, đã ngộ Pháp-thân thường-trú, cùng trước thấy ba phen biến cảnh tịnh-độ, đã rõ ba cõi duy-tâm sở-hiện, đây bèn là dùng chơn tín-giải để làm chơn-nhơn, có thể khế-hiệp chơn quả thường-trú của Như-Lai, dùng đây trì kinh mới đặng diệu lợi. Bởi Pháp-thân vẫn thường-trú ở thế-gian, cảnh tịnh-độ không rời cõi trược nên đức Thế-Tôn khuyên gắng trong chúng-hội: nếu có người quán được như thế, phải biết đó là tướng thâm tín-giải. Thâm tín-giải là tin và hiểu Pháp-thân thường-trú duy-tâm chơn-cảnh. Thân và cảnh đây rất sâu rất diệu, tin hiểu được thời công-đức vô-lượng

vô-biên nên sau khi đức Phật nói thọ-lượng rồi, tuyên nói có đến vi-trần số Bồ-tát đắc pháp-lợi, để chứng thành công-đức diệu-ngộ Pháp-thân thường-trú. Diệu-ngộ đã cùng tột, thời mới thật là chơn trì kinh.

Do đây nên biết rằng : chơn trì-kinh chính tại diệu ngộ, chẳng phải chỉ một mặt thế-gian văn-tự, cho nên đức Như-Lai phân biệt công-đức trì-kinh bất-khả tư-nghì siêu-việt tất cả hữu-vi công-đức vậy.

18.— TÙY-HỈ CÔNG-ĐỨC PHẨM

Dầu rằng vừa rồi đức Thế-Tôn phân-biệt công-đức của người trì-kinh đã là thù thắng vô-lượng, nhưng còn muốn cho rõ thêm công-đức lợi ích bất-khả tư-nghì, nên trong phẩm này lấy công-đức một niệm tùy-hỉ của người lần lượt nghe pháp thứ năm mươi, còn gấp bội hơn phước đức của nhà đại-thí-chủ trải tám mươi năm đem thất bảo và đồ tư-sanh, bố-thí cho tất cả bốn loài chúng-sanh trong bốn trăm muôn ức vô-số thế-giới, cùng giáo-hóa cho cả thảy đều chứng tứ thánh-quả. Huống là công-đức của người ban đầu nghe pháp mà sanh tâm tùy-hỉ, có thể nào nghĩ hay bàn đến đặng.

Đại khái trong phẩm đây cùng tột hiển bày sự lợi-ích rộng lớn thù-thắng của kinh Diệu-Pháp-Liên-Hoa này, chủ ý để làm cho tâm nguyện của hàng nhị-thừa và sơ-tâm Bồ-tát được bền vững chắc chắn vậy.

19.— PHÁP-SƯ CÔNG-ĐỨC PHẨM

Trước đã rộng khen công-đức trì kinh, nay trong phẩm này nói vị Pháp-Sư trì kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa liền đặng sáu căn thanh-tịnh, để chỉ rõ sự lợi ích thù-thắng của Pháp-Hoa tam muội, chính đương hiện tiền lên bực bất-thối, để phát khởi lòng tinh-tấn không nhàm mỏi cho đương-hội và vị-lai.

Về phẩm Pháp-sư trước trong phần khai Phật-tri-kiến, chỉ nói nhiệm-vụ của năm cách trì kinh Pháp-Hoa. Đến phẩm này mới chánh chỉ rõ công-đức trì kinh của Pháp-Sư được diệu-đức thù-thắng tại hiện tiền. Bởi chủng-tử Phật tánh cần phải nhờ duyên huân mới sanh trưởng phát hiện, Phật-tánh sanh phát thời huệ-mạng chẳng dứt. Huân-trưởng nhờ nơi Pháp-Sư nên công-đức rất là thù-thắng vô-lượng.

Nhưng kinh nói : «Nếu có người thiện-nam thiện-nữ thọ trì kinh Pháp-Hoa này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép, người đó sẽ đặng tám trăm nhãn công-đức, một nghìn hai trăm nhĩ công-đức, tám trăm tỉ công-đức, một nghìn hai trăm thiệt công-đức, tám trăm thân công-đức và một nghìn hai trăm ý công-đức.

Mắt thường của người đó thanh-tịnh thấy suốt cả vật sắc trong tam-thiên đại-thiên thế-giới ; tai thường của người đó thanh-tịnh nghe rõ cả tiếng trong đại-thiên thế-giới, mũi thường của người đó thanh-tịnh ngửi biết cả mùi trong đại-thiên thế-giới ; lưỡi thường của người đó thanh-tịnh nói thông vô-lượng pháp ; thân thường của người đó thanh-tịnh ảnh-hiện cả vạn vật trong đại-thiên thế giới;

tâm ý của người ấy thanh-tịnh rõ biết vô-lượng pháp, thông đạt vô-lượng nghĩa, biết tất cả tâm niệm của mọi loài, kham lãnh thọ tất cả pháp của tất cả Đức Phật...

20.— THƯỜNG-BẤT-KHINH BỒ-TÁT PHẨM

Từ trước, trong nhiều phẩm nói công đức trì kinh rất thù-thắng, đến đây Đức Phật chỉ rõ công-hạnh trì kinh bền vững như thế nào, kết quả như thế nào, nên Đức Phật tự thuật tiền-thân của Đức Phật để chứng thật.

Đức Phật tự nói thuở quá-khứ lâu xa vô-lượng kiếp về trước, trong thời tượng-pháp của Phật Oai-Âm-Vương, Đức Phật là một vị Bồ-tát tên Thường-Bất-Khinh, trì kinh Pháp-Hoa này chỉ chuyên đem Phật-huệ bình-đẳng giáo-hóa chúng-sanh. Nhẫn đến nhiều phen bị hủy nhục, nào bị mắng nhiếc, nào bị đánh đập v.v... mà vẫn tuyệt nhiên không hề móng một niệm chán nãn, cũng không chút giận hờn cũng không biết mỏi nhọc.

Do đức nhẫn nại trì kinh kiên cố như thế mà hiện thân trong đời đó được sáu căn thanh-tịnh, biện-tài vô-ngại, thần-thông quảng-đại, tuổi thọ thêm dài, vì mọi người mà nói kinh Pháp-Hoa, những người trước kia khinh hủy Bồ-tát, lúc thấy Bồ-tát được đạo-lực thần-thông như thế đều trở lại kính tin. Nhờ công hạnh trì kinh Pháp Hoa thuở xưa như thế nên hiện ngày nay mới đặng thành Phật.

Công hạnh trì kinh Pháp - Hoa kết thành diệu - quả rộng lớn hiện thật của Đức Phật, đủ để khuyến - tấn hàng nhị-thừa cùng sơ - tâm Bồ - tát nếu tuân theo quy-phạm đó mà trì kinh Pháp - Hoa trong thời mạt-thế sau này, thời dầu có gặp muôn nghìn nghịch duyên chướng ngại, cũng có thể không nhàm không nản, mà tâm-chí không bị thối đọa.

Kinh nói : ... Bất-Khinh Bồ-tát qua đến chỗ của tứ-chúng cố chấp nơi pháp kia mà bảo đó rằng : Ta chẳng dám khinh quý ngài, quý ngài hành đạo đều sẽ đặng thành Phật». Những người đó nghe Bồ-tát nói thế, bèn khinh hủy mắng nhiếc. Bất-Khinh Bồ-tát hay nhẫn thọ. Khi tội Bồ-tát hết rồi, đến lúc mạng chung đặng nghe kinh này, sáu căn thanh-tịnh, do sức thần thông thêm dài thọ mạng, lại vì mọi người mà rộng nói kinh này... Vì diễn nói kinh này đặng vô - lượng phước, lần lần đủ công-đức mau thành Phật-đạo. Bất-Khinh Bồ-tát thuở đó thời chính là thân ta...

Ức ức muôn kiếp đến bất - khả-nghị lâu mới đặng nghe kinh Pháp - Hoa này. Ức ức muôn kiếp đến bất - khả-nghị, các Phật-Thế-Tôn mới nói kinh này, đời đời gặp Phật, mau thành Phật-đạo».

Từ phẩm Đề-Bà-Đạt-Đa đến đây đều lo những việc về sự Tỏ ngộ trì kinh, nay tuân theo công - hạnh của đức Phật vậy sau mới là trì-kinh được tinh thuần vậy.

21.— NHƯ-LAI THẦN-LỰC PHẨM

Từ trước đức Thế - Tôn rộng nói công - đức trì-kinh lại thuật công-hạnh trì kinh của Phật, đây thời đương-cơ pháp-hội chỗ viên - ngộ đã cùng tột, bổn nguyện xuất-thế của đức Thế-Tôn đã thỏa mãn. Kế lại vô-lượng chúng Bồ-tát từ đất vọt lên phát thệ trì kinh. Chúng - hội hiện tiền đã viên-ngộ, quần-sanh ở vị - lai, cũng sẽ được bảo - vệ vững-vàng, cho nên đức Như-Lai vui lòng bèn tận hiện thần-lực mà ấn chứng, và cũng chỉ pháp-giới bình-đẳng cho đương-cơ, làm cho chúng-hội, hiện tiền thấy Phật-cảnh, đương-hạ nhận tịnh-độ, để hiển bày sự lợi-ích của d..u-pháp đã trọn vẹn, Đức Thế-Tôn sắp sẽ đem gia-nhiệp của Pháp-vương mà phó chúc vậy.

Chúng Bồ - tát từ đất vọt lên phát thệ làm duyên khải phát đó, chính để chỉ rằng, tánh đức nơi tự-tâm đầy đủ mới thật là toàn-thể của Pháp-Hoa.

Đức Như-Lai liền hiện sức thần-thô..g khắp thân tất cả chân lông đều phóng ánh sáng soi khắp mười phương thế-giới, lưỡi r... dài đến trời Phạm-Thế, tiếng vang khắp mười phương, cõi đất sáu điệu vang - động, đó là toàn thân thồ lộ, triệt-để khích dương vậy. Đương hội chư Phật, tất cả cũng đều phóng ánh-sáng hiện tướng lưỡi rộng dài, tiếng vang khắp mười phương đó là hiểu rõ nghĩa «Phật-Phật đạo đồng» vậy.

Thập-phương chúng-sanh đều ở tại cõi mình mà đồng thấy cõi ta-bà, thấy bảo - tháp, thấy các Đức Như-Lai, thấy chúng-hội v.v..., đó là chỉ rằng : hễ tình-mê cố chấp thời tri-kiến chỉ

hạn cuộc trong gang tất, nay nhờ thần-lực của Đức Phật tình chấp tạm thông nên chỗ thấy triệt thấu.

Thập-phương xướng truyền đức Phật, cùng kinh Pháp-Hoa, chúng-sanh mười phương cũng đồng quy kính, đó là biểu nghĩa: Phật, tâm và chúng-sanh cùng tương ưng, tất cả mọi lòai đồng đủ tự-tánh Phật tri-kiến vậy.

Mười phương thế-giới thông-đạt không ngại như một cõi Phật; chính là soi rống pháp-thân chơn-cảnh, để tiêu tâm hẹp hòi hữu hạn của sơ-tâm cùng nhị-thừa vậy.

Thần-lực của đức Phật quảng-đại tự-tại như thế, mà đức Như-Lai còn nói rằng: Dầu ta có dùng thần-lực trải qua vô-lượng vô biên trăm nghìn muôn ức vô-số kiếp cũng không thể nói hết công đức của kinh Pháp-Hoa này, đó chính bởi vì kinh này gồm nhiếp tất cả pháp của Như-Lai, tất cả thần-lực của Như-Lai, tất cả tạng bí-yếu của Như-Lai cùng tất cả sự-vụ của Như-Lai.

Cũng vì thế nên ý nghĩa của kinh này rất rộng sâu vi-diệu, vì rộng sâu vi-diệu nên khó tin hiểu, vì khó tin khó hiểu nên từ lâu đức Như-Lai vẫn không tuyên nói, đến nay thời cơ đã phải lúc nên đức Như-Lai mới hiển bày.

Vì ý nghĩa của kinh rộng sâu vô-hạn, nên người tin hiểu tỏ-ngộ phụng trì diệu-pháp này thời công-đức cũng rộng sâu vô-hạn chẳng thể nghĩ bàn được.

Kinh nói: «Chư Phật trụ nơi đại thần-thông, vì để vui đẹp lòng chúng mà hiện vô-lượng thần-lực; tướng lưỡi đến Phạm

thiên thần phóng vô-số quang-minh... Tiếng tằng-hắng cùng tiếng khảy móng tay của Phật vang khắp cả mười phương, cõi đất sáu điệu vang-động. Bởi sau khi đức Phật diệt-độ, các Bồ-tát trì được kinh này, nên các đức Phật đều vui-mừng hiện vô-lượng thần-lực...

Sau khi đức Như-Lai diệt-độ phàm chỗ nào có người thọ trì đọc tụng, giải nói, biên chép kinh này, đều nên dựng tháp cúng-dường. Phải biết chỗ đó chính là đạo-tràng, các đức Phật ở nơi đây chuyển pháp-luân, các đức Phật ở nơi đây nhập Niết-bàn».

22. — CHÚC-LỤY PHẨM

Đức Phật từ trước đã nhiều phen khai-thị hiển lý đã viên mãn, chúng hội ngộ tự bổn-tâm đã thấu đáo, lòng tín-giải đã chơn, như thế thời chơn-nhơn thành Phật đã đầy đủ. Vô-lượng đại Bồ-tát thệ quyết dốc lòng trì-kinh ở vị-lai, đức Như-Lai đã hiện đại thần-thông ấn chứng để cho tâm-chí kia vững chắc. Đến đây, đức Như-Lai đem kinh này hai ba phen đinh ninh thận trọng phó thác dặn dò các đại Bồ-tát gắng-gổ hộ-trì ở tương-lai để cho Phật-chủng khỏi tồn dứt. Nếu có thể hộ-pháp lợi sanh thời là báo ơn các đức Phật.

Kinh nói : «Bấy giờ đức Phật từ pháp-tòa đứng dậy hiện đại thần-lực, lấy tay hữu xoa đảnh của vô-lượng đại Bồ-tát mà bảo rằng : Ta trải qua vô-lượng trăm nghìn muôn ức vô-số-kiếp, tu tập pháp vô-thượng khó đặng này nay đem phó-chúc cho các ông, các ông phải dóc lòng thọ-trì đọc-tụng tuyên nói rộng truyền pháp này làm cho khắp tất cả chúng-sanh đều đặng nghe biết... :»

Các ông nếu đặng như vậy thời là đã báo ơn các đức Phật...

Từ phẩm «chúc-lụy» này về trước gồm có 11 phẩm thuộc về phần «ngộ Phật-tri kiến». Sau khi nhờ đức Như-Lai chỉ thị Pháp-thân chơn-cảnh trong phần «thị Phật-tri-kiến» mà đặng tỏ ngộ, lần đến phẩm «dũng-xuất», «thọ-lượng» chỗ tỏ ngộ mới chơn, đến phẩm «thần lực» chỗ tỏ ngộ được viên-cực, mà phẩm «chúc-lụy» là ngộ-trì hoàn mãn vậy. «Ngộ Phật-tri-kiến» tức là ngộ tự-pháp-thân tự pháp thân chính là thể-tánh bình-đẳng, chúng-sanh và Phật vẫn đồng, mình người không khác.

Mình người đã đồng không khác, thời người tức là mình do đây mà có sự trì-kinh ở vị-lai. Trì từ nơi ngộ mà khởi, nên toàn trong phần «ngộ Phật-tri-kiến» này, phần nhiều nói về việc trì kinh. Tự-ngộ chính là tự-trì, ngộ-tha tức là vị tha-trì. Trì từ ngộ khởi thời trì mới tinh, ngộ có trì ngộ mới diệu Như thế thời tự-độ độ-tha, độ-tha chính là tự-độ, đó là chơn thật Bồ-tát hạnh vậy.

Gồm cả ba phần: khai, thị, ngộ, 22 phẩm thuộc về phần «tín-giải» trong «tín-giải-hạnh-chứng» đều là hiển lý nên thuộc về «nhơn» trong «nhơn-quả».

E.— PHẦN NHẬP PHẬT-TRI-KIẾN

23.— DƯỢC-VƯƠNG BỒN-SỰ PHẨM

Từ trước hiển «lý» đã viên, nay sẽ hiện «hạnh» để chỉ rõ «chứng nhập Phật-tri kiến» vậy.

Trong phẩm đây nói bồn sự của ngài Dược-Vương để hiển «hạnh», chính là chú ý rằng dầu đã ngộ hiển lý, nhưng vào tục lợi-sanh, ắt cần nhờ thuốc hay chỉ quấn, phương thầy điều trị, để trị

sạch vô minh phiền-não. phá ngã-chấp và pháp-chấp, thành «diệu hạnh», mới có thể thật «chứng-nhập» vậy.

Tú-Vương-Hoa trước đem việc khổ-hạnh của ngài Dược-Vương hỏi đức Phật, để chỉ rõ rằng: chánh-hạnh của Bồ-tát phải trừ phiền-não vô-minh, mà muốn trừ phiền-não vô-minh phải dứt ngã-chấp và pháp-chấp, muốn trừ hai món chấp ấy phải nhờ định-huệ, muốn có định-huệ phải gắng công nơi chỉ-quán. Chỉ-quán viên-thành, định-huệ viên-phát không gì thù-thắng bằng nương kinh Pháp-Hoa.

Ngài Hỉ-Kiến Bồ-tát, tiền thân của Dược-Vương nhơn nghe kinh Pháp-Hoa, cần khổ tinh hành mà đặng «hiện-nhứt-thiết-sắc-thân tam-muội», phá ngã và pháp hai món chấp, do đâu mà biết hai chấp phá, vì dùng thần lực cúng dường đức Phật vậy. Do phá pháp-chấp nên đối với pháp được tự-tại, mà có thể hiện ra các thứ đồ cúng-dường thù-thắng. Ngã tùy pháp sanh, pháp chấp phá thời ngã-chấp cũng tùy phá. Thiêu thân cúng Phật là biểu-tượng phá pháp-chấp. Hai món chấp đặng phá đó là nhờ diệu-lực của kinh Pháp-Hoa, để chỉ rõ sự lợi-ích của kinh rất thù-thắng phàm người nào chuyên tinh tu hành theo, không một ai chẳng đặng thắng quả vậy.

Ngã và pháp đều có phân-biệt-chấp cùng cu-sanh-chấp. Ban đầu phá hai món phân-biệt-chấp thời lên sơ-địa rốt sau phá hai món cu-sanh-chấp cứu-cánh thời lên Phật-địa.

Phá xong hai món chấp phân-biệt bèn là diệu hạnh bước lên thánh-địa Bồ-tát, đến phẩm Dược-Vương này mới rõ ràng

nghĩa đó. Thập-địa Bồ-tát là bực phần-phá hai món chấp cu-sanh, phần thân-chứng Pháp-thân, vì thế nên phán định từ phẩm này về sau thuộc về «nhập Phật tri-kiến» vậy.

Trong Lăng-Già kinh nói: Bồ-tát dùng sức chỉ-quán tấn phá hai món chướng, thiệt chứng chơn-lý. Bắt đầu từ Sơ-địa đến đệ Thất-địa liền bỏ tàng-thức vào đệ Bát-địa nhẫn đi chứng đặng ba môn ý-sanh thân:

1.— Tam-muội-nhạo-ý-sanh-thân
2.— Giác-pháp tự-tánh-tánh-ý-sanh-thân
3.— Chủng-loại-cu-sanh vô-hành-tác-ý-sanh-thân.

Trong phẩm này nói rõ ngài Hỉ-kiến Bồ-tát mới bắt đầu đặng «hiện-nhứt-thiết-sắc-thân-tam-muội», thời chính là đệ Bát-địa Bồ-tát đặng món «tam-muội-nhạo-ý-sanh-thân». Bởi môn ý-sanh-thân này lúc nhập định thời có, lúc xuất định thời không nên gọi là «Tam-muội-nhạo».

Hai phẩm kế là Diệu-Âm cùng «Quan-Âm» theo thứ tự phối thuộc hai món ý-sanh-thân thứ hai và thứ ba

Được ba môn ý-sanh-thân này thời là chứng-nghiệm thật-chứng vậy.

— DIỆU-ÂM BỒ-TÁT PHẨM

Trong phẩm này, đại ý chỉ rõ do diệu-lực của Pháp-Hoa tam-muội mà thiệt lên đệ Bát-địa, đệ Bát-địa đã chứng «bình-đẳng chơn-như» tấn lên đệ Cửu-địa phát «chơn-như-dụng», sắc-tâm tự-tại đặng như-huyễn-tam-muội, trụ Pháp-Sư vị, nhẫn đến Đẳng-

Giác, phân thân thuyết pháp khắp mười phương để độ sanh, nên gọi «Diệu-Âm».

Từ nhục-kế cùng bạch-hào của đức Như-Lai đồng phóng quang-minh, nhục-kế là đảnh-tướng biểu «quả-giác», bạch hào biểu «trung-đạo nhơn-tâm», hai tướng đồng ánh sáng để biểu lộ nhơn cùng quả khế-hội.

Cõi nước tên Tịnh-Quang là biểu thức-tạng thanh-tịnh còn Phật hiệu Tịnh-Hoa-Tú-Vương-Trí là biểu trí hải thanh-tịnh khế-hội thanh-tịnh khế-hội quả-giác.

Diệu-Âm Bồ-tát diệu khế Phật-tâm cho nên nhơn cúng-dường Phật mà đặng vô-lượng môn tam-muội.

«Đem quả hội nhơn», nên quang-minh của đức Thích-Ca-Mâu-Ni Phật suốt chiếu thân Bồ-tát. Từ thể khởi dụng, nên nguyện qua ta-bà đem nhơn hội quả nên Bồ-tát muốn qua ra mắt Phật.

Thật hành Phật-sự, chính là dùng vô-tác diệu-lực nên chẳng rời những hoa-sen báu hiện ra trước núi Kỳ-Xà-Quật.

Diệu-Âm cùng tám muôn bốn nghìn Bồ-tát đồng qua Ta-bà, đó chính là Bồ-tát trụ trong địa vị này, trí thanh-tịnh đã diệu-viên, chuyển tám muôn bốn nghìn trần-lao làm thành tám muôn bốn nghìn diệu-hạnh.

«Đem nhơn hiệp quả» nên đảnh-lễ hỏi han đức Thế-Tôn. «Diệu-khế pháp-thân nên cùng Phật Đa-Bảo ra mắt nhau.

Toàn kinh Pháp-Hoa này dùng chánh-trí để lập thể, nên trong «tự-phẩm», tổng-tướng pháp-giới vừa hiện thời Ngài Văn-Thù phát biểu, đó là lấy quả-giác làm bổn nhơn-tâm ; nay đã chứng chơn

thỉ-giác nhơn hiệp nơi bổn-giác quả, cho nên Diệu-Âm cũng ra mắt Văn-Thù Diệu nhơn, diệu-quả khế-hiệp liền có thể hiện thân trong mười phương để nói pháp. Tuy loại hiện thân ấy chính là môn «Giác-pháp tự-tánh tánh ý-sanh-thân» vậy.

Tùy loại hiện thân trong đây cùng với ứng thân của đức Quán-Thế-Âm khác hẳn nhau, vì đây là còn tác ý xuất nhập tam-muội cho nên cố qua có lại, còn về Quán-Âm thời là phổ-môn thị hiện không khứ lai, không xuất nhập vậy.

25.— QUÁN-THẾ-ÂM BỒ-TÁT PHỔ-MÔN-PHẨM

Do Pháp-Hoa tam-muội mà thỉ-giác nhơn viên, diệu khế bổn-giác quả hải, hiện-thập-giới-thân, không tư-niệm, không tác-ý mà không chỗ nào không ứng, đây là Thánh-chủng-loại-thân đồng thời đều hiện, là biểu tượng của «chủng-loại-cu-sanh vô-hành-tác-ý-sanh-thân» vậy.

Bởi diệt căn-bổn vô-minh, đại-viên-cảnh-trí bình đẳng hiển hiện cho nên nói rằng: Phổ-môn thị-hiện.

Do ngài Quán-âm Đại-sĩ khi ban sơ dùng như huyễn văn-huân, văn-tu kim cang tam-muội, nên sanh-diệt đã diệt, tịch-diệt hiện tiền, bỗng nhiên siêu-việt thế xuất-thế-gian, liền đặng trên cùng mười phương chư Phật đồng một sức từ, dưới cùng lục-đạo chúng sanh đồng một bi-ngưỡng. Dùng một thân khắp ứng tất cả, hiện ba mươi hai tướng, mười bốn vô úy, mười chín loại thuyết pháp, tám món nạn, hai điều cầu thảy đều cảm ứng. Đây là diệu

hạnh viên mãn. Sự thành công của Pháp-Hoa tam-muội diệu-cực nơi đây, dùng ba món ý-sanh-thân chứng hạnh thành đức vậy.

Dầu rằng đến đây, diệu-hạnh đã viên, mà còn lo chướng tập của người tu-hành đời vị-lai khó điều khó phục, nên kế tiếp sau đây nói ba môn « đa trì » bèn chắc chắn khắc thành diệu quả, cho nên đến ba phẩm kế thời chung kết pháp hội vậy.

26.— ĐÀ-LA-NI PHẨM

Dầu trước đã hiển diệu-hạnh, y diệu-hạnh, sẽ thành diệu quả, ngặt vì tạng thức kín sâu, nhiễm huân đã nhiều kiếp tập-khí tiềm phục nhiều đời nếu không nhờ sức đa trì, để đa hộ chỉ quán, chống vững định huệ, thời khó trừ tận tuyệt, vì thế nên phẩm này cùng hai phẩm kế để hiển biểu tượng của ba môn đa trì.

3 môn đa trì là :

1.- Thần lực đa-trì
2.- Pháp lực đa-trì
3.- Hiện thân diện ngôn thuyết đa-trì

Thần-lực đa-trì chính là phẩm này :

Bởi vì thức-tạng là hang vực của hai loại sanh tử rất sâu rất kín. Tập khí tiềm phục trong đó, sức chỉ cũng quán khó có thể vào đến, vào còn không đến được thời thế nào dứt trừ được, dứt trừ không được thời bị nó lầm tổn. Do đó nên cần phải nhờ sức tổng trì thần chú để công phạt tập-khí, vì tổng-trì là tâm ấn bí mật của chư Phật vậy.

Kinh Lăng-Nghiêm nói : « Nếu người tu hành tập khí chưa trừ, nên phải chuyên lòng tụng thần chú của Ta ».

Kinh Lăng-Già nói: «Nếu không dùng thần-lực kiến-lập đó thời đọa vào vọng-tưởng ác-tri-kiến ngoại đạo...»

Cho nên từ đệ Thất-địa trở lại mà không da-trì thời lạc ngoại đạo; đệ Bát-địa không da-trì thời trụ nhị-thừa: đệ Cửu-địa đến Đẳng-giác không da-trì thời không thể nhập Diệu-giác. Cho nên cần phải da-trì vậy.

27.— DIỆU-TRANG-NGHIÊM-VƯƠNG BỒN-SỰ PHẨM

Phẩm này đại-ý hiển bày biểu-tượng chuyển-thức thành trí để chỉ rõ môn «pháp-lực da-trì vậy» vậy.

Diệu-Trang-Nghiêm-Vương là biểu-tượng Như-Lai-Tạng tại triền, mà toàn-thể thành đệ bát-thức tâm-vương.

Tịnh-Tạng cùng Tịnh-Nhãn là biểu-tượng đệ-lục và đệ-thất hai thức có công lực chuyển nhiễm làm cho tịnh.

Tịnh-Đức phu-nhơn nhu-thuận nội-trợ, làm biểu-tượng chỉ-quán nội-huân, trị sạch vô-minh nên gọi Tịnh-Đức.

Hai người con xin xuất-gia trước, đó là đệ-lục cùng đệ-thất hai thức trong khi tu nhơn đã trước chuyển thành trí.

Hai người con chuyển tâm tà của Phụ-vương, làm cho Phụ-vương rồi cũng đồng xuất-gia, chính là hiển biểu-tượng bổn-giác xuất triền vậy.

Sức chỉ cùng quán trong đây, là Pháp-thân Bồ-tát đặng vô phân-biệt tâm, tương-ưng với trí-dụng của chư Phật, nương pháp-lực tự nhiên tu-hành, chơn-như nội-huân diệt vô minh cho nên gọi là pháp-lực da-trì vậy.

28.— PHỔ-HIỀN BỒ-TÁT KHUYẾN PHÁT PHẨM

Trong phẩm này đại-khái chỉ rõ «hạnh» thành «đức», chính là môn «hiện-thân-diện-ngôn-thuyết đa-trì» vậy.

Kinh Pháp-Hoa này dùng chánh-trí lập thể, cho nên đầu tiên ngài Văn-Thù phát thỉ, để chỉ nghĩa «khai thị Phật-tri-kiến» Mà kinh này lại dùng «hạnh» thành «đức» cho nên ngài Phổ-Hiền thành-chung, để rõ nghĩa «nhập Phật-tri-kiến»,

Phổ-Hiền có hai: —

1.— Đạo-tiền Phổ-Hiền, thuộc nhơn-hạnh,

2.— Đạo-hậu Phổ-Hiền, thuộc quả-đức.

Hạnh khắp pháp-giới là «Phổ», ngôi kề Đại-Thánh là «Hiền đây là ngôi hạnh của bực Đẳng-Giác Bồ-tát thuộc «nhơn».

Xứng chơn-pháp-giới là «Phổ», cứu vớt muôn loài là «Hiền», đây là Diệu-Giác thuộc «quả».

Bởi Phổ-Hiền đây là toàn-thể pháp-giới, là nguyện thân trong mười thân của đức Tỳ-Lô-Giá-Na. Cho nên Bồ-tát nương toàn thể pháp-giới tu-hành rồi chứng pháp-thân chơn-thể, cho nên có câu «Không có gì chẳng từ pháp-giới lưu ra, không có gì chẳng trở về pháp-giới».

Bồ-tát nhơn-hạnh đã viên, đến bực Đẳng-Giác mà còn phải đa-trì, đó là vì sao, bởi đến bực này tất phải nhờ Quả-Giác tiếp-hộ mới đặng nhập Diệu-Giác.

Cho nên Phổ-Hiền Bồ-tát, là chung kết chứng nhập vậy.

Người tu-hành nếu được nguyện-lực của ngài Phổ-Hiền thủ-hộ ắt thọ trì đặng kinh này. Vì thế nên ngài hỏi đức Thế-Tôn như thế nào mà có thể đặng kinh này. Đức Thế-Tôn nói thành-tựu bốn pháp thời đặng kinh Pháp-Hoa này.

Bốn pháp là:

1.- Các đức Phật hộ niệm.
2.- Vun trồng cội công-đức.
3.- Vào vị chánh-định.
4.- Phát-tâm cứu-hộ tất-cả chúng-sanh.

Bốn pháp nầy cùng ba món «tín-thành-tựu» trong luận Khởi-Tín rất đồng. Luận nói:

1.– Trực-tâm, vì chánh niệm chơn-như pháp vậy. Trong kinh đây nói «Chư Phật hộ-niệm».

2.– Thâm-tâm, vì ưa chứa nhóm tất cả công-đức lành vậy. Trong kinh đây nói vun trồng cội đức.

3.– Đại-từ-bi tâm, vì muốn cứu khổ cho tất cả chúng-sanh vậy. Trong kinh đây nói: phát tâm cứu-độ tất cả chúng-sanh.

Trong luận lại nói: «Tín-tâm thành-tựu đặng phát tâm như thế, đó thời vào chánh-định tụ vậy».

Trong phẩm khuyến-phát này là hiển nghĩa chứng nhập, mà lại nói tín-thành-tựu đó, là vì ban sơ do ngài Văn-Thù phát tín nương tín sanh giải, nương giải phát hạnh, hạnh khởi giải tuyệt thành chứng-nhập, chính là viên-mãn thành-tựu tín-tâm vậy. Nên có câu «Phát-tâm cùng cứu-cánh, hai mà không khác, hai tâm như thế tâm trước khó». Do những nghĩa trên đây, nên cần phải nhờ Phổ-Hiền khuyến-phát đặng bốn pháp thời tất đặng kinh này.

Trong Khởi-Tín luận y nơi tối-sơ phát tâm mà nói ba tâm. Còn kinh này ước nghĩa thành-tựu mà nói bốn pháp, cho nên luận là ở ban đầu mà kinh là ở rốt sau vậy,

Phàm có người đúng pháp thọ-trì kinh này, ngài Phổ-Hiền Bồ-tát liền tự hiện thân, đó là hiện-thân diện ngôn-thuyết-da-trì, có da-trì thời chắc-chắn chứng-quả, cho nên phần này cũng thuộc về phần «nhập Phật-tri-kiến».

Một «đại-sự nhơn-duyên» của đức Phật hiện ra nơi đời là muốn làm cho chúng-sanh: khai phát, chỉ-thị ngộ-trì, chứng-nhập Phật-tri-kiến. Trong 6 phẩm trên đây, 3 phẩm trước nhơn nơi hạnh khắc quả, thành-tựu ba môn «ý-sanh-thân», ba phẩm sau dùng ba môn «da-trì» thủ hộ thời quả-địa chắc chắn chứng thành, như thế thời phần «nhập Phật tri-kiến» đã hoàn mãn, «đại sự» ra đời của đức Phật cũng cáo thành, nên vào lưu thông để chung kết «Diệu-Pháp Liên-Hoa đại-hội».

— CHUNG —

SỰ TÍCH TRÌ TỤNG
KINH PHÁP-HOA
ĐƯỢC LINH NGHIỆM

I.— CUỐNG LƯỠI KHÔNG RÃ

1.— ĐỒNG-TỬ

Về đời nhà Tống, khi ông Thích-Đạo sanh ở xứ Bán-Đường tụng kinh Pháp-Hoa, có gã đồng-tử theo ông xuất-gia, cũng tụng kinh Pháp-Hoa, không bịnh hoạn chi, bổng chết đi, mới đem chôn trong cạnh rừng. Ít lâu sau, một đêm kia xảy nghe có tiếng tụng kinh cạnh rừng ấy, người trong làng lấy làm lạ, đào lên xem coi, bèn gặp một cái lưỡi mọc hoa sen xanh. Nhơn đó người làng mới dựng tháp phụng thờ, đến sau sửa sang lại trở thành một ngôi chùa đồ-sộ.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

2.— ĐẦU-LÂU TỤNG KINH

Nhà Đường, niên hiệu Trinh Quán có ông Thầy ở chùa Ngộ-Chơn trên núi Vương-Thuận. Ban đêm đi qua đất Lam-Khê, bổng nghe tiếng người tụng kinh Pháp-Hoa văng vẳng ở đàng xa. Lúc ấy trăng sao tỏ rạng, Thầy mới ngó trông ra bốn phía xa xa dài mươi dậm, vẫn im-lìm vắng-vẻ, không thấy ai cả. Trong tâm thầy bắt nao nao rùng sợ.

Về đến chùa rồi, Thầy tường thuật lại với chúng-tăng. Qua đêm sau, chúng-tăng đồng đến Lam-Khê để nghe. Bèn nghe tiếng tụng kinh từ dưới đất phát lên, mới lấy cây cắm nêu làm dấu chổ ấy.

Rạng ngày, qua đào chổ ấy gặp đặng một bộ xương sọ (đầu lâu) trong gò đất. Xương ấy đã khô, duy còn cái môi trên

môi dưới và cuống lưỡi hồng đỏ tươi thắm, bèn đem về chùa đựng trong hộp đá để dưới hiên phía tây điện Thiên Phật.

Từ đó về sau mỗi đêm thường có tiếng tụng kinh Pháp-Hoa ở trong hộp đá. Kẻ nam nữ ở Trường-An đến xem rất đông có đến số nghìn.

Sau có ông Thầy ở nước Tân-La đến ngụ trong chùa vừa hơn một năm. Ngày kia, chúng-tăng trong chùa có việc xuống núi hết, chỉ còn ông Thầy nước Tân-La ở lại, ông bèn trộm lấy hộp đá mà đi. Chúng-tăng theo tìm thời đã đem về miền Hải-Đông rồi.

(Rút trong bộ Tuyên-Thất Chí)



3.— THÍCH-ĐẠO-TỤC

Nhà Đường, ông Thích-Đạo-Tục, không biết do lai ở đâu, ở trên núi Lệ-Tuyền chuyên ròng tụng kinh Pháp-Hoa đến vài nghìn biến.

Trong niên-hiệu Trinh-Quán, nhơn bịnh sắp chết, dặn người bạn là ông Huệ-Khoách Thiền-Sư rằng: «Tôi ở đây, dù rằng tụng kinh, nhưng ý trông mong có sự hiệu-nghiệm. Vậy sau khi tôi chết rồi, sẽ hẹn chừng mười năm thử đào mả lên xem coi, nếu cuống lưỡi tiêu rã, biết rằng tụng kinh không công-hiệu nếu lưỡi còn nguyên xin dựng một cái tháp để cho người đời sanh lòng kính tín». Nói rồi liền tịch.

Đến mười một năm sau, Thiền-Sư y lời đào mả lên coi thân thịt đều tiêu hết, chỉ còn cuống lưỡi không mục rã, mà lại tươi thắm như của người sống. Bấy giờ cả huyện ấy, kẻ nam người nữ đều khen ngợi, mới đem lưỡi đựng vào hộp đá, dựng tháp thờ ở trên gò Cam-Cốc.

(Rút trong bộ Pháp-Uyển-Châu-Lâm)

II.— VÃNG - SANH

1.— THÍCH - HUỆ - TẤN

Niên hiệu Vĩnh - Minh xứ Dương - Đô chùa Cao-Tòa, ông Thích-Huệ-Tấn, lúc niên thiếu rất mạnh-mẽ, thích giao - du, có chí hào - hiệp, đến tuổi bốn mươi bổng ngộ lý vô thường, bèn đi xuất-gia học đạo. Chỉ dùng tương rau, mặc bô vải, thệ nguyện trì tụng kinh Pháp-Hoa mà thôi.

Do ông dụng tâm quá lao khổ, nên khi cầm đến quyển kinh liền phát bịnh. Ông mới phát nguyện tạo ra (ấn tống) trăm bộ kinh để sám hối nghiệp - chướng đời trước. Ông vừa quyên tiền được một nghìn sáu trăm đồng, bổng có bọn giặc cướp đến tra hỏi tài vật, ông bèn chỉ tiền và nói cho nó biết đó là tiền in kinh. Bọn giặc hổ thẹn bỏ đi.

Về sau, ông in thành trăm bộ kinh rồi, bịnh cũ cũng lành mạnh. Ông tụng kinh đã nhiều, tâm niệm hoàn-mãn hồi-hướng công-đức tụng kinh kiã cầu sanh về nước Cực-lạc.

Một ngày nọ bổng nghe trên hư-không có tiếng bảo rằng : « Pháp-nguyện đã đủ, tất đặng vãng-sanh ». Ông không bịnh hoạn chi mà chết, hưởng thọ được hơn tám mươi tuổi.

(Rút trong bộ Tường-Di-Ký)

2.— VƯƠNG-YÊM

Đời Đường, quan Huỳnh-môn thị-lang tên Vương-Yêm, bình-sanh căn tánh tối dốt chậm lụt. Chỉ có một bộ kinh Pháp-Hoa mà ông học lâu ngày mới tụng thông được. Sau ông phải bịnh từ trần, về mách mộng cho người em làm quan Thái-Thú ở đất Tân an rằng : « Ta nhờ tụng kinh được sanh về Tây-phương, song vì tôi dốt nên còn ở trong thai bào hoa sen. Nay về nói cho các người biết, từ nay phải chuyên siêng trì tụng kinh điển chớ nên biếng nhác trễ nải ». Nói rồi liền từ-biệt.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

III.— KHỎI NẠN

1.— THÍCH-HUỆ-KHÁNH

Đời Tống ông Thích-Huệ-Khánh là người xứ Quảng-Lăng, đi xuất-gia ở chùa Lô-sơn, học thông kinh luật, giới hạnh tin nghiêm thanh-khiết. Ông thường trì tụng kinh Pháp-Hoa, kinh Thập-Địa, kinh Tư-Ích, kinh Duy-Ma. Hằng đêm tụng kinh, thường nghe trên hư-không có tiếng khảy móng tay khen ngợi.

Một ngày nọ ông đi thuyền bỗng gặp trận giông to mưa lớn, sấm sét dữ-dội sóng dậy ba-đào, chiếc thuyền lắc đảo gần chìm úp, mà ông Khánh cứ tụng kinh mãi không thôi. Xảy nghe thuyền ở giữa giòng sông dường như có người kéo dắt nưng đỡ, phút chốc liền đến bờ.

Từ đó về sau ông Khánh lại càng gắng tinh cần hơn nữa.

(Rút trong bộ Pháp-Uyển Châu-Lâm)

2.— THÍCH-PHÁP-LẨM

Đời Lương, thầy Thích-Pháp-Lẩm họ Nghiêm, người huyện Chi-Giang, xuất gia ở chùa Ngọc-Tuyền, thường tụng kinh Pháp-Hoa, hằng ngày chỉ dùng một ngọ trai, ngồi luôn, không nằm. Thầy Thích đi du-phương, thường quải gậy dạo khắp các miền núi non như Lô-Sơn, Thai-Đảnh, Hoành-Lãnh, La-Phù v.v... không chỗ xa nào mà Thầy không rảo bước đến; chỉ nương đỗ nơi hang cùng gộp thẳm, một bề chuyên tu thiền-định.

Thầy lại thường đến non Đại, phải đi ngang qua Châu Từ, có quan Huyện xét hỏi để nghiệm coi chơn giả, thấy Thầy chỉ đem theo có một bộ kinh Pháp-Hoa. Quan Huyện không tin, nổi giận bắt Thầy giam lại. Bảy ngày Thầy không ăn, tụng kinh không ngớt. Quan Huyện ngủ thấy ác mộng, bèn đảnh-lễ xin thầy cầu sám hối.

Sau rồi, Thầy về ở ẩn nơi chốn u-tịch, chuyên bề thiền tụng làm nghiệp. Đến khi chết, có mùi hương lạ ngào ngạt phưởng-phất cả mười ngày mới tan.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

3.— SẦM-VĂN-BỔN

Đời nhà Đường có ông Sầm-Văn-Bổn, tự Cảnh-Nhơn người ở đất Lạc-Dương. Thuở nhỏ tin Phật, tụng phẩm Phổ-Môn trong kinh Pháp-Hoa. Có một lúc ông đi ghe tới sông Ngô, giữa sông ghe úp, mọi người đều bị chết chìm, ông Văn-Bổn cũng đắm trong nước, bổng nghe có tiếng nói rằng : «Người tụng kinh Pháp-Hoa được khỏi chết». Nói như thế ba lần, Ông liền nổi lên mặt nước, giây phút tấp vào bờ.

IV.— LÀNH BỊNH

1.— NGƯỜI BỊNH HỦI

Đời Đường ở Bồ-Châu Ông Thích-Pháp-Triệt tuổi trẻ mà tánh siêng năng chịu khó Tụng kinh Pháp-Hoa, thường đem kinh này dẫn dắt giáo-hóa mọi người. Trong ấp có ngài Cô-Sơn Ông Pháp-Triệt đến y chỉ với ngài mà tu hành, sáng lập cảnh Lang-nhã. Ông từng đi các nơi đương gặp một người bịnh hủi, dẫn về trong núi, đục một cái hang cho ở và nuôi dưỡng. Bảo tụng kinh Pháp-Hoa, nhưng người bịnh hủi ấy không biết chữ, lại thêm đần độn. Ông Pháp Triệt dạy học từng câu, không nệ mệt mỏi. Học đến quyển thứ sáu, bịnh hủi lần lành, học rồi thì bộ lông mày và tóc mọc lại, và da cũng liền như xưa.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

2.— BÀ PHÍ-THỊ

Đời nhà Tống, bà họ Phi, vợ của ông La-Dự, người ở đất Thục-Ninh, cha tên Duyệt làm quan Thứ-Sử châu Ninh. Bà Phí thuở nhỏ kính tin Tam-Bảo. Tụng kinh Pháp-Hoa được vài năm siêng năng không biết mỏi mệt.

Sau bỗng mắc bịnh đau tim. Bà đóng cửa buồn rầu lo sợ dặn dò người nhà sắm sửa đồ tẩn liệm để đợi thời, Bà Phí tâm nghĩ rằng: «Mình tụng kinh siêng năng chắc là có phước lành họa may khỏi chết». Nghĩ thế rồi an tâm nằm ngủ chốc lát thức dậy nhưng còn mơ màng thấy Phật bên cửa song đưa tay rờ chỗ trái tim mình, bịnh liền lành ngay lúc ấy, cả nhà trai gái tôi tớ đều thấy hào quang sắc vàng chói sáng khắp nhà, lại cũng nghe mùi hương sực nức. Em gái Ông Dự đến thăm bịnh đương ở trước giường cũng nghe rõ hết.

Từ bấy giờ, bà Phí càng sanh tín tâm, tự răn gắng trọn đời, thường đem điều đó để sách tấn dạy dỗ con cháu.

(Rút trong bộ Dị-Ký)

V.— TRỪ TÀ MA

1.— THÍCH-TĂNG-LÃNG

Ngài Thích-Tăng-Lãng, họ Hứa, người huyện Nam-Dương có nuôi một con khỉ và một con chó.

Cuối nhà Trần, bắt đầu nhà Tùy, Thầy đi du ngoạn các miền giang lãnh, nay sông này mai núi kia, chỉ mặc y-phục sơ-sài, song oai nghi rất nghiêm chỉnh, theo phép khất thực nuôi mình

Thầy thường đọc tụng các kinh, nhưng chỉ thích riêng về kinh Pháp-Hoa hơn. Bình thường tiếng giọng ồ-ề không rõ, Thầy chí nguyện tụng kinh cho tiếng được thanh thao, nên một phen ngồi, tụng suốt đến bảy biến mới thôi. Như vậy, chẳng bao lâu tiếng nói như sấm vang, biết rằng đã có phước-lực rồi. Thầy tụng kinh tất lấy số bảy làm chừng, tụng đến bảy mươi, bảy trăm, bảy nghìn, đến bảy muôn biến thời tiếng giọng rất thanh thao trong suốt, tự nhiên thốt ra rõ ràng trong trẻo như tiếng đờn tranh ống sáo. Vì thế, nên khi Thầy tụng kinh, môi mép không động, chỉ chuyển hơi trong cổ mà tiếng giọng phát phù trầm lãnh lót, người đến xem nghe sững sốt quên thôi. Từ đó thầy được nổi danh.

Đương thời, có một vị Ni-cô bị quỷ ám nhập, quỷ làm cho cô thông suốt kinh văn thấu tỏ nghĩa mầu, chuyên sự giảng kinh giáo hóa; thính giả đến nghe rất đông, nhưng không ai lường được sức thần tài kia, thảy đều khen ngợi là bực thông-ngộ. Thầy

(Tăng-Lãng) nghe việc ấy, nói rằng : « Đó là tà quỷ ám nhập gia hộ chớ có gì là chánh lý, ta phải qua xét nghiệm ».

Rạng ngày, sáng sớm, con khỉ và con chó đi trước thẳng đến chùa Ni-Cô. Thầy đi theo sau, vừa đến, vào lạy Phật, nhiễu tháp rồi ; mới tới trước giảng-đường, lúc ấy Ni-Cô còn đương giảng-thuyết trên pháp-tòa. Thầy bèn nạt lớn quở rằng : « Tiểu-tỳ ! ta đã đến đây, sao chẳng chịu xuống pháp-tòa, còn đợi gì nữa » ? Ni - cô nhơn nghe tiếng quở liền ngã té xuống đất, chạy đến trước giảng-đường, quì gối trước mặt Thầy từ giờ mẹo cho đến giờ thân không dám nhúc-nhích, mồ hôi chảy dầm mình ngậm thinh không nói được lời chi.

Thầy gạn hỏi chỗ kiến-giải, cô vẫn im nhiên như ngây như điếc. Qua trăm ngày sau, tâm tánh cô mới hoàn phục lại như cũ. Đương đời những việc thạnh hành linh-thông cảm ứng giống với loài ma ám này nhiều lắm.

(Rút trong bộ Cao-Tăng-Truyện)

2.— THÍCH-ĐẠO-LÂM

Đời nhà Lương, Thích-Đạo-Lâm người huyện Sơn-Âm, có giới hạnh nghiêm khiết, giỏi về kinh Pháp-Hoa và kinh Niết-Bàn, Ông Trương-Tự ở nước Ngô rất mực kính thờ thầy.

Niên hiệu Thiên-Giám, Chùa Tuyền - Lâm ở huyện Phú-Dương có quỷ quái nổi lộng quấy nhiễu người, khi Thầy đến, quỷ đều tiêu hết.

Ông Huệ-Thiều là đệ-tử của Thầy bị nhà sập đè, cúi đầu quẹo cúp vào ngực. Thầy bèn tụng kinh Pháp-Hoa cầu nguyện cho Ông Thiều nằm chiêm - bao thấy có hai vị đạo nhơn người tây-vức kéo cái đầu ông thẳng ra, sáng ngày mạnh như thường, ai nấy cũng đều khâm phục sự linh cảm thần dị của thầy.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

VI.— SIÊU-ĐỘ

1.— CON NGỰA CỦA THẦY TÂY-LÂM

Triều Minh, niên hiệu Gia-Tịnh, Thầy trụ-trì chùa Bảo-Ấn tên là Vĩnh-Ninh biệt hiệu Tây-Lâm có nuôi một con ngựa. Mỗi khi Thầy đi phó trai nơi dinh quan Lễ-Bộ đều cỡi con ngựa ấy. Từ chùa, bắt đầu lên lưng ngựa, Thầy thầm tụng kinh Pháp-Hoa cho đến khi tới dinh xuống ngựa thời vừa rồi một quyển, lần nào đi cũng thường tụng như thế.

Ít lúc sau có một người đàn bà chửa ở ngang cửa chùa ban đêm nằm mộng thấy con ngựa ấy vào nhà bèn sanh được một đứa con trai. Sáng ngày, đến chùa hỏi thăm, thời té ra con ngựa chết cũng đúng giờ đó.

Đến sau, nhà ấy cho con theo làm đệ-tử Thầy Tây-Lâm, tính nó rất đần độn, Thầy dạy nó học, một chữ cũng không thuộc, duy truyền miệng cho nó một quyển kinh Pháp-Hoa nó bèn thuộc lòng. Do đó Thầy tin rằng: Ngựa nghe kinh được thoát thân thú vậy.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

2.— THÔI-QUỶ

Đời Đường, ông Vương-Hoằng-Chi trong niên hiệu Trung-Quán, làm quan Lịnh ở huyện Hòa-Xuyên, châu Thẩm, có con gái gả cho ông Thôi-Quỷ ở đất Bác-Lăng.

Ông Quỷ đi qua huyện Hòa-Xuyên (bên vợ) xảy lâm bịnh chết. Trải qua vài mươi ngày, trong nhà ấy (nhà ông vương) bỗng nửa đêm nghe tiếng nói của ông Thôi-Quỷ. Ban đầu cả nhà đều sợ hãi, sau lần quen coi là sự thường. Ông Quỷ nói rằng : Tôi là bổn phận con rể, dầu rằng không phải cách lập bàn linh ở bên nhà vợ, song vì khổ không chỗ nương dựa, xin vì tôi mà lập vậy». Vợ ông bèn theo lời lập bàn linh, mai chiều đều cúng kiến, ông về không cho cúng thịt, duy phải cúng đồ chay thôi. Thường khuyên niệm Phật, lại nói việc trong ngục rằng: «Người ta một đời thường khó khỏi tội, sát sanh và bất hiếu là nặng hơn hết, ngoài ra các tội khác thời nhẹ hơn». Lại nói rằng : Tôi tuy không tội chi, song phải cần nhờ phước lực giúp trợ, vậy xin vì tôi thiết trai cúng-dường Tam-Bảo, và tả kinh Pháp-Hoa, kinh Kim-Cang, kinh Quan-Âm, mỗi thứ 2, 3 bộ, thời từ đây về sau, tôi không còn trở lại nữa».

Nhà họ Vương đều y lời yêu cầu, mướn tả kinh, thiết trai cúng-dường. Bỗng một hôm, ông Quỷ lại đến có vẻ thẹn-thuồng tạ ơn. Nhơn nói rằng : «Từ nay xin từ biệt». Cả nhà đều buồn khóc mà đưa đi. Ông Quỷ lúc chết có để lại một đứa con, nay đã năm sáu tuổi rồi. Ông Quỷ lại dặn rằng : «Đứa con tôi đó, sau tất có danh trong trường quan-hoạn, xin khéo nuôi nấng giùm». Từ đó bặt luôn không còn trở lại nữa.

(Rút trong bộ Pháp-Uyển Châu-Lâm)

3.— BÀ LÝ-THỊ

Đời Đường, Châu Kỳ, huyện Phong-Khưu có bà lão mẫu họ Lý, tuổi đã bảy mươi, không con cái chi, một thân già cô-

quạnh, chỉ có một tớ trai và một tớ gái. Bà làm nghề bán rượu ở thành phố rất lanh xảo, rượu thời pha thêm vôi nước và đông thiếu lường hụt.

Đến niên hiệu Trinh-Quán, bà nhơn bịnh chết trải qua hai ngày, đồ tang táng đã sắm đủ, nhưng chưa tẫn liệm, vì trên ngực bà còn hơi ấm. Bỗng bà sống lại nói rằng : «Ban đầu có hai người toàn mặc áo đỏ, đứng ngoài cửa kêu tôi ra, nói rằng : có lịnh trên đòi. Tôi lật đật đi theo, đến một cái thành kia giống như cái thành ngoài của Châu này. Sứ-giả dẫn tôi đến dinh bên cạnh, thấy một ông quan đội mão mặc áo tay rộng dựa ghế mà ngồi, hai bên tả hữu hầu hạ rất đông, dưới thềm lại có người mang gông xiềng, lính canh giữ như chốn quan trên này. Ông quan ấy hỏi tôi rằng : «Tại sao bán rượu làm những việc gian lận để tham lấy của người cho nhiều, còn việc tính in tạo kinh Pháp - Hoa đã mười năm rồi sao không làm ? Tôi thưa rằng : «Rượu thời tôi bảo tớ gái làm, đong cũng đứa tớ tôi đong, còn kinh kia tôi đã đưa tiền một ngàn đồng cho ngài Ẩn-Sư rồi». Quan liền sai sứ đến bắt đứa tớ, giây - lát đứa tớ đến, liền đánh bốn chục trượng rồi thả về : lại sai người đến hỏi ngài Ẩn-Sư, trả lời là có thật. Quan bèn bảo tôi rằng : «Nay thả cho ngươi về bảy ngày, tạo kinh xong rồi, sẽ đến đây sanh về cõi lành». Nhơn đó đặng sống lại.

Xét khi bà lão mẫu mới chết, đứa tớ gái bỗng mắc bịnh ác nghịch chết ngang, giây lâu tỉnh lại nơi lưng sưng bầm, đó là lằn vết bị đòn bốn chục trượng vậy. Còn ngài Ẩn-Sư là vị khách tăng, tuổi đã sáu mươi bảy, từ khi xuất - gia, liền tu hạnh đầu-đà đi khất-thực, thường ngày dùng một bữa trai chưa từng tạm thôi, các vị Đại - đức xa gần đều kính - mộ. Đêm bà Lão mẫu

bịnh chết, ngài Ẩn-Sư nằm mộng thấy có người mặc áo đỏ đến hỏi. Trong mộng đáp rằng : «Việc tả kinh có thiệt».

Lúc ấy, bà lão mẫu mời cả bà con chòm xóm và ngài Ẩn-Sư đến làm Phật-sự, lại mướn nhiều người tả kinh, nhờ đông tay nên đúng trong bảy ngày kinh tả đã xong. Bà lại thấy hai người sứ trước kia đến nữa. Bà nói rằng : «Sứ-nhơn đã đến rồi, xin bà con ở lại mạnh giỏi». Vừa dứt tiếng liền chết.

Ngài Ẩn-Sư hiện còn, kẻ đạo người tục đều khâm kính.

(Rút trong bộ Minh-Tường-Ký)

4.— TIÊU - THỊ

Đời Đường, quan Thiếu-Thường-Bá Thôi-Nghĩa-Khởi, cha vợ là ông Tiêu-văn-Khanh bình sanh chuyên trì kinh Pháp-Hoa được vài nghìn biến, bỏ hẳn rượu thịt, chỉ dùng trai tố. Vợ của ông Khởi là họ Tiêu đến niên hiệu Long-Sóc năm thứ ba, tháng năm phải bịnh chết. Trong nhà luôn ba tuần thất làm Phật-sự, tu trai cúng-dường, bỗng cô tớ gái tên Tố-Ngọc nói tiếng Phu-nhơn rằng : «Ta hồi còn sống không tin Tam-Bảo, nay thọ khổ không thể nói được, do nhờ các ông vì ta tụng kinh, tu trai thiết cúng mới đặng thả về. Đến ngày thứ hai mươi sẽ trở lại đem Tố-Ngọc đi xem ta thọ tội». Đúng kỳ hẹn, Tố-Ngọc thiệt quả chết. Ba ngày sống lại nói rằng : «Thấy cung phủ trong thành lớn kia, phu nhơn vào cái nhà riêng, giây lát có vạt lửa giường sắt tự-nhiên đạm đến hành tội, chịu đủ sư khổ sở thảm độc.

Chợt thấy ông Khanh ngồi trên đài hoa sen nói với tôi (Tố-Ngọc) rằng : « con ta hồi còn sống tánh hay sân hận tật đố, không tin nhơn quả, nay phải chịu nổi khổ đó, ta cũng không thể gì cứu được. Ngươi về nói lại với người nhà bảo phải gắng tu công-đức, họa may mới thoát khỏi ». Lại thấy ông Phạm-Tăng từ trên hư-không bay xuống, dạy tôi tụng kinh Pháp-Hoa, bảo rằng : « Ngươi phải ghi nhớ kinh này vì người trong cõi Diêm-Phù-Đề mà truyền tụng, sẽ có người tin ».

Niên hiệu Lân-Đức năm đầu, tháng giêng, nhà quan Tiết-Tướng-Quân thiết lập trai đàn, rước nàng Tố-Ngọc đến thử tụng Minh-Kinh, có ông Phạm-Tăng nghe rồi, chấp tay khen rằng : « Thật đúng như bổn bên Tây-Quốc, không khác chút nào ». Ai nấy đều kính phục.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa-Tri-Nghiệm).

VII — CẢM-ĐỘNG THÁNH-LINH

1.— ĐỨC PHỔ-HIỀN GIẢI BỊNH

Trong bộ Trí-Độ Luận quyển chín của Ngài Long-Thọ Bồ-tát có nói: Có một người bịnh hủi đến trước tượng Đức Phổ-Hiền Bồ-tát chí tâm quy-y chiêm-lễ, xưng niệm công-đức đức Phổ-Hiền Bồ-tát cầu nguyện cho hết bịnh. Lúc ấy tượng Phổ-Hiền Bồ-tát liền dũi tay bên hữu hào-quang sáng chói rờ xoa trên thân người kia bịnh liền trừ hết.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

2.— ĐỨC PHỔ-HIỀN HIỆN THÂN

Trong nước kia có thầy Tỳ-khưu ở A-Lan-Nhả chuyên đọc tụng kinh Đại-thừa, ông vua trong nước thường trải tóc cho Thầy đi qua, có thầy Tỳ-khưu khác bạch với vua rằng: «Ông ấy ngu dốt, đọc tụng kinh điển không bao nhiêu, sao Đại-vương lại cúng-dường long-trọng như thế?»

Vua đáp rằng: «Ta một ngày kia vừa lúc nửa đêm muốn yết-kiến thầy Tỳ-khưu ấy, liền đi đến chỗ của Thầy ở, thấy Thầy ở trong hang đá tụng kinh Pháp-Hoa, có một người thân ánh hào-quang sắc vàng chói cỡi con bạch-tượng chắp tay cúng dường, ta đi lần tới liền biến mất. Ta mới hỏi vị Đại-đức: «Tại sao tôi vừa đến, người thân có hào quang sắc vàng kia biến mất đi?»

Thầy Tỳ-khưu đáp rằng : «Đó tức là ngài Phổ-Hiền Bồ-tát. Ngài Phổ-Hiền Bồ-tát tự nói rằng : Nếu có người nào đọc tụng kinh Pháp-Hoa, ta sẽ cỡi voi trắng sáu ngà đến dạy bảo nhắc-nhở cho. Do tôi tụng kinh Pháp-Hoa nên ngài Phổ-Hiền Bồ-tát hiện thân đến vậy».

(Rút trong bộ Pháp-Hoa-Trì-Nghiệm)

8.— THẦN THỈNH GIẢNG-KINH

Đời Tấn, Thầy Thích Đàm-Thúy, không rõ người quê-quán ở đâu thuở nhỏ đi xuất-gia, tu ở chùa Bạch-mã, huyện Hà-âm, tương rau qua bữa, bô vải che thân, thường mỗi ngày đều tụng một bộ kinh Pháp-Hoa, lại tinh thông kinh giáo, cũng hằng giải nói cho người nghe.

Ban đêm, bổng nghe có tiếng gõ cửa nói rằng : «Muốn thỉnh Pháp-sư thuyết pháp trong chín tuần». Thầy Thúy không hứa, nhưng cũng cố cầu thỉnh, Thầy bèn chịu đi, lúc đó vẫn còn mơ-màng trong giấc ngủ, chừng thức dậy, thân Thầy đã ở trong miếu thần nơi đảo Bạch-Mã và một người đệ-tử của Thầy. Từ đó, hằng ngày âm-thầm đi qua không ai hay biết.

Sau, các Thầy trong chùa có việc đi ngang qua miếu ấy, thấy có hai cái pháp-tòa rất cao, ông Thúy ở tòa phía bắc, đệ-tử ở tòa phía nam, dường như có tiếng giảng kinh thuyết pháp lại nghe có mùi hương lạ ngào ngạt. Bây giờ kẻ đạo người tục, truyền nhau cho là việc thần-dị.

Đến mãn Hạ, vị thần trong miếu cúng dường cho ông một con ngựa bạch, năm con dê trắng và chín mươi xấp lụa. Thầy chú-nguyện xong, cùng nhau từ-biệt không còn qua lại nữa.

(Rút trong bộ Lương-Cao-Tăng Truyện)

VIII.— CẢM CÁCH DỊ LOẠI

1.— THÍCH-TRÍ-THÔNG

Đời Đường, Thầy Thích-trí-Thông ở chùa Thê - Hà, non Nhiếp đất Nhuận-Châu, từng qua ở chùa An-Lạc xứ Dương-Châu.

Đến niên hiệu Đại-Nghiệp, trong nước loạn-ly, Thầy nghỉ muốn về xứ nhưng không có cách chi đi được, mới ở ẩn trong đám lao rậm dựa bờ sông tụng kinh Pháp-Hoa, bảy ngày không ăn, thường thấy có cọp đi nhiều xung quanh. Thầy nói rằng : «Mạng ta chỉ còn trong giây phút vậy các ngươi hãy ăn đi». Cọp bống phát-tiếng nói rằng : «Từ tạo thiên lập địa đến nay, chưa từng có lẽ đó». Xảy có một ông già chèo ghe đến nói rằng : «Thầy muốn qua sông về chùa Thê-Hà, hãy mau lên thuyền đây». Lúc ấy con cọp đồng sa nước mắt.

Thầy hỏi rằng: «Các ngươi cùng ta có duyên chăng ?», liền dắt bốn con cọp đồng xuống thuyền, qua sông rất nhanh. Đã đến bờ phía nam, trông lại chiếc thuyền và ông già đâu mất. Thầy mới dẫn bốn con cọp về chùa Thê-Hà, ở phía Tây tháp Xá-Lợi mà đi kinh-hành và thiền-tọa.

Đồ-chúng trong chùa có đến tám mươi vị đều không ai dám ra cả. Hoặc khi có việc cần, thời một vị cọp vào chùa gầm kêu, lấy đó để làm thường lệ.

Thầy đến niên hiệu Trịnh-Quán thời tịch, hưởng thọ được chín mươi chín tuổi.

(Trong bộ Tống-Cao-Tăng-Truyện).

IX.— LINH-CẢM

1.— PHÁP-TÍN NI

Đời Đường, niên hiệu Võ-Đức, có cô ni hiệu là Pháp-Tín, thường tụng kinh Pháp-Hoa. Cô cất một gian tịnh-thất, mướn một người viết chữ tốt để tả kinh Pháp-Hoa, trả tiền công rất mắc, bội hơn giá thường.

Phàm mỗi khi vào tịnh-thất tả kinh, phải mỗi lần tắm gội sạch-sẽ, thay đổi y-phục, xông ướp hương trầm. Lại nơi vách tịnh-thất xoi trống một lỗ đặt ống trúc thông ra phía ngoài, để cho người tả kinh mỗi khi muốn thở ra thời kê vào ống trúc mà thở, vì khi tả kinh cần phải nín hơi mà viết mới thanh-khiết tinh-nghiêm. Như vậy tám năm tả mới xong bảy quyển. Cô hết lòng cung kính, cúng-dường rất long trọng.

Ngày kia, có ông Thầy ở chùa Long-Môn hiệu là Pháp-Đoan thường nhóm chúng giảng kinh Pháp-Hoa. Cho bộ kinh của cô ni đó là đúng hơn hết, không bộ nào bằng. Thầy mới sai người qua mượn, Cô-ni cố chối từ không cho, vì e mất sự thanh-khiết. Thầy Pháp-Đoan phiền trách. Cô không biết làm sao, bất đắt dĩ phải đưa cho mượn. Đem về, Thấy Pháp-Đoan và cả đồ-chúng giở ra đọc, chỉ thấy toàn là giấy vàng, không có chữ nào hết, lại giở quyển khác coi, cũng đều như vậy cả. Thầy và đồ-chúng hổ-thẹn và lo sợ, liền đem trả lại cho Cô-Ni.

Cô buồn-bã khóc lóc mà lãnh lấy, dùng nước hương thơm rửa kỹ hộp đựng kinh. Rồi cô tắm gội sạch-sẽ, lễ bái, nhiễu Phật

cầu nguyện đến bảy ngày đêm không nghỉ. Bấy giờ mở quyển kinh ra xem. thời nét chữ lộ bày như củ.

Nên biết rằng sao tả kinh pháp là cần phải hết sức chí-thành làm cho tinh-khiết nghiêm-tịnh mới có sự linh-cảm hiện-tiền. Đời này, không có linh nghiệm, chỉ vì không chuyên lòng cung kính đó thôi.

(Rút trong bộ Minh-Báo-Ký)

2.— TRỜI RƯỚI HOA HƯƠNG

Đời Tùy, Châu Ích, nơi chùa Chiêu-đề có thầy Thích-Huệ-Cung cùng bạn đồng học là ông Huệ-Viễn kết bạn tâm đầu ý hiệp. Lúc sau, ông Viễn qua xứ Dương-Châu tầm sư học đạo xong trở về. Thời gian ba mươi năm xa cách, một đêm cùng nhau trò chuyện ông Viễn thời bàn bàn luận luận, ngôn ngữ như lưu, còn thầy Huệ-Cung thời lặng thinh không đối đáp chi, Ông Viễn hỏi rằng : «Ngài mấy mươi năm không đặng chi sao ? » Thầy đáp rằng. «Tôi vì tánh tối dốt nên không biết chi nhiều». Ông Viễn nói : «Sao chẳng chuyên tụng một bộ kinh ư ?» Thầy nói : «Thường ngày tôi chỉ có tụng một quyển Phổ-Môn trong kinh Pháp-Hoa, nay tôi xin tụng, nhưng ngài phải chí thành lòng nghe». Bèn kiết lập đàn tràng xong, thầy lên tòa cao vừa cất tiếng xướng đề kinh, liền nghe có mùi hương thơm bát ngát, giây lâu lại nghe trên hư không nhạc trời reo trỗi, mưa hoa tướp nượp rơi xuống, đến khi tụng kinh rồi mới hết. Ông Viễn thấy sự linh cảm như vậy biết mình không có đạo lực bằng Thầy, trong lòng hổ thẹn, mới cung kính đảnh lễ mà tạ lỗi.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa-Trì Nghiệm)

3.— CHÍCH MÁU TẢ KINH

Cuối đời nhà Đường, Châu Hoành, ngài Thích-Sở-Vân đi xuất-gia ở non Hoành-Nhạc, từng chích thân lấy máu tả một bộ kinh Pháp-Hoa, bề dài bảy tấc, bề rộng bốn tấc, bề dày hai tấc (tấc tàu) làm hộp chiên-đàn đựng cất ở tạng Tam-Sanh chùa Phước-Nghiêm. Lại trên mặt hộp có khắc tám chữ: «Nhược kha thử, kinh thệ đồng Từ-Thị».

Niên hiệu Hoàng-Hựu, có vị quới-nhơn đi du lịch trên núi, thấy đó nghi cho là dối không thiệt, mới bảo người lấy kềm mở ra coi, thấy có một lằn máu chảy ra. Bỗng chốc, sấm nổi gió dậy rúng động hang núi, khói mây xông tỏa vào nhà ấy mù mịch ngửa bàn tay không thấy, đến suốt ngày không thôi. Quới-nhơn kinh khủng bèn chí-thành đảnh-lễ cầu sám hối.

Đến đời Tống, Thầy Giác-Phạm chùa Thạch-Môn ở đất Huân-Khê từng du-lịch qua đó, cung kính đảnh lễ, nhìn coi kỹ lằn máu ấy vẫn còn y nhiên. Đồng thời ấy, thầy Thiền-Nguyệt Quán-Hưu có làm bài thi tặng việc tả kinh đó rằng:

«Rạch da lấy máu khó khôn-ngằn.
«Vì tả Linh-Sơn chín hội văn.
«Mười ngón chảy khô xong bảy quyển,
«Đời nay cầu pháp mấy ai bằng!

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

4.— TRẦN-TẾ-SANH

Đời nhà Minh, huyện Ngô-Môn, Trần-Tế-Sanh hiệu Hoằng-Sĩ con trưởng-nam của ông Trang-Công, bình sanh dốc chí làm lành phàm tất cả hạnh lành lời hay Trần-Sanh đều tự tay sưu tập

biên chép chất để đầy nhà. Ông rất ưa thích kinh điển nhà Phật, thường kết liên-xã trì tụng kinh Pháp-Hoa, nhiều năm vẫn không bê trễ. Bỗng một đêm nằm mộng thấy ông già diện mạo phi thường, phong nghi thần dị, tay cầm kinh Pháp-Hoa chữ vàng và những bộ sự tích nhơn quả trao cho, Trần-sanh vụt dậy đảnh lễ lãnh lấy. Sáng ngày quả có người chở bộ Pháp-Hoa Cảm-Thông-Lục của họ Cát ở Lộc-Thành khắc bảng đưa đến nhà Viễn-Diệu-Đường của Trần-Sanh để lưu-thông. Lại một người bạn đam một bộ kinh Pháp-Hoa thếp vàng đến cầm cho ông cũng đồng trong ngày ấy.

Chưa bao lâu, Trần-Sanh đi đường lại gặp bộ kinh Pháp-Hoa thếp vàng của ông Lý-chánh-Khanh ở Tân An tả ra, ông mua đam về cúng dường để thành hiệp bích (chiếu đối), thờ phượng trang cực kỳ rực rỡ, người xem ai cũng khen là việc hy hữu.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa-Trì-Nghiệm)

X.— GIẢI OAN-NGHIỆT

1.— LỤC ÔNG

Đời nhà Tống, ở Hồ-Châu, đất Thành-Nam có người hàng thịt tên Lục-Ông. Khi Lục-Ông được 23 tuổi, một hôm có một ông Tăng du-phương đến trước cửa nói rằng : «Ta đến đây để giáo-hóa người có duyên»

Lục-Ông nghe nói không hiểu chi cả.

Ông Tăng nói rằng : «Ông giết trâu bò dê vô-số, tại sao không bỏ nghiệp ấy đi ? »

Lục-Ông thưa rằng : «Tôi vì theo nghiệp của ông cha để lại rất khó bỏ quá ! »

Ông Tăng nói rằng : «Nếu ông không bỏ, đời sau quyết phải đọa làm loài ấy, đọa rồi thì luôn luôn bị oan báo chẳng biết lúc nào thoát khỏi.

Tôi xem ông đời trước có căn lành, thế nên bỏ nghiệp ác đi, mà chuyên tâm thọ trì kinh Pháp-Hoa và kinh Kim-Cang thì nghiệp ác tiêu trừ, phước lành thêm lớn». Nói xong ông Tăng bỗng biến mất.

Lục-Ông trơ người ra đứng một mình, tâm rất hồ trên vì những việc làm trước mà tỉnh ngộ lại, liền bỏ mặn ăn chay và phát nguyện thề từ đây về sau không tạo nghiệp sát hại nữa. Vẽ một bức tượng đủ cả ba vị thánh: Phật-Di-Đà và Qáun-Âm, Thế-Chí hết lòng thành kính cúng-dường, lại đến thầy học tụng cả hai bộ kinh ấy chưa được năm năm thì đả thuộc làu.

Hằng ngày ở trước bàn Phật dâng hương lễ bái, tụng một quyển Pháp-Hoa và một quyển Kim-Cang cầu sám hối, nguyện những chúng-sanh bị mình giết mau sanh về Tịnh-Độ.

Năm Ông được 81 tuổi lúc sắp từ trần, trước nửa tháng đến các bạn thân hẹn rằng: «Đến mùng chín tháng mười một tôi có sắm tiệc trai để từ biệt nhau, đến chừng đó xin mời mấy anh đến dự trai với tôi». Tới kỳ, các ông bạn y theo lời đến dự trai. Khi mãn tiệc ông liền xin đi tắm gội, thay y-phục chỉnh tề, ngồi ngay thẳng viết một bài tụng mà tịch.

Tụng rằng: «Sáu mươi dư tuổi mới hồi đầu.
«Rời hẳn con dao sát-nghiệp sâu.
«Nẻo lộ Bồ-đề nay được đến.
«Hoa sen trong lửa trổ thêm mầu.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa-Trì-Nghiệm)

2.— PHAN-QUẢ

Đời nhà Đường, đất Kinh-Sư, có ông Phan-Quả, tuổi vừa hai mươi, nhậm chức Tiểu-lại ở Đô-Thủy, huyện Phú-Bình.

Khi về nhà cùng với vài gã thiếu-niên, đi dạo chơi ngoài đồng trống, thấy một con dê ăn cỏ. Quả cùng hai gã thiếu-niên bắt đem về. Vừa về mới nửa đường con dê bỗng kêu lên, Quả sợ chủ nghe được thì khó, liền móc lưỡi dê, đem dê về nhà làm thịt ăn. Qua năm sau lưỡi ông Quả lần teo lần thụt vào, không nói năn được. Bèn dâng đơn lên xin thôi chức quan. Quan Huyện Trịnh-Du-Khánh nghi ông nói dối, bảo ông hả miệng ra coi, quả nhiên thấy lưỡi chỉ còn như hột đậu. Quan-Huyện hỏi tại sao như thế? Quả lấy

bút giấy trả lời những việc của mình đã làm. Quan-Huyện bảo rằng: «Ông muốn khỏi, phải tả kinh Pháp-Hoa để cầu siêu cho vong hồn con đê ấy».

Phan-Quả y theo lời quan Huyện phát tâm tả kinh và thọ trì trai giới không hề biếng trễ. Năm sau, lưỡi ông Quả lần-lần dài ra y như cũ. Khi lành bịnh liền đến quan Huyện dưng đơn rần tố, quan Huyện bổ cho làm chức Lý-Chánh.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa-Trì-Nghiệm)

8.— THÍCH-MINH-HUÂN

Đời nhà Minh, Thầy Thích-Minh-Huân nguyên danh là Hồ-văn-Trụ, người ở sứ Huy. Thời Thiên-Khải thầy làm quan Trung Thơ-Xá, vì không tuân theo mệnh-lệnh của ông Ngụy-Đang nên bị lột chức. Đến năm Bính-Tuất, Bỗng bị ghẻ mặt người đau nhức không thể chịu nổi. Mùa đông Tân-mão, nhức quá xiều ngất, trong khi hoảng-hốt nghe mụt ghẻ thốt ra tiếng người rằng: «Tôi là Lô-Chiêu-Dung đời Lương đây. Lúc ở trong cung Lạc-Vương bị giặc giết, nay đã 600 năm rồi mà còn mắc ở trong loài quỉ. Mà ông chính là người giết tôi trong lúc ấy. Nay đã chuyển được thân Nam-tử, phải tả kinh Pháp-Hoa và các kinh khác để tự cứu ông và cứu tôi». Ông Trụ khẩn cầu cho bớt đau nhức sẽ tả kinh.

Lúc ấy đương triều Nghi-Chơn, ông sắm đủ giấy bút, tả kinh Pháp-Hoa, Hoa-Nghiêm, Kim-Cang, Lăng-Nghiêm và Thủy-Sám Mỗi khi tả kinh thì hết đau nhức, hễ dừng bút thời đau nhức lại. Như vậy hơn một năm tả mới hết các bộ kinh thời bệnh cũng được lành mạnh.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

XI.— THIÊN-THẦN GIA-HỘ

THÍCH PHÁP-THÀNH

Đời Tùy, non Chung-Nam, chùa Ngộ-Chơn, ngài Thích Pháp-Thành là người họ Phàn ở châu Ung, chuyên tụng kinh Pháp-Hoa, và ngày thường mang trắp kinh đi du-lịch khắp nơi danh-sơn thắng cảnh. Ngài lập nguyện chuyên tu về phép «Pháp-Hoa tam-muội», cảm đến đức Phổ-Hiền Bồ-tát, ứng mộng cỡi bạch-tượng sáu ngà đến khuyên ngài tả các kinh đại thừa.

Ngài bèn mướn người tả kinh Bát-Nhã tám bộ, lại tạo một cái nhà «Hoa-Nghiêm đường», hết lòng chuyên-tinh về việc thơ-tả thọ-trì.

Lúc bấy giờ có ông Hoằng-Văn Học-Sĩ là Trương-Tịnh, trước kia rất giỏi về văn-chương. Ngài thỉnh ông ấy về am trên núi để viết kinh, khi viết thì ngậm các thứ hương. Vừa tả xong hết bộ, lại cảm đến một con chim lạ bay đến bàn kinh, bộ nó tự nhiên quen dạn dường như đã nuôi lâu rồi.

Niên hiệu Trinh-Quán năm đầu, chính tay ngài Pháp-Thành có tả kinh Pháp-Hoa mà ngồi ở ngoài trời trống trải. Nhơn có việc đi qua chỗ khác chưa kịp dẹp cất, kế gặp trận mưa to lai-láng. Khi về tới xem lại, cả bàn chỗ tả kinh đều khô ráo, mà nơi khác đều bị trôi ngập hết.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Tri-Nghiệm)

2.— THÍCH PHÁP-THÁI

Đời Tùy, ngài Thích Pháp-Thái, người ở Long-sơn, châu My, thường thường trì tụng kinh Pháp-Hoa Chính tay ngài có tả một bộ kinh, có nhiều điềm linh ứng hiện. Khi tả xong bộ, đem đến châu Ích để sơn thếp, đi ngang qua cầu Xạ-kiều bỗng xảy tay rớt dưới sông, tìm kiếm mãi không được. Ngài quá buồn bả nghẹn-ngào khóc không ra tiếng, cứ quanh quẩn mãi, trên bờ rồi dưới mé sông cũng chẳng thấy gì. Bỗng trông thẳng xuống bãi bùn, thấy có một cái đãy, liền bảo người tới lấy coi thử té ra đãy kinh của ngài nhờ đề cỏ nưng đỡ nên không thấm ướt. Ngài vui mừng chẳng xiết, lập tức đến thành-đô sơn thếp rồi dùng cây đàn-hương làm bìa và trang-nghiêm rất đẹp.

Sau ngài đem về cúng vào chùa. Mỗi đêm mùi hương lạ bay khắp chùa... Ngài chuyên cần trì-tụng cứ hằng đêm một bộ Pháp-Hoa.

Lúc bấy giờ có ngài Bưu Pháp-sư giảng kinh ở đó, tối lại đến chỗ ngài tụng kinh, thấy có nhiều người âm-thầm hiện đến, đều quì gối chắp tay trước bàn Ngài Bưu Pháp-sư thấy thế liền toát mồ-hôi mà lui ra.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)

3.— THÍCH ĐÀM-VẬN

Ngài Thích-Đàm-Vận người ở Định-Châu, xuất-gia thuở còn nhỏ, thường tụng kinh Pháp-Hoa. Ngài từng dạo khắp non Ngũ-Đài thấy đủ các tướng linh-dị, bỗng dừng chân ở lại đài phía bắc nơi chùa Mộc-Quai trải qua thời gian hơn hai mươi năm, chuyên tu thiền-quán niệm-tụng không dứt.

Cuối đời Tùy, quốc gia rối loạn ; Ngài đã bảy mươi tuổi, ở ẩn trong non Tỳ Can, luôn ngày đêm tinh-tấn nhiếp-tâm, chuyên tu không hề trễ nải. Ngài thường có chí nguyện tả kinh Pháp-Hoa, mãi tới mấy năm chưa được như ý muốn. Bỗng đâu có chàng thư-sinh đến bạch rằng : « Bạch Thầy con rất giỏi về việc tả kinh, vậy con xin ở đây làm việc để mãn chí-nguyện của Thầy». Bèn dọn một gian tinh-thất tịnh-nghiêm, chàng thư-sinh vào thất ngậm hương ngồi yên lặng mà tả kinh. Khi ra ngoài thì dè giữ ba nghiệp, lúc vào thất thời tắm gội sạch-sẽ. Chưa đầy một tuần, bộ kinh đã tả xong, liền đem cúng dường cho ngài Đạm-Vận, thoạt-nhiên không thấy chàng thư-sinh đâu nữa.

Sau nhơn giặc Hồ nổi loạn xâm nhiễu, ngài bèn đem kinh giấu trong hang núi, rồi chạy trốn đến mấy năm khi giặc đã yên, trở về kiếm kinh, bèn thấy trong lùm cỏ dưới ven núi. Rương trấp đều hư nát, mà quyển kinh màu sơn còn tốt như xưa.

Chuyện nầy chính mắt Ngài Tuyên-Luật-Sư thấy, vào khoảng niên hiệu Trinh Quán năm thứ mười một.

(Rút trong bộ Pháp-Uểyn Châu-Lâm)

4.— NGƯỜI VỢ HẦU ÔNG TÔ-TRƯỜNG

Trong niên hiệu Võ-Đức, có quan Thứ-Sử tên Tô-Trường. Lúc đi trấn nhậm, đến sông Gia-Lâm bỗng gặp trận sóng to gió lớn nên thuyền bị úp. Người nhà của ông bị chết chìm hơn sáu mươi chỉ có một người vợ hầu của ông, vì thường chuyên tụng kinh Pháp-Hoa, nên khi nước tràn vào thuyền, nàng liền đội trấp kinh phát thệ rằng : « Thà chịu chết chìm với kinh này, chớ quyết định không rời ».

Trong cơn bấp-bênh theo làng sóng hãi hùng, không ngờ có thần-lực gia hộ, phút chốc nàng được tấp vào bờ. Vì nương theo kinh được thoát nạn chết chìm, nàng vội vàng mở trấp ra xem, kinh vẫn khô như trước không bị ướt tờ nào.

(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)



HỘ PHÁP

MỤC-LỤC